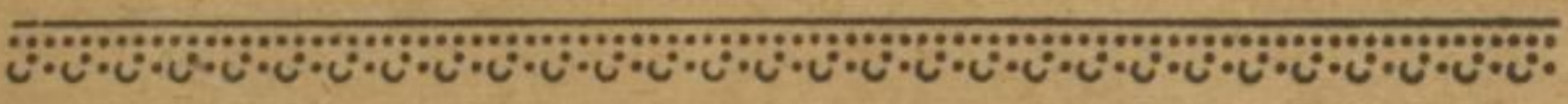


8°  
Indoch  
1338

# NGỌC LÊ HỒN

Tiểu-Thuyết TỪ-TRẦM-Á



RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN  
DEPOT-LEGAL

DEPOT-LEGAL  
SINATHEME  
14771

*Triage: deux mille exemplaires  
Hanoi, le 12 novembre 1930  
L'Imprimerie Indochinoise*

*1930*

TRÚC - KHÊ

*Ngô-vân-Triên*

DỊCH-THUẬT



TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

xuất - bản, giữ bản - quyền



(C)

1338

Tiểu-thuyết VŨ-ĐÌNH-CHÍ

ĐÃ XUẤT BẢN

## GIỌT LỆ SÔNG HƯƠNG

GIÁ BÁN : 0 \$ 30

*Khô héo lá gan cây đĩnh Ngự,  
Đầy vơi giọt lệ nước sông Hương.*

Truyện hay, văn càng hay, thực là một thiên tiểu-thuyết có giá-trị của Tam-lang Vũ-dinh-Chí.



SẴP XUẤT BẢN

## HAI NGƯỜI CHỒNG

Là một tập tiểu-thuyết tuyệt hay của **Tam-lang Vũ-dinh-Chí**. Ai là đã đọc *Giọt lệ sông Hương* cùng *Đời Hoàng-Oanh*, tất cũng nên có một cuốn *Hai người chồng* này.

# NGỌC LÊ HỒN

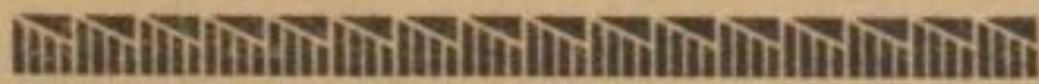
Tiểu-Thuyết TỪ - TRÂM - Á

---

TRÚC - KHÊ

*Ngô-và-n-Triên*

DỊCH-THUẬT



TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

xuất - bản, giữ bản - quyền



80% Indoch

1338

MỘC LỆ HỒN

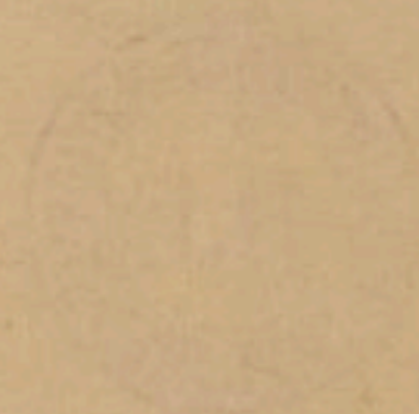
A - MẮT - TỬ - TRÂM - A

-----

TRUC - KHE

MỘC - LỆ - HỒN

-----



-----

TÂN - DÂN - THƯ - QUÂN

-----

-----

DEPUT LEGAL  
INDOCHINE  
14771

# NGỌC LÊ HÔN

Tiểu - Thuyết TỪ - TRÂM - Á



## CHƯƠNG THỨ NHẤT

### Chôn hoa

Sương sớm lờ-mờ, vàng đông le-lói, tia sáng chiếu thẳng vào cửa kính, đỏ hồng như sắc hoa yên-chi. Ngoài song một gốc hoa lê, trắng tã, lông vể, gió sớm đưa hương, trông tha-thướt như một người tiên áo trắng, đêm xuân vừa chợt tỉnh giấc nồng; mà đi gió phũ-phàng, đã đưa đến một cánh bùa đòi mạng: Hoa rụng rơi-bời, hương bay tan-tác, đầy đất phủ lên một lượt áo tuyết trắng xóa, tình-cảnh lúc ấy, mơ-màng như ở đâu trên chốn núi Ngọc cung Hàn. Phía tả song thơ, bên hòn núi giả, lại có một cây tân-di, bông hoa mới nở, chơi-chói màu hồng, sương sớm chưa tan, long-lanh cảnh biếc, sắc đẹp màu tươi, rục-rỡ ở dưới bóng mặt trời mới mọc, trông chẳng khác như một bức chướng gấm, khiến người ta trông vào mà phải mắt quáng thần mê. Hai cây hoa song-song đối nhau, mà một bên như sùi sụt khóc, một bên như nhớn-nhờ cười, mỗi bên đều như mở riêng ra một cái trời đất khác. Cùng ở trong một cảnh mà bên nở bên tàn, bên tươi bên héo; gốc hoa lê tiều tụy nọ, thật đã chẳng khác như số phận của các chị em bạc-mệnh trong thiên-hạ, đứng đối với cây tân-di đương độ khoe hăm, phô tươi, màu xuân hơn-hở, há chẳng cũng đau lòng mà

thương cho thân-phận lắm sao! Hoa lê tan-tác rụng đầy thềm, hồn hoa đã chết, người gọi ấy là ai? người lay ấy là ai? lại người thương tiếc ấy là ai? Có chẳng ba bốn cái oanh già, bảy đậu đầu cành, riu-rít nỉ-non, tựa như còn biết vì hoa thắm viếng: ngoài ra thì sân không quanh-quê, chỉ có làn gió hây hây thổi, làm cho những cánh hoa rơi xuống lại rơi bởi bay múa, khởi lên một trường bạch-chiến ở trên không mà thôi. Một lát bỗng thấy cửa song sịch mở, có một chàng thiếu niên ngó cõ ra ngoài. Thiếu niên mặt mũi sáng-sủa mà phong-thần ủ-ê, trông tựa như chàng đã vì hoa mà lo lắng suốt đêm không ngủ. Bảy giờ chàng đứng tựa bên song, con mắt nhìn đăm-đăm vào cây hoa lê đã nửa tàn, giật mình mà rằng: « Một đêm sương gió mà đã tan tác thế này ư? Hoa lê yêu quý của ta ơi, sao mà bạc mệnh đến như thế! » Giọng nói có ý ngậm-ngùi lắm. Chỗ chàng đứng, cách với cây tân-di không mấy, bóng dương chiếu dọi, hoa chúm-chím cười, màu đỏ ánh vào, như nhuộm đầy sắc áo. Vậy mà chàng không nhìn ngó đến, tựa như không để ý đến cây hoa này. lạ thay! Chàng là người thế nào? Đối với cây hoa lê đã tàn thì quyến-luyến dường kia, đối với cây tân-di vừa nở thì hững-hờ như thế, người bỏ ta yêu, người yêu ta bỏ, há chẳng phải là chàng có riêng một cái tâm ý mà là một người lạ ở trong tình-trường đó sao! Chàng là ai? là Mộng-Hà ở Tô-dài đấy.

Giấc xuân không biết sáng, xao-xác tiếng chim kêu, ấy chỉ là lời nói không của nhà làm thơ đó; tiếc hoa sáng dậy sớm, yêu trăng đêm ngồi khuya, ấy mới là lời tả thực của nhà làm thơ đó. Có cái người nào, đêm xuân dễ mấy, vội cài song chẳng để trăng vào, canh dài chưa khuya, không đốt sáp mà xem hoa nở, người mà như thế, thực là phùng tục-tử vô tình. Chứ những người đa-tình trong thế-gian, ai là không chung tình với trăng cùng hoa, đã chung tình, ai là không lấy sự yêu thương để biểu lộ tấm tình. Trăng tròn hoa đẹp, một năm dễ được mấy lần, há lẽ cái người đã tự phụ đa tình mà lại nữ ham say giấc ngủ, hoài bỏ trăng hoa, và luống phụ cái quang âm quý giá ấy du! Mộng-Hà chơ-vơ quán khách, lận-đận quê người, nổi nọ đường kia, biết cùng ai tỏ; bạn tốt trong cảnh thê-lương, duyên vui trong cơn tịch-mịch, vẫn chỉ nhờ được có hai cây hoa ở trước sân đó

mà thôi. Hai cây hoa này Mộng-Hà vẫn coi là cái sinh mệnh thứ hai của mình, yêu thương hết lòng, giữ gìn hết sức, đêm nằm thì thấy hoa trong giấc mộng, ngày ăn thì thấy hoa trong bát canh, sắc với hương của hoa, hồn với bóng của hoa, thường thường lẫn-quần ở trong lòng chàng, loanh-quanh ở trong óc chàng. Bấy giờ nhân nghe tiếng chim kêu mà chàng ở trên giường, vội vùng trở dậy. . . . Hãy nên nói lại trước khi chàng chưa dậy và trước khi chàng chưa ngủ. Số là đêm qua gặp buổi trăng trong leo-lẻo, hoa nở đầy cành, cảnh vừa đẹp, khách đương buồn, Mộng-Hà không nỡ hoai bỏ cái giá-trị một khắc nghìn vàng, thơ-thần ở dưới hoa không biết là bao nhiêu bận ; lúc thì vi hoa khấn vái, lúc lại cùng hoa chuyện-trò, hoặc nhìn bóng mà than dài, hoặc vin cành mà hát múa. Mãi đến lúc canh tàn khắc vội, sương lạnh đèn mờ, chàng mới biết hoa mà đi nằm. Song yêu hoa mắt nhắm khôn đành, hồn hoa phảng phất bên mình đâu đây, chàng nằm từ đấy mãi đến lúc mặt trời đã mọc ngàn đông, mà vẫn không ngủ được một phút nào cả.

Tuy nhiên, Mộng-Hà đã là người đa-tình, đã yêu hoa như tính mệnh mình, thì tưởng nên mang một cái chủ-nghĩa bác-ái mới phải, có sao lại chỉ đậm tình với hoa lê mà nhạt tình với hoa tân-di ? Không phải là Mộng-Hà có thiên gì đâu, chẳng qua là tình kia nó đã chung đúc vào rồi, chưa dễ mà sẻ-san ra được. Mộng-Hà đến ngụ ở đó, mới được vài tuần. Khi chàng mới đến thì đã vào cuối mùa hoa lê, cành cành xờ-xạc, đóa đóa toi-bời, mưa gió đã đòi phen vui-giập. Hoa như có tình, thấy Mộng-Hà đến chột thu vẻ khóc, mím miệng cười, để đón rước ông chủ đa tình mới đến. Mộng-Hà sau khi lặn-dặn đường xa tới đó, chiếc thân huu-quạnh, quán khách lạnh-lùng, tình cờ cùng với gốc hoa lê bạc mệnh kia gặp gỡ nhau, vì thế mà tấm tình âu yếm yêu thương tự nhiên phát ra một cách không định thế mà thế. Đến như cây tân-di kia thì bấy giờ phần son vừa nhuộm, ong bướm chưa hay, mơn-mỏn màu tươi, hạnh nhường đào thẹn, Mộng-hà thấy thế, vẫn ra ý hững-hờ. Bởi vì so sánh hai hoa thì tân-di tuy đáng yêu nhưng lê hoa lại đáng thương. Mộng-Hà tâm tình tế ngắt, ý hững buồn-tênh thường hay đặt mình vào những cảnh tịch-mịch tiêu-diêu mà không ưa những thứ phiến-hoa nhiệt-náo, vì thế mà tấm lòng yêu hoa cũng

không khỏi có riêng. Bấy giờ Mộng-Hà đẩy song trông ra, bỗng thấy hoa rụng rơi bời, đầy sân trắng xóa, trong lòng đau đớn vô cùng. Chàng vì yêu hoa mà dậy sớm, hoa vội bỏ chàng mà đi đâu. Đứng nhìn ngần mặt hồi lâu, thờ-thần lui vào, rồi do cửa tả mà đi ra, quanh dãy hè, bước xuống sân, trông ra tuyết rơi ngọc vụn, trắng muốt một màu, liền đến ôm lấy thân cây mà khóc. Khóc rằng: « Hỡi hoa lê yêu quý của ta? Hồn hoa đâu tá? Mộng-Hà đến đây! Bạc mệnh thay hỡi hoa! sinh ra ở chỗ vắng vẻ không người, cổng ngăn mây đọt, khóa kín đông phong, chẳng cần ai yêu, không cần ai biết; tình cờ lại cùng ta là một kẻ phiêu-linh, kết mối duyên ngán-ngủi, hoa nở ta không hay, hoa rụng ta vừa đến, tìm hương có ý, tiếc đã muộn-màng, mệnh hoa thiệt mỏng-manh, mà mệnh ta há chẳng cũng mỏng-manh ư? Ta nếu đến trước ít ngày thì vừa gặp tuần hoa nở, cảnh châu đoá ngọc ta còn được những lúc trăng khuya gió sớm, nường hiên mà cười cợt cùng hoa; hoặc ta đến muộn ít ngày, thì hoa đã mưa vùi gió giập, tan-tác hết rồi, tuy nhìn cảnh trơ-trọi, không khỏi tránh thương, nhưng cũng thuộc về một sự đã qua không đến nỗi như nhỡn tiền trông thấy. Cớ chi không trước không sau, chẳng mau chẳng muộn, trong khi gặp gỡ lại chính là cái lúc lia tan, trẻ tạo chêu người, tựa như cố ý đặt bày ra thế. Than ôi, cái bàn tay chuyên chế của chúa xuân thật là độc địa, đã đem sức gió mà làm cho đời hoa tan-tác, lại mượn cái hồn hoa sắp chết mà đưa ta vào cảnh thương tâm. Ta muốn bắc thang lên gõ cửa nhà trời hỏi trời xanh sao khéo vô tình, nỡ dong tủng cho cái giống Hương-quốc ma-vương được giở ra những thủ đoạn hung tàn mà phá hại cái thế-giới oanh hoa như thế? »

Than ôi! Mộng-Hà thật là quá si! Hoa có hiểu được lời nói đâu mà chàng cứ kể-lẽ giảng giải mãi thế? Hoa đã rụng rồi, không còn mong lại chấp cánh liền cảnh được nữa; mà gió đông tai ác, lại nhân lúc Mộng-Hà đau-đớn mà cố làm cho thêm đau-đớn ê-chề, một trận phũ-phàng, loạn đập vào cành cây, khiến cho mấy đoá hoa còn sót trên cành, tan-tác tung bay, lại trút xuống mà bám đầy vạt áo. Mộng-Hà trên ngắm cảnh không, dưới nhìn cánh rã, bất giác lòng đau chín khúc, lệ túa muôn hàng, kêu to lên mấy tiếng rằng: «Biết làm thế nào? Biết làm thế nào?» Hồn hoa quả có linh thiêng, nghe Mộng-Hà kêu, bàng-hoàng chợt tỉnh, gượng dậy



mà mùa may quay cuồng ở trước mặt chàng ; dường như đã cảm một tấm tình si, và lại mong chàng quá thương lấy chút phận hăm-hiu sau khi đã thác. Mộng-Hà tự nghĩ : « Ta đã là chủ-nhân của hoa thi nên hết cái chức-trách che chở cho hoa, ngày nay trông thấy cái thảm-trạng tan-tác toi-bời, thương hoa đã không có cách gì bênh vực được hoa, thì còn cái trách-nhiệm đắp-điểm cho những cánh hoa tàn, ngoài ta ra phỏng còn đợi ai vào đây ? ta há lại nỡ để cho bùn pha cát giập, trôi giạt đọa-đầy nữa hay sao ? » Rồi đó chàng sẽ phủi những cánh hoa bám ở trên mình, trở vào trong nhà lấy một cái chổi và cái bao đem ra, cầm chổi quét dồn những cánh hoa lại, bỏ vào trong bao, vừa cúi vừa quét, vừa quét vừa khóc, hỳ-hục mất mấy tiếng đồng-hồ mới thu nhặt được hết. Mộng-Hà tay sách bao hoa, nghĩ đem để lên trên án chăng ? hay đem cất vào trong tủ chăng ? làm thế e rằng xác hoa hãy còn ở nhân-gian, bây giờ tuy tạm khỏi bùn nhơ, ngày khác biết đâu không vát-vả ; hay đem thả xuống ao nước chăng ? nhưng đây không phải là chỗ viên lâm, tìm đâu ra một vũng nước trong mà thả ? Mộng-Hà muốn nghĩ lấy một cách xử trí cho được thỏa đáng, mà nghĩ ba bốn bận vẫn chưa tìm được cách gì. Chợt sực nghĩ ra mà rằng : « Ngày xưa Lâm-tần-Khanh chôn hoa mà thành một câu chuyện hay đến giờ, việc trước là thầy của việc sau, góp thêm một năm ở bên mồ Mai-Hương ấy là việc của ta ngày nay, kẻ đa tình phải nên như thế. Ta sao nỡ quản cái công phu khó nhọc một chốc, không làm cho hết trách-nhiệm mà để Lâm-tần-Khanh cười cho ? Nói xong lại hỳ-hửng mà rằng : « Ta đã có cách để yên ủy cho tri-kỷ ta rồi đó. » Bèn thu nước mắt, xách bao hoa, phấn chấn tinh thần, mà dõng dạc đến bên hòn núi giả.

Than ôi ! Gió đông rã cánh hoa tàn, ong hờn bướm giận muôn vàn thương tâm. Mộng-Hà đã đến bên hòn núi giả, đặt bao hoa xuống, lấy một con dao cùn, tìm một chỗ đất sạch, đào thành một hố, bỏ bao hoa xuống, rồi lấy đất nhỏ phủ lên trên, lại đắp cao lên thành một cái nắm đễ đễ ghi nhớ. Đắp điểm xong rồi, chàng vào trong nhà lấy một cái chén pha lê vẫn uống rượu, nghiêng bình rượu rót độ lưng chén, đem ra chỗ chôn hoa mà rầy khắp bốn chung quanh. Bấy giờ trên mặt Mộng-Hà chợt hiện ra một cái vẻ não nùng sầu thảm, bởi vì chàng sịch cảm

đến cái thân thể mây trời bèo giạt của chàng. Mệnh chàng bạc nào có khác gì hoa này đâu ! Bông hoa bạc mệnh, còn gặp được chàng là khách si tình, thương vì sắc, tiếc vì hương, nhật năm xương tàn mà vì hoa đắp-điểm ; một năm vùi nông, hồn hoa đã có nơi nương tựa, đời hoa như thế ai bảo là không may ! Còn như thân ta thì nửa đời lận-đận, nghìn dặm chơ vơ, sống gửi tay người, chết nằm quán khách, đời mà đến thế, đời tài hoa cũng là đời bỏ đi, lối trước mờ mịt, đường sau tối tăm, ta sinh lỗi thời, mệnh cũng như vậy, tưởng đến nỗi đường xa mưa gió, đời ta sau đó sẽ làm sao ? Nghĩ thế rồi chàng liền ngâm câu thơ của Tần-Khanh : « Chôn hoa người bảo em si, chôn em nào biết chắc về tay ai ? », bất giác lại như gọi nguồn sâu, dường khêu mạch cảm ; hoa tươi dễ héo, trời thăm vô tình ; thiều-quang vùn-vụt đợi gì ai, tri-kỷ xa-xăm mong chẳng thấy ; đường dài man-mác, trăm mối ngồn-ngang ; giọt lệ ngắn dài, chẳng biết đã từ đâu rơi xuống ! Tần-Khanh đứng ở trước mồ Mai-Hương, còn được có Bảo-Ngọc làm người đồng điệu ; nay Mộng-Hà một mình đứng đấy, lại làm cái việc của Tần-Khanh, vậy Tần-Khanh nào đâu ? cái người cười Mộng-Hà là si ấy là ai ? lại cái người chung lòng góp lệ với Mộng-Hà ấy là ai ? Tri-kỷ của Mộng-Hà chỉ có năm hoa tàn trong má đó mà thôi ư ? Mộng-Hà lại sụt-sùi khóc lóc chiêu hồn cho hoa mà rằng : « Hoa ơi hoa ! ba sinh giấc mộng, hoa tỉnh ra chưa ? Đời hoa sao ngắn ? sâu ta còn dài ! Một năm đất sạch, đã vùi xương hoa, một cụm cỏ thơm, đã gửi hồn hoa, một chén rượu nồng, đã cúng cho hoa, một tiếng chim hôm, đã viếng cùng hoa, hoa đã biết hay còn chưa biết ? Than ôi, phong quang buổi trước, tan tác ngày nay, đình Mâu-đơn bao lại thấy hồn về, lầu Yến-tử chẳng qua còn tiếng đề. Tuy nhiên tiếng kèn gọi nguyệt, Văn-Cơ về đất Hán có ngày, vết nhấn in tay, Ngọc-Tiên hẹn chàng Vi tự thừa. Hoa như biết cảm, thì sang năm xuân về, đầu cành nên sớm trở bông tươi cánh đẹp, để yên ủy lòng ta thánng đợi năm chờ. »

Mộng-Hà đến bấy giờ đã khóc không thành tiếng nữa. Cặm-cui nửa ngày, tâm thần mỗi mệt ; gia-dĩ đêm hôm qua thâu canh chẳng ngủ, hôm nay lại cảm chịu một sự thương đau quá độ, vì thế mà mình yếu lả đi, bèn phải dời gót vào trong nhà.

Ngoài sân bấy giờ lại vắng ngắt không ai, chỉ có một nắm mờ hương, chung quanh tưới đầy những nước mắt của chàng thôi vậy.

## CHƯƠNG THỨ HAI

### Khóc đêm

Viện sách vắng người, mặt trời đứng bóng, khói nhà bếp bốc lên ngùn-ngụt, ấy là lúc đã thối chín cơm trưa. Mộng-Hà dậy từ sáng sớm liền ra gốc cây, nhặt hoa, chôn hoa, viếng hoa, khóc hoa, hý-hụi mất nửa ngày trời ; người đã mệt nhoài, bấy giờ vào nhà, vừa đặt mình nằm, toan chợp ngủ đi, thì chợt thằng nhỏ đã bung mâm cơm đến. Chàng dậy ăn xong, uống vài chén nước chè cho hồn thơ tỉnh lại, đi quanh trong nhà mấy lượt, rồi lại thần-thơ đứng tựa bên song. Bấy giờ hoa tàn-di đương đua nở trên cành, sắc gấm màu thêu, lọt vào con mắt chàng. Chàng trông hoa thở dài mà rằng : «Cây hoa kia sao mà tốt đẹp làm vậy? Ý thế chúa xuân chiều chuộng, mặc lòng chuốt lục tô hồng, trăm sáu nghìn quang, chiếm cả chữ còn nhường ai nữa ! Thế nhưng, hoa tươi nào được mấy, cảnh đẹp chẳng bao lâu, di gió kia đối với trăm hoa, thường lúc thì ra ân, mà lúc lại ra uy, trước thì dục đã cho hoa nở, sau lại vùi giập cho hoa tàn ; hoa tàn-di này số-phận rồi đây tất cũng lại đến như hoa lè trong mả mà thôi, ngày nay đối đầy cảnh, ta trông chẳng khác đều những giọt lệ sầu nhuộm máu ! » Chàng nghĩ thế mà lòng càng buồn-bã, mạch sầu lai-láng, khó tát cho vơi ; nhân đến bên án sách, lấy bức tiên hoa, thảo hai bài thơ rằng :

### Hoa Lê

*U tình một tấm vẽ không ra,  
Tan-tác buồn cho hoa hỡi hoa !  
Mệnh bạc đầy-dun nên nỗi thế,  
Hồn hương phảng-phất ở đâu mà ?  
Vấn dài lệ khách trong phòng quạnh,  
Lạnh-lẽo mờ ai dưới bóng tà ?  
Đối cảnh hoàng hôn ngơ ngần nỗi,  
Tri-âm nghìn dặm tuyết mù xa.*

### Hoa Tân-di

*Rực-rỡ vườn xuân chiếm một vùng,  
Bút nào vẽ được hết xuân-dung;  
Lá cành nhuần-nhã cơn sương sớm,  
Tin tức ngăn rào ngọn gió đông;  
Chữ gấm khuyên đây nghìn nét máu,  
Mây che kín một lần mừng;  
Đề thơ không phải tay tài-tử,  
Riêng đối cùng hoa những thẹn-thùng.*

Chàng thảo xong, ngâm-nga một lượt, gác bút ngâm nghĩ, ý hứng buồn tênh. Chợt chàng lại nghĩ đến hoa lê, xương hoa đã vùi, song còn chưa có dấu tích gì để làm ghi nhớ. Chàng vốn khéo tay đục chạm, bèn lấy một hòn đá vuông, đẽo vạt cho phẳng, rồi cầm-cúi ngồi khắc mất hai giờ đồng-hồ mới thành được hai dòng chữ rằng :

#### Mồ hoa Lê

« Tháng 3 năm Kỷ-dậu. Thanh-lãng hận-nhân đề »

Khắc xong, sai thằng nhỏ đem dựng ở trước mồ hoa, mà Mộng-Hà bấy giờ người đã mệt thừ, liền nằm vật xuống giường thêm-thiếp ngủ đi không còn biết trời tối lúc nào nữa. Qua vầng lặn bóng, thỏ bạc nhô đầu, gió mát thanh thanh, trăng soi vàng-vặc, đến lúc Mộng-Hà tỉnh giấc thì vầng trăng đã lên khỏi cành cây mà đứng trước bao-lơn, đồng-hồ trên vách đã chuông đánh mười giờ. Bóng trăng do cửa sổ ròm vào trong màn, hơi lạnh thấu da, Mộng-Hà kéo chăn đắp kín, toan lại vào giấc. Chợt nghe văng-vẳng thấy có tiếng khóc nức-nở, không biết từ đâu đưa lại. Mộng-Hà lấy làm kinh ngạc, mở bưng mắt ra, ma-ngủ bắt đi đằng nào mất. Sẽ lắng tai nghe để nhận xem tiếng khóc ở về phía nào, thì thấy đưa vào từ bên ngoài cửa sổ; rền-rĩ nỉ-non, như liền như đứt, khiến người nghe không thể cảm lòng. Mộng-Hà thấy thế có ý ghê rợn, nghĩ trước sân này dầu đến ban ngày cũng tuyệt không có ai qua lại, huống chi đêm khuya thanh vắng, ai lại đến đó mà khóc than ! Chao ôi, thôi ta biết rồi, ấy tất là hồn của hoa lê đó ! Hoa cảm về tấm tình của ta vì hoa đắp diêm, vậy nên nhân lúc

trăng khuya người vắng, hiện hình lên để cùng ta bàn bạc đó chẳng ! Duyệt-giả các ngài, chắc cũng thừa biết đó là một điều si-tưởng của Mộng-Hà, chứ sự thực làm gì có thể ! Mộng-Hà nghĩ thế, nhưng cũng bạo gan vùng dậy để dò xem manh mối làm sao. Chàng từ trên giường bước xuống, sấn chân vào giày, rón-rén đi đến bên song, thò nửa mặt lên trên mảnh kính pha lê mà dòm ra ngoài. Trông thấy ở dưới gốc cây lê, một người con gái áo trắng quần là, dong-nhan yếu-diệu, dạng-bộ đoan-trang, đầu không phấn điểm son tô, cũng đã tưởng-tượng như một người tiên-nữ. Bấy giờ đương lúc trăng trong như nước, đêm sáng như ngày, cuối mắt đầu mày, trông rõ mồn-một, người đó chẳng ? hoa hiện hình đó chẳng ? Mái đầu tơ rối, giọt lệ mưa rào, cơn cơn chi đây, tựa bên cây khóc lóc ? Tiếng khóc thánh-thót nã-nùng, nỉ-non rầu-rĩ, như lẻ bạn tiếng loan gọi nguyệt, như lạc đàn chiếc nhạn kêu sương, làm cho đàn chim chích ngủ trên cành cây, nghe tiếng phải giật mình tỉnh dậy. Người con gái khóc hồi lâu rồi lấy mùi-xoa lau nước mắt, cúi đầu trông xuống mặt đất hình như có ý lấy làm lạ, lại đưa mắt trông ra chung quanh, tựa hồ đã nhìn thấy miếng đá mộ-chi ở bên cái mồ mới đắp kia. Gót sen rón-rén, bước đến bên mồ, sẽ lấy mấy ngón tay trắng muốt sờ vào mặt đá rồi gặt đầu hai ba bận. Kế lại đi quanh mồ một lượt, chau mày nghĩ ngợi, tiếng khóc lại nức-nở cất lên. Lần khóc này so với lần trước lại càng áo-nã hơn, thê-thảm hơn, khiến người nghe như buốt đến tim gan, so với Lâm-tần-Khanh khóc ở mồ Mai-Hương khi xưa thật chẳng còn bảo ai hơn kém. Mộng-Hà cùng người con gái đứng cách nhau bất quá mấy thước, dưới bóng trăng sáng, trên thì mái tóc vành tai, dưới thì nếp quần gấu áo, đều như in cả vào trong mắt Mộng-Hà ; nhận ra thì là một người tuyệt-thế giai-nhân mới ngoài hai mươi tuổi. Mộng-Hà đã kinh về sắc đẹp, thêm cảm về tình si, lại thương cho tấm thân yếu liễu tơ đào, đem dầu dãi ở dưới chỗ trời sương đêm lạnh ; lòng chàng như mệ như mê, như ngây như dại, trong một chốc lát mà bề óc trình ra vô số cái hiện-tượng bàng-khuàng. Chợt đâu nghe thấy một tiếng « thình », thì ra vì chàng đứng quá ngây người đi, đụng đầu vào tấm kính trên song mà có tiếng kêu như thế. Lại trông người con gái thì đã không

thấy đâu nữa, chỉ còn thấy gió lạnh hắt-hiu, trăng khuya chênh-chếch, đêm đã chùng đến nửa canh ba. Hữu tình ta lại gặp ta, hương còn thơm nức người đã vắng tanh ! Không sao được nữa, chàng bèn lại lên giường nằm ngủ. Đêm hôm ấy có ngủ yên được hay không thì Mộng-Hà không bảo người chép truyện, nhưng cứ lấy ý riêng mà đoán thì ta cũng nên vì chàng mà ngâm 3 chương trong bài thơ Quan-thư.

Lạ thay ! Người con gái đến đây làm gì ? Người con gái vì sao mà khóc ? Khóc sao lại thảm thương đến thế ? Khóc hoa chăng ? Khóc mồ chăng ? Hay còn khóc về nỗi riêng gì chăng ? Ta chắc nàng cũng cùng một phùng bạc mệnh như hoa lê, cũng chung một thói si tình như Mộng-Hà, khóc đó là mượn cớ khóc hoa, kỳ thực là để khóc mình đấy. Than ôi, Mộng-Hà may lắm ! mệnh mang vũ trụ, còn có người chung lòng và góp lệ đó dư ? Vì không duyên nợ ba sinh, làm chi đem sóng khuynh thành chêu ai ? Cuộc gặp gỡ đêm nay, chính là bắt đầu bước vào một giấc mộng-tình của Mộng-Hà đó. ✕

Duyệt-giả có biết người con gái ấy là ai không ? Người con gái ấy không phải là hồn của hoa lê mà là ảnh của hoa lê đấy. Người con gái bạc-mệnh này với chàng Mộng-Hà đa-tình kia đều là chủ-nhân trong truyện này ; muốn biết lai-lịch của người con gái thế nào, trước hãy nên biết tung-tích của Mộng-Hà đã.

Mộng-Hà họ Hà tên Bằng, biệt hiệu là Thanh-lãng hận-nhân, quê ở Thái-hồ tỉnh Giang-tô. Khi sinh ra, người mẹ nhân chiêm bao thấy một đám mây ngũ sắc từ trên trời sa xuống, vì vậy lấy tên tự là Mộng-Hà. Chàng vốn con nhà gia-thế, người cha trước là một nhà nho hay chữ ở trong vùng, sinh được một gái và hai trai, con trai lớn là Kiếm-Thanh, thứ tức là Mộng-Hà đó. Mộng-Hà vì khi sinh có mộng lạ, cha mẹ càng yêu dấu lắm. Mấy người con như hoa tựa ngọc, ai cũng đều háo-hức ngợi khen. Mộng-Hà lúc nhỏ, mặt mày đẹp-đẽ, tư chất thông-minh, cắp sách theo anh, lui tới cửa thầy, bé đã nổi tiếng là thần-đồng, lớn lại nức danh là tài-tử. Người cha thường trông Mộng-Hà mừng mà nói rằng : « Tuổi già được đũa con hay, sự vui thú ở nhân-gian còn gì hơn là thế nữa ! » Người cha vốn

không thích về đường giàu sang, vả nghĩ Mộng-Hà là kẻ có thiên tài, không muốn cho học đòi lối văn cử nghiệp để lạc lõng vào vòng danh lợi. Mộng-Hà nhân thế càng được chuyên tâm học tập về thơ văn sử sách, lại xem rộng cả đến các truyện già-sử truyền-kỳ, cõi lòng ngày càng rộng mở.

Trong các thứ truyện thì chàng ham xem nhất là truyện « Hồng-lâu-mộng », đầu giường bên án, không lúc nào dời. Kiếp xưa nặng nợ làm sao, mầm tình sớm dấm, tuổi trẻ hay sầu quá đỗi, cõi phúc mong chi ! Xưa nay con người ta, tài lắm ắt tình sâu, tình nhiều thì sầu nặng. Quyền Hồng-lâu-mộng kia, là ngòi bút khoe tài, vỡ truyện tả tình, và tập văn gây sầu gợi cảm. Mộng-Hà vốn là người có tài, người có tình, cũng là người nhiều sầu lắm cảm, vì vậy mỗi khi mở đến quyển truyện ấy lại vì người xưa mà lo tình, vì khách tình mà thở-than. Oanh xuân cuộc hạ, gió sớm trăng chiều, vì một mối duyên hờn phận tủi của Lâm-tần-Khanh mà chàng phao-phí đã không biết bao nhiêu hàng lệ. Nhất là xem đến đoạn Tần-Khanh chôn hoa để gửi giận, đốt thơ để dứt tình, chàng lại càng nặng lòng xót thương là một người có tài có tình mà vì sao số phận mỏng manh đến thế ! Có lúc chàng nghĩ vợ nghĩ vãn, lại ước ao cho đời mình cũng được gặp gỡ một người như Tần-Khanh. Án sách ngòi nhân, chàng lại lấy những người trong truyện, trên từ Sử-thái-Quân, dưới đến Lã-dại-Thư, tóm-tắt sự tích của từng người mà vịnh cho mỗi người một bài thơ, đều những lời nhã gấm phun châu, ai xem cũng lấy làm thích. Có một người bạn đã nói rằng: « Tu mấy kiếp mới làm được Giả-bảo-Ngọc chứ ! Thế nhưng anh đã ao ước thì khéo chẳng lại lạc vào vườn Đại-Quan mà chịu đủ mọi điều khổ não cho mà coi. » Mộng-Hà biết là câu nói diễu mình, chỉ cười không nói gì. Than ôi ! câu nói bỡn của người bạn kia, ai hay sau đó vài năm mà quả đã thành ra sự thực. Một tờ nhuốm lệ, đã đưa ai vào chốn tình-trường.

Mười năm đèn sách, một hội gió mây, Mộng-Hà tuy không thiết về đường công-danh, nhưng cũng từng hai lần đi thi sơ-học mà đều không đỗ. Trong lòng bấp-bức, chỉ những bắt chước Giả-trường-Sa mà thở ngán than dài. Gặp khi cõi học đổi mới, bọn học-sinh thanh-niên phần nhiều bỏ học cũ mà ganh-gỗ nhau

theo đuổi về đường học mới. Mộng-Hà cũng xin phép cha mẹ, đến tòng học tại trường Sư-phạm Lương-giang. Tới khi ở trường này thi ra thì chàng được đậu vào ưu-đẳng, bấy giờ chàng đã vào trạc hai mươi tuổi. Khi ấy người chị đã gả chồng về nhà họ Dương ở Hoàng-nông, Kiếm-Thanh cũng đã lấy vợ sắp có con rồi, cha mẹ muốn vì chàng lo-lắng cho xong việc hôn-nhân, nhưng chàng cứ một mực chối từ ; hỏi cứ làm sao thì không nói, cố gạn thì chỉ dãn-dụa nước mắt mà thôi. Cha mẹ ngờ chàng đã có chốn yêu riêng, dò hỏi những bạn đồng-song thì cũng không ai biết gì cả, bụng nghĩ rất lấy làm lạ. Không biết rằng tâm-sự của Mộng-Hà có chỗ không thể nói ra với ai được. Nhìn bóng bán-khoăn, tri-âm chữa gập, chiêm-bao lần-quần, giai-nhân là ai ? Một mảnh lòng si, muốn được một người con gái đa-tình thứ nhất trong thiên-hạ mà thờ, há dám đâu khinh thường hỏi bến thăm dòng, vì nghĩ việc ấy có quan-hệ đến hạnh-phúc cả một đời người, có thể nào cầu-thả cho được.

Không bao lâu, người cha tạ thế, cảnh nhà kém xưa, Kiếm-Thanh phải đi làm xa tại vùng Sở-mâu, Mộng-Hà ở nhà buồn tanh, cũng muốn đi tìm một kế sinh-nhai bằng nghiên bút. Chợt có người bạn đồng học mách ở trường học Dung-hồ đương muốn đón mời một thầy giáo, khuyên Mộng-Hà đi. Mộng-Hà vốn không thích cái nghề gõ đầu trẻ con, nhưng vì bà mẹ nghĩ ở Dung-hồ có người bà con xa họ Thôi, đã sáu bảy năm nay không thông tin-tức ; cố khuyên Mộng-Hà cứ nhận giáo-chức ở trường ấy, để tiện đường qua thăm cận trạng nhà họ Thôi thế nào ? Mộng-Hà không nỡ trái ý mẹ già, bèn chọn ngày sắm-sửa hành-trang, lưng hòm sách nát, một chiếc va-ly, từ đó Mộng-Hà bỏ cái hạnh-phúc gia-đình, mà ném cái phong-vị cầu sương điểm nguyệt.

Thuyền xuôi một lá, trở bến Dung-hồ. Lên bến hỏi thăm đến trường thì trường này cách tuyệt thị-thành mà ở về một chốn thôn-quê vắng-vẻ. Mộng-Hà cũng không hiềm tịch-mịch, lại mừng là được xa lánh chốn trần hiêu. Duy có nhà trường chật-chội, chỗ thầy giáo ở phòng tối mò-mò, có hại cho sự vệ-sinh lắm. Hỏi thăm nhà họ Thôi thì ra cách trường chỉ độ nửa dặm ; tối hôm ấy Mộng-Hà bèn sai một tên bồi nhà trường dẫn đường đến chơi. Đi đến nửa đường, sự nghĩ không biết khi đi mẹ dặn nhà họ Thôi có họ-hàng thế nào, nay quên bẵng đi thì đến chơi



biết xưng-hô thế nào cho phải? Nhưng đã đến đây chả lẽ còn trở về hỏi lại, huống chi họ cũng đã xa thì cứ liệu đó mà gọi cũng được, người già cả thì ta gọi bằng chú bằng bác, còn người ngang tuổi thì ta gọi bằng anh bằng em, dù có sai lầm, cũng chẳng ai chê cười mà sợ. Mộng-Hà nghĩ thế nhưng cũng vẫn thẹn-thùng, chẳng khác như cô dâu xấu-xi, sắp phải ra chào bố mẹ chồng.

Én đón người xa, vệt chào khách lạ, Mộng-Hà đến cổng đưa danh-thiếp, chủ-nhân biết là người họ xa ở Cô-tô đến chơi, vội vàng ra đón rước vào. Mộng-Hà trông xem thì là một ông cụ đầu đã hoa râm, tuổi chừng ngoài sáu chục. Sau khi vào trong nhà, chủ khách thi-lễ ngồi xuống ghế xong, chủ-nhân liền tỏ cái sắc mặt rất hòa-vui, dùng cái lời nói rất thân-ái, bảo Mộng-Hà rằng: « Tinh trong thân-thích, dậm cách quan san, tin-tức vắng-tanh, sáu năm thắm-thoát. Ngày nay tinh cờ ngọn gió nào lại thổi đưa cháu đến, thật là sự lão-phu không ngờ. Thảo nào sáng ngày chim khách nó cứ đậu nóc nhà kêu mãi. » Kế lại hỏi thầy mẹ cháu vẫn bình yên chứ? Mộng-Hà ứa nước mắt mà rằng: « Đa tạ lão-bá. Thầy cháu chẳng may đã từ-trần được hơn một năm nay, nghiệp nhà sa-sút, cảnh nhà quanh-hiu, mẹ góa con côi, ai người thăm viếng, nói đến đây bèn kể chuyện mình nhận chức dạy học ở trường làng ấy, và khi đi mẹ già có dặn đến đây thăm hỏi bình-yên. Thôi-ông nghe nói, ngậm-ngùi thở dài một lúc lại nói rằng: « Cháu gặp vận nhà suy-bĩ, cơ-khở linh-đình, bác nghe không thể không quặn lòng thương cảm. Song xem cháu mặt mũi khôi-ngô, học-vấn bao-quát, đầu xanh tuổi trẻ, lo gì không tiến-đạt có ngày. Có con làm rạng vẻ môn đình, kẻ chết sẽ cũng được ngậm cười chín suối. Đến như cái cảnh của bác đây mới thật là khổ. Muộn-màng được một đờn con trai, năm ngoài bồng lặn dùng ra chết. Trời xanh độc-địa, cướp sống con ta, không ngờ bác đến lúc về già, lại gặp phải cái nghịch cảnh như thế. Người xưa như bác hiền-giả ở Tây-hà, kẻ đạt-nhân ở Đông-giã, lâm vào cảnh ấy còn lấy làm đau đớn, huống chi như bác mà có thể làm bác Thái-thượng vong-tình được sao! Những khi trông thấy dấu hiền phận-bạc, năn-nỉ khóc chồng, cháu đại đầu xanh, ngần-ngơ gọi bố, lòng bác thật đứt ra từng khúc. Tuổi tàn được mấy, man-mác đường sau, trông vào đâu và cạy vào ai?

Nay may có cháu sang dạy học ở trường làng này, mong cháu nên nghĩ đến chút tình họ hàng và thương lấy đứa trẻ côi cút, phiền cháu nay mai sẽ dạy bảo cho nó được biết năm ba chữ, để gọi là nối lấy nghiệp nhà. Như vậy thì bác cảm ơn cháu không biết chừng nào, dù chết cũng không quên được. » Mộng-Hà đứng dậy mà đáp rằng: « Bác có lòng yêu, cháu đâu lại dám không vâng mệnh; chỉ e tài hèn sức mọn, mà để phụ lòng ủy thác của bác thôi. Chẳng hay năm nay thằng cháu bao nhiêu tuổi? » Thôi-ông nói: « Nó mới lên tám, còn quen nũng-nịu, chưa đời được lòng mẹ ra. Nếu cháu có lòng yêu mà nhận lời, thì nên dọn quách đến ở đằng này, vừa tiện cho thằng cháu học-hành, và bác cũng được có người trò-chuyện sớm khuya, được như thế thật là hay lắm ». Mộng-Hà nghĩ bụng: trong trường đã không có chỗ ở được tiện, thì bỏ đấy đến đây cũng là rất nên, bèn vui lòng nhận lời. Thôi-ông mừng mà rằng: « Cháu thật là người tốt quá! Nhà có cái phòng sách ở phía đông tĩnh lắm, khi thằng-cả còn nó vẫn học-hành ở đấy, từ khi nó mất, lão không muốn bước chân đến đấy, vậy nên vẫn khóa cửa đã lâu. Cái phòng ấy phía trước có núi, đằng sau có ao, phong-cảnh rất đẹp; trước sân lại có giếng một ít hoa, có thể làm chỗ cho cháu uống rượu ngâm thơ, chơi dong nghĩ mát được. Nếu cháu không hiềm đường-đốt thì ngay đêm nay đem quách hành-lý đến đây có được không? » Mộng-Hà nói: « Được ạ. » Thôi-ông liền gọi người nhà bảo hỏi « mợ Lê » lấy chìa-khóa mở cửa buồng sách mà thu xếp quét dọn cho sạch sẽ, Mộng-Hà cũng bảo thằng bồi nhà trường về trường lấy đồ hành-lý đến. Thế là bắt đầu từ đêm ấy, Mộng-Hà đã là một người khách trọ ở nhà họ Thôi.

## CHƯƠNG THỨ BA

### Dạy trẻ

Muông xanh mây trắng, biến đổi không thường; gió mát trăng thanh, lửa lần được mấy; người xưa bảo hai chữ « Nhân-duyên » của nhà Phật đủ bù thêm cho chỗ thiếu ở trong kinh thánh truyện hiền. Người đời gặp gỡ đâu chẳng là duyên, duyên chưa đến chưa dễ tìm nên, duyên đã đến đừng hòng tránh khỏi. Mộng-

Hà nhà ở Hồ-phụ, bỗng sang Dung-hồ, trường kia đã nhận lấy ngôi thầy, nhà nọ lại tới làm khách trọ, đó chẳng phải là duyên hay sao. Song Mộng-Hà cho thế là duyên, mà duyên của Mộng-Hà chưa đến. Lửa lán nửa tháng, nếm chán mùi sấu ; hươu quanh một thân, chất đầy nổi hận, bắt-đắc-dĩ mà gửi tình ở hoa, gửi tình ở hồn hoa, mà nhạt hoa, chôn hoa, khóc hoa, biết bao cái kỳ-tình dặt-diu cho một mối kỳ-duyên. Một năm mờ hoang, năm canh chợt đến ; nửa vàng trắng tỏ, đôi lòng cùng soi ; chiêm bao vừa mấy khắc bàng-hoàng, mối hận để trăm năm giằng-giặc ! Than ôi ! Mộng-Hà từ đó đã bắt đầu sa đắm xuống làn bể khổ mông-mênh !

Trăng tàn nhòm cửa, gió lạnh lọt rèm, trong cánh song sa, thấp-thoáng có một bóng người ngồi, thỉnh-thoảng lại nghe tiếng than dài thở ngắn. Chao ôi ! người ấy là ai ? Có gì ngồi nhẩn canh dài thở than ? Người con gái ấy đối ngọn đèn tàn, lấy tay chống má, chau mày tựa như có điều gì nghĩ ngợi, màu hoa lê đã đầm-đìa giọt mưa. « Chỉ thấy mắt đầm lệ, nào hay lòng giận ai » Lòng nàng ai người hay, mà lệ nàng những ai trông thấy ? Một lát, chợt nghe trong màn có tiếng trẻ khóc, nàng bèn gạt lệ vào màn giỡn con, rồi cũng cởi áo nằm ngủ, bấy giờ tiếng gà đã lao-xao gáy dồn.

Than ôi ! Người con gái trong cánh song sa, chẳng phải là người con gái trước mờ hoa lê đó sao ! Người con gái trong tiếng trẻ khóc, chẳng phải là người con gái trong mắt Mộng-Hà đó sao ? Người con gái dưới bút ký-giả, chẳng phải là người « mợ Lê » trong miệng Thôi-ông đó sao ? Mợ Lê là ai ? là con gái lớn nhà họ Bạch mà là cô dâu góa nhà họ Thôi đó. Tám năm xum họp, một sớm lìa tan, ma bắt người có nề-nang ai, gái ở góa càng đau đớn cảnh. Giận con vệt trước lâu bẻo-lẻo, giọng cũ quen kêu ; cảm đôi uyên trên gối nhỡn-nhờ, chiêm bao chẳng thấy. Tuổi hoa môn-mởn, đương độ đầu xanh, bề ái mông-mênh một cơn sóng bạc. Thương tâm thay, cây trên mả đã to tầy cột, phấn trong phòng đã biến thành tro. Mệnh Lê-nương nào có ra gì, sấu Lê-nương dễ mà độ được ! Đành đã đài trang ần náu hoàng học thơ ngâm, hay đầu hang tối vắng tanh, bạch cầu tiếng động. Mỹ-nhân bạc mệnh danh-sĩ đa tình, trước mấy trăm năm

nợ-nần vương-viu. Mộng-Hà không đến, khối sầu của Lê-nương đã nặng, Mộng-Hà mà đến, mối hận của Lê-nương càng dài.

Vạt áo lệ xưa, phòng văn tiếng mới. Mộng-Hà từ khi ngụ ở nhà họ Thôi, ngày thì hai buổi đi về, tối lại một mình thức ngủ. Ngày nay may có thằng bé con của Lê-nương tuổi trẻ thơ ngây, tinh trời sáng suốt, ê-a lúc học, cười khóc khi đùa, đầu án dưới đèn, cũng đủ giải buồn cho Mộng-Hà đôi chút. Mà Mộng-Hà nghĩ nó là một đứa trẻ mồ-côi bố, lại càng bù tri yêu dấu, dù gặp những lúc trong lòng sầu-não mà thấy nó đến, cũng đôi khóc làm cười, đôi sầu làm tươi, chưa từng lúc nào lấy lời nặng vẻ nghiêm mà làm cho kinh động cái quả mật non nớt của nó. Đó cũng là xuất ở tinh trời nhân-ái hiền-hòa như thế, cũng không phải riêng vì đứa trẻ họ Thôi mà thay đổi tâm trường. Đứa trẻ tên là Bằng-lang; Mộng-Hà đặt tên tự cho là Tiều-Sử, ý mong cho nó sau này được tung hoành muôn dặm, bay liệng chín mây. Bằng-lang mới học mà mỗi buổi đã học được đến vài chục chữ, Mộng-Hà thấy nó sáng dạ khác với mọi đứa trẻ thường, càng yêu dấu lắm, ấp ôm hôn hít, vừa là ông thầy tốt mà lại vừa là bà mẹ hiền. Bằng-lang thì đương độ ngày thơ, thấy Mộng-Hà yêu thì ra chiều quán-quit với Mộng-Hà, không có ý sợ hãi gì cả. Ngày xưa Vi-Trang có câu thơ: « Dưới liễu ngày vui khom cật ngựa, bên đèn tối bốn cưỡi lưng thầy » thật đã khéo tả được cái cảnh thầy trò Bằng-lang.

Tuổi xanh sớm góa, được chút con côi, Lê-nương yêu báu Bằng-lang thế nào, ta có thể tưởng-tượng mà biết. Khi Mộng-Hà đến, Thôi-ông bảo với Lê-nương định đem Bằng-lang nhờ Mộng-Hà dạy học, Lê-nương không dám trái ý, nhưng trong lòng rất lấy làm lo. Lo rằng Bằng-lang ham chơi sợ học, quen tinh dòng dài, Mộng-Hà nếu lại có nét nóng nảy, tinh trẻ không tương, hơi một tý thì dùng đến ngọn vọt đầu roi để cưỡng ép lấy sự học hành, thì há chẳng cũng khổ thân cho con ta lắm ! Lê-nương lấy ý riêng mà đoán phỏng Mộng-Hà như thế, hay đầu Mộng-Hà ra ngoài ý đoán của Lê-nương mà lại làm cho Lê-nương được yên úy bội phần. Mỗi buổi tối Bằng-lang ra đàng nhà học, Lê-nương lại ngồi thom-thồm một mình, trong lòng phấp-phồng không yên, mặt sai con thị-tỳ đến đứng ngoài song

nghe ngóng. Sau biết Mộng-Hà dạy bảo ôn-tồn, vả yêu thương Bằng-lang không khác gì con đẻ. Lê-nương mừng lắm, bất giác vì sự yêu con mà từ đấy sinh lòng kính mến Mộng-Hà. Nàng nghĩ chàng là một người tinh-tinh ôn-nhã dường kia, chắc có cái tài hoa khác chúng, con ta may-mắn gặp được thầy hay. Rồi nàng lại nghĩ: « Chàng là một kẻ giang hồ lặn-đạn, bèo sóng lênh-đênh, quê người thân thích là ai? quán khách chuyện trò với bóng, cảnh-ngộ như thế, thực đáng nên thương thăm. Ngọn đèn mờ tỏ, mạch hận đầy vơi, ý khí thiếu niên, tiêu mòn đến hết, há chẳng phải là một kẻ thương tâm trong thiên-hạ đó sao! » Ôi, đến bấy giờ mà sợi dây tình ái của hai người trong chỗ vô hình sớm đã ngầm-ngấm bắt nhau rồi vậy.

Đời phen gió gác trăng sân, khuynh-thành bóng khuất mấy lần rèm châu. Mộng-Hà tuy là họ xa với nhà họ Thôi, nhưng người trong nhà có những ai thì chưa được rõ. Tuy nhiên, Bằng-lang không cha, Mộng-Hà đã biết, Bằng-lang có mẹ, Mộng-Hà tất biết, huống chi lại chính miệng Thôi-ông đã từng nói đến tiếng « Mợ Lê »! Thế nhưng Mộng-Hà tuy biết có Lê-nương mà tuổi của Lê-nương, sắc của Lê-nương, tài của Lê-nương, Mộng-Hà đã được biết rõ đâu. Chẳng qua thỉnh-thoảng nghe lóng được ở bọn thằng nhỏ con hầu vô ý nói đến Lê-nương, thì biết rằng nàng hằng ngày thường giảng sách cho Bằng-lang nghe, cầm tay cho Bằng-lang viết; theo-thùa đánh việc lại lấy sách vở làm bầu bạn, hoặc lúc làm thơ làm phú, tập giấy giáp đã trồng lên đây thước ở trên đầu bàn; trong phòng thì sửa sang sạch-sẽ, xếp đặt gọn-gàng, khác hẳn với các chốn buồng hương gác gấm. Vì vậy chàng biết nàng là một người tài-nữ: khuyên trẻ học hành, đức-hạnh sánh cùng Âu-mẫu, chuốt câu cầm-tú, tài hoa tranh với Tạ-cơ. Tiếc thay, phận gái đa tài, con tạo vẫn hay ghen ghét, cái điều bạc-mệnh, rằng hồng-nhan tự thủa xưa. Tuổi xuân không huệ héo lau tàn, dứa đường cũng loan chia phượng rẽ, trăng già phải-gió, chua lằm trong số nhân-duyên, tạo trẻ đành-hạnh, khéo mở ra trời sâu hận. Bông hoa tan-tác, chiếc lá rơi-bời. Như đời Lê-nương chính là một tấm gương đau đớn soi chung cho các chị em bạc-mệnh trong thiên-hạ đó. Mộng-Hà đối với nàng đã mến về tài, lại thương về mệnh, vì thương mến sinh ra quyến-luyến, vì

quyển-luẩn thành ra say mê. Chợt đâu ngoài song tiếng khóc, trong nguyệt bóng người, Tiên-nữ xuống trần, Hằng-nga lạc bước, bóng hồng thấp-thoảng, cánh én tịt mù, Mộng-Hà đoán chắc là Lê-nương không còn ai nữa. Nhân-quả ba sinh, đêm nay gặp gỡ, lạnh lùng một nắm, kiếp khác mơ-hồ. Gạt lệ trong sương, mối hận đa mang bởi đó, thề lòng dưới nguyệt, dây tình vương vít từ đây. Mộng-Hà từ nay đã không có thì giờ thương đến hoa Lê, mà còn thương vợ Lê kia vậy.

Bóng người cao thấp, tiếng học nhỏ to. Mộng-Hà mỗi tối dạy Bằng-lang hai tiếng đồng-hồ ; cứ chuông đánh chín giờ thì sai thẳng nhỏ ẵm về phòng, không muốn để đứa trẻ phải ngồi lâu mỗi-một. Bằng-lang mỗi khi về, Lê-nương lại âu-yếm hỏi : Hôm nay con học được mấy chữ ? Thầy có yêu con không ? Thầy làm gì ? xem sách hay là viết ? đợi con trả lời xong rồi mới khoan-thai cởi áo tháo giày cho, nhắc đặt lên giường, buông màn ru ngủ. Chao ôi, con côi mẹ góa, trăng lạnh phòng thu, hồ dề đã đi nằm ngay được, nàng lại ngồi dưới đèn chỉ kim khâu vá, để cho khuấy-khỏa khắc canh dài. Bằng-lang thì đặt mình xuống là thin-thít ngủ ngay, có lúc lại lảm-nhảm nói mê, gọi mẹ sao không đi ngủ. Nàng nghe con gọi nhiều khi trạnh lòng thương cảm, khôn ngăn được dòng lệ tuôn rào.

Một buổi tối, Bằng-lang đi học về hớn-hở nói với mẹ rằng : «Mẹ ơi, thầy yêu con lắm ! Thầy để con lên gối, bế con vào lòng, cầm tay con, hôn má con, cười hỏi con rằng : Bằng-lang ! con có thể đời lòng mẹ mà đến ngủ đây với thầy cho vui không ? Thầy nằm một mình buồn lắm, không sao ngủ được. » Lê-nương nghe Bằng-lang nói, bề óc cùng bề hận đều sôi, tro lòng với tro tình cùng nóng, thở dài không đáp, nước mắt rung-rung. Nghĩ thầm đời nay, lòng người khỏng-khảnh, thói đời bạc đen, mẹ góa con côi, ai người thương đoái. Thế mà người này lại chăm-chút yêu thương con ta đến thế, thật là một tấm can-trường hiếm có ở đời nay. Từ đó Lê-nương lòng riêng không những là kính mộ Mộng-Hà lại còn cảm-kích muôn phần, có lúc phải ứa dòng nước mắt.

Hoa tô mặt gấm, tuyết phủ trên băng, ấm lạnh thói đời, đau mà chẳng thế. Người ta không may phải xa cách quê hương, bơ-

vơ đất khách, đường cùng trời tối, quán vắng đèn mờ, chiếc bóng lơ-lơ, không ai thân-thiết, cảnh ấy còn buồn nào hơn nữa ! Cảnh tầm-gửi trên cây trơ-chông, không ai tưới-tắm, không đến nỗi héo rề khô dây mà chết chỉ là sự hú-họa mà thôi. Than ôi ! Bốn phương non nước quê người, tấm thân trôi giạt ấy đời không may ! Ba xuân giọt lệ rơi đầy, đèn mờ quán vắng canh chầy một ai. Lấy ai kẻ đoái người hoài, đoi no ấm lạnh ai người hỏi-han. Ấy phàm những người bước chân ra ngoài ai là không phải nếm trải cái huống-vị ấy ! Duy Mộng-Hà ký-ngụ tại Dung-Hồ thì được hưởng sự may-mắn đặc-biệt, chủ-nhân trọng-đãi, không còn thấy khó chịu điều gì, hầu quên đây không phải là nơi đất khách. Ngày thì có Thôi-ông ra vào trò-chuyện, tối lại có Bằng-lang lui tới bạn-bầu, áo quần giặt-rũ có vú già, nhà rác quét quáy có thằng nhỏ. Đến như sự ăn uống được sạch-sẽ, hầu hạ được tươm-tất thì ngay khi ở nhà cũng khó được bằng. Sự đối đãi Mộng-Hà mà được trọng-hậu tử-tế như thế, đều là do ở Lê-nương. Mộng-Hà biết thế, Mộng-Hà được thế, lại càng cố đem hết tâm lực dạy bảo Bằng-lang ; gián-hoặc có lúc chàng lại đem cái ý cảm-tạ tấm lòng Lê-nương mà nói tỏ cho Bằng-lang biết. Bằng-lang là trẻ con, tính hay bẻo-lẻo, mỗi buổi học nghe được thầy nói câu gì, xuống nhà cũng đều kể lại cho mẹ nghe. Vì thế mà kẻ trong gác gác, người chốn phòng vắng, tuy chưa từng đôi mắt một lời, mà sớm đã tâm đầu ý hợp.

Mộng-Hà sớm đến nhà trường, tối về phòng trọ, hằng ngày như thế, bảy ngày mới lại có một ngày chủ-nhật nghỉ ngơi. Hôm chàng chôn hoa chính là ngày chủ-nhật, nên chàng mới được xuất ngày đứng-đỉnh mà làm một việc không đâu, tình-cờ đêm ấy được gặp mặt Lê-nương, thật là cơ trời run-rủi. Trong khi Lê-nương lên bước đến gốc cây lê, chính là lúc người vắng trăng khuya, bốn bề im-lặng, nàng yên chí là Mộng-Hà tất đã ngủ rồi. Hoa rơi muốn nhặt, gốc sạch như lau. Lù-lù một nắm mai-hương, chưa khô vàng đất, sừng-sực mảnh bìa trụy-lệ, mới khắc lời văn. Bảy giờ Lê-nương, muốn vì hoa viếng chắng ? Nhưng nghĩ thân mình bạc-mệnh lại quá như hoa, tự viếng không rồi, còn viếng gì ai nữa ! Hoa kia gặp được Mộng-Hà là người đa tình, lúc nở được có người trông nom, khi rụng được có người đắp-điểm, lấy Lê-nương mà so với hoa ấy, thì hoa kia còn may-mắn hơn nhiều.

Giở-giang duyên lú, trâm gãy bình tan, giảng-giặc thảng ngày, sâu vùi thắm lấp. Chị Nguyệt sáng soi đêm vắng, kết bạn làm khuây; nàng Oa sống lại ngày nay, và trời hết phép. Hận theo năm đến, sâu đục người già; thân góa bụa mong gì được sống lâu ở vòng nhân thế! Lê-nương suy trước nghĩ sau, lòng nàng đã đứt ra từng khúc, nước mắt chan-chứa, bất-giác cất tiếng khóc òa lên. Không ngờ Mộng-Hà đương trong giấc điệp mơ-màng, nghe tiếng khóc giật mình tỉnh ra, tỉnh-còn lại trông thấy chân-ảnh của Lê-hoa ở dưới trận mưa sâu tầm-tã. Mộng-Hà trông thấy Lê-nương, Lê-nương chưa từng được trông thấy Mộng-Hà, nhưng tấm tình của Mộng-Hà thì Lê-nương đã rõ, và vẫn đem lòng cảm. Đôi tình đã cùng nhau vướng vít, mà một tiếng khóc đêm hôm ấy lại là khởi điểm cho cái cuộc đôi ngả tương tư.

Từ đó về sau, tai Mộng-Hà thành ra cái máy lưu-thanh, mỗi lúc lắng tai nghe, lại văng-vẳng thấy tiếng Lê-nương khóc ở bên tai hu-hy nức-nở; mắt Mộng-Hà thành ra cái đồ chụp ảnh, mỗi khi nhắm mắt nghĩ, lại tưởng-tượng thấy hình Lê-nương đứng ở trước mắt yếu-điệu thướt-tha. Hôm trước nhân tình còn được trông thấy nàng, hôm sau chàng bèn cố ý nói hở với Bằng-lang; lại nói rằng: « Người đẹp như ngọc, mệnh mỏng như hoa, đã đa sầu, lại đa tình », bốn câu ấy để tặng cho vợ con thật là đúng lắm. Bằng-lang về phòng lại đem lời thầy nói với mẹ, đúng y như thế không sai chữ nào. Lê-nương bấy giờ đương ngồi đối mảnh gương loan, nghe thấy lời tặng của Mộng-Hà mà sợ mà thương mà than mà khóc, mà chau mặt, mà gật đầu, một tấm lòng son, không vò mà rối. Còn Mộng-Hà thì sau khi Bằng-lang xuống rồi, trong lòng thắc-thỏm, chỉ sợ Bằng-lang đem lời ấy nói với Lê-nương. Lê-nương hoặc lại giận mình chẳng. Chàng rất lấy làm hối là mình nông nổi lỡ lời, suốt đêm lo nghĩ không sao ngủ được. Than ôi! Nỗi buồn của Lê-nương đêm ấy thế nào thì Mộng-Hà nào có khác gì đâu.

## CHƯƠNG THỨ TƯ

### Duyên Vãn

Cổ-nhân có câu: « Được một người tri-kỷ, có thể một đời không phải oán hận », lời ấy có ý cảm khái về nỗi tri-kỷ khó tìm. Tri-kỷ là biết mình, hai người cùng biết rõ lòng nhau, mình



lấy họ làm tri-kỷ, họ cũng lấy mình làm tri-kỷ. Hai người cùng biết nhau, cho nên cùng cảm nhau. Đã cùng cảm nhau thì sang hèn không biến chí, sống chết không đổi lòng, một lời mà trao, trọn đời vẫn giữ. Ấy tri-kỷ sở-dĩ khó là vì thế, mà nhất là đương lúc phong trần lặn-đạn, tưng đất cùng đường, mà muốn tìm được một người tri-kỷ thì lại càng khó lắm. Khách văn-chương nặng lòng ôm nỗi bất bình, có tài không gặp, trôi giạt lênh-đênh, cảnh-ngộ éo-le, tâm-tình uất-ức, tháng ngày lần-lữa, chí-khí tiêu mòn, người đời thấy những lũ miệng vàng (1), đường thế gặp tình phùng mắt trắng, bề người man-mác, biết mình là ai ? Bất-đắc-dĩ phải tìm bạn ở trong làng phấn sơn, gặp được thực-nữ tình sâu, giai-nhân mắt sáng, thương người lưu-lạc, trọng kẻ tài-hoa, một buổi hàn huyên, áo xanh đầm lệ ; ba sinh nguyên ước, máu đỏ chiêu hồn, bên quần hồng, quốc-sĩ cúi đầu, cảm lòng luyến ái ; trước gương ngọc mỹ-nhân chau mặt, xót bạn trầm-luân, nhiều điều bực lấy giá gương, đồng tâm đồng mệnh ta thương nhau cùng. Ấy Hầu-triều-Tôn chung tình với Lý-hương-Quân, Vi-si-Châu nghiêng lòng với Lưu-thu-Ngân là vì thế đó. Mộng-Hà với Lê-nương chính cũng như thế ; chỉ khác là kẻ thi ngao du ở chốn phồn-hoa, người thi lưu-lạc đến nơi hoang quạnh, kẻ thi là cô đầu xóm nguyệt, người thi là gái góa buồng thu, tình kia cảnh nọ, cay đắng dường nào, cũng kiếp đắm chìm, chung lòng thương xót. Vậy thì Mộng-Hà với Lê-nương sự chung tình khuyh tâm với nhau so với bọn Hầu, Lý, Vi, Lưu, lại chẳng phải gấp lên mười lần ấy sao !

Thương biệt thương xuân, ta là Đỗ-Mục, đa sầu đa bệnh, mình giống Thôi-nương. Mộng-Hà tuy trộm liếc Lê-nương ở dưới trăng, Lê-nương cũng thừa biết Mộng-Hà ở trong cửa. Mộng-Hà không thể quên Lê-nương được, Lê-nương dễ có thể quên Mộng-Hà sao ? Đã không quên nhau tất phải tìm cách để thông tình với nhau. Song hai người bấy giờ tuy mằm tình đã nảy, sóng tình đã sôi, mà còn vì nhiều lẽ phải e-lệ giữ-dì, chưa dám vội đưa nhau vào đường tình được. Chàng muốn tỏ lòng, nhưng e nước chảy vô tình, bề-bàng biết mấy ; nàng toan ngổ ý, nhưng ngại tường nhà có vách, tâm-tiếng thì sao ? Cờ lòng

---

(1) Miệng vàng là trẻ con

phát-phời, một lối như nhau ; tư tình vấn-vương, đôi nơi chẳng khác. Gác gắm bóng người, song thơ tiếng học, như liền như cách, trong gang tấc lại gấp mười quan-san. Rắp lên cung Quế, hãy chờ mơn búa Ngô-Cương ; muốn đến non Bồng, còn đợi thuận buồm Vương-Bột. Dưa thong-thả tới mùa sẽ chín, mía dần-dà đến gốc mới ngon. Thế là hai tình do tan mà hợp, từ nông đến sâu, dần-dần đến cái lúc khăng-khít keo sơn, kẻ cũng phải tốn nhiều công lắm. Lá thắm cạn dòng, chim xanh dứt nẻo, mối-manh tin-tức, chỉ nhờ ở ngòi bút mảnh giấy mà thôi.

Bóng chiều phai nhạt, sương tối mịt-mờ ; hoa rụng đầu cành, gió bay tràng áo. Non xuân xanh biếc, dòng nước trong veo, hình non đảo ngược dưới dòng sâu, sóng động rung-rinh, vẽ ra cái cảnh thật là kỳ-diệu. Mấy lớp nhà tranh, ngọn khói bốc lên nghi-ngút, làm trò múa rối trên tầng không. Bên sườn núi, ngoài bãi sông, anh tiêu gánh củi, cậu mục gõ sừng, vừa đi vừa hát nghêu-ngao, như điểm tuyết thêm cho phong-cảnh. Bên nhịp cầu mấy gốc cây già, cành cây như vẽ, chim hôm về đậu, xào-xạc kêu ran, tựa hồ như bảo ai rằng : « sương lạnh trời chiều, về đi kẻo tối », khách qua đường nghe tiếng, đổ ai không tránh lòng. Cảnh vật bốn bề, thật là một bức tranh « cảnh chiều nhà quê » tuyệt đẹp. Qua cái cầu đi sang phía tây, trên dâu hoa dâm-bụt, thấy lộ ra một góc tường vôi, nhà con một nếp, cây bọc bốn bề, cũng phảng-phất có cái thú rừng, suối, ấy là lớp nhà sau của họ Thôi đó. Đôi cánh kiến-khôn, song then suốt buổi. Bên trong cái cổng có một cái vườn nhỏ trồng rau, trông cũng tốt-tươi. Qua cái vườn thì đến lớp nhà con, ấy chính là phòng sách của Mộng-Hà. Bấy giờ ở trên cầu có một người đang đi, chân bước vội-vàng, vành mũ thỉnh-thoảng lại đụng vào cành cây lạt-chạt, trông lớp nhà nọ, mà giảo bước về. Ấy là ai ? Ấy là ai ? Chẳng phải là Mộng-Hà ư ? Mộng-Hà đi đâu về ? Chàng ở trường học về đó. Ở trường về sao chàng đi đứng vội-vã thế ? mặt mũi ngơ-ngác thế ? Chim hót sương sa, cảnh chiều đẹp thế, sao chàng lại chẳng hãy dừng bước lại ở dưới bóng tà-dương một lát mà ngắm trông phong-cảnh bốn bề ? Số là chàng dạy học, suốt ngày mõi-mệt, đương muốn nghỉ-ngơi ; lại thêm tư-tình vương-vít, nổi lòng ngồn-ngang, ba thu hợp một ngày giảng-giặc ; trước án nằm khăn, ngâm thơ, đọc sách, còn có thể giải sầu tiêu

muộn, chứ những cỏ nội hoa ngàn, mọc bên đường cái, đã đâu khiến chàng phải động lòng.

Đây cổng bước vào, nhà không lảng-lặng, thằng nhỏ đầu gối cũng không thưa. Ngày thường Mộng-Hà đi ra trường vẫn khóa cửa nhà sách lại mà giao chìa-khóa cho thằng nhỏ; hôm nay chàng về đã thấy cánh cửa ngỏ sẵn là cứ làm sao? Bước chân vào nhà, trông thấy cái hiện-tượng trong nhà, càng làm cho chàng không thể không sinh lòng thác-ngạc. Sách vở trên án đều thấy thay đổi cả vị-tri, kiểm xem thì không mất gì mà duy có tập thơ « Hồng-lâu ảnh sự (1) » thì sớm đã không cánh mà bay, tìm lục mãi cũng không thấy đâu. Trông xuống dưới đất thì thấy một đóa hoa trà-my đã héo nhưng hây còn thơm, cầm ngấm-nghĩa xem thì thấy ở cuống hoa có một lỗ nhỏ, nhận ra đích là vết trâm cài. Chàng giật mình nghĩ ra mà rằng: « Vào nhà này chắc là Lê-nương! Lê-nương biết thơ, cho nên mượn tập thơ của ta về đọc. Bông hoa rơi lại đó, hữu ý chăng? vô ý chăng? » Chàng nghĩ thế rồi vừa mừng vừa sợ lại vừa ngờ, trong quả tim sóng máu dập-dờn, lưới tình lại quấn chặt thêm vào lượt nữa.

Cửa sỗ tối mù, ngọn đèn sáng tỏ. Mộng-Hà đương cầm bông hoa tàn mân-mê nghĩ-ngợi, thì chợt thằng nhỏ bước vào phòng, Chàng hỏi rằng: « Mày đi đâu về thế? Mở cửa làm gì sao không khóa lại, lỡ có kẻ gian lén vào thì đồ-đạc trong này phỏng có còn được nữa không? » — Thằng nhỏ nói: « Con có mở cửa đâu! »

Chàng nói: « Là nhỉ! ta đi thi thià-khóa ta giao cho mày, ta về đã thấy cửa ngỏ rồi, nếu mày không mở thì ai mở, mày có biết không? » — Thằng nhỏ nói: « Trưa hôm nay cụ sai con vào thành mua sắm, con giao thià-khóa cho con Thu; lúc đi thấy cửa vẫn khóa chặt khăng-khăng, còn sau đó thì con không được biết ». Chàng lại hỏi: « Con Thu là ai? » — Thằng nhỏ nói: « Là con hầu của mợ Lê con. » Chàng không nói nữa rồi bảo thằng nhỏ lui ra. Chợt lại gọi mà dặn rằng: « Thôi mày đừng nói lời-thôi gì với con Thu nữa nhé. » Thằng nhỏ vàng rồi đi ra. Vừa ra đến hiên trước, gặp con Thu, thằng nhỏ liền lại gặng hỏi về chuyện mở cửa. Con Thu nói: « Thià-khóa mợ lấy đấy, ai mở cửa thì ta biết

(1) Tập thơ vịnh những người trong truyện Hồng lâu mộng.

đâu ! Hay là mợ mở cũng nên đấy. » Thằng nhỏ lại đem lời Mộng-Hà dặn đừng nói gì bảo với con Thu và bảo con Thu chớ có nói gì đến tai mợ nữa. Con Thu tai-quái, nghe thằng nhỏ dặn thì cũng ừ-ào, rồi lại vào nói hết cả với Lê-nương. Bấy giờ Lê-nương đương ngồi tựa song the, cầm quyển thơ của Mộng-Hà kê ở dưới đèn mà đọc, chợt nghe câu chuyện ấy, bất-giác sửng-sốt giật mình. Nguyên khi nàng mượn quyển thơ ra, cũng sợ chàng về thấy mất mà vặn hỏi thằng nhỏ, nên mới bỏ bông hoa lại đấy để chàng biết là nàng lấy mà im lặng đi, không ngờ chàng còn lòi-thôi thế. Nàng lại lo rằng không biết chàng đã nói chuyện mất sách với thằng nhỏ chưa ; nếu đã nói mà thằng nhỏ nói với con Thu thì còn không ngại, chỉ sợ nó lại bép-sép mà đến tai ông cụ thì làm thế nào ? . . . . . Ta khờ quá rồi ! Ta tưởng hẳn là người có ý, chứ biết đâu lại thế ? Đó rồi nàng bởi yêu mà nên giận, giận nên hối, hối nên sợ, chỉ trong chốc lát mà bề óc lô-xô không biết mấy đợt sóng, tắc lòng bối-rối không biết mấy vòng tơ, gập sách thờ dài, nhìn đèn ngồi lặng. Một lúc nàng lại nghĩ rằng : « Điều đó thật ta lo xa quá ! Mộng-Hà là một người đa tình, tất chàng thấy hoa mà hiểu ý, chắc chả còn nói với thằng nhỏ nhiều lời. » Bèn lại gọi con Thu hỏi rằng : « Thằng nhỏ nó có còn nói gì với mày nữa không ? » — Con Thu nói : « Không ». Bấy giờ nàng mới yên lòng ; bèn lại như lời Mộng-Hà dặn thằng nhỏ mà dặn con Thu rằng : « Thôi từ rầy mày chớ được bép-sép gì với thằng nhỏ, bảo không nghe thì phải đòn đấy. » Con Thu vâng lời.

Một bình nước nguội, nửa đỉnh hương tàn ; quán khách ngồi nhàn, chẳng qua đến thế. Bấy giờ trăng mới dòm song, gió thanh lọt cửa, Mộng-Hà khêu ngọn đèn ngồi đợi Bằng-lang. Bằng-lang đến, chàng dạy học xong, lấy một phong-thư đưa cho Bằng-lang mà rằng : « Con cầm cái này về đưa mợ nhé ; và nhắc với mợ : nợ cũ Hồng-lâu, liệu phải trả đi cho xong ». Bằng-lang không hiểu ý nói, đinh-ninh nhớ lời thầy dặn và cầm phong thư về nói với Lê-nương. Lê-nương tay tiếp phong thư, nổi mừng khôn siết ; tai nghe lời nói, ý hiểu đã thừa. Nàng bèn rút trâm bóc thư, khêu đèn ngồi đọc. Thư rằng :

« Mộng-Hà chẳng may, mười năm lẳng-đắng, ba tháng long-  
« đong ; gió sớm trăng chiều, ném chén ngọc giã từ chốn cũ ;  
« sông xuàn sóng biếc, thả thuyền lan giạt đến bên trời. Ôn trên

« lượng cả, đoái kẻ tài hèn; sừng gót muông làn, cháu bé giao  
« cho dạy bảo; gió mưa cánh én, cánh cao được chỗ nương  
« nhờ; thắm-thoát hai tuần, thù-tiếp những cảm lòng trưởng-  
« giả, ê-a mấy chữ, báo đền chưa thỏa dạ thư-sinh; xem bề đãi  
« khách, mỗi ngày càng một ân-cần; khiến kẻ cùng đường, đến  
« chết hãỵ còn cảm kích. Kế r.ghe lời nói con hầu, riêng đội ơn  
« lòng bà chị; gió bay bông liễu, khen thắm Đạo-Uần tài cao;  
« mưa đập cánh lè, xót nỗi Văn-quân mệnh mỏng. Cũng bởi  
« thương con thơ-ấu, để ý chăm nom, cho nên vì kẻ bơ-vơ, đem  
« lòng săn-sóc. Ra đâu tài mọn, nỗi lòng riêng thẹn cùng ai;  
« lại khóc đêm nay, vạt áo mông gi ráo lệ; lạnh-lẻo nhìn trăng  
« trước cửa, buồn phận ngửa nghiêng; ngậm-ngùi trông bóng  
« trong gương, thương duyên lỡ dở; song thưa bóng chiếc, nỗi  
« buồn ai có khác chi ai; bèo giạt mây trôi, đường thế nợ bao  
« giờ hết nợ; trăng trong có ý, soi vào cảnh mộng băng-khuàng;  
« hoa rụng im hơi, lặn khắp cảnh không tro-trụi; gang tấc Bồng-  
« sơn gằn-gặn, nào dễ đâu giáp mặt hoa đào; nghìn trùng ma  
« kiếp nặng-nề, mong gì được nối duyên hương-lửa. Than ôi,  
« mấy trận khóc hoa hôm ấy, cùng chung nhau một tấm si tình;  
« ba sinh tạc đá nguyên xưa, mong kiếp khác được tròn hảo-  
« mộng. Ta vốn chôn không hết tội, việc tội càng thêm; ai đương  
« tát chẳng voi sàu, đường sàu lạc đến. Quạnh-quẽ sân không  
« đêm trước, từng trộm xem mưa ướt hoa lè; lạnh-lùng quán  
« vắng hôm nay, nào ngờ được tiên đời gót ngọc; đầu tá trên  
« yên cuốn sách, bạn cấp sàu về; này đây mặt đất bông hoa, ta  
« thêm nhớ khổ. Tin-tức muốn khơi thông đôi ngã, tâm tình đã  
« thấu rõ mười phân; mịt-mù chung đội trời sàu, đình-ninh một  
« hện; râu rĩ cùng soi trăng tủi, gấn bó đôi nơi. Một nén hương  
« lòng, xin cúi lạy thuyên-quyên vãn mớ; mấy hàng mực lệ, họa  
« đền bù oan-nghiệt đôi ba; đừng lo con đỡ hay tinh, dò ra tâm-  
« sự; nên nghĩ má hồng quá lúra, khó gặp tri-âm; tài khách tầm-  
« thường, tác dạ thương tài đáng nên; phận ai mỏng-mảnh, tập  
« thơ tủi phận đầy gang; sàu nước mây man-mác biết đâu bờ;  
« câu cầm-tú ước-ao cho được đọc. Vì được lòng ai chẳng hẹp,  
« xa đưa thư ngọc trả lời; sẽ xin hòm xiềng giấu đi, thề quyết  
« người vàng buộc miệng. Văn Lý-Bạch hùng-hồn vạn chữ, đành  
« dẫu xin thua; thơ Liễu-nương ứng họa mười bài, may còn đủ

« găng ; tờ hoa mỏng-mảnh, dặng tấm lòng đến trước đài trang ;  
« gác gấm thâm-nghiêm, mong được dịp hầu gần mặt ngọc. »

Lê-nương đọc xong, vừa sợ vừa mừng, vừa buồn lại vừa thẹn, trước thi cầm thư mà nghĩ vẩn, kể đến đặt thư mà thở dài, sau đến nhìn thư mà ứa lệ, ruột mềm bối-rối, máu nóng sôi-sao, tro lòng nguội-ngắt từ bao, tơ-tình lại buộc nhau vào đây chằng. Một lúc nàng lại khêu ngọn đèn, cầm mảnh gương, nhìn bóng mà khóc rằng : « Người trong gương ơi, em có phải là bóng của Lê-Ảnh đó chằng ? Gương vẫn sáng thủy không mờ, mà cảnh đoàn-viên của em đâu ? Cớ sao lại chiếc bóng song the mà lúc nào nét mặt cũng âu-sầu như thế ? Chao ôi Lê-nương ! Em có sắc mà trời không cho em cái mệnh, em có tài mà trời bù cho em cái tai, sắc đẹp dường hoa, mệnh khinh như lá ; tài thanh tựa nước, tai lớn tầy non ! Rồi đây ngày trắng pha-phôi, khó được có kỳ mở mặt ; tuổi xanh mòn-mỏi, còn nhiều những lúc đau lòng. Em tự làm mình chưa đủ, lại còn muốn làm người nữa sao ? Em tự lụy mình chưa đủ, lại còn muốn lụy người nữa sao ? Thôi đi ! Thôi đi ! Em há chằng biết tơ-tình vương-vít, đã buộc vào thì không thể gỡ ra được ư ? Em há chằng biết bề tình mông-mênh, đã sa xuống thì không thể ngoi lên được ư ? Kiếp sống thừa như đám bông tàn, chót đã sa xuống đất thì thôi, còn bám chi lấy cái tơ trời mà mong nhờ sức nó đưa lên chốn nghìn trùng mây biếc. Chằng may gặp phải cơn gió kếp mưa đơn giập-vùi tan-tác, bấy giờ sẽ tầm-lã trong mưa, toi-bời trước gió, chiếc thân vô chủ, cái tình-cảnh siêu-dạt, lại càng thảm biết bao nhiêu ! Thôi đi thôi ! lửa tình kia kịp giập tàn đi, mầm tình nợ nên dè lụy xuống, lối sâu nào đừng tìm đến nữa, kiếp lạnh-lùng cam chịu cho xong ; cách sông hỏi chủ chẵn trâu, khỏi sao làm lạc ; xuống dốc kim dây cương ngựa, mới gọi khôn ngoan. Hoa tàn trắng khuyết, đã thế thì thôi. Hóa-nhi chêu-gheo đã thừa, mình còn tự chêu mình chi nữa ! Duyên càng đẹp thì trời càng ghét, tình càng sâu thì nợ càng dày, há chằng biết sao ! » Lê-nương suy nghĩ dẫn đo, lòng hoa rối-loạn ; mãi đến lúc ấy mà nét mặt mới tươi, giọt châu mới ráo, bỏ gương xuống thở dài một tiếng, đẩy

đèn đi ngồi lặng giờ lâu, lòng như nước đứng, gió lặng sóng êm, đã không còn hai chữ Mộng-Hà vương-vất ở trong óc nữa. Tấm lòng Lê-nương như thế, thì hai người từ đây sẽ rút tình, mà kể chép truyện « Ngọc-Lê Hồn » đến đây sẽ phải gác bút sao ? Nhưng mà chưa. Lòng nàng bấy giờ tuy mọi niềm rũ sạch, mảy bụi không vương, nhưng chẳng mấy chốc mà ruộng lòng lại dập-dềnh đợt sóng, bề óc lại lai-láng ngọn trào, dần-dần sóng càng cả trào càng cao, nàng không còn có thể cầm lòng, ruột rời như tằm, so với khi mới xem thư lại có phần tệ hơn lắm nữa. Vì sao thế ? Vì rằng tuy nàng lúc ấy không lạc vào đường mê đắm, vẫn cầm được nét đoan-trình, song tác dạ thương tài hầy còn lặn-bận ở bên trong, không sao tiêu-diệt hẳn đi được. Nhân đó mà câu cảm ngâm chơi, trăm mối tơ lòng vẫn-vit, thơ tình giở đến, đôi hàng nước mắt lan-chan. Chợt sống chợt chết, bỗng tỉnh bỗng mê, chỉ trong thoắt chốc đã biến đổi vạn trạng thiên hình, mà chính nàng cũng không tự biết. Chao ôi thương thay !

## CHƯƠNG THỨ NĂM

### Tin xuân

Dây tình dắt-diu, lối hận quanh-co. Lê-nương được thư của Mộng-Hà, chợt thì buồn, chợt thì mừng, chợt thì tỉnh, chợt thì mê, bối rối tơ lòng, gỡ ra không được. Lê-nương sao mà tự khổ như thế ? Than ôi ! có phải là nàng tự khổ đâu, chính là Mộng-Hà làm khổ nàng. Mộng-Hà làm khổ nàng mà có phải chàng không tự khổ đâu ! Ngay khi Bằng-lang cầm thư ra, mắt chàng trông theo mà hồn chàng cũng theo, trong lòng nôm-nớp, trong óc chấp-chờn, thật đã chẳng khác như tên tù, bị đem ra xử ở trước tòa, mà án chưa tuyên, không rõ là số mệnh mình sẽ sống hay sẽ chết. Có lúc đứng ngáy ở bên song như con gà-gỗ, có lúc ngồi thừ ở trước án như cái phông xanh ; có lúc đi quanh ở trong nhà như con chong-chóng, lòng chỉ chuyên chú vào bức thư Bằng-lang cầm đi, phấp-phồng không biết Lê-nương nhận được thư này, sợ chẳng ? ngờ chẳng ? Mở xem thư này, mừng

chăng ? giận chăng ? Nếu giận thì bức thư của ta bây giờ hẳn nàng đã xé vụn mà bỏ vào đồng lửa rồi. Nếu mừng thì nàng đương nghĩ lời trong thư, tưởng người trong thư, rõ ý trong thư, mà cho người viết thư là đa-tình là tri-kỷ, một bức thư tình của mình bây giờ chắc đã được đầm-thấm bao nhiêu giọt lệ của khách tình rồi. Mộng-Hà nghĩ ngược nghĩ xuôi, bao nhiêu bụng nghĩ của chàng đều như sương sớm, như mây chiều, thoát chốc đều biến huyền thành không hết cả ; mà Lê-nương nhận bức thư ấy sẽ mừng hay sẽ giận, rút-cục chàng vẫn chưa đoán được ra sao. Tuy nhiên, há chàng lại thật không có lối nào mà đoán được ư ? Nàng đã cầm tập thơ của chàng đi thì không phải là vô tình với chàng. Thư của chàng lại thừa ngay dịp ấy đưa vào thì kết quả tất tốt, không cần phải mơ-màng phấp-phồng mà lo rằng không có hiệu lực. Song Mộng-Hà đã bị một mối tơ tình nó buộc chặt lấy, thần-kinh đã tê dại cả, bất-giác cứ bần-chồn xôi-xốt, bàng-hoàng không định, ngờ sợ không yên. Suốt đêm hôm ấy hồn mộng lao-đao. Mộng-Hà cũng tự biết là chưa từng như thế bao giờ, trần-trọc năm canh, chẳng khác như vượt qua mấy lần cửa ải.

Ngày hôm sau Mộng-Hà ở nhà trường dạy học xong về ngay, so với ngày thường thì sớm hơn một hai giờ đồng-hồ, người nhà đều không ai rõ tâm-sự chàng, chỉ biết là hơi khác mọi ngày một chút mà thôi. Biết đâu chàng lòng còn thắc-mắc về bức thư đêm qua, đương mong tiếp được thư trả lời, vậy nên bước chân ra ngoài là lại muốn về ngay cho chóng. Rồi mà chẳng mấy chốc ác vàng đã lặn, lại chẳng mấy chốc thổ bạc đã lên, lòng mong đã chồn, mắt nhìn đã mỏi, thì Bàng-lang mới đến. Bấy giờ chàng lại phát ra một cái trạng-thái sảng-sốt kinh-hoàng rất lạ, chẳng khác như tên tù bị tội tử khi phải bước lên đoạn-đầu-đài, cái chết chỉ ở trong năm phút đồng-hồ sẽ biết.

Thư phong phong kín mấy lần, lệ ai lấm-chấm in ngàn chưa phai. Bàng-lang từ ngoài cửa lửng-thững đi vào, thì có một cái vật gì hình hẹp mà dài, nằm giẹp ở trong tay Bàng-lang, chiếu thẳng vào khuôn mắt Mộng-Hà. Đó là vật gì ? chẳng phải là cái vật mà Mộng-Hà vẫn suốt ngày mong-mỏi là một bức phúc-thư đấy ư ? Mộng-Hà ! Mộng-Hà ! Mừng nào còn quá mừng này nữa !



Bằng-lang đưa bức thư cho Mộng-Hà. Mộng-Hà vừa sợ vừa mừng, nhưng cũng gượng làm ra vẻ trấn tĩnh; đoán biết trong thư chắc không phải là tin xấu, nên cũng không muốn mở xem vội mà hăng đặt lên đầu án, để dạy Bằng-lang học, làm như không chú ý lắm đến bức thư. Đợi sau khi Bằng-lang học xong ra rồi, bấy giờ mới mở ra đọc. Thư rằng :

« Mảnh giấy bay sang, ngọn đèn tối sập. Đọc thư thấy  
« lời văn dẫu đẹp, nỗi cảm quá sâu. Buồng xuân vắng-vẻ,  
« bề người mông-mênh, còn có người thương đến chiếc  
« thân mệnh bạc mà trao một tờ chữ gấm ân-cần hỏi-han  
« ở trong cơn tịch-mịch thê-lương, đó thật là may cho Lê-  
« Ảnh lắm. Song may cho Lê-Ảnh lại chính là rất không  
« may cho Lê-Ảnh. Lê-Ảnh xấu số, sinh ra đã ôm sẵn mầm  
« sâu, vọc-vạch bút nghiên, trời càng ghen-ghét. Trong điện  
« Thủy-vi, hơi dương chẳng thấu; trên lầu Yến-tử, trăng bạc  
« nhìn xuống; nghìn xưa bạc mệnh một đời hồng-nhan. Tài  
« cao số nặng, sắc đẹp mệnh cùng, đó là cái lệ của các  
« bạn yếu-thơ cùng phải chịu chung, chứ cũng chẳng riêng  
« gì Lê-Ảnh. Người ta ở đời gặp sự chẳng may, cứ nghĩ  
« lùi xuống một tầng tự khắc là bình-tâm ngay được. Lê-Ảnh  
« tự nghĩ mình sinh ra, nhan-sắc có đôi chút, thông-minh có ít  
« nhiều, chính là đúng vào cái kiểu-mẫu con người bạc-mệnh,  
« không phải đọa lạc phong-trần làm cái thân bèo dạt hoa trôi,  
« lênh-đênh vô chủ, thực cũng còn may. Ngày nay phòng không  
« vắng-vẻ, bóng chiếc hình đơn; mở gương soi ủ-rũ đôi mày, đặt  
« mình xuống chập-chững giấc mộng; vẽ mây trước gác, buồn  
« tênh con yểu im hơi; nhìn bóng bên ao, thẹn với đôi uyên  
« có bạn; nghĩ tình cảnh ấy, thực thương tâm không biết  
« chừng nào! Thế nhưng nghĩ lại thì đa mang tài sắc, chẳng qua  
« cũng là lỗi ở mình, trời kia không phạt nặng bắt phải  
« chịu cái khổ đọa-đày, thực đã là quá hậu với mình, sao  
« còn nên phân-nân chi nữa! Hãy xem một người có tài  
« có tình như Lâm-tần-Khanh, lại gặp được một người đa  
« tình thứ nhất xưa nay là Giả-bảo-Ngọc, chỉ nguyên non  
« nước, khăng-khít keo sơn; thế mà tình ý đương nồng,  
« mưu gian đã mắc, trời ly-hận đường về mù-mịt, mồ mai-

« hương trắng chiếu lạnh-lùng, nợ tình chưa trả cho thanh,  
« nửa chùng xuân thoát gầy cành thiên-hương ! Nhân-duyên  
« như thế mà kết-quả còn đến dường kia, Lê-Ảnh là ai,  
« đâu còn dám than mình mệnh bạc ! Vì phỏng Lê-Ảnh  
« không có một tấm lòng đạt quan, cũng bắt chước như  
« Lâm-tần-Khanh ôm lấy cái oan-khổ vào mình, trước mắt  
« đau lòng ly-biệt, đường xa xót nỗi bơ-vơ ; giọt lệ mưa  
« tuôn, bề hận càng tung cơn sóng bạc ; tiên thơ gấm dệt,  
« suối vàng khôn tỏ nẻo chim xanh ; bệnh rập sâu vùi,  
« mỗi ngày một nặng, thử hỏi một tấm thân yếu-ớt, chịu  
« làm sao nổi, e chẳng bao lâu mà thịt gióc xương mòn, mình  
« cùng số hết, đất vàng một nắm, làm người khổ mà làm  
« ma lại càng khổ hơn. Ấy bởi thế mà Lê-Ảnh ngày thương,  
« tuy vẫn xót về phận, giận về duyên, nhưng vẫn phải tìm  
« đường tự giải. Mới đây, miền quê hư quạnh, gót ngọc  
« qua chơi, nghĩ tình má mơ, không nề dưa muối. Bằng-lang  
« có phúc, đã được nhờ ơn ; Lê-Ảnh vô duyên, còn chưa gặp  
« mặt. Tự hồ bút nghiên võ-vẽ, thơ liễu dám khoe ; trộm  
« nghe tài học rộng xa, lòng quý vẫn mến. Tác riêng yêu  
« kính, những tự ngày nào. Đến khi dưới vầng nguyệt tỏ, nhìn  
« chữ trong bia ; bên ngọn đèn khuya, xem thơ đầy tập ; càng rõ  
« phun châu nhả gấm, đáng bậc tài hoa ; đằm nguyệt say  
« hương, siết bao tình tứ ; những tưởng khách chính là hậu-  
« thân của Giả-bảo-Ngọc ngày xưa. Làng văn mặc là nơi  
« phong nhã, khách tài hoa vốn giống đa tình, lấy cái tài ông  
« anh, đem tấm tình ông anh, đi đến đâu chẳng đất, gửi vào  
« đâu chẳng nên, cứ chi tìm đến chốn đoạn-trường mà  
« quyến-luyến con người bạc-mệnh. Đọc thơ ông anh, lời  
« lẽ ân-cần, hình như muốn nin nhịn không xong ; Lê-  
« nương dầu ngu, lẽ nào lại không biết cảm. Thế nhưng  
« nghĩ lại, thì tơ duyên đã lỗi, lửa tình đã nguội, âu đành cam  
« phận mà thôi. Song the vò-vỡ một mình, ngồi mà nhớ lại  
« hồi trai trẻ ngày-xưa, hăm tư trận gió, hoa rụng hết rồi ;  
« trăm sáu thiếu-quang, xuân còn đâu nữa. Gương chót vờ  
« chấp làm sao được, trăm đã lia nói có liền đâu ! Lòng  
« này đã như nước giếng thơi, can chi còn gây gợn phong  
« ba để tự mở lấy đường chìm đắm ; tấm thân bạc-mệnh,

« thực không còn muốn để lụy cho người quân-tử làm gì.  
« Vung tu những tự ngày xưa, duyên hươg lửa hãy xin  
« chờ kiếp sau. Nếu ta cùng thương nhau thì trên mây xanh  
« dưới suối vàng sẽ còn gặp gỡ có ngày, cùng nhau xin với  
« chị trăng già chua tên vào trong sổ vợ chồng để kiếp khác  
« được tròn ước nguyện. Lê-Ảnh không phải kẻ vô tình mà  
« dám phụ tình ông anh và không coi nhau làm tri-kỷ ; chỉ  
« e tơ tình đã vướng, gỡ ra không được, sau này sẽ phải trải những  
« bước khó khăn, chịu những cơn khủng bố, và thêm lên những  
« mối phiền não vô cùng vô tận, rút lại đến áo xanh đầm lệ,  
« phấn đỏ thành tro, thực là không may cho Lê-Ảnh mà cũng là  
« không may cho ông anh nữa. Đến như việc muốn xem tập thơ  
« thì Lê-Ảnh ngậm nga mới học, lè-lối chưa tường, một đôi khi  
« chấp-chảnh quàng xiên, chẳng bõ mua cười với các nhà tao-  
« khách. Ông anh vốn là người yêu tài như cụ Tù-y-Viên khi trước,  
« nếu cho Lê-Ảnh là khó dạy mà đặt vào hạng đệ-tử, Lê-  
« Ảnh sẽ sin trút trăm tháo xuyên, để dâng làm lễ nhập-môn.  
« Sau này lui tới cửa thầy, rửa nghiên mài mực, không dám  
« quản công, may cũng không đến nỗi cầm ngược đầu sách, để  
« làm cho cửa thầy mang tiếng. Đó là điều rất mong muốn của  
« Lê-Ảnh mà chắc ông anh cũng chẳng nỡ chối từ. Tấm tình  
« nông nổi, bày tỏ rạch-ròi. Lệ thấm tờ hoa, nhập-nhòe nét chữ.  
« Mong ông anh xét cho.

Lê-Ảnh kính bạch,»

Ký-giả viết đến đây xin có một câu hỏi các bạn độc-giả : Mộng-Hà đọc bức thư của Lê-nương sẽ sinh ra cái cảm-tình thế nào ? Bức thư của chàng chan-chứa đều những giọng tình. Đến như bức thư của nàng thì như hữu tình, như vô tình, lời không ra nghiêm mà nghiêm, giọng không ra oán mà oán ; ngoài lời nói đã có ý tạ tuyệt ; cứ thường tình ra, chàng xem thư ấy tất phải thất vọng mà oán Lê-nương là người vô tình. Thế nhưng không biết rằng, chàng nào phải là Tư-Mã, mà nàng lại nào phải Văn-Quân ; hai người cảm nhau là xuất ở chí tình, chứ không phải căn ở nhục dục. Chàng viết thư cho nàng không phải là chêu gheo, chẳng qua tiếc vì tài mà thương vì mệnh, xót cho người lại giận cho mình, cùng phùng luân-lạc, cũng kiếp lao-đao, vậy

nên tấm lòng thương nhau nó phát ra một cách không cầm lại được. Bức phúc-thư của nàng nội dung như thế, chính là không hẹn mà hợp với ý chàng. Nàng vì biết rõ lòng chàng, nên mới chịu đem lời dãi hết can tràng thật là đã đòi lòng in một. Nàng duy có đối đãi với chàng như thế mới thực là tri-kỷ của chàng. Nếu không thế thì tiểu-thuyết giả-sử trăm bộ nghìn pho, tài-tử giai-nhân, thiếu gì kia chứ ! Huống chi Mộng-Hà đi ở trọ mà giở trò chim gái, Lê-Anh đã góa chồng mà đem bụng tiếc xuân, thì cũng cùng phường với những kẻ hái lan tặng thược, trên bực trong dàu, chẳng qua là một cái trò cười, ký-giả dù ngu dốt đến đâu cũng quyết không dám đem tả câu chuyện như nhớp ấy làm bản ngòi bút quý báu này, và mua lấy tiếng trách mắng của các ngài độc-giả. Ấy là cái bản-ý của kẻ chép truyện này như thế. người đọc truyện cũng nên biết rõ cho.

Cái chân-tướng trong sự giao-cảm của hai người đã như trên ấy, vậy thì bây giờ Mộng-Hà đối với bức thư của Lê-nương có cái cảm-tình như thế nào ? Thưa rằng cũng y như khi Lê-nương đọc bức thư của Mộng-Hà, trước thì cầm thư mà nghĩ vẩn, kể thì ném thư mà thở dài, sau đến nhìn thư mà tuôn đòi hàng lệ. Bởi vì chàng vốn biết nàng không phải là kẻ bạc-tình, lời nói trong thư, chẳng qua mượn cái giọng khoáng-đạt mà vẩn ngu cái ý oán phận hờn duyên, lời vẩn dấm-dắt cay chua, mà cái tình không nở dờn nhau, vẩn tràn lan ra ở ngoài lời nói; đến nỗi muốn rút nghĩa lia tình, chờ duyên kiếp khác, rửa nghiên mài mực, làm phận học-trò; lời nói tuy tựa như bạc tình mà chính là thâm tình, từ đó Mộng-Hà phỏng còn quên Lê-nương sao được ! Lê-nương muốn gỡ thoát lưới tình, Mộng-Hà đã sa vào bẫy khổ; Mộng-Hà vì tình nó làm cho lằm-lạc, Lê-nương nào có khỏi được đâu ! Than ôi ! Phận sao phận bạc như vôi, duyên sao nước chảy hoa trôi thế mà ? Gầm trời hỏi bạn tình ta, thương nhau cùng cất tiếng « oà » khóc lên !.

Hồng-nhạn trong mây, may đã đưa về hỷ-tin; Hắng-nga trên nguyệt, dễ mà gọi xuống nhân-gian. Ngày hôm sau, chàng từ trường học ra, lững-thững về nhà. xa xa trông thấy đằng sau nhà có thấp-thoáng bóng người, nước tóc màu xiêm, ẩn hiện ở trong khoảng hoa tường cỏ rậu, trông giống Lê-nương lắm. « Trời

sương manh áo mỏng, bên trúc một mình ai, » Lê-nương hẳn là có chờ đợi ai chăng? Đến lúc Mộng-Hà về đến trước sân nhìn ra thì gót ngọc đã dờn, hương còn thơm nức người đã vắng tanh, chỉ còn thấy non xa in về giàn, nước chảy réo giọng sầu, một vệt bóng tà phai-nhật dần đi, tựa như giúp thêm cho cái cảnh lạnh-lùng huu-quạnh. Bóng hồng đã khuất, đứng ngẩn mà chi, chẳng bằng vào quách song thơ, mượn sách vở để làm duyên bầu-bạn. Vừa bước vào nhà, chợt thấy ở chiếc bình trên án có một cành hoa tươi, đóa hoa hớn-hở chào người, trông vào choáng mắt. Lạ thay! Bông hoa này từ đâu mà lại? Chắc là Lê-nương đem tặng cho. Nàng tặng hoa này là ý thế nào? Hoa này hình như cái ống kèn, sắc đỏ hơn hoa yèn-chi, trong vẻ tươi đẹp lại có ngậm một cái vẻ kiêu quý. Hoa tên là gì, chàng tựa như đã có biết mà quên đi mất. Đợi Bằng-lang đến, hỏi xem, Bằng-lang nói rằng : « Đấy là hoa *cập-đê*, ở đằng sau nhà con có hai khóm, mùa xuân này nở hoa rất nhiều; thầy có thích chơi để bảo con Thu hái thêm vài cành nữa ». Chàng nói : « Thôi một cành này cũng đủ. Vả thầy cũng không thích chơi hoa này ». Bằng-lang không nói gì nữa. Mộng-Hà nghe đến tên hoa *cập-đê*, biết nàng tặng cho hoa ấy là có thâm ý, bất-giác khêu động đến mười năm việc trước, xót phận bơ-vơ, đau lòng luàn-lạc, sầu xưa hận mới, dồn lại bên lòng. Chợt nhìn xuống dưới cái hộp nghiên thì thấy lộ ra một mảnh giấy thấp-thoảng có nét chữ, vội cầm lấy xem thì là một bài từ:

### Ngẫu cảm

(Theo điệu *Giá cô thiên*)

Khéo phũ-phàng thay trận gió đông,  
Chôn hoa để khách ngẩn-ngơ lòng !  
Chiều hôm dạo gót vườn xuân vắng,  
Man-mác sầu ai chữa dễ đông.

Tình một mối,

Lệ đôi dòng.

Đoạn trường sớ rút được tên không ?  
Buồn tênh nước chảy bông hoa rụng,  
Lạnh ngắt song khuya bóng nguyệt lồng,

CHƯƠNG THỨ SÁU

Vắng bạn

Nét chữ phun hoa, lời văn nhả ngọc. Chàng cầm bài từ của nàng, xem đi đọc lại, bất-giác tránh mỗi thương tâm, thở dài mà than rằng : « Giai-nhân hiếm có, tạo-vật vô tình, tài cao mệnh mỏng, đến nỗi như thế ! Nỗi lòng bực-tức, không có rượu mà tưới đi được, cũng phải lấy bút mà quét đi mới xong ». Chàng bèn rõ lệ mài mực viết nên 8 bài thơ như sau này :

- I — Nhiều sầu lắm bệnh ngán cho thân,  
Cột gheo người chi oanh trước sân ?  
Ánh-ỏi dường than xuân sắp hết,  
Hoa hương thôi đã nhạt phai dần.
- II — Đã rõ cho nhau một tấm tình,  
Mộng hồn vơ-vắt lúc tàn canh ;  
Lòng gần xót nỗi người xa lắt,  
Thấp-thoáng này ai dưới bóng cành ?
- III — Một mảnh hồn thơ ồm vờ-vàng,  
Qua cầu còn gượng bước tìm hương ;  
Dạ sầu muốn gửi cho dương-liều,  
Lảo-lướt cảnh xuân gió phũ-phàng.
- IV — Gió quuyến mùi hương mấy dặm xa,  
Đoạn-trường thay lúc ngắm bông hoa !  
Bể cảnh vâng biết lòng ai tặng,  
Truyện cũ mười năm lệ muốn sa.
- V — Sống thừa mang lấy cái hư danh,  
Riêng cảm phong-trần cặp mắt xanh ;  
Lụy máu đòi phen rơi lã-chã,  
Thương ta mà cũng khóc cho mình.
- VI — Đòi phen thăm biệt lại thương xuân,  
Bề cả bèo trôi một tấm thân ;  
Chiếc bóng đèn tàn cam tịch-mịch,  
Vi đầu may-mắn gặp tình-nhân.

VII — Lần giở tờ mây dưới ngọn đèn,  
Rằng tài nèn trọng dạ nèn khen ;  
Thương cho kiếp trước mình tu vụng,  
Trong sổ trắng già thiếu họ tên.

VIII — Tơ lòng bối-rối gỡ không ra,  
Lạnh ngắt hơi sương lọt thấu da ;  
Mù-mịt phương trời mưa lách-tách,  
Minh ai ngồi nhàn suốt canh tà.

Mộng-Hà viết xong lại lấy một mảnh giấy mùi xanh nhợt viết một bức thư ngắn, phong bì cẩn-thận, rồi giao cho Bằng-lang đem xuống nhà. Thư rằng :

« Đã gửi tờ hoa, lại ban lời ngọc, dòng chen vẽ gấm, chữ ngát  
« mùi hương ; tài-tử phong-lưu, xem đó đủ biết một phần ; mà  
« cái tình u-uất buồn rầu thường lưu lộ ra ở hàng chữ câu văn,  
« bà chị thật là một người sâu vậy. Mộng-Hà phong-trần lặn-đạn  
« hồ-hải linh-đỉnh, chim nổi một đời, nào ai tri-kỷ ? lòng hoài-  
« hận khác gì Đỗ-Mục, tài văn-chương thẹn kém Giang-Yêm ;  
« kính đọc bài từ, cảm sâu vô hạn ; tám bài góp lệ, dài gương  
« rạng soi. »

Thư phong một bức, chữ thảo mấy hàng, phong-văn kết mối nghĩa lan vàng, trướng gấm nối dây duyên hãn-mặc. Từ đó về sau, ngồi bút mảnh giấy, thường vì hai người mà hết sức bôn tẩu, tuy ít có khi hợp mặt, vẫn không rút nẻo tương-tư, cùng nhau khi xướng họa thơ từ, lúc đổi trao tình-ý, mà giấy má đi lại, đều nhờ ở Bằng-lang làm sứ chim xanh. Thước nào đo hết thơ tình, kéo nào cắt mối tơ mảnh cho ra. Miệt mài trong cuộc ngâm-nga, sâu riêng may cũng tiêu ma mấy phần. Ngày đi đêm lại lần-lần, tiết trời đã báo qua xuân sang hè.

Mộng-Hà từ khi sang Dung-hồ đến bấy giờ đã hơn một tháng. Bên trời chiếc bóng, ai kể thân tình ? May được một người bạn gái, xướng họa thơ từ, cũng được đỡ nỗi buồn rầu trong cơn đất khách. Ngoài ra chàng lại mới kết giao với một người bạn trai nữa, cảnh-ngộ tuy khác, nhưng tình-tình thì giống như nhau. Tương-tri đất lạ, há phải dễ đầu, đường bụi nghiêng ò, song tay nối sáp, chàng vẫn tự bảo là ba sinh thực cũng duyên trời. Người ấy họ Tần, tên Tâm, tự là Thạch-Si, tức là người sáng lập ra nhà trường

mà chàng đến dạy. Thạch-Si lớn hơn Mộng-Hà hai tuổi, trước đã học mãi ở trường Nam-dương công-học, tài hoa khác chúng, khí vũ hơn người, chính là một người xuất-sắc ở trong làng ấy. Làng ấy ở miền cuối Dung-hồ, cách xa thành-thị, chu-vi mười dặm, chia ở hai bên bờ phía bắc phía nam, khuất-khúc vòng quanh, như hình tròn ốc. Đất ở hẻo lánh, người dân ngu ngoan, vì phong khí hầy còn bế-tắc. Thạch-Si nhiệt tâm về đường giáo-dục, nặng tình với chốn tử tang, muốn vì quê hương mưu sự khai thông phong-khí. Sau khi tốt-nghiệp, tự bỏ tiền túi dựng một cái trường học có hai lớp để tạo phúc cho người trong làng. Mộng-Hà khi đến dạy học thì trường ấy đã được ba niên-khóa. Người cha Thạch-Si tên là Quang-Hán, là một người tuổi cao vọng trọng ở trong làng. Nhà vốn hào phú mà chỉ sinh được một trai là Thạch-Si, yêu quý như vàng, Thạch-Si muốn gì được nấy. May Thạch-Si tính hay huy-hoặc ; nhưng biết tự kiềm thúc, phạm những thứ rượu chè, những nơi hoa liễu, không hề bao giờ bước chân đến, chỉ khi gặp những việc công-ích thì hăng-hái giốc túi, không tiếc đồng tiền. Người cha cũng không phải tuồng biển-lận như ai, thấy con biết nghĩ cách làm ơn cho người làng thì cũng vui lòng mà cho được thỏa chí. Vì thế Thạch-Si bao biện cái trường học ấy mỗi năm tốn một khoản tiền lớn mà vẫn có tiền chi cấp cũng là nhờ ở một cái gia-đình lương-hảo sẵn lòng việc nghĩa cho nên chàng mới được vung tay.

Duyên ưa bèo sóng, mũi bén chi lan. Thạch-Si là một người tinh trời hào-sảng, nét đất phong-lưu ; khí-độ hơn người, vào bậc nhân-vật thứ nhất trong làng tân-học. Chàng cùng Mộng-Hà gặp-gỡ lần đầu đã thân-thiết ngay như bạn cũ ; hai người chí-khí giống nhau, tài học ngang nhau, kẻ bắc người nam mà trở nên lan vàng gắn bó, sớm tối gần kề, thực cũng không phải là ngẫu-nhiên vậy. Trường học với nhà chàng chỉ cách có cái tường thì đến, ngày nào chàng cũng sang trường, vì chính chàng cũng nhận dạy hai khoa Anh-văn và Cách-trí. Mỗi buổi dạy học xong lại cùng Mộng-Hà đi dạo mát ở cánh đồng không, để hô hấp lấy cái không-khí trong lành và được rộng thêm trí-thức về đường thực-vật. Khi-vị hương-thôn khác hẳn với nơi thành-thị phồn-hoa



náo-nhiệt; phong-cảnh chiều hôm, sóng vai đủng-đỉnh, vần thơ câu hát, ứng họa làm vui, ý khí thanh-thời, thật đã chẳng khác như mây ngàn hạc nội. Mãi đến lúc chim tối về rừng, bóng tà dục khách, bấy giờ mới chia tay ra về. Như thế hằng ngày kể cũng là một thú vui cho người lữ-thứ. Có lúc hai người lại đóng cửa ngồi trong phòng vắng, hoặc bình luận văn-chương, hoặc xướng họa thơ-từ, hoặc nói câu chuyện vui, hoặc kể điều thất ý. Khói chè nghi-ngút, điệu thuốc phi-phào, câu chuyện thưa dần, cùng ngồi lẳng-lặng. Rồi lại bàn rộng đến việc công danh sự-nghiệp thì ai nấy nước mắt tran hòa, máu tim xôi nổi, bởi vì hai chàng đều là có ý muốn lập công danh để lấy tiếng về sau cả. Cảnh-ngộ của Thạch-Si tuy có dễ chịu hơn Mộng-Hà, nhưng công-danh lỡ bước, tình tình ngược đời, thì cũng không khác gì nhau cả. Thân mình lận-đận, học vấn chưa thành, cùng là kẻ hữu tâm, cho nên càng ý hợp tình đầu, gặp nhau những tiệc muợn-màng, nam nhi một gánh bồng tang nặng-nề.

Than ôi! Hoa tươi nở dữa trời mưa, đau lòng những kẻ nằm trơ số rừng. Thiên-hạ những việc đáng xót đáng thương còn gì hơn thế! Như cái tâm-tình cái chí-khí của Mộng-Hà và Thạch-Si kia chẳng phải là những tay có tài học đầy ư? Thế mà một người thì gửi thân đất khách, một người thì cuốn khúc trong làng! Vì vậy gặp nhau mà mến nhau, mến nhau mà thương nhau. Vì mến nhau thương nhau mà muốn được cùng nhau xum-họp lâu dài. Thạch-Si thường bảo Mộng-Hà rằng: « Nhà trường chật hẹp, không tiện chỗ cho anh ở, anh phải ở trọ đằng ấy, sớm tối đi về lận-đận, tôi không đành lòng. Nhà tôi cũng rộng, chi bằng anh dọn quách đến ở, với tôi, ngày thì cùng nhau ra trường dạy học, tối lại cùng nhau về ở một phòng, ấm trà điệu thuốc, đoạn sách vần thơ, đêm đêm kể vế chuyện-trò, được như thế thú gì hơn nữa! » Thạch-Si bảo hai ba lần, nhưng Mộng-Hà cứ kiếm lời từ chối, Thạch-Si cho là bạn còn câu nệ hình-tích, tình anh em chưa được thực hết lòng tin nhau. Biết đâu ngoài Thạch-Si ra, Mộng-Hà còn có một người bạn gái thâm tình, buồng vắn ấm lạnh,

ở trong còn lắm điều hay, sự tình ấy chàng không thể nào đem mà nói thực với bạn được.

Mưa mới gheo người, gió đông dục khách, Mộng-Hà dời bỏ quê nhà, tìm sang đất lạ, đem nghề nghiên bút, kiếm cách sinh-nhai, tự biết tình-tình của mình không hợp với đời, đi đến đâu tất cũng gặp phùng khinh-bạc, mùi thế cay chua, đường đời hóc-hiêm, trải no nếm chán, hẳn ở phen này. Hay đâu tình cờ mà gặp được một người cân-quắc tri-âm, lại tình cờ mà gặp được một người phong-trần đồng-chí, ai bảo không phải là một sự may-mắn ở nơi đất khách, mà ai bảo không phải là một điều khoái ý trong một đời chàng. Tiếc thay! Song thu nối sấp, cuộc chuyện đương nồng, bến nước giương buồm, đường xa vội dục, giữa vào lúc mùa tầm vừa tới, chính là ngày cánh học cao bay, sang thượng-tuần tháng tư, Thạch-Si bỗng quyết chí đi du học xa. Thạch-Si đi chuyến này, chính là do Mộng-Hà khuyên bảo. Như chàng cửa nhà giàu có, cha mẹ song toàn, tuổi trẻ đầu xanh, tài cao chí cả, chính là cái dịp có thể lập được công danh; so với Mộng-Hà khốn-đốn về cảnh-ngộ, lẩn-quẩn về sinh-nhai, thì hai đường khác nhau xa lắm. Vậy mà chàng từ sau khi tốt-nghiệp ở trường Nam-dương đến nay chỉ biết ra sức về hương thôn không hay sốt lòng về sự-nghiệp, khiến cho cái thi-giờ vàng ngọc, vùn-vụt luống qua. Mộng-Hà thấy thế, vẫn lấy làm tiếc, cho nên có ngỏ lời khuyên chàng.

Thạch-Si nghe lời Mộng-Hà khuyên bảo ân-cần, xịch động tấm lòng du-học, bảo Mộng-Hà rằng: « Tôi không phải là kẻ không biết nghĩ. Chỉ vì chán nản việc đời, lửa lòng tắt lạnh, cuốn gói về quê, không còn có cái chí muốn ra gánh vác việc đời. Nay nghe bác nói, lòng này chẳng khác như chiêm-bao sự tỉnh, tro lạnh lại bùng, bác có lòng yêu mà khuyên tôi, tôi đâu lại dám chẳng tự yêu mình mà vâng nghe lời bác! Chí tôi đã quyết, hễ được hai thân đồng ý, thì tối sẽ tức thời quẩy níp đi du-học. Nhưng sau khi tôi đi rồi, công việc nhà trường không thể còn kiêm cố được; cái trách-nhiệm nặng-nề để lại cả cho ông anh gánh vác, lòng tôi thực áy-náy không đành ». Mộng-Hà quả-quyết mà rằng: « Anh không cho lời tôi nói là phiếm mà quyết chí đi du-học như thế, tôi lấy làm cảm-động vô cùng. Công việc nhà trường từ nay tôi

sẽ xin đem hết sức mọn để gánh vác cái trách-nhiệm anh đã phó cho. Anh không phụ tôi, khi nào tôi dám phụ anh được.» Thạch-Si cả mừng mà rằng: «Nếu vậy sinh ra tôi là cha mẹ, mà biết tôi thực là chỉ có ông anh. Cảm tấm lòng quá yêu của anh, chuyến này đi mà học-hành có được tấn-tới ít nào, đều là cái ơn của ông anh ban cho cả. Đá có thể mòn, bể có thể cạn, cái giao tình của đôi ta sẽ vĩnh viễn không bao giờ phai.»

Đoạn trường thay lúc phân kỳ! Cái việc tối khổ của người ta không gì bằng lúc biệt ly, mà nhất là đất khách tiên người, lại là cái cảnh khổ thứ nhất trong bao nhiêu cảnh khổ. Thạch-Si về nhà đem việc du học nói với cha mẹ, thì cha mẹ đều mừng mà khuyên nên đi. Chợt có người bạn đồng học ở An-huy cũng gửi thư đến, nói định rủ một bọn anh em cùng đi với nhau. Thạch-Si có đặt rượu mời Mộng-Hà. Đêm ấy hai người ngồi thâu canh uống rượu, trò-chuyện xa gần, Mộng-Hà cũng lưu lại đấy mà không về nhà trọ. Rượu đã say, Thạch-Si động mối ly tình, ngậm-ngùi bảo Mộng-Hà rằng: «Tôi cùng anh biết nhau chưa bao, gần nhau chưa mấy, mới cùng thân-thiết, vội đã phân chia. Ngày nay từ giã quê nhà, đi du học xa, cùng anh xa cách, góc bể bên trời, không biết ngày nào lại cùng nhau một nhà xum họp? Nghĩ đến như thế, siết bao đau lòng.» Nói xong, chàng dấn-dựa đôi hàng nước mắt. Mộng-Hà nâng chén nói rằng: «Bọn mình chơi với nhau cốt ở tấm lòng, chứ cốt gì ở hình-tích đâu. Lấy hình-tích mà chơi với nhau, thì tuy họp mặt cầm tay, nhưng tình-ý vẫn ra lạt-lẽo; lấy tấm lòng mà chơi với nhau, thì dù bên trời góc bể, mà mộng hồn thường vẫn đi về. Người ta nào có phải đàn hươu mà có thể xum họp được mãi với nhau, bắt chước chi nhi-nữ thói thường, hoài nước mắt khóc khi ly biệt. Chỉ có một điều đáng buồn nhất là anh đi mà tôi không được theo đòi vó ký, trông người bay bổng, xót phận dầm chim. Nay lúc cánh buồm tung gió, bạn tiên anh ra bến đò xuôi; mà khi áo gấm về làng, anh thấy bạn vẫn phượng áo vá. Vượt sóng qua khơi, ngang tàng chí bác; ngậm sâu đưa gót, chua-chát lòng ai. Cuộc xum họp cùng nhau, chẳng qua còn mấy khắc đêm nay, sắt đá lòng nào, dễ mà không cảm! Hồn thơ lai-láng, chấp-chảnh tám bài, nửa để thương mình, nửa để tặng anh, nếu anh nhận cho thì xin cất vào cặp da để lưu làm kỷ-niệm.» Mộng-Hà

nói đến đấy, ngừng rượu không uống, chạy đến trước án, cầm bút ngụy-ngoáy ; Thạch-Si cũng ngừng chén, đứng dậy đi tản bộ bên ngoài. Bảy giờ đêm đã hầu nửa, trăng sáng đầy sân, bốn bề lặng ngắt như tờ, đoái trông phong cảnh mà ngo-ngần sầu. Đứng lặng lúc lâu, áo mỏng phong-phanh, hơi sương lạnh-ngắt, chàng bèn lại trở về trong nhà. Mộng-Hà lúc ấy đã viết xong tám bài thơ, cầm đưa cho Thạch-Si. Thạch-Si giở xem. Thơ rằng :

I. — Khen anh trời bề chí ngang-tàng,  
Sông học đua ganh quyết chẳng nhường ;  
Người thế thương mình sao thế thế !  
Hoa hèn tủi khóc gió xuân sang.

II. — Nguồn tình khôn cạn ý đương nồng,  
Cất chén ngâm-nga rậy một vùng ;  
Tiệc rượu ngày nay nên nhớ mãi,  
Rời ra non nước cách tây đông.

III. — Đường trần lận-đận khóc khan hơi,  
Tai mắt thương ta thẹn với đời ;  
Tiễn bạn ra đi mình ở lại,  
Thương tâm khôn siết nói nên lời.

IV. — Còn dám nghe đâu tiếng hát nào,  
Đường cùng khôn siết lệ tuôn rào ;  
Cánh hồng cưỡi gió qua ngoài biển,  
Sức yếu mình mong bám-bíu sao !

V. — Cánh buồm đê sóng vượt ra khơi,  
Ngoảnh lại mòng-ménh nước với trời.  
Miễn được Bồng-lai thuyền thẳng đến,  
Quê hương chớ vội nhớ mong hoài.

VI. — Tiễn bạn ta không giọt lệ nào,  
Cười vui tay ném chén bồ-đào ;  
Thanh gươm muốn tặng người tri-kỷ,  
Vượt bể khi dùng chém cá ngao.

VII. — Dịp cầu đưa khách biết bao quên,  
Bể rộng trời cao tiếp một miền;  
Ngày tối đầy thành cơn gió thổi;  
Mong anh trên bể được bình yên.

VIII. — Nước non bao bọc mấy gian nhà,  
Rừng suối ham vui cảnh đặm-đà;  
Anh vắng còn tôi trong cảnh ấy,  
Dung-hồ trăng gió bận vì ta.

Thạch-Si đọc xong tạ Mộng-Hà rằng : « Anh có lòng yêu tặng cho, khiến tôi vừa cảm lại vừa thẹn. Tôi muốn họa lại mấy bài để đáp lại cái nhã-ý ấy, nhưng vì lúc này trong lòng bối-rối, một chữ khó thành. Vậy về sau có rồi sẽ họa gửi về anh coi vậy ». Mộng-Hà nói : « Viết những mấy bài chẳng qua để tỏ tấm lòng của tôi, thẹn chưa xứng đáng là những lời thơ tiễn bạn, mong anh hiểu ý mà đừng chấp lời đã là may lắm, chứ nhọc lòng họa lại làm gì ! Cổ-nhân có câu : « Ngồi rốn còn hơn sau viết thư » ; lúc này một khắc nghìn vàng, ta sao nên ngồi xuông phí quá ! » Hai người lại rót rượu uống tràn, mãi đến lúc canh tàn đèn lụn, gà gáy trăng mờ, thẳng bồi đã quẩy níp đứng chờ, chủ lái đã cởi thuyền ngồi đợi, Thạch-Si mới về nhà từ-biệt cha mẹ rồi lại ra từ biệt Mộng-Hà để xuông thuyền. Bấy giờ bóng sáng lờ-mờ, đường đi còn vắng, tiếng chim đục khách, ngọn cỏ đưa người : một người đứng trên bờ, một người đứng đầu thuyền, cùng chấp tay trân-trọng chào nhau mà đi. Mông-mênh mặt nước, thăm-thẳm con buồm, Mộng-Hà đứng bên sông thơ-thẩn hồi lâu rồi mới ngậm-ngùi trở lại.

## CHƯƠNG THỨ BẢY

### Quá say

Đèn tàn chén cạn, kẻ ở người đi, Thạch-Si đi rồi, Mộng-Hà càng buồn tuy không nặng lòng nhớ mong, sao khỏi xót mình trơ-trọi. Huống chi cánh hồng thuận gió, trông ai mà lại thẹn cùng ai ; cái én lạc đàn, nghĩ phận lại càng đau với phận ; người sao tươi-tinh, mình những âu-sầu ; lạc phách mười năm, tấm thân

bèo dạt ; thương tâm một buổi, mái tóc hoa râm ; lữ-lần đất khách bấy lâu, thân sao nặng nợ ; lận-đận bèn trời chạy khắp, ai kẻ biết mình. Chàng tiễn bạn đi vẫn lấy không được cùng đi với bạn làm buồn, đọc thơ tặng biệt của chàng, đủ biết chàng thương tâm vô hạn. Cho nên trong lúc tiễn đưa, lòng còn cố nén ; sau khi cách biệt, ruột mới rối bời. Thạch-Si đi rồi, nước non nghìn dặm, tấm lòng của Mộng-Hà, chàng có biết đâu ; biết chẳng duy có Lê-nương, biết mà yên-úy cho được, cũng duy có Lê-nương.

Mộng-Hà cùng Thạch-Si uống rượu tiễn biệt đêm ấy không về, Lê-nương ở nhà thấy thế không hiểu ra sao, ngày hôm sau hỏi thằng nhỏ mới biết duyên cớ. Nàng vốn ở trong chỗ then cài cửa đóng, song cũng từng nghe tiếng Thạch-Si, biết người ấy phẩm-hạnh học-vấn có bề suýt-soát với Mộng-Hà. Tuy nhiên nói về tinh-tinh thuần-hậu, khi-khái ngang-tàng thì Mộng-Hà còn có phần hơn chàng một bậc. Vậy mà số mệnh tốt xấu, cảnh-ngộ thuận nghịch, hai người lại khác nhau xa, người thì bay liệng bốn phương, người thì nằm tròn một xó, chẳng cũng đáng thương cho Mộng-Hà lắm ư ! Tối hôm ấy Lê-nương viết một bức thư đưa cho Mộng-Hà, trong thư khuyên chàng nên bỏ nghề gõ đầu, tìm đường cất cánh : « ...Lấy như cái tài của anh, sao không chịu đi đua ganh học tập, chịu tốn công vài năm thì về sau thân danh mới được vinh hiển. » Lại còn có mấy câu nói : « Nếu số tiền lộ-phí học-phí mà có thiếu-thốn thì sẽ xin hết sức tìm cách giúp đỡ. » Mộng-Hà được thư rất là cảm động. Tương-tri như Thạch-Si cũng chưa từng có một lời nào để yên-úy cho nhau, vậy mà một người con gái yếu-ớt trong chỗ khuê-phòng, lại có bụng liền tài muốn giúp tiền học-phí ; cái tuệ-tâm hiệp-cốt ấy thực khiến cho mình phải cảm-phục vô cùng. Mộng-Hà đọc xong bức thư của Lê-nương, bất-giác vì cảm quá mà phải khóc, trong lòng bực-rọc, trâm mối ngổng-ngang. Lúc lâu chợt đập án đứng dậy mà rằng : « Trời ơi, cái thân Mộng-Hà bạc-mệnh này đã phụ bạn là Lê-nương nhiều lắm ! Lê-nương yêu ta mà viết bức thư ấy, ta há nên không phúc đáp ư ? » Trong lòng rối loạn, không kịp chọn lời, liền thảo ngay bốn bài thơ tứ-tuyệt vào cuối bức thư của nàng mà đưa cho Bằng-lang cầm xuống.

Lê-nương tiếp thư, thấy vẫn là bức thư cũ, rất là kinh ngạc, không hiểu ý Mộng-Hà thế nào; nghĩ thầm trong thư hoặc có chỗ nào mình viết sơ-suất, khiến chàng giận mà trả lại chẳng? Nàng liền cầm thư coi lại xem thì thấy ở cuối thư có hơn một trăm chữ viết đá lối thảo, tức là bốn bài thơ rằng :

- I. — Đường danh lữ bước xót cho thân,  
Điên đại ngông cuồng đã mấy xuân ;  
Cá chép qua sông từng lớp lớp,  
Khô vây cái diếc phải nằm trần.
- II. — Bề học mông-mênh đục thả thuyên,  
Cảm lòng bạn ngọc biết bao quên ;  
Đường cùng chưa ráo đôi hàng lệ,  
Mù-mịt trông vời biết có nên. . . ,
- III. — Thân này như thể cái tấm hư,  
Ăn hại dẫu đời chẳng nhả tơ ;  
Tuổi trẻ không làm nên sự-nghiệp,  
Ngày qua tháng lại sống thêm thừa,
- IV. — Việc đời man-mác biết làm sao,  
Bốn bề ghê thay lớp cạnh trào ;  
Bèo bọt thân này chi sá kể,  
Lo đời xin nhượng bạc tài cao.

Đèn tối lờ-mờ, canh dài giãng-giặc, tờ hoa dãn-dở, mặt ngọc ủ-ê. Lê-nương bấy giờ đọc thơ của Mộng-Hà không thể không vì chàng than tiếc, không thể không vì chàng thương xót. Than tiếc cho chàng bao nhiêu, lại không thể không than tiếc cho mình bấy nhiêu; tơ vò khúc ruột, bối-rối trăm chiều; kim cắm đầu xương, ê-chề nghìn nỗi. Xót cho mệnh, mệnh sao mỏng-mảnh; thương cho tài, tài dễ tai-ương, đồng tâm đồng bệnh cùng phùng, nghĩ đòi cơn lại đoạn-trường đòi cơn; bấy giờ nàng đã nin-nhịn không xong mà phải bùng mặt sụt-sùi khóc. Khóc rồi lại ngâm, ngâm rồi lại khóc, lệ rơi tầm-tã, ướt đầm lá thư, nỗi thương tâm trong lúc bấy giờ thật không thể nói ra hết được. Than ôi, vì một việc ấy mà tâm tình của đôi bên lại càng khăng-khit keo sơn, gỡ ra không được. Có duyên không duyên? có nợ không nợ? Đảo-điên xoay-xở, trời xanh sao nữ đọa-đầy nhau?

hai người sao khéo giàng buộc nhau ! Bức thư ấy, bài thơ ấy, là lần trao gửi thứ ba của hai người. Thư nàng đã đủ buộc chặt lấy mối tình chàng, mà thơ chàng càng đủ làm đau cho tấm lòng nàng, thở dài một tiếng, biết tình sao đây, mối cảm như nhau mà tấm tình si cũng cùng là một. Trước đó ngẫu-nhiên gặp gỡ, còn là duyên bèo nước bâng-khuâng, nay đã ngày một say mê, đã nên chuyện keo sơn gắn bó ; từ đó hai người mới thật thành một đôi tri-kỷ sống chết theo nhau.

Cỏ mọc xanh-um, hoa bay tan-tác ; ngày dài đằng-đẵng, người mệt lư-đừ. Đó là thi-tiết nào ? Chẳng phải là thi-tiết khó chịu về đầu hè sao ? Bón bề đồng rộng mênh-mang, kia nương lúa chín, nọ ngàn dâu xanh. Kia ai gặt lúa chiêm chanh (1), kia ai lúi-húi vin ngành đầu non. Cỗ-nhân có câu : « Tháng tư còn có ai thông-thả, gặt lúa chưa rồi lại hái dâu », nếu không thân lịch cái cảnh nhà quê thì không biết câu ấy tả được rất đúng với tình-cảnh, Mộng-Hà ở nhà sang đây đã được hơn bốn mươi ngày, Ngày tháng quê người, nhanh như tên bắn, lo buồn muôn mối, chông-chịt một thân, mẹ già phơ-phất mái sương, thàn-hôn vắng-vẻ ; anh cả long-đong đất khách, trời biển mịt-mùng ; mây bạc xa-xa, tin hồng bần-bặt, tấm thân luân-lạc, đau lòng nào biết nói cùng ai ? Huống chi ngày xuân vùn-vụt, mối hận trùng-trùng, mộng cũ ba sinh, vết cũ lờ-mờ in lại, thơ tình một quyền, nợ tình lằn-quần gây ra. Nhớ lại chôn hoa buổi trước, đắp đất hôm nào, chẳng qua nhân lúc ngồi buồn, kiếm đường gửi giận, nào hay đó chính là dất mối cho con ma sấu tử, mở đầu cho một cuộc nhớ thương. Kiếp người vui tẻ, nào biết làm sao, tin-tức đoạn-trường, dễ mà siết nói ! Thấm-thoát chưa bao mà xuân qua hạ đến, ngày tháng như bay. Thân sao thân đến thế này, nợ thương tâm trả biết ngày nào xong ? Tuổi xanh không đợi nhau cùng, mộng tàn như khói, hận trồng lên non !

Mộng-Hà đáp thơ Lê-nương hôm trước thì hôm sau gặp ngày chủ-nhật. Trước đây gặp những ngày nghỉ, chàng lại cùng Thạch-Si dắt nhau đi chơi, đem theo một thằng nhỏ đi hầu, hoặc lên non hóng mát, hoặc buông thuyền làm

---

(1) *Chiêm-chanh* là tên một thứ lúa chiêm.



thơ, rót chén rượu xuân, nghe đàn chim hót; len lỏi tìm chơi, những nơi thắng-cảnh, suốt ngày làm vui. Đến nay bạn hiền đã vắng, thú cũ khôn tìm, đi chơi vò-võ một mình, chẳng thà nằm ở nhà lại còn có vị. Vì vậy hôm ấy chàng không đến trường thì cũng lười chẳng buồn ra cửa, đốt hương quét đất, lấy tập « Nghi vũ » của Vương-thứ-Hồi ra đọc, lời văn chải-chuốt, ý-tử sâu-xa, một mối tơ tình lại như khêu động. Gấp quyển thơ dài, ra sân tản bộ, thì mờ hoàng một nắm, cỏ mọc xanh ri; mảnh đá tro-tro, lọt vào khuôn mắt. Than ôi ! đó là một cái côi đoạn-trường phải chăng ?

Nguyên từ sau khi Mộng-Hà chôn hoa, đời phen gió sớm trăng chiều, dạo gót ra thăm, chàng lại sùi-sụt khóc than mà tưới thêm lên một lần nước mắt. Hồn hoa tuy chết, nhưng được nước mắt chàng sớm chiều tưới dội thì cũng có cơ hồi lại ít nhiều. Chàng lại trông vào gốc hoa tân-di rục-rỡ hôm nào, thì bấy giờ đã thấy hồng rơi tia rụng, sắc nhạt hương phai, chỉ còn những cành không tro-troi. Trông nhau tiêu-tụy, thực rất nên thương, xót cái dong hoa, bèn không được mấy. « Đời đến làm hoa là bạc mệnh, xuân đi như mộng với đông phong ». Đã sinh ra làm kiếp nghìn tia muôn hồng, thì số phận phiên-linh trốn làm sao khỏi. Tấm tình của Mộng-Hà vốn không phải là có thiên-tư hậu-bạc chẳng qua tình chàng vốn chán cảnh phồn-hoa náo-nhiệt, mà ưa nơi hưu-quạnh lạnh-lùng: hoa lè trong mờ chàng những xót-xa, thì tân-di trước mắt cũng đủ làm cho chàng đem lòng thương cảm. Chẳng qua khi trước tân-di đương kỳ đặc ý, chưa lâm vào cái cảnh đáng thương, cho nên chàng đối với hoa ấy không chút động lòng, chứ thực không phải là cố ý xem hoa bằng con mắt nguội lạnh.

Sân không vắng ngắt như tờ, lệ in lấm-chấm bao giờ cho phai? Mộng-Hà thần-thơ trước gió, lã-chã rơi châu, giận thiều-quang vùn-vụt như tên, buồn cảnh sắc đổi thay dường chớp, chơi xuân kéo hết, tự khổ làm gì ! « Mặt đất hoa lè như đồng tuyết, đời người dễ mấy tiết Thanh-minh ! », nay thì hoa lè mặt đất đã thành ra hoa lè dưới đất, thời tiết « Thanh-minh »

đã đổi ra thời tiết « Thanh-hòa », (1) cảnh đẹp luống qua, kiếp tu còn vụng, nào được bụng dạ thư-nhàn như Tô học-sĩ, chỉ thấy ruột gan buồn-bực quá Đỗ-tư-Huân, lửa giận cháy tim, mây sầu rợp mắt; tự tìm phiền-não, cời gỡ không ra, thân người nào phải đá vàng đầu, cứ chi đầy-đọa mãi ở trong chốn thành sầu bề thảm! May trong nhà còn có chú ma-men ở trọ, có thể làm bạn giải buồn cho chàng được. Bấy giờ gần tối, trời lấm-tấm mưa, chàng vào trong nhà cầm cái be bằng pha-lê ở trên án nghiêng xuống mà rót, rượu cũ còn được mấy chén đầy. Bên song ngắt-ngưỡng, uống tràn cung mây. Nhưng uống rượu một mình không thú tý nào. Chàng muốn nâng chén ngọc mời chị Hằng như chuyện Lý-thái-Bạch ngày xưa, song bấy giờ chị Hằng còn náu-núp ở trong cung Quảng-hàn, gọi chị cũng không hề lộ mặt. Dem rượu tưới sầu, rượu chưa ngấm mà sầu đã ngấm, chưa cạn ba chén mà đã thấy say lướt người đi. « Đã làm chổi quét bụi, lại làm mối câu thơ », sức rượu nồng-nàn, hồn thơ lai-láng. Chàng bèn gõ án mà hát rằng :

Mộng-Hà ơi ! Mộng-Hà ơi !  
Tấm thân bảy thước cũng đời nam-nhi ;  
Phận sao oan-khổ lưu ly ?  
Bèo trôi sóng dạt khác gì nữa đâu !  
Công-danh nghĩ đến mà sầu,  
May chẳng chờ đến kiếp sau họa là ;  
Nhớ khi còn bé ở nhà,  
Mặt mày vương tượng, nét-na dịu-dàng ;  
Cửa thầy theo nghiệp văn-chương,  
Thông-minh từng nổi tiếng vang trong ngoài ;  
Nhưng mong mây gió gặp thời,  
Gác vàng có lúc trở tài kinh-luân ;  
Việc đời mấy độ xoay vần,  
Nào hay nay vẫn là thân hư hèn ;  
Học-hành nọ kẻ đua chen,  
Cớ chi nằm bẹp ở miền nhà quê ?

---

(1) Tiết tháng tư.

Thừa ăn đàn sẻ no-nê,  
Thiếu mỗi chim phượng nhiều bề long-đông  
Ấm thân sẻ đậu tây đông,  
Nhọc mình phượng biết ngô-đồng là đâu?  
Đời người sống được bao lâu,  
Can chi mà những âu-sầu khóc thương?  
Cơ hàn chạy khắp bốn phương,  
Những khi trời tối cùng đường tinh sao ;  
Óc tim chẳng quản tiêu-hao,  
Tập thơ đã chất nên cao bằng người ;  
Văn-chương ích lợi cho đời,  
Sao không chịu viết, luống hoài ngâm-nga ;  
Thơ sầu giọng khổ tuôn ra,  
Bút cùn mực cạn phối-pha tháng ngày ;  
Ra đời hăm một năm nay,  
Trăm lo nghìn giận chất đầy một thân ;  
Tuổi còn hơn-hơn thanh-xuân,  
Tâm tình đã thế hưởng phần nữa mai ;  
Than ôi, thế cũng đời người,  
Sống thừa sao vẫn chưa hồi tỉnh ra ;  
Kia ai mau bước tìm hoa,  
Muôn hồng nghìn tia nở ra kịp thời ;  
Chậm chân thôi thế thi thôi,  
Hồng rơi tia rụng rơi-bởi gió đông ;  
Tiêu sầu mượn chén men nồng,  
Uống thừa ta sẽ rầy vung cảnh đào ;  
Xuân tàn cảnh đã buồn sao,  
Đêm hôm vắng-vẻ buồn nào lại hơn ;  
Nỗi buồn trồng chất-đòi con,  
Ba canh tiếng cuộc kêu ran mái ngoài ;  
Vầng trăng lơ-lửng dòm ai ?  
Sầu này siết nói nên lời nữa sao !  
Bâng-khuàng hồn lạc nơi nào ?  
Hơi tàn thoi-thóp lệ rào máu sa ;  
Lệ khan máu cũng khô mà,  
Trời cao đất rộng vẫn ra vô tình ;

Đập giường vùng dậy trông quanh,  
Đoạn trường thảo bức thư tình gửi trao;  
Mực chẳng nước mắt máu đào,  
Tri-âm ai đó trông vào nhận xem.

Chàng hát xong rồi viết, viết xong lại hát, hát lần thứ nhất thì thấy khoan-khoái, lần thứ hai thì thấy choáng-vàng, lần thứ ba thì khóc òa lên. Gác bút đứng dậy, đầu óc lao-đao bèn mặc cả áo bước lên giường nằm, chỉ một lát đã ngủ say thêm-thiếp, bấy giờ đã vào khoảng chập tối. Lát nữa thảng nhỏ bung com tối vào, không thấy chàng đâu, đương lúc ngạc-nhiên thì đã thấy sặc-sụa mùi rượu từ trong màn đưa ra, mở xem thì thấy chàng mặt đỏ tung-bưng, đương ngủ thiếp đi, thảng nhỏ biết chàng say rượu, để im không gọi rồi đi ra ngoài. Một lúc nữa thì con Thu đã đưa Bằng-lang vào, gọi vang chẳng thấy thầy giáo thừa. Bằng-lang tuổi trẻ hay nghịch, chạy đến bên giường vừa lay vừa gheo; con Thu thì đứng bên khúc-khích cười. Chàng đương giấc ngủ say, thấy động đến mình thì hình như hơi biết, cặp mắt lim-dim, hơi men nồng-nã, miệng nói lảm-nhảm như gắt với người chêu-gheo mình. Bằng-lang vẫn cứ lay gọi không thôi. Chàng bưng tỉnh ra, rở mình ngoảnh mặt ra ngoài hỏi rằng: «Mày là đứa nào mà dám vào đây tinh-nghịch thế?» Bằng-lang nói: «Thưa thầy, con đã đến học đây. Hôm nay sao thầy đi ngủ sớm thế, hay thầy làm sao chẳng?» Mộng-Hà nói: «Bằng-lang đấy ư? Thầy chẳng sao cả, chỉ say rượu đây thôi» Chàng vừa nói mắt vừa lim-dim lại muốn ngủ nữa, vì hơi men còn chưa hả hết, Bằng-lang lại hỏi: «Tối nay thầy có dạy con học không?» Chàng nói: «Đêm đã khuya chưa?» Bằng-lang ngoảnh trông đồng-hồ trên vách đáp rằng: «Đã 9 giờ một khắc rồi!» Chàng nói: «Thầy mệt lắm, không dạy được. Con học ôn lại bài cũ đi, đừng quấy thầy nữa.» Bằng-lang vàng dạ rồi xuống giường đến chỗ đầu bàn mở sách ra học. Bấy giờ con Thu đã ra khỏi cái nhà sách vắng-vẻ hưu-quạnh chỉ có tiếng học ở dưới đèn, tiếng ngáy ở trên giường và tiếng chuông đồng-hồ tích-tắc ở trên vách cùng nhau ứng-họa mà thôi.

Con Thu về nói với Lê-nương, Lê-nương biết chàng say rượu sợ Bằng-lang ở đấy quấy rầy, kịp sai con Thu đi gọi Bằng-lang về ngủ. Bằng-lang thấy gọi, vừa xếp sách lại toan xuống; chợt chàng đã thức giấc dậy, dặng-hắng một tiếng, Bằng-lang biết chàng tỉnh giấc bèn ngoảnh vào giường sẽ nói rằng: « Mời thầy nằm nghỉ, con xuống nhà đày ». Chàng nói: « Con xuống à? Ở dưới cái chặn giấy trên mặt bàn, có một tờ giấy, con cầm về đưa cho mẹ nhé. Bụng thầy bây giờ thấy đói, con bảo thằng nhỏ nó đi nấu cho thầy bát cháo, thầy dậy bây giờ ». Bằng-lang vâng lời, gọi thằng nhỏ vào dặn bảo cẩn-thận rồi cùng con Thu xuống nhà.

Canh điểm nhật thừa, đèn khêu le-lói, trận mưa rào-rơi xuống nóc nhà lộp-độp, lân the mỏng che ngoài cửa kính bị mưa hắt vào, giọt nước lóng-la lóng-lánh, như mờ như tỏ, mờ-màng lại ngỡ bóng sáng lúc ban mai. Bảy giờ bèn trong cửa kính có một người, người ấy chính là Lê-Ánh. Đêm đã khuya rồi sao nàng chưa ngủ? Vì nàng còn ngồi đợi Bằng-lang. Nàng vốn phòng không vắng-vẻ, cùng Bằng-lang nương-tựa làm khuây, Bằng-lang chưa về, nàng cũng chưa từng bao giờ đi ngủ trước. Hôm ấy nàng lại mày liễu ủ-ê, mặt hoa rầu-rĩ, lấy tay chống má, ngồi thẩn như nghĩ ngợi điều gì. Số là vừa rồi con Thu vào kể chuyện chàng uống rượu say, say ngủ thiếp đi, nàng vội sai con Thu lên gọi Bằng-lang xuống ngủ. Trong lúc con Thu đã lên, Bằng-lang chưa xuống, nàng ngồi một mình nghĩ-ngợi, phần là nghĩ Bằng-lang, phần lại nghĩ Mộng-Hà. Nàng nghĩ Mộng-Hà ngày thường tuy cũng hay rượu, nhưng chưa từng thấy say bao giờ, hôm nay sao uống một mình mà say, say đến nỗi nằm không dậy được? Chắc hẳn chàng bị một sự gì cảm xúc rất mạnh, không biết tỏ giải cùng ai được bất-đắc-dĩ phải trốn vào « làng say » làm cái kế mượn rượu tưới sầu, thực là đáng thương đáng xót cho chàng. « Minh không chấp cánh bay cao được, lòng những vò-tơ gỡ chẳng ra », hồn nàng lúc ấy tựa như đã theo với con Thu cùng đến bên giường để vì chàng làm một người khán-hộ. Đương lúc nàng ngồi nghĩ vẩn, chợt nghe thấy một tiếng gọi « mẹ », ngàng trông thì Bằng-lang đã cùng với con Thu đẩy cửa đi vào.

## CHƯƠNG THỨ TÁM

### Tặng lan

Mưa rầm gió bắc, rả-rích thâu canh, hơi lạnh qua khe cửa phào-phào, tựa như cùng với người sầu trò-chuyện. Lê-nương ngồi đợi Bằng-lang, Bằng-lang xông mưa đi xuống, nàng bèn hỏi gạn về tình-trạng chàng say thế nào. Bằng-lang nhất-nhất kể nàng nghe, và lại rút một tờ giấy ở trong túi áo đưa nàng mà rằng: « Đây tờ giấy này thầy con bảo cầm về đưa mợ xem đây. » Nàng cầm lấy để lên trên mặt hộp gương, rồi cởi áo tháo giày cho Bằng-lang đi ngủ trước đã. Bấy giờ đã đến nửa đêm, ngoài song càng mưa gió âm-âm, hơi lạnh lọt vào, khiến người phải ghê rùng da thịt. Nàng lúc ấy vẫn chưa cởi áo đi ngủ, ngồi tựa bên giường rút thoa gạt cái hoa đèn rồi giờ tờ giấy của Mộng-Hà ra đọc. Thoạt trông từ đầu đến cuối tờ giấy, nét chữ chẳng khác như rồng bay rắn lượn, mà chữ nào cũng đều xiên-xẹo ngả-nghiêng, biết là chẳng viết lúc đương say nên mới không được chỉnh-tề như thế. Kể xem đến lời văn thì nguồn sâu chan-chứa, tra gian nòng-nàn, cái khí uất-ức ở trong lòng tuôn ra cả ở đầu ngòi bút, tự oán tự thương, lời lời phân-khiến, thực có cái vẻ « Trời cao bề rộng xót thân giang hồ ». Tài học như thế, cảnh-ngộ dường kia, thực cũng đáng thương cảm vô cùng. Than ôi! từ xưa đến nay các bạn má-hồng vì một tấm lòng liên-tái nó làm làm-lỡ cho đời mình phỏng biết bao nhiêu mà kể! Lê-nương từ thuở bóng chiếc buồng không, lòng như nước đứng; không biết có sao gặp một người không từng quen biết là Mộng-Hà mà lại đem lòng xót mướn thương vậy! Từ phen gặp-gỡ, mấy độ lân-la, nợ trước đã không, duyên sau chẳng phải, muối nọ khéo đâm đầu vào lửa, tầm kia tự buộc chết lấy, mình, bề khổ cùng chìm, cất đầu chẳng được, đường mê đã lạc, tối mắt như bưng, đó chẳng phải là nghiệt oan đeo nặng những ngày nào, cho nên không thể tự-do giải-thoát được đây ư? Song khuya mưa gió, hư-quanh một mình, chàng đã từ « lẳng say » vào « lẳng ngủ » rồi, mà nàng vẫn phơ-phất cò

lòng, trông nghĩ đến chàng, không sao mà bỏ quên đi được; canh tàn lạnh-lẽo, bóng chiếc lẻ-loi, giọt sầu rơi xuống ướt tờ hoa, đầy một sắc hồng, mà nàng vẫn không nỡ rời tay, dần-dờ mở phong không biết là bao nhiêu lượt. Chợt đọc đến câu : « Học-hành nọ kẻ đua chen, cơ sao nằm bẹp ở miền nhà quê ? » sự nghĩ đến bức thư hôm trước của mình thực đã làm cho chàng phải đau lòng thân-thể. Lời nói trong bức ấy vốn là do ở một tâm nhiệt-thành đối với người tri-kỹ, không ngờ chàng xem lại sinh xúc-cảm mà động mỗi thương tâm. Nàng ngồi một mình nghĩ vợ nghĩ vãn đến chàng, có biết đau chàng ở bên phòng sách bấy giờ, cũng mơ-màng trong giấc chiêm-bao, hoảng-hốt như đương cùng đối diện với nàng mà cùng nhau kể lẽ nỗi niềm tâm sự.

Quê người lưu-lạc, sầu khổ muôn phần : thân-thích là ai, bạn-bè đâu tá ? Giải muộn họa chàng nhờ rượu thành, quên lo tìm đâu được cớ thân ? Làn gờ không ra, lại trời bằng rượu, rượu tưới không tắt, lại quét bằng thơ. Cho nên Mộng-Hà trong mấy hôm nay, những mệt vì thơ, những say vì rượu. Người xưa có câu : « Đắt khách trông nhờ sức khỏe-khuôn », ý nói người ta bước chân ra ngoài, trăm sự chỉ nhờ về sức khỏe. Vậy mà Mộng-Hà đêm trước vì say rượu quá sáng hôm sau đến nỗi ốm không dậy được, kể nghĩ đến công việc nhà trường, bỏ khoáng không tiện, đành phải giương lệnh-trờ dậy, khoác áo xuống giường, chân chừa đến đất, miệng đá lao-đao, đầu nặng chìm-chìm, tựa như đeo đá, nỗi buồn đầy dạ, máu giận đầy tim, thân-thể Mộng-Hà, đã không còn có cái sức khỏe-mạnh nữa. Ánh sáng dòm song, bóng người qua cửa, thằng nhỏ đã bung chậu nước rửa mặt vào. Chàng đương đứng rửa thì chợt cặp mắt hoa lên, trong ngực đau xót, ở cổ có cái gì vướng tức như muốn bật ra, ọc một tiếng, liền văng ra đất. Thằng nhỏ kinh sợ kêu lên rằng : « Trời ơi ! Ghê quá ! Cái gì mà đổ đồng-đọc thế kia ! Thầy làm sao mà thở ra ghê thế ? » Chàng thở ra rồi thì thấy trong ngực như chổng không, thân-thể như nhẹ bồng, may tay còn giữ được cái bàn nên không đến nỗi ngã lăn ra. Nghe thấy thằng nhỏ hét-hoảng, chàng trông xuống đất, thấy một đồng rãi bừa-bãi và đỏ như gấc, chàng cũng phải giật mình. Chàng muốn cố gượng mà đứng, nhưng

người đã mệt lử ra rồi ; giá không có thằng nhỏ vội đỡ lấy chàng, thì chàng đã ngã lăn xuống đất.

Khi thằng nhỏ đặt chàng lên giường, thì sắc mặt chàng đã bạc nhợt ra không còn ra hồn người nữa. Chỉ còn hơi thở thoi-thóp, tiếng nói thì-thào, sẽ gọi thằng nhỏ mà bảo rằng : « Mày chạy đến trường, nói với thầy giáo Lý hôm nay ta ốm xin nghỉ nhé, mau lên kéo quá giờ học, học-trò ngồi đợi đã lâu rồi. Thầy giáo Lý đó quê ở Dung-hồ, làm chức phụ-giáo trường ấy ». Thằng nhỏ vàng da ra rồi, trong phòng chỉ còn một mình chàng trần-trọc rên-rỉ ở trên giường, vô ngực vật đầu, trăm chiều đau đớn; mà đống máu thổ ra ở dưới đất lúc này, màu càng đỏ sẫm, soi lòng vào trong mắt bệnh-nhân. Ngày dài đằng-dằng, nhà vắng teo-teo, chẳng có ai là người lại qua thăm hỏi. Hồi lâu chàng chống tay xuống giường trôi dạt, cầm mảnh gương soi than rằng : « Lòng ta đau lắm rồi ! bệnh ta nặng lắm rồi ! sầu ta dài lắm rồi ! mệnh ta ngắn lắm rồi ! Thương thay Mộng-Hà, bụi vàng giặc khách, tung chấn sắp tỉnh ra rồi, tóc bạc mẹ già, tựa cửa còn mong mỗi mãi. Thương thay Mộng-Hà, mà quả đến nỗi như thế ư ! » Chàng nói đến đây ruột đứt lòng đau, lại bỏ gương mà nằm vật xuống. Bóng nắng lồng cửa, gió lạnh qua song, xương bệnh kheo-khur, mộng hồn vợ-vần. Than ôi ! Tuổi trẻ mà quê người lưu-lạc, là việc không may của người ta ; quê người mà giường bệnh kêu rên, lại càng là việc rất không may lắm ! Việc không may ấy, việc rất không may ấy, lại trông điệp cả vào một thân Mộng-Hà; một đã là quá, lại đến hai ư ? Xa quê đã khổ, xa quê mà ốm thì cái khổ lại càng gấp mười. Khổ thay Mộng-Hà ! Ốm bệnh nhớ nhà ; trước giường ba thước, như nghìn dặm xa. Nguy thay Mộng-Hà ! Hận lấp sâu vùi ; phòng không chiếc gối, than khóc cùng ai ?

Viện sách vắng teo, không người qua lại, chỉ nghe thấy tiếng Mộng-Hà ở trong rên-rỉ, như vượn ốm hót trắng, ngựa già thét gió, khiến người nghe mà phải rợn tóc ghè mình. Trời đã gần trưa, mới có hai người vào thăm Mộng-Hà, thì là Thôi-ông với thằng nhỏ. Nguyên lúc này thằng nhỏ lên nói với Thôi-ông là Mộng-Hà ốm, Thôi-ông cả kinh, liền sai một thằng nhỏ khác đến trường xin phép mà mình cùng với thằng nhỏ này đến thăm



Mộng-Hà. Chàng thấy Thôi-ông đến, lấy tay chống gối toan gượng ngồi dậy. Thôi-ông vội ngăn lại, nhìn mặt Mộng-Hà mà hỏi rằng : « Ba ngày nay lão không giáp mặt, không ngờ cháu yếu người đã sút đi như thế kia ! » Chàng vừa thở vừa đáp rằng : « Tắm thân yếu ớt, sớm chẳng chắc chiều ; hơi yếu đau soàng, đã không dậy được. Lâm phiền bác phải quà dòi gót ngọc sang đây thăm hỏi, cháu lấy làm áy-náy vô cùng. » Thôi-ông nói : « Cháu đương tuổi xanh hơn-hớn, hy-vọng còn dài, chợt vầng minh soàng, can gì sự ấy ! Song đất khách yếu đau, bản mình lắm nỗi, ăn uống ra vào, hẳn cũng có nhiều điều không được vừa ý, lão là chủ nhà mà không hết cái chức-trách trông nom săn-sóc, tự biết là mang lỗi rất nhiều. Xem bệnh tình cháu có lẽ vì lo buồn mà nên thế chẳng ? Chứng bệnh thổ huyết không phải là chứng tầm thường, vậy cháu nên cười vui chuốc lấy, phiền não đồ đi, khiến cho trong lòng được thư-thái thanh-nhàn, tự khắc bệnh ma phải trốn-tránh. Thiên-hạ thiếu gì việc thất ý, bực rọc mà chi ; thế-gian vô số nỗi bất-bình, cảm hờn chỉ khổ ; lo buồn phiền não, chẳng qua chỉ tiêu mòn chí-khí, ương gieo mầm bệnh đó mà thôi. Xuân xanh đương độ, ngày trăng còn dài, tự hại cho mình, thực là đáng tiếc. Đó là những cái ý nông-nổi của bác muốn khuyên cháu mấy lời. » Chàng nghe nói trong lòng rất cảm, đáp rằng : « Lời vàng ý ngọc, cháu xin tạc da ghi xương ; từ đây đâu dám chẳng yếu tiếc lấy mình mà để phụ lòng bác ân-cần thương đến ». Thôi-ông lại nói : « Ngoài cửa Bắc có ông lang Phi, vốn là người chữa thuốc có tiếng ngày nay, để bác sai người đi mời ông ấy đến nhé ». Chàng vốn không muốn uống thuốc, nhưng không nỡ trái ý Thôi-ông, nên cũng vâng lời Thôi-ông liền sai thằng nhỏ đi mời ông lang. Một lúc ông lang Phi đến xem bệnh xong nói rằng : « Chứng này là chứng « tâm tật » e rằng uống thuốc cũng không ăn thua gì. Đã muốn uống thì tôi cũng xin kê một đơn, nhưng cần người bệnh phải biết tự bảo-dưỡng mà trừ bỏ những mối lo buồn thì uống vào mới có công-hiệu ». Lang Phi ngồi nói chuyện một lát, kê đơn rồi về. Bấy giờ bóng chiều đã nhạt, ánh sáng dần thu, Thôi-ông sợ ngồi nói chuyện lâu nhọc cho người ốm, bèn dặn Mộng-Hà nên khéo điều-dưỡng, dặn thằng nhỏ phải chăm hầu-hạ, nếu có cần gì thì sang nhà nói ngay ; đình-ninh dặn bảo hai ba lần rồi mới chống gậy đi ra cửa.

Sương tối mịt-mù, non sông như chết, đó là cái cảnh-tượng thế nào? Chăn đơn gối chiếc, lặn-lóc một mình, ấy là cái cảnh-ngộ làm sao? Ấm chè siêu thuốc, bầu-bạn hôm mai, lại là cái trạng-huống thế nào? Một thân Mộng-Hà đương vào cả bấy nhiêu cái nông-nỗi thảm-thương thì còn gì là đời chàng nữa? Chàng ốm song không biết ốm tự đâu ra, cũng không biết ốm sao chóng thế! Chén men vừa cạn, siêu thuốc liền kê, dong-mạo võ-vàng, thịt xương rời-rạc. Chàng không khỏi tự mình lo sợ, quý bệnh nếu mà không khu-trục được, thần mồ ắt sẽ rủ-rê đi, suốt ngày trong dạ ưu-phiền, nhân thế mà bệnh càng thêm nặng. Đại phạm tâm tình người ốm, cần được thư-thái chứ không nên nghĩ-ngợi; sự sống thác của người ốm cầm ở tay người hầu bệnh, mà thuốc-thang chỉ là vật phụ mà thôi. Giường bệnh nằm co, dậy không dậy được; miệng khô cổ ráo, bực-roc trăm chiều, trong những lúc ấy thường hay kêu nên đến hàng trăm mối nghĩ. Giá ốm ở nhà thì người hầu bệnh là người trong cốt-nhục, thuốc-thang ăn uống, để ý trông nom, trò-chuyện hỏi-han, tìm đường yên-úy; ân-cần săn-sóc, cốt làm cho người bệnh được quên nỗi đau khổ trong mình. Đến như ốm ở nơi đất khách bơ-vơ, thì nỗi khổ thôi còn phải nói. Một bóng một đèn, nào ai thân-thích, ngoài bình thuốc đắng, không còn có chi là vật để chữa bệnh, dù cũng có người hầu-hạ, rũ chiếu bông màn, nấu thang dâng thuốc, nhưng không phải người trong xương thịt thì tình-ý vẫn không khỏi hững-hờ. Mộng-Hà trong cơn sầu muộn, thường thường vẫn nghĩ đến mẹ già, chắc hẳn mẹ ta bây giờ vẫn đình-ninh ta được bình yên, sớm tối nương thêm mong-mỏi. Lại nghĩ đến anh là Kiếm-Thanh, bèn trời lặn-đạn, tin-tức không thông, chắc hẳn bây giờ cũng không biết là ta giường bệnh kêu rên, hơi tàn thoi-thóp. Nếu chẳng may mà ta số tận mình cùng ở nơi đất khách, thì tắc dạ nhớ anh, tan-tác đã đau cho đàn nhận; chút tình mớm mẹ, phụ-phàng lại thẹn với chim ô. Mộng-Hà suốt ngày mê-man, lo-lường trăm mối, khí sắc ngày càng thảm-đạm, bệnh thế ngày càng nặng-nề, thuốc uống vào như đá quặng xuống bề mặt tấm mắt hút. Chẳng bao lâu mà một người thiếu-niên, anh-tuấn, đã thành ra một cái du-hồn vợ-vần ở ngoài bãi tha-ma.

Cứ lấy cái tình-cảnh chàng ốm, nông nỗi chàng ốm m

thì thật là khổ-cực nhân-gian, chưa ốm còn những kheo-khur, đã ốm mong gì sống-sót. Thế mà hay đâu sự thực thì lại khác hẳn : ba ngày trước thì bệnh ngày càng tăng, ba ngày sau thì bệnh càng giảm. Chẳng bao lâu mà chàng đã lia giường dậy được, ma-bệnh đều lánh vết, hàng thuốc cũng hết duyên. Kỳ thay ! Bệnh đến không có hình, bệnh đi không có bóng ! Các bạn độc-giả xem đến chỗ Mộng-Hà ốm, chẳng hay có từng nhớ đến Lê-nương không ? Ông lão già-nua nghe tin chàng ốm cũng còn săn-sóc hỏi-han, hướng chi Lê-nương bình-nhật vẫn ngấm-ngấm làm một người khán-hộ cho chàng, nay nghe chàng ốm lẽ nào lại hờ-hững kẻ Việt người Tần, mà không tìm cách giải khổ chia sầu cho được ! Sau khi nàng nghe được tin ấy, ruột nàng quặn đau, lòng nàng chua xót, vì phải tránh sự hiềm-nghi mà không thân đến thăm nom được, những lúc một mình vắng-vẻ không biết là đã tuôn rơi biết bao giọt lệ sầu, cho đến lúc chàng được khỏi bệnh rồi, máu tim của nàng thực cũng đã mấy phần hao cạn.

Tin ốm đưa sang, dạ sầu muốn đứt. Nàng biết bệnh chàng không có thể thuốc-thang mà chữa khỏi được ; phàm những vật cần dùng cho người ốm như một chén thuốc, một chén nước, nàng cũng đều thân xem xét rồi mới giao cho thằng nhỏ bưng sang ; vả thỉnh-thoảng lại sai Bằng-lang sang thăm bệnh-trạng. Mỗi lần Bằng-lang sang lại quyến-luyến không về, thường cứ quanh-quẩn bên giường mà giở các trò trẻ đú-đờn nô-đùa, làm cho chàng nhiều lúc cũng bật cười vì nó. Chàng ốm đến ngày thứ ba, Bằng-lang chợt cùng con Thu đều đến, hớn-hở vui cười, con Thu bưng hai chậu hoa lan để lên trên án. Bằng-lang nói : « Hoa này giống ở đằng sau nhà con, mẹ con vẫn thích chơi lắm. Nay thầy yếu nằm một mình vắng-vẻ, vậy con nói với mẹ con, xin đem sang đây để bầu bạn với thầy cho vui. » Chàng cảm ơn, Bằng-lang trông con Thu đã ra, liền rút một phong thư trong túi ném xuống bên gối chàng, rồi vội quay mình chạy ra ngoài. Chàng gọi mà rằng : « Bằng-lang ! Đừng chạy thế ! Khéo chẳng vấp vào bậc cửa lại ngã đấy thôi. . . »

Gió thanh thoang-thoảng, hương xông ngạt-ngào. Mộng-Hà đương lúc buồn tanh, nghe thoảng mùi hương, thần chí bỗng

thấy nhẹ-nhàng, thân-thể tự nhiên khoan-khoái, chẳng khác như uống một liều thuốc « Thanh hương ». Chàng nghĩ Lê-nương đem hoa này tặng ta, thật là biết rõ bệnh ta, thật là chữa được bệnh ta, tấm tình nàng đối với ta thâm trọng biết bao, ta ốm chuyền này, kẻ cũng không đến nỗi uổng hoài đau khổ. Tuy nhiên, ta ốm như thế, Lê-nương nghe tin ắt là lo sợ, trong mấy ngày nay chữa biết vì ta mà thêm lên biết bao nông nỗi đoạn-trường. Chàng bèn lấy phong thư bèn gói bóc xem. Bấy giờ vì có hương thơm xông ướp cho chàng, tâm thần đã thư-thái nhẹ-nhàng, bệnh tật bớt đi quá nửa, chứ không còn mê mết như trước nữa. Chàng nằm ngoảnh mặt ra ngoài cầm ghếch thư lên trên gối mà đọc. Thư rằng :

« Hơi men chưa nhạt, ma-bệnh đã theo. Buồng thắm hay  
« tin, dao vàng cắt ruột. Chỉ vì phạm cách trong ngoài, tình  
« e đưa mạn, thành ra không dám tới lui thăm hỏi, dảng  
« chút công lao, trong dạ nổi sôi, không sao siết nói. Nghe  
« nói ông anh, yếu vì say rượu; tuy nhiên, phát ra bệnh là  
« vì say rượu, mà gây nên bệnh thực bởi thương tâm. Thổ  
« huyết kia há phải là một chứng bởn đầu, man-mác bề  
« tình, ông anh há lẽ lại cam liều bỏ một tấm thân bảy thước!  
« Than ôi! ông anh sao mà lẩn-thần thế! Ông anh trên mẹ  
« thì già dưới con chưa có, đôi vai gánh nặng, định đồ cho  
« ai? Lê-Ảnh thật không dám đem tấm thân bạc mệnh  
« này để lụy đến ông anh đâu; ông anh nếu thực thương Lê-  
« Ảnh thì nên trước tự thương lấy mình, liệu mà khuây  
« khóa làm vui, để lưu lại tấm thân có ích, trước mắt đó đâu  
« nhiều phiền-não, nữa mai rồi hoặc có cơ-duyên. Ngạn-ngữ có  
« câu rằng : Miễn giữ được cánh rưng, lo gì không củi đốt ». Câu  
« ấy tuy nói việc nhỏ nhưng có thể ví với việc to, xin ông anh  
« nên ngẫm nghĩ. Thành sầu không phải cái chỗ sống lâu  
« được, cơ sao lại chịu giam mình mãi chẳng tìm lấy đường  
« lối mà ra? Bữa nọ nghe thầy lang cũng nói bệnh ông anh là  
« chứng tâm-tật, uống thuốc sợ chẳng công-hiệu gì. Thiết  
« nghĩ tâm-tật cần phải lấy tâm mà chữa thì mới ăn-thua,  
« trong bụng buồn vui, thực có quan-hệ mật-thiết với sự

« sống chết. Miễn cứ tắc lòng khoan-khoái, lọ là chén thuốc  
« đầy vơi, bớt sâu nén giận, đề giáp lửa phiền, yên dạ  
« nguôi lòng, đề trừ ma-bệnh, nói thế là hết, xin ông anh  
« đừng quên. Hai chậu lan thơm, cắt yêu đưa tặng. Hoa này  
« vốn không phải tục-phẩm, một thứ tên là « nhất-phẩm »,  
« một thứ tên là « tiểu-hà » ; trong lúc yếu đau, được có nó  
« bầu-bạn làm vui, may cũng được đỡ cơn sầm-tịch và có  
« thể giúp sự di-dưỡng tâm thần được một đôi chút. Bàng-  
« hoàng hạ bút, viết chẳng nên lời ; giấy ngắn tinh dài, cúi  
« xin trân-trọng. »

Cuối thư lại phụ hai bài thơ, mỗi bài vịnh một thứ hoa.  
Thơ rằng :

### Nhất-phẩm !

Nhất-phẩm đừng mơ ước,  
Nhà nghèo phận đăm sa ;  
Bạc vàng trong lúc ấy,  
Ấu cũng tiếc cho hoa ;

### Tiểu-hà !

Móc mưa nhuần tưới rội ;  
Hơn-hơn mấy bông hoa ;  
Nhờ nó cũng tinh-chủng,  
Vi ai đuổi bệnh-ma.

Tình sâu tựa bề, lời đẹp như hoa. Đọc hết bức thư, thần-  
hồn mê-mệt. Mộng-Hà chỉ vì thương tâm mà nên ốm, chàng  
cũng tự biết như thế mà không thể chữa đi được. Lời thư của  
Lê-Anh chẳng những thấu rõ nguồn bệnh, vả lại rất đúng với  
sự lý, chẳng khác như ông Gia-Cát đem 16 chữ mà chữa bệnh  
Chu-lang. Thư một phong công dụng chẳng gì hơn, hoa hai  
chậu lòng yêu xa gửi tới. Chàng ốm thật, cho nên nàng lấy tinh  
thật chữa cho mà khỏi. Bệnh lạ, thuốc lạ, người lạ, truyện lạ,  
cái ái-tình nó chêu-gheo người ta, lại cảm hóa được mau, xoay  
vòn được chóng đến như thế ư ? Những lời khuyên nhủ của  
Thôi-ông tuy rằng tha-thiết ân-cần, nhưng chẳng qua chỉ biết  
được một mà chưa biết được hai vậy.

Lò thuốc khói bay, màn lan hương đượm, chàng mới ốm liệt giường bữa trước, mà nay đã ngồi dậy được rồi, cười nói như thường, tinh-thần hoàn cũ. Bấy giờ chàng đương ngồi cầm đầu mà viết. Viết gì ? Viết trả lời Lê-nương.

« Hoa thơm đã tặng, lời ngọc lại ban, tình ấy bao quên, bệnh « này đã khỏi. Vài chương kinh đáp, cảm tạ tấm lòng :

Gửi tấm tình sâu đôi chậu lan,  
Lòng ai thôi đã rõ muôn vàn ;  
Mầu tươi hơn-hớn hương còn đượm,  
Diu-dặt bên hoa lựa khúc đàn.  
Biết mặt nhau khi đã muộn-mãn,  
Buồn hoa mà lại tiếc cho xuân ;  
Phòng thêu viện sách chung nguồn cảm,  
Giọt lệ thương tâm rỏ mấy lần.

Phụ vịnh tên hoa hai bài :

#### **Nhất-phẩm !**

Gió xuân háy-hẩy ngát hương trời,  
Nhất-phẩm hoa còn chịu kém ai !  
Điện ngọc thêm vàng sao chẳng đến ?  
Không duyên hồ dễ bạn hôm mai !

#### **Tiểu-hà !**

Hớn-hở hoa như mỉm miệng cười,  
Đằm-đằm chưa ráo giọt sương rơi ;  
Yêu hoa riêng cảm lòng ai tặng,  
Trong mộng tìm đâu thấy mặt người ?

### CHƯƠNG THỨ CHÍN

#### **Đề ảnh**

Ngày dài tựa tháng, người gầy như hoa ; chàng tuy đã đuổi được ma-bệnh, xa được thần chết mặc dầu, song mấy ngày giường bệnh nấu-nung, thân-thể chỉ còn một nắm xương gầy rúm. Sau khi ốm khỏi, chàng lấy gương soi, thì thấy mất hẳn cái phong-thần ngày trước ; chân tay chệnh-choạng, ngồi đứng cũng không được vững-vàng. Bởi vì lúc ốm lúc khỏi tuy đều

bởi tình mà ra, nhưng thân thể phải chịu ảnh-hưởng rất nhiều. Mộng-Hà ngày nay đã không còn là Mộng-Hà béo tốt đầy-đà ngày trước. Nàng biết chàng tuy khỏi nhưng còn cần phải điều-dưỡng, khuyên hãy nghỉ ngơi mấy buổi đừng ra trường vội, sợ rằng phải dùng sức mệt nhọc mà bệnh lại phát ra chẳng; lại mời thầy thuốc đến bốc thuốc cho chàng để bổ-dưỡng nguyên-khi; đến như thức ăn thức uống, phạm cái gì có quan-hệ đến sự vệ-sinh đều chú ý một cách phi-thường. Nhân thể tấm lòng cảm-kích của Mộng-Hà lại càng ghi xương khắc đá, nước mắt hòa tran, không biết nghĩ cách gì đền báo. Khói lò nghi ngút, phong thuốc chập-chồng, thuốc khi ồm như nước đổ tàu khoai, thuốc lúc khỏi như gió rung lá úa, hiệu-lực có không, không phải thuốc làm ra thế mà là tự tâm người khiến nên. Mộng-Hà nằm nhàn uống thuốc, xem sách làm vui. Có lúc lại ra hiên tập đi thì thấy gân xương cứng mạnh, đi đứng nhẹ-nhàng, biết là đã gần được như cũ. Nhưng hễ thấy gió thì sợ lắm, vậy nên không dám ra cửa mấy khi. Phòng không vắng-vẻ, lại cùng ngọn bút làm bạn bầu, hoặc làm câu thơ ngắn gửi ý xa xôi, hoặc viết bức thư dài tỏ lòng nhớ mến, mà Bằng-lang thì suốt ngày làm một anh loong-toong chạy đi chạy lại không lúc nào ngơi. Như thế trong khoảng hơn mười ngày, Lê-nương đãi Mộng-Hà càng thành, Mộng-Hà cảm Lê-nương càng thiết, cái nhiệt-độ của hai tình đến đó lại càng xói nổi bùng lên.

Chàng vì ốm mà nghỉ việc nhà trường đã đến hai tuần; bấm đốt từ khi Thạch-Si đi, chắc đã tới chỗ mục-dịch rồi, trời bề mông mênh, tin nhận cá hầy còn vắng vẻ. Trong khi chàng ốm, ông thân-sinh ra Thạch-Si cũng thường sai người đến thăm hỏi. Nay bệnh đã khỏi, ở nhà mãi cũng sinh chán ngắt, chàng bèn quyết định ngày mai thì ra trường; và định trước hết đến thăm ông cụ sinh ra Thạch-Si, để một là tạ ơn thăm hỏi trong lúc yếu đau, hai là hỏi tin Thạch-Si sau khi đi vắng. Chàng định như thế, tối hôm ấy bèn đi ngủ sớm để dưỡng sức đến ngày mai.

Sáng hôm sau trở dậy, rửa mặt xong, thấy hầy còn sớm, sợ cảm lạnh không dám đi vội, thủng-thỉnh dạo quanh trong nhà, nhân nhớ đến mẹ già, bèn đến bèn án viết thư, kể-lễ về cái trạng-huống gần đây nhưng giấu việc ốm không

nói đến, vì sợ, mẹ già nghe tin mà áy-náy. Thư phong lại rồi, sai thằng nhỏ đem đến nhà trạm bỏ thùng.

Quanh nhà xào-xạc, tiếng khách kêu ran, dường như báo tin mừng chi vậy. Đồng-hồ trên vách đã đánh 7 tiếng, chàng vừa khóa cửa toan đi thì chợt người phắc-tơ đem đến đưa cho hai phong thư. Chàng trông một phong trên mặt thấy có mấy chữ: « Thạch-Si gửi về mừng lắm liền bóc ra xem. Trong thư đại khái nói em đi học chuyến này, sóng bề êm-lặng, ăn ngủ như thường, xin báo tin để anh yên dạ. Duy sáng hôm nay, đến nơi dữa đường gặp mưa, hành-trang ướt hết, chịu đủ mọi nỗi khổ của khách xa nhà. Em định hãy ở lại nghỉ ngơi mấy ngày, cái kỳ đi học sa có lẽ vào khoảng tết Đoan-dương mới tới nơi được. Chàng đọc xong tạm để một bên, rồi lại trông vào mặt phong thư kia thì thấy có mấy chữ trạm vào mắt chàng, làm cho chàng mừng rỡ cuống-quit, vì bức thư ấy là của Kiếm-Thanh từ Phúc-kiến gửi lên. Kiếm-Thanh sang Phúc-kiến từ hồi mùa thu năm ngoái, đến nay đã được mười tháng trời. Lúc chàng đi, Kiếm-Thanh không biết. Chàng sang Dung-hồ, đã từng hai lần viết thư cho Kiếm-Thanh, nhưng vẫn chưa tiếp được thư trả lời. Nay thốt-nhiên bay đến một phong, đủ biết là chàng mừng rỡ lắm, xem thư mới biết Kiếm-Thanh hiện đương làm chức bi-thư ở tòa nọ, cặn trạng cũng khá. Trong thư lại nói: Anh định đến hạ-tuần tháng năm sẽ trở về quê, bấy giờ chính là dịp em nghỉ hè, anh em có thể được cùng nhau xum họp trong vòng mấy tháng; đợi sang thu mát-mẻ, sẽ lại tính đến việc sau. Chàng xem thư trong dạ vui mừng, dự tính cái kỳ cùng Kiếm-Thanh xum họp chẳng cách bao xa, anh em cách biệt lâu ngày, mà được cùng họp mặt một nhà thì sung-sướng còn gì hơn nữa, nghĩ thế rồi thần-hồn bay bổng, dường như đã được cùng Kiếm-Thanh tay bắt mặt mừng, chuyện-trở vui-vẻ, cùng nhau kể-lẻ về những nỗi ly-biệt bấy lâu. Than ôi! vui tẻ không thường, mỗi khi mỗi khác. Những việc sầy đến, thường hay cứ trùng điệp theo nhau mà đến, chứ không hay lẻ-loi. Lúc chàng ốm, không phải là không nhớ bạn nhớ anh, vậy mà tin tức vắng



tanh, mảnh tờ không thấy ; nay ồm vừa khỏi thì một lúc đến hai phong thư. Trong đó tựa hồ như có người cố ý bày trò ra vậy. Tin mừng đưa đến, gánh sầu nhẹ vèo. Đường-quán-Hưu xưa có câu thơ : « Nỗi lòng man-mác nhớ người xa, tiếng quẹt đưa thư đến trước nhà », so với tình-cảnh của Mộng-Hà bấy giờ thực là đúng lắm.

Bóng dương lồng-lộng dĩa trời, bước chân ra cửa miệng cười như hoa. Gió bay phàn-phất áo là, cành cây thưa nhạt một và tiếng chim. Non xa vẽ khéo tra nhìn, đồng xa man-mác mấy nghìn dặm khơi. Long-lanh đáy nước in trời, bức tranh con tạo chiều người giở ra. Phong-Cảnh đi sớm riêng có vẻ thanh-tân. « Nắng chiếu sương tan người vắng tanh », nếu không phải kẻ ở nhà quê thì sao tưởng-tượng được cái thú thiên-nhiên ấy. Chàng từ nửa tháng lại đây, nằm bẹp trong nhà đã lâu không được hô-hấp cái không-khí trong sạch ở ngoài đồng, trong mình rất là bực dọc. Ngày nay một mình đi sớm, đường cái vắng thanh, việc mừng còn ở trong lòng, cảnh đẹp phò ra trước mắt, tâm thần thư-thái, tai mắt nhẹ-nhàng. Cùng một cảnh ấy, lúc thất ý nhìn ra thì thấy buồn tanh, khi đắc ý trông vào lại ra vui-vẻ, tâm-lý của người ta mỗi lúc mỗi khác mà cảm-tình đối với vật ngoài nhân-thế mà cũng khác nhau xa. Chàng bước chân ra ngoài lần này nếu không phải là sau lúc có sự vui mừng thì người vừa yếu khỏi, đường có gằn đầu, cảnh khéo thờ-ơ, chân đi thất-thểu, cái nóng nổi dọc đường, chưa biết là chàng sẽ buồn rầu như thế nào vậy.

Đã đến trường, người trong trường đều xúm lại hỏi han, học-trở thì ai nấy hớn-hở reo mừng, đủ biết cái cảm-tình của họ đối với chàng lúc ngày thường thân-thiết là thế nào vậy. Trường này tất cả có hai thầy giáo. Một thầy tức là người họ Lý kia. khi Thạch-Si còn ở nhà mỗi ngày cũng có dạy một hai giờ đồng-hồ ; sau khi Thạch-Si đi thì phần việc ấy về chàng nhận cả. Đến khi chàng ốm, công việc nhà trường đều về một mình thầy giáo Lý đởm-đương, Lý là một người trong làng tân-học, hơi nghiêm thôi đời, tinh-tinh không được hợp với chàng. Lại hay có tính khoe mình mà chê người, chàng cũng chẳng thêm chấp chi, chỉ khinh bỉ thầm ở trong bụng. Lý nghe chàng đến, vui vẻ đón chào. Chàng cảm ơn mà rằng : « Mấy ngày đau yếu, không ra

được trường, để một mình ngài phải gánh vác công việc nặng-nề, lòng tôi lấy làm áy-náy quá.» Lý nhún-nhường rồi nói rằng: « Hôm nay may ngài đã khỏi. Đạo này gió mát trời quang, đi chơi rất tốt. Nghe nói các trường bên Nga-hồ học tấn tới lắm. Tôi muốn ngày mai chủ-nhật dẫn các học-trò sang chơi bên ấy, xét xem sự học hành hơn kém thế nào, tiện sự so sánh mà liệu đường dạy giỗ. Vả tiết gặp đầu hè, cỏ cây xanh tốt, nhân cuộc đi chơi, tiện đường xem xét, cũng có bổ ích cho tri-thức về đường thực-vật ít nhiều. Chỉ sợ ngài mới yếu khỏi, không tiện đi xa. Giá cùng đi được thì hay lắm.» Chàng nghe nói bằng lòng đi. Sau khi tan học, bên bảo tất cả các học-trò ngày mai đến họp ở nhà trường để đi du-lịch.

Nga-hồ là một trấn lớn thuộc về Vô-tích; tuy là chỗ nhà quê nhưng bán buôn rộn-rịp, nhà cửa phong-quang, chẳng kém gì một nơi đô-hội nhỏ. Trong làng phần nhiều người họ « Hoa », Trong họ có nhiều người tài học nổi tiếng với đời, thật là một chốn địa linh nhân kiệt. Làng ấy phong-khi mở-mang sớm. Các trường học đã mở, có trường « Quả-dục », trường « Nữ-học » và những trường « Tiểu-học » dạy tu theo lối cải-lương. Có một làng nhỏ mà mở ra bao nhiêu trường, việc học, rất là phát-đạt. Vả chẳng trường nào xếp đặt cũng rất chỉnh-tề, lớp nào học hành cũng rất tấn-tới, chẳng nói trong một hạt Vô-tích không có làng nào sánh kịp, mà ngay đến khắp nước cũng khó có được nơi nào bằng. Làng ấy cách làng Dung-hồ chừng vài mươi dặm đường, đi thuyền mất nửa ngày mới đến. Mộng-Hà từ khi sang Vô-tích vẫn định qua thăm phong-cảnh Nga-hồ một lần, nhưng vì chưa có dịp nào rồi có thể đi được. Nay nhân việc đem học-trò đi chơi, tiện thể lại được thỏa lòng xưa. Vì vậy ngày thường tuy chàng với Lý vẫn không hợp ý nhau, nhưng nay thấy Lý đề nghị việc đi chơi thì cũng tán thành ngay ý ấy.

Sáng hôm sau, chàng dậy sớm đến trường. Hơn năm mươi người học-trò đã đều mũ áo chỉnh-tề đứng đợi, giáo Lý thì đương bảo bồi trường sắm sửa các vật cần dùng trong lúc đi xa. Bấy giờ đồng-hồ đã đánh 8 giờ, sãi dò cũng đến nơi thúc-dục. Chàng nói: « Vừa đi vừa về hơn bốn

mười dặm đường, cũng tốn nhiều thì giờ lắm, đến nơi lại còn chơi bởi chỗ này chỗ khác, nếu không đi sớm thì e lỡ mất độ về chạng.» Bèn cùng Lý dẫn học-trò ra sân thể-thao, dàn hàng đếm số, rồi đem những lễ lối, những phép-tắc trong khi đi chơi mà diễn giảng cho học-trò nghe, bảo ai nấy đều phải ghi nhớ. Dặn bảo xong, sắp hàng đi ra. Bến đò cách trường chừng nửa dặm, đã bảo hai chiếc thuyền chờ sẵn ở đấy. Ra đến nơi, mỗi người dẫn hơn hai mươi tên học-trò xuống một chiếc thuyền. Thuyền rồ sào đi, may được gió thuận buồm xuôi, thuyền đi rất chóng, độ 11 giờ đã đến bến Nga-hồ, các nhà trên bến đã đều đương nghi-ngút thổi cơm. Hai người dẫn học-trò lên bờ, định đến thăm trường « Quả-dực » trước, bèn hỏi thăm đường vào. Bấy giờ đương lúc gió nhẹ nắng cao, đường không vẩn bụi, tiếng giầy lạt-chạt, ngọn cờ phát-phơ, đi đứng điệu-dàng, tới lui đều-đặn, người xem bên đường đều chỉ trỏ mà tấm-tắc khen với nhau rằng: « Đây là học-trò trường Dung-hồ đấy. Trông họ tinh-thần hoạt-bát, hàng lối chỉnh-tề, nếu không được ông thầy tốt dạy bảo sao được như thế! » Quả-dực là trường mở đầu tiên ở Nga-hồ, khai thiết lâu năm, thành công rõ-rệt. Những người coi việc trường ấy phần nhiều là người có tiếng trong học-giới, giàu về học-thức kinh-nghiệm cả. Mộng-Hà đi chơi chuyến này được cùng các sĩ-phu làng ấy cầm tay hóp mặt, cũng lấy làm thỏa thích trong lòng. Khi đã đến trường ấy, học-trò trong trường sắp hàng ra đón rước vào. Thi lễ xong, một bên hát bài ca « đón tiếp », một bên hát bài ca « qua thăm » để tỏ lòng kính mến lẫn nhau, Xong rồi chia hàng vào trường xem. Bấy giờ đã gần trưa, nhà trường mời ở lại thổi cơm. Cơm nước rất là thơm tất, học-trò ai nấy no-nê cả. Ăn xong nghỉ ngơi một lát, rồi do học-trò trường ấy sắp hàng đi trước dẫn đường đến thăm các trường kia. Tiếng ca uyển-chuyển, tiếng nhạc du-dương, dọc đường đi trông như một con rắn dài, qua mấy khúc đường chưa dứt. Người đi theo xem cũng đầy đường lấp lối, tựa hồ như một đám hội to. Qua thăm các trường xong, trời đã sế chiều, viên đốc-giáo trường « Quả-dực » lại mời ra đồng rộng đá cầu chơi. Mộng-Hà chối từ là đã gần tối cần

phải về, các học-trò cũng đều cạn hứng muốn về cả. Học-trò các trường làng ấy bèn sắp hàng tiên ra bờ sông. Chào nhau xong, kẻ trở lại, người xuống thuyền. Bóng xế thuyền về, dữa dòng lơ-lửng, cánh buồm thuận gió, con chèo như bay. Về đến trường, trời đã tối nhá-nhem, làng xóm đã lập-lòe bóng lửa.

Các học-trò ai về nhà nấy, Mộng-Hà cũng mỗi mệt, cùng chàng Lý chia tay về nhà, Vừa về đến cổng, Bằng-lang trông thấy, mừng rỡ ra đón mà hỏi rằng : « Hôm nay chủ-nhật, thầy đi chơi đâu thế mà để ở nhà mong mãi ? » Chàng nói chuyện đi chơi Nga-hồ. Bằng-lang không đợi nói hết. vội đã hoa chân múa tay mà chạy đi. Chàng vào trong nhà, không kịp kiểm-điểm gì, cứ mặc cả áo mà nằm kênh xuống giường, vì đi cả ngày nhọc mệt, đương muốn được nghỉ cho lại sức. Hay đâu vừa nằm xuống, kéo cái chăn đắp thì thấy trong chăn có vật gì kênh-kênh, chạm vào trên ngực, lạnh giá như nước. Chàng cả kinh, vội lấy tay sờ, nhưng trong xó tối không biết là vật gì. Lấy đèn vào soi thì ra là một cái khung gương, trong có tấm ảnh. Nhìn người trong ảnh, bất giác ngực dòn như trống, bụng nở như hoa, vì người ấy chẳng phải là ai, mà chính là Lê-nương. Mộng-Hà mừng rỡ không biết chừng nào ; nghĩ thầm hôm nay chắc hẳn Lê-nương đi một mình đến đây, để một bức tiểu-ảnh này lại cho ta, cốt muốn cho ta được khuây-khỏa tấm lòng thương nhớ, tình sâu thay mà ý cũng xa thay ! Kế lại nghĩ : « Nàng đã lại đây mà cho ta vật này, ngoài ra tất cũng còn có cái di-tích gì khác nữa ». Bấy giờ chàng đã quên hết cả sự mệt nhọc, vội cầm cái đèn đến bên án, kiểm soát kỹ-càng, xem nghiên thì dầu mực chưa khô, mở bút thì đầu ngòi còn ướt, vậy mà tìm khắp mặt án không thấy một mảnh chữ nào. Chàng lại soi xuống dưới đất thì thấy tàn giấy bừa bãi khắp cả mặt đất. Tim trong đồng tàn, được một mảnh giấy cháy dở, trong còn 7 chữ rằng : « Người cũng đi như ngọn nước trào ». Lạ thay ! Nàng đã đến bên án viết thư, có sao viết rồi mà lại đốt ! Đã đốt mà trong đám tro tàn lại còn sót lại 7 chữ ấy là ý thế nào ? Chàng ngâm nghĩ hồi lâu mà một cái « bầu » nghi ngờ vẫn không sao đập vỡ ra được.

Bóng ngọc nào đầu, hương thừa còn đó. Chàng cầm mảnh giấy cháy thừa, ngẫm-nghĩa hồi lâu, lại nghĩ-ngẫm hồi lâu mà vẫn không hiểu là nàng dụng ý thế nào. Một cơn mừng rỡ, biến thành một mối nghi-ngờ, trong dạ băn-khoăn, không sao yên được. Cơm tối bùng lên, nhưng chàng không sao nuốt trôi cổ. Ăn xong lại hết sức ngẫm-nghĩ, hồi lâu chợt như nghĩ ra mà rằng: « Hôm nay ngày nghỉ, nàng biết ta không đến trường cho nên sang đây thăm ta, hoặc lại muốn nói chuyện câu gì, không ngờ mà ta lại đi vắng. Câu thơ bót lại đó là có ý than thở về nỗi nhà gần người xa, tựa như oán ta sao đi vắng mà lại không báo tin cho biết. Ta thực khờ quá, có gì lại chiều ý học-trò, nghe lời lão Lý, lúc đi cũng cứ lúi-lũi chẳng hề báo tin cho nàng biết, khiến nàng phải uổng phí một chuyến sang thăm. » Nghĩ đến đây, chàng đáp án mà kêu lên rằng: « Hại quá! Bực quá! Không sau không trước, một đến một đi! Ngày xuân dễ mấy lúc tinh cờ mà nữ bỏ hoài đi mất! Hỡi các duyệt-giả! Như Lê-nương vốn giống con nhà, chẳng may góa-bụa, nào phải đâu những tuồng trăng gió vật-vờ! Tuy rằng cùng với Mộng-Hà cũng có dây-dương họ-hàng, thì theo lẽ mà đến thăm nhau cũng chẳng hề chi. Thế như trong ngoài ngăn cách, họ mạc xa xôi, lẽ đâu đang lúc ban mặt ban ngày, dám làm sự đi thăm đi vụng; dù không then dẫn thân đến hiến, sao không e miệng thế chê cười. Lê-nương dù say đắm Mộng-Hà đến đâu cũng quyết không đến nỗi khinh xuất như thế. Chẳng qua nàng sang chơi đây là đã biết rõ chàng không có ở nhà. Thế mà chàng lúc ấy như dại như ngây, vẫn đinh-ninh nàng định đến thăm mình, chỉ vì một cuộc đi chơi làm cho lỡ mất. Thở ngắn than dài, buồn ngơ tiếc ngẩn, nhân làm hai bài thơ để gửi ý rằng :

I — Nga-hồ phoi-phời cánh bướm cao,  
Minh đến ta đi lỡ biết bao;  
Bút thảo tiên thơ tình muốn gửi,  
Tro thừa mảnh chữ ý làm sao?  
Đầy nhà thoang-thoảng mùi hương đượm,  
Tưởng mặt bâng-khuàng ngọn gió vào;  
Ai rõ tình nhau trong cảnh ấy,  
Thần-hồn khôn siết nỗi lao-đao!

II — Đào-nguyên lạc lối buổi hôm nay,  
Mặt đất còn như vẽ dấu giày ;  
Gửi ý dòng thơ người đã vắng,  
Tìm hương đêm quạnh khách như ngày ;  
Thương cho chút phận bông bèo dạt,  
Riêng cảm tình ai biển nước đầy ;  
Bạch-diện hồng-nhan chung một kiếp,  
Mối sầu mang đến chết khôn khuây.

Chàng ngâm xong, lại cầm bức ảnh của nàng ngắm-nghĩa. Ảnh ấy nàng mặc quần áo đàn-bà phương Tây, mũ hoa quần dài, tay cầm một quyển sách tây, dáng-điệu rất thùy-my. Chàng nhìn ngắm hồi lâu, không hề chớp mắt ; yêu quá muốn gọi ra mà không thể được, bàng-khuáng như thể mắt lạng vàng. Nhân mở khung kính lấy bức ảnh ra, lại đề hai bài thơ vào đằng sau ảnh.

Thơ rằng :

I — Trong gương nào phải khách đường xa,  
Dưới ngọn đèn khuya ta với ta ;  
Cốt-cách thua đâu bông nhất-phẩm,  
Dong-quang in với khách Hằng-nga ;  
Không cười bụng tiếc duyên kỳ-ngộ,  
Chẳng nói xuân thêm vẽ đậm-đà ;  
Vạt áo đề thơ đâu đã dám,  
Bụi trần e chữa sạch ngòi hoa.

II — Trông nhau chẳng nói cũng không cười,  
Một mảnh gương lòng cách mấy mươi ;  
Vẻ thẹn dường in đôi má phấn,  
Nét sầu như vẽ cặp mày ngài ;  
Chăm điều gói-ghém hương chưa' hả,  
Án tuyết say-sưa bước chẳng dời ;  
Gặp mặt từ nay chưa dễ được,  
Phụng thờ xin trọn bữa hôm mai.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI

### Nợ tình

Trước mắt êm-dềm, trong lòng bứt-rứt ; nghĩ ra nông nổi, khôn siết ngậm-ngùi. Nàng tiếp được thơ chàng, liền viết thư trả lời. Trong thư có câu : « Tôi sang anh đi vắng, nếu anh ở nhà tôi đã không sang. Đốt thư còn sót lại một câu, chẳng qua là sự vô-tình, anh đừng bận nghĩ. Đến như đem hiến bức ảnh nhỏ, là vì sự không thể dừng được, nên không quản đến điều tai tiếng, cũng không mong được của đổi trao. Bởi Lê-Ảnh coi anh là bạn tri-kỷ mà anh cũng có lòng thương, coi Lê-Ảnh là bạn đồng-tâm. Song tự hỏi kiếp này, e không được gặp mặt người quân-tử nữa. Giồng ngọc đã không công trước, trả châu đành đợi duyên sau, không dám phụ anh, mà cũng không dám để làm cho anh vậy. Hoa trôi bèo nổi, tan họp không thường. Ngày nay gần-gui tắc gang, mà còn tựa xa-xăm muôn dặm, một phen gặp mặt, nghìn lạng khôn mua. Huống rồi đây anh ngoài dặm thẳm, thiếp chốn buồng sâu, còn mong gì hồn mộng đi về, mảnh tiên trao đổi ? Tặng anh bức ảnh, là để tỏ tấm lòng ngày nay yêu mến, mà cũng là để làm một vật kỷ-niệm ở cái ngày quyết-biệt mai sau. » Chàng đọc thư ấy tựa như phải cái vút ngang đầu, tựa như nghe tiếng chuông tỉnh mộng. Đương lúc lửa tình bốc lên ngùn-ngụt, bất giác dần dần do nóng mà ấm, do ấm mà mát, do mát mà lạnh, lạnh tưởng chết điếng ; hồn bay vơ-vẩn, lệ ứa tran-hòa. Hồi lâu thở dài mà than rằng : « Biết nhau mà thế, thà rằng chẳng biết cho xong. Nếu bảo không duyên thì can gì gặp gỡ ? Nếu rằng có duyên thì sao lại ngửa-nghiêng ? Mè vì tình hay sao ? Hại về số hay sao ? Nặng về nợ hay sao ? Tạo-hóa chêu người, lại nở tàn-ngược đến thế sao ? Mòng-mệnh trong bề người, nào bạn tri-âm, lại tìm đâu thấy ? Kiếp sống thừa lênh-dênh chìm nổi, còn có điều gì đáng tiếc, mà không « cũng cam sống thác với tình cho xong ? » Nhân lại làm hai bài thơ tứ-tuyệt để trả lời nàng ; trong thư có câu : « Lời nguyện kiếp khác bền như sắt, thề bỏ xuân-xanh một kiếp này ». Nàng đọc thơ, trong lòng rất áy-náy không yên, lại phục thư cho chàng, khuyên-lơn hết lẽ, yên-ủy cạn lời, chữ nào cũng như từ trong gan, trong ruột kéo ra, viết thành bức thư, lòng son đã tan-nát ra làm mấy đoạn. Trong mấy ngày ấy, thư từ đi lại, lại càng nhiều lắm, mà trước

nấm Mai-hương, ngoài hiên Lãm-thúy, mưa sầu rả-rich, mây thăm mịt-mù, đầy mắt đều những cảnh thương tâm, vào tai đều những câu đau ruột, trong cái thành sâu hắc-ám, không còn có lấy một tia sáng mặt trời !.....

Đại-phàm sự tác dụng của ái-tình, khi bắt rất mau, khi mắc rất dữ, khi hút vào rất mạnh, khi nở ra rất to ; song khi bắt, khi mắc, khi hút, khi nở, cũng phải trải qua nhiều tầng bậc, từ mỏng đến dày, từ nông đến sâu, chứ không phải một bước mà đến ngay cái chỗ quẩn-quit vấn-vương gỡ ra không được. Tức như Mộng-Hà với Lê-nương, cái tình lúc ban đầu chẳng qua như một sợi tơ mảnh vương-vit bâng-quơ, sức lực rất là mỏng-mảnh. Đến sau vì giao-thiếp càng nhiều, yêu thương càng thiết, đến nỗi đem hết những lời gan ruột mà thổ-lộ cùng nhau. Giá phỏng Mộng-Hà lại là Tư-Mã, Lê-nương bắt chước Văn-Quân, thì vườn hoa không chủ, hiên thúy tiện đường, trộm ngọc thăm hương, khó gì chuyện ấy ! Thế nhưng Mộng-Hà vốn không phải con người khinh bạc, Lê-nương lại nào phải chị ả dâm-bồn, đâu có mê-mệt về tình, cũng không dám qua vượt ra ngoài vòng lễ-nghĩa. Khổ tình dầu nặng, giấc mộng khôn tròn. Vì vậy cây mọc liền cành, đành chờ kiếp khác ; thơ đưa hàng tập, mới hả lòng ai. Tài dầu đáng kính mà cái ngu cũng nên thương vậy. Lời chàng thề nặng là xuất ở tấm lòng chân-thực, nàng càng thêm một lời khuyên-nhủ thì chàng lại càng thêm một phần đau khổ mà thôi. Chàng được thư nàng muốn nin không xong, bèn hòa lệ vắt máu, giải mật phơi gan, thảo một bức thư, thề một lần sau cùng nữa. Thư rằng :

« Vira được đọc thư, khuyên lơn hết lẽ, càng được rõ tấm tình  
« của bạn mà càng thấy đau lòng cho tôi. Bạn ơi ! Bạn ơi ! sao  
« cứ khuyên lơn nhau những câu vô-vị làm gì để tấm lòng này  
« càng thêm đứt nát ra từng đoạn. Tôi không phải là kẻ gặp ai  
« cũng chung tình mà cũng không phải là kẻ ăn lời phụ ước.  
« Bạn thử nghĩ : Tôi sở-dĩ đến bây giờ mà vẫn chưa đính tơ  
« duyên là vì có sao ? Tôi sở-dĩ yêu bạn cảm bạn, mà cam chết  
« vì bạn là vì có sao ? Bạn đọc tập thơ « Hồng-lâu ảnh-sự » của  
« tôi, hẳn cũng đã biết tấm lòng tôi ngày thường thế nào. Bạn  
« đọc những thơ mấy lần đưa tặng của tôi, hẳn cũng đã biết tâm



« lòng tôi ngày nay thế nào. Bạn bảo tôi là người duyệt-lich  
« trong làng tân-học; lời ấy là lầm. Mười năm lận-đận, mấy chữ  
« ngâm-nga, tấm lòng danh-lợi của tôi đã nguội đi lâu lắm. Đến  
« nay việc đời biến thiên, côi học dựng lên những ngọn cờ mới-  
« mẽ, tôi hồ dễ đã theo làn đuôi sóng cùng mấy lũ đầu xanh đua  
« đuôi ở trong chốn rừng văn bễ học được sao! Năm nay sang  
« đây, chẳng qua là vì cơ đói rét, tìm chốn nương thân, đâu dám  
« nói đến chữ nhiệt-tâm giáo-dục! Bạn thử coi tôi, và xin xem  
« trong đám tân-học có ai lại như tôi này không? Đến như trong  
« làng nữ-giới tôi lại càng không dám chơi chèo. Tôi không phải  
« là hạng Đãng-đồ, thư trước đã từng nói rõ. Hoa hèn cỏ nội,  
« vốn chẳng vương tình, một gặp nên mê, hẳn là nợ sẵn. Thế  
« nhưng cành cây rọm lá, ngâm-ngùi Đỗ-Mục thương xuân; cửa  
« động cài mây, ngọc-ngân Ngư-lang rứt lối. « Trá hạt châu tuôn  
« lệ mấy dòng. gặp nhau sao chẳng lúc còn không? » Bạn đã  
« bạc-mệnh rồi, mà tôi đây ai bảo là không bạc-mệnh! Không  
« nói chi trong đám quần thoa ngày nay không còn có người nào  
« như bạn, dù lại có nữa, tôi cũng quyết không lại chung-tình  
« với một người nào. Duyên kia đã thế thì đành, cũng liều bỏ  
« quá xuân-xanh một đời. Đã không biết sống là vui, tấm thân  
« nào biết thiệt-thời là thương. Cùng bạn gieo nhân ở kiếp này,  
« ắt là sẽ được thu lấy quả lành ở kiếp khác. Can chi còn mua  
« thêm lấy một trường xuân-mộng, để càng nặng thêm một lần  
« ma-chướng ở cái kiếp sau này! Đến như việc nối dõi tôn-  
« đường thì tôi cũng đã từng nghĩ đến, tôi tuy ít anh em nhưng  
« may còn có được một anh, năm ngoài cưới vợ đã sắp có con.  
« Miễn là dòng-dõi tổ-tông, không đến nỗi vì mình mà hương  
« lạnh khói tàn, thì cái tội bất-hiểu cũng có thể giảm đi được  
« một đôi chút. Người xưa có câu: « Một lời đã nói, bốn ngựa  
« khôn theo ». Nếu nói lời mà lại ăn lời, thì cũng chịu tội như  
« những phường bạc hãnh. Thôi đi bạn ơi, xin đừng nói nữa.  
« Tôi xin hỏi bạn: Bạn sở-dĩ yêu tôi là thương cái tài của tôi  
« chẳng? hay cảm cái tình của tôi chẳng? Thương vì tài với cảm  
« vì tình thì đàng nào trọng hơn? Đàng nào khinh hơn? Nặng về  
« tình mà vẫn giữ điều lễ-nghĩa, lòng tôi đã yên như thế rồi,  
« bạn hà-tất còn phải vì tôi ấy-này! May ra một lời thề nặng.  
« động đến lòng trời, nghìn kiếp chết oan, hãy còn nắm đất ;

« đình-ninh lời ước, đành ngày nay thúy rẽ uyên chia; chấp  
« nói tơ duyên, chờ kiếp khác loan chung phượng chạ. Từ đây  
« sống được ngày nào thì trăng chiều gió sớm, xin cùng bạn  
« san-sẻ cái hưởng-vị thê-lương. Họa chẳng trời có lòng thương,  
« cái duyên gặp mặt của hai người không phải chỉ đến thế mà  
« thôi, sẽ cùng ai họp mặt chuyện-trò mà cùng kể lẽ cái nông  
« nổi lênh-đênh chìm nổi. Điều đó thật rất là mong ước, nhưng  
« cũng còn là một sự mơ-hồ không chắc chút nào. Than ôi !  
« Tôi tự khuyên mình không xong ; mà bạn cũng khuyên tôi  
« không được, đến nỗi tôi lại đem những lời bạn khuyên mà  
« khuyên lại bạn, lòng tôi khổ lắm thay ! Ruột tôi đau lắm thay !  
« Thăm-thẳm trời xanh, có hay chẳng lẽ !... Tôi người vốn  
« yếu-ớt, đã vì tinh dần-vật, lại bị bệnh giầy-vò ; thổ máu hôm  
« xưa, chính là bởi đau ngầm nèn nổi. Đại-phàm tuổi trẻ đa  
« sầu ấy là thiếu phúc. Tôi tuổi mới đôi mươi mà trăm lo nghìn  
« giận ở thế-gian đủ mùi nếm trải ; sống thừa một kiếp, còn  
« đáng tiếc chi, xin bạn đừng nèn bạn nghĩ gì đến tôi nữa ».

Cuối thư lại phụ bốn bài thơ tám câu. Thơ rằng :

I.— Thương xuân Đổ-Mục ngẩn-ngơ phiền,  
Trước án, thơ sầu giở mấy thiên ;  
Thông-tuệ vẫn là không phải phúc,  
Lỡ-làng thôi đã xót cho duyên ;  
Trăm năm đành vẹn lời thề ước,  
Nghìn lạng khôn mua tuổi thiếu-niên ;  
Muốn hóa làm mây bay khắp chốn,  
Mệnh-mang trời hạn vá cho liền.

II.— Trông gương mặt đã võ-vàng xanh,  
Tâm sự mười năm ngỡ với mình ;  
Gió tối vò gan người chéch-mác,  
Trăng khuya đau ruột kẻ phiêu-linh ;  
Hồn què man-mác theo đuôi én,  
Mộng cũ bàng-hoàng rộn tiếng oanh ;  
Đất khách thoi đưa ngày tháng chóng,  
Lên nong dầu hái đã trơ cành.

III.— Bề trời riêng hẹp một mình ai,  
Xót nỗi mình thêm ngán nỗi đời ;  
Nghien bút mà chi mang lấy nợ,  
Cỏ hoa âu cũng mượn làm tươi ;  
Vòng trần quân bước đường tung bụi,  
Khúc hát thương xuân tiếng nảo người ;  
Chén rượu cung đàn khuây-khỏa lấy,  
Đừng trông cập én nó bay đôi.

IV.— Túi nhẹ đường cùng lệ thấm khăn,  
Tri-âm gặp giữa áng thoa quần ;  
Đình-ninh xin nhớ lời thề nặng,  
Lạnh-lẻo chờ qua giấc mộng trần ;  
Án tuyết đèn mờ ngõ-ngần bóng,  
Song tiêu mưa đập ngậm-ngùi xuân ;  
Năm canh trần-trọc đêm dài mấy !  
Tĩnh mộng buồn ngậm thơ mấy vần.

Bóp tim thành chữ, rỏ máu nên thơ ; một bức tờ mây, muôn nghìn tâm sự. Nhìn một chữ, ngậm một câu, là quặn đau một khúc ruột già. Lê-nương xem thư ấy, đọc thơ ấy, tấm tình xót-sa, thật không còn thể nào nói siết. Giọt lệ mưa tuôn, tác lòng dao cắt, thực không ngờ Mộng-Hà lại quá si đến nỗi nước này ! Lời chàng như thế, lòng chàng đủ hay. Nếu sau này chàng quả y lời, sẽ chịu cam ở góa một đời, thì thôi còn gì là cái thú vui của đời người nữa. Tuy sự oan nghiệt ấy tự chàng rước lấy, song tình kia thực cũng nên thương. Ta tuy không giết Bá-nhân nhưng Bá-nhân vì ta mà chết. Chỉ vì hai chữ « liên tài », diễn nên một trường « thảm-kịch », ta còn mặt nào trông thấy ai nữa và biết lấy cách gì tự giải cho ta. Trời ôi ! Trời ôi ! Bề thăm mịt-mù, đã giam ta vào cảnh thê-lương, mà oan-nghiệt lòi-thôi, lại còn có kẻ tự đâm đầu vào lưới tình như Mộng-Hà liều chết theo nhau, không chịu dờn ra một bước, mê-mê mẩn-mẩn, suốt ngày chìm nổi ở trong làn nước xoáy ái-tình, vớt cũng không lên, thì có lạ không ? Bông hoa bạc-mệnh, hay đâu là cái vật bất-tường ! Hại mình chưa chán lại hại người ; làm một không đủ lại làm hai ; nghĩ nỗi nước này thà rằng về sớm toàn-đái, khuất mắt cho xong ; đất vàng non biếc, xương trắng

má hồng, phút chốc cùng về cõi hư-vô hết thấy. Còn hơn là lăn-lóc mãi ở vòng nhân-thế, có giận khôn tiêu, có tình khôn thỏa, khi nhăn mặt, khi chau mày, khi đau lòng, khi buốt ruột, Kiếm-thụ Đao-son, chịu đủ mọi nỗi khổ thống ở trong miền địa-ngục, có hay gì mà ham tiếc nữa ru ! Si thay Mộng-Hà ! Sao chàng nữ liễu thân như thế ! Sao chàng chẳng xét tình như thế ! Móc ruột moi gan, tỏ cho nhau biết, tình sâu một tấm, nào phải là ta không biết cảm ; thế nhưng việc đã không thể sao được, thì say mê nhau lắm, nào có ích gì ! Chi bằng ta buông thả lẫn cho nhau, để ai yên phận nấy là hơn, có chi lại thề thốt nặng lời như thế ! Nay đã nói ra như thế, ta còn biết tình làm sao ! Si thay Mộng-Hà ! sao nữ bức nhau chi lắm tá ! Ta không biết kiếp xưa nặng nợ những bao nhiêu mấy, mà ngày nào mới trả cho xong!... Than ôi ! Than ôi ! Lê-nương cũng chẳng còn biết sao cho Mộng-Hà đổi dạ thay lòng, âu đành chỉ ngồi rù mà oán mà sầu mà thương mà cảm. Bấy giờ nàng đối với chàng chỉ có cái trách-nhiệm vì chàng khuyên lớn, chứ không có cái năng lực thay chàng giải quyết. Mà chàng thì lời đã nói ra, chỉ đã quả quyết, tất không phải mấy câu khuyên lớn phiếm có thể lay chuyển được lòng. Nàng cũng biết rõ thế mà không còn cách gì có thể vãn hồi, vì thế thương cảm cũng sâu mà oán hờn cũng lắm. Nàng còn oán chàng, là vẫn chưa bỏ chàng đi được ; đã không bỏ chàng được, cho nên rồi không nữ để chàng giữ trọn lời thề.

« Tình mà đúc lại, chính ở bọn mình ». Mịt mù cõi bụi, một nụ cười mua với khách phòng xuân ; giăng-giặc đêm dài, muôn hàng lệ khóc cho người mệnh bạc. Một lời thề nặng, sống chết không quên ; kể chép truyện này cũng không dám bảo Mộng-Hà là quá. Thế nhưng, gương kia đã vỡ tan tành, thoa kia còn chấp lại lành được sao ! Gió đông rã cánh hoa đào, vườn xuân chỉ lại tìm vào hỡi ai ? Người ta không may gặp cảnh ấy thì chỉ có tuốt grom sắc để chém phăng tơ nghiệt, đem sức bền mà đề giáp lòng si, chưa điều nguyệt nợ hoa kia, thì đời bỏ nhau ra hại gì đâu chứ ! Hai bên đời nhau thì cùng được yên lành, hai bên say nhau thì cùng phải phiền não, sự lợi hại đã rành-rành ra đó, thế mà kẻ đương cục mê-man lẫn-quần cứ muốn làm điều trái ngược để mong

cưỡng mở lấy trời tình. Có biết đâu đem tình đánh chọi với tình, tất có một bên thua mà bị đau, có khi cả hai bên cùng thua mà đều chịu hại. Bọn mình dùng tình chỉ dùng vào chỗ nên dùng, chứ không nên dùng vào chỗ không nên dùng, tình mà cố muốn dùng, hăn-hở nhảy vót vào ả tình làm cái lối « nhất được nhì thua », thì lúc ban đầu chẳng khác như trong kinh nhà Phật gọi là « khủng bố điên đảo », rồi sau chịu đủ mọi đường phiền-não, trải quả bao nỗi cay chua, mà rút lại cũng vẫn không được tròn duyên đẹp phận; chẳng qua chỉ để được một câu chuyện ly-kỳ ở trong khoảng trời dài đất rộng, làm cho hao tổn nước mắt của người sau mà thôi. Người như thế há chẳng nên thương mà thực cũng nên cười. Kẻ cầm bút viết đến đây cũng lấy làm cảm cho chàng là người đa-tình, mà cũng không thể không lạ cho chàng là kẻ vô tình. Xét xem bụng chàng thì hình như muốn đem cái người đáng yêu đáng quý là Lê-nương, đặt cho vào chỗ chết thì mới hả lòng; ấy tình đã vào đến si, si mà thành ra độc là như thế đó !

Các bạn độc-giả hẳn cũng rõ cái nông-nổi Lê-nương sau khi được thư của chàng thế nào. Muốn theo, theo, chẳng được, muốn rút, rút không xong, máu với hồn cùng bay, lệ và tim đều nóng. Nàng đã giận đầy trước mắt, vì chàng mà nỗi giận càng to; nàng đã sầu chiu đôi vai, vì chàng mà gánh sầu càng nặng. Bởi nàng không nở để chàng vì mình mà mất hết một đời hạnh-phúc, nên muốn trừ nghĩ lấy một cách lưỡng-toàn, sao cho lời thề kia không phải đến nỗi buông trôi, mà tấm tình nọ cũng không phải đến điều uổng phụ. Suy quanh tính quẩn, chẳng được kể gì. Nhân thế mà ăn chẳng biết mùi, ngủ không yên giấc. Một tấm thân yếu-ớt, chịu sao nỗi đời cơn mưa gió rập-vùi ! Không đầy ba ngày như thế, mà ma-ốm tim đường đến nơi, tiêu-tụy bông-lê, đã giảm mất mấy phần xuân-sắc.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

### Sóng lòng

Tiết hạ vừa sang, hơi xuân còn lạnh, chiều trời độ ấy, thật dễ hại người. Ngoài song mây sầu bâng-lãng, nắng lạt tờ-mờ, khi-sắc âm-thầm, bao phủ trên một cái sân không vắng-vẻ. Một gốc ba-tiêu, bên song đứng sững, gió lay phơ-phất, lá mở như cờ, trông tựa như một người con gái đương ôm ngực thở dài, trong lòng có chứa-chất nỗi gì u-uất. Lạ thay! Ba-tiêu cũng buồn về nỗi gì mà nỡ cứ cuốn lại như thế! Nắng non lạt-lẻo, bóng cây in vào cánh song the như mờ như tỏ, đôi màu xanh-thẫm ra làm màu thủy-mặc lơ-nhờ. Bấy giờ ngoài song vắng-ngắt không ai, duy có cây ba-tiêu dưới bóng mặt trời, nghển cổ dòm vào trong song, tựa-hồ như lấy làm lạ cho người bên trong, sao mọi ngày thường vẫn dậy sớm soi gương chải đầu, mà nay đã gần đến trưa rồi, cánh song hãy còn cài im-ìm! Hoặc-giả ban tối thức khuya, mà lúc ấy vẫn tê-mê chưa bừng mắt dậy, hay vì đêm hè người mệt mà bấy giờ còn tả-mả chưa góc đầu lên. Thế mà bên trong thì Lê-nương đương nằm trên tấm đệm thêu, hơi thừa hờn-hẽn, hờn lạc bàng-hoàng, mái tóc lòa-xòa, nét mày nhăn-nhó, trông hình-trạng rất là tiều-tụy. Chẳng phải ban tối thức khuya cũng không phải đêm hè người mệt, than ôi! Lê-nương ốm rồi! Lê-nương ốm nằm một mình trong chốn buồng sâu, chẳng có ai là kẻ bạn-bầu; vồn-vã thăm-nom chỉ có Bằng-lang với con Thu, thì bấy giờ lại đều chạy ra ngoài cả. Bức màn nửa buông, lò thuốc tắt ngấm, rèm che sầm-sập, lặng-ngắt như tờ, một chốn buồng xuân, phút biến thành cái bãi tha-ma mộ-địa, Lê-nương đương lúc một miuh trần-trọc, cặp mắt choàng mở, trông thấy cái bóng đen lù-lù hiện ra ở trên cửa sổ; nàng tưởng là người, rên lên vài tiếng, mà bóng ấy vẫn cứ yên lặng, nhìn kỹ mới biết là bóng cây ba-tiêu. Than ôi! xương bệnh rã-rời, buồng thu lạnh ngắt, những nỗi quạnh-huơ, bực-rọc, thực đã thê-thảm thứ nhất ở nhân-gian. Thế mà chỉ có một gốc ba-tiêu ngấp-nghé ngoài song, thỉnh-thoảng như tỏ ý thăm-nom, nồng nỗi đau lòng, thôi còn có bút nào tả hết! Hôm ấy may trời tạnh sáng;

chứ giá lại mưa tuôn sầm-sập tiếng mưa gieo trên lá ba-tiêu nhật-khoan thánh-thót, đưa vào tai người ốm, thì « Ba-tiêu ngoài cửa người trong cửa, một giọt mưa sa một giọt sầu », tình-cảnh ấy lại càng thê-thảm biết bao nhiêu !

Lê-nương vì cảm lòng Mộng-Hà mà thành ốm. Lời thề của chàng chính là cái ngòi bệnh cho nàng. Song nàng ốm lại còn có một nguyên-nhân khác nữa. Người xưa có câu : « Lo làm hại người, nhọc làm ra bệnh ». Lo với nhọc chỉ có một cái cũng đủ phải ốm người. Nàng bị chàng giầy-vò, thương tâm kể đã là đến mực. Song nàng gần đây lo buồn dẫu lắm, mệt nhọc cũng nhiều, trước thì vì nhọc mà bệnh đã gây dưng, sau vì lo mà bệnh càng tăng-tiến. Nguyên nàng làm nghề tằm-tang, kể cũng phát-đạt, mỗi đến khoảng cuối xuân đầu hạ, ngọn lúa vàng hoe, cành dâu xanh biếc, người hái dâu lát-phất đầy đồng. Sau nhà họ Thôi cũng có mấy mẫu ruộng dâu, trong nhà cùng làm nghề chần tằm, do Lê-nương giữ phần việc ấy. Nàng vốn không phải một người đàn bà khỏe mạnh, việc cấp rồ hái dâu tuy đều thuê mướn, nhưng việc cúng thần tằm, dọn nhà tằm, ngày sang nong, đêm rắc lá, khi nóng bức phải quạt, lúc ẩm lạnh phải xông, săn-sóc chăm nom bận-rộn chẳng khác gì chần nuôi con đỉ. Mỗi khi tằm ăn dỗi, nàng phải vất-vả vì tằm suốt đêm không ngủ, sau ba ngày tằm chín được bắt nên né không biết là đã hao-tồn biết bao tâm huyết vào đấy mới được trông thấy cái tổ kén vàng. Tằm ngủ người chưa ngủ, tằm già người cũng già, mà bức thư của chàng đưa trao lại đúng vào dịp ấy. Cái lo với cái nhọc hai đàng giao chiến, một tấm thân yếu-ớt chịu đựng như thế, nàng dù muốn không ốm dễ mà được sao !

Dữ bệnh sẵn mồi, đuổi sầu hết phép ; chiếc thân trơ-trọi, trăm mối ngồn-ngang, tình-cảnh nàng ốm ngày nay, lại còn khổ hơn chàng bữa nọ. Lại gì con gái hay sầu, khách tình lắm cảm, buồng lan chiếc bóng, chân không dời khỏi nhà một bước ; rèm lan cửa giấy, buồn-bã nhiều bề, gió mát trắng trong, lửa-lần bỏ phí, chân tay cất nhắc, đã mất tự-do, tình-cảm âm-thầm, càng mau phát-đạt. Già những lúc thường mạnh-khỏe, thì ngày vắng thêu hoa, đêm dài đọc sách, còn được có lúc mà khuấy-khỏa nỗi sầu. Nhất-dán bệnh-ma kéo đến, buồng vắng nằm rên, thời thì giọt

lệ quanh giường, lửa sầu cháy chiếu, buồn xưa giận mới, đưa đến bông dưng, nỗi nọ đường kia, rập đi không được, trong dạ bồn-chồn xôi nổi, đó tức là sóng lòng. Than ôi, Lê-nương! Ruột vò chín khúc, đứt chẳng đứt cho! Cái nỗi đau-đớn lúc bấy giờ thật không còn nói sao cho siết. Nhớ lại lúc buồng đào phong khóa, cùng các chị em chơi lá thi hoa, sớm gương trưa lược, sự vui sướng lúc ấy, ngày nay nghĩ lại đã thành ra như chuyện kiếp nào. Lại nhớ lúc ưa duyên đẹp phận, đủ lứa no đôi, trăng tròn sánh vai, buồng xuân chung gối, những tưởng trời dài đất rộng, nào ngờ gương vỡ bình tan, đời mà đến thế thì thôi, đời phồn-hoa đã là đời bỏ đi! Tình xưa chưa nguôi, kiếp khác còn hồng; tấm vấn-vương tơ, kiến quanh-quần lối.

Bao nhiêu những việc nhà cửa, những chuyện buồng khe, ngày thường không từng nhớ đến bao giờ, lúc ấy cũng theo ngọn sóng lòng mà kéo đến lô-xô, y như việc mới ngày hôm trước. Sau cùng thì nghĩ đến cuộc giao-thiệp với Mộng-Hà. Lệ tràn trong nguyệt, thư gửi dưới đèn, hai tháng đến nay, đã ương gieo biết mấy mầm tình mà kết quả là một bức thư chàng vừa gửi đó. Nàng tuy ốm nằm mê-mệt mà vẫn không sao quên được chàng, suy trước tính sau, mong tìm lấy một cách đối phó. Mấy lớp sóng lòng, tung lên giẹp xuống, ôm gối nằm thờ, không biết bao lần. Chợt có đôi chim én lách qua khe màn vào bay quanh phòng, cất lên những tiếng kêu rất mực náo-nùng, y như ứng họa với tiếng nàng kêu rên, chứ không thấy hòa vui như ngày trước nữa. Én ơi! Én ơi! Sao mà đa-tình thế! Thế mà con người đa-tình kia chỉ còn có cặp én đa-tình nọ kết làm bạn hiền trong khi ốm yếu, cái nông nổi đáng thương biết là bao nhiêu!

Tình sinh ra bệnh chẳng? Bệnh sinh ra tình chẳng? Bệnh của nàng chính là vì chàng, chính là vì bức thư của chàng. Tình chàng mà chưa gỡ ra xong, bệnh nàng cũng chưa mong khỏi được, đó là lẽ có thể đoán chắc. Thuốc vào chối cổ, mình võ giờ xương, trăm mối lòng phiền, mười phân bệnh nặng. Không phải là nàng muốn liều thân như thế, chàng còn tiếc thân chẳng được, dễ-hồ nàng tiếc thân được sao! Người ta bảo bệnh sâu, nhưng nàng thì cho rằng bệnh sâu chưa thấm bằng tình sâu,



người ta bảo bệnh nặng, nhưng nàng thì cho rằng bệnh nặng chưa khổ bằng tình nặng. Ngạn-ngữ có câu: « Bệnh tâm chữa thuốc tâm ». Bữa nọ chàng chẳng đã từng ốm đấy ư? Nàng đem hai chậu hoa thơm, một phong chữ gấm, chữa cho chàng mà bệnh chàng khỏi hết như không. Nay nàng ốm, hồ đê thuốc nào mà chữa nổi được đâu, chàng nếu còn nhớ ơn nàng, thì nên vì nàng mà tìm phương cứu chữa. Kỳ-thực bệnh nàng tăng giảm, chỉ trông vào lòng chàng có chuyển đổi hay không thôi đó. Chàng nếu muốn cho nàng khỏi ốm thì không có khó-khăn gì cả, chỉ cần viết một bức thư, cho chuyện trước là lời nói bõn, quyết từ sau rút mối tơ-mành, đập vỡ trời tình, lấp bằng bề hận, như vậy thì bệnh nàng làm gì mà lại chẳng khỏi ngay! Thế nhưng nếu chàng quả đem cách ấy chữa cho nàng, thì e nàng vừa khỏi ngày nay mà chàng đã lại ốm ngày mai, ốm có thể đến chết. Chàng mà đến chết thì nàng lại sẽ ra thế nào? Rút lại thời đời này kiếp ấy, hai người không thể nào quyết tuyệt được nhau. Xét lý luận tình, hai người đều có cơ ốm cả mà cũng đều có cơ chết cả. Chết còn chẳng tiếc đời, ốm có gì đáng nghĩ, ma tình hai người đến nỗi như thế, thật đã là thảm-khốc lắm thay!

Tường khuất trắng soi, rèm ngăn gió lọt. Cùng ai than-thở, ngoài song con yềng im hơi; chiếc bóng trơ-vơ, trên gối đòi uyên gợi cảm. Trong cái phòng bệnh, lạnh-lùng hiu-quạnh, nửa ngày không ai thăm hỏi, lâu lắm mới nghe thấy có tiếng cùng người ốm trò-chuyện thì là Bằng-lang đã vào. Trẻ con thơ dại, song cũng biết yêu mến người thân. Thấy mẹ ốm nằm một nơi, cũng buồn-rầu mà không đùa nghịch như ngày thường nữa. Bấy giờ đương ngồi tựa bên giường, lấy tay sờ vào ngực mẹ mà gọi rằng: « Mẹ ơi! Mẹ yếu đấy ư? Mẹ có muốn uống thuốc không, để con nói với ông sai người mời thầy thuốc đến? » Nàng sẽ nói rằng: « Con đừng vẽ sự. Con có biết lòng mẹ cay đắng không? Trong lòng đã cay đắng lại uống thuốc cay đắng vào thì còn sống làm sao được! » Bằng-lang nghe nói khóc òa lên rằng: « Mẹ cay đắng thế nào? Để con chịu thay cho mẹ ». Nàng cầm tay Bằng-lang rồi cười mà rằng: « Bằng con! Con còn dại chưa biết. Việc ấy có chịu thay sao được! Con đừng lo, mẹ không yếu đau gì đâu ». Bằng-lang mới thôi khóc mà hớn-hở mừng, rồi lấy một phong thư ở trong túi ra đặt lên trên gối mà rằng: « Sáng

hôm nay lúc thầy con chưa ra trường, con kể chuyện mợ yếu với thầy, thầy liền viết thư này bảo con cầm về đưa mợ ». Nàng hơi có vẻ giận mà rằng: « Ai bảo mày hay hớt thế? » Kế rồi thở dài một tiếng, sẽ mở thư ra tựa gối đọc xem. Bằng-lang ngồi bên không nói, trong nhà lại lặng yên phăng-phắc. Nàng đọc bức thư thăm của chàng. Thư rằng :

« Nghe tin chị mệt, những xót-xa lòng. Chị mệt thế nào? ồm vì  
« sao? Cùng nhau gần-gũi tác gang, mà như cách mấy trùng non  
« nước. Ước sao mình được nhẹ-nhàng như cái én, bay lọt mảnh  
« thừa, vén bức màn loan trông tỏ mặt hoa cho khuây-khỏa tấm  
« lòng nhớ thương. Đọc Liêu-trai thấy truyện Tôn-tử-Sơ hóa làm  
« chim yềng để bay vào buồng A-Bảo mà tâm-thần những mơ-màng  
« ao-ước. Tuy-nhiên, nhân-duyên đã lỗi, gặp-gỡ thêm buồn, dù  
« có được trông thấy mặt nhau chẳng qua chỉ nhìn nhau tuôn bốn  
« dòng châu, lấy đâu được nét mặt tươi-cười vui-vẻ; nhìn nét mặt  
« sầu của chị trong cơn ốm yếu, càng làm cho kêu gọi lửa phiền  
« trong dạ, thì chẳng bằng không gặp còn hơn. Than ôi chị Lê!  
« Mộng rút hồn say! Cảnh tôi hôm trước, cảnh chị ngày nay! Chị  
« ốm vì sao? Ai lạ gì vậy? Trăm mối tơ sầu, mỗi đứ bệnh vẫn là  
« có sẵn; một lời thề nặng, bùa dục đau đưa đến bất kỳ. Tôi không  
« thư trước, chị cũng tắt đau, nhưng hẳn không đến nỗi chóng thế.  
« Mộng-Hà! Mộng-Hà! tài hèn số xấu, lại đem tấm thân quái gở  
« mà làm hại lây đến chị rồi! Thương tâm thay! Ma bệnh hung  
« tàn, ám vào mình chị! Tin buồn chua xót, đưa đến tại tôi! Vũ-  
« trụ rộng lớn, ngày tháng trong lành, ai ngờ lại làm khổ đôi mình  
« đến thế! Tôi muốn chữa cho chị khỏi bệnh mà khổ không có  
« thuốc, tôi muốn dỗ cho chị nguôi lòng mà thực không có lời, tôi  
« muốn khóc vì chị cho đỡ tủi đỡ buồn mà thực đã hết cả nước  
« mắt. Tôi không thể giữ cho chị khỏi ốm, tôi lại biết giữ sao cho  
« tôi khỏi ốm nữa đây! Gần đây sầu càng mang nặng, lòng đã kém  
« vui, nay nghe chị ốm, gan ruột rối nhàu, e chẳng bao lâu mà tôi  
« cũng theo chị cùng ốm. Nay có một lời thừa lại mong chị rủ  
« lòng thương xét cho. Chị ơi! tôi viết đến đây lòng tôi đã đau-đớn  
« muòn vòn, khóc không thành tiếng, viết không thành chữ. Lời  
« thề của tôi thực là bởi vạn-bất-đắc-dĩ. Những tuồng bạc-phúc,  
« đều giống đa-tình, dòn-dại như tôi, nào có phải tự-nhiên mà thế.  
« Chị mà ở góa trọn đời, là bởi số, tôi cam đứng vậy suốt đời, là

«bởi số ; biết là bởi số mà cứ quẩn-quit với nhau cam liêu sống  
«chết đề đến nỗi như thế cũng là bởi số. Tôi chẳng tiếc mình,  
«thì chị cũng bắt-tắt thương tiếc cho tôi mà nhất là đừng nên  
«mang bệnh vì tôi nữa. Hơi thở hãy còn, lòng si chưa chết. Mong  
«chị sàu khuấy giạn nén, gượng bệnh cho lành ; kéo e người  
«vắng lâu không, ngậm hờn bao siết ».

Bức thư ấy nét bút run-rẩy, màu mực nhạt-nhùng, trong vẻ già  
giận, thỉnh-thoảng lại lộ ý thê-lương, mới trông không còn biết chữ  
Mộng-Hà, đủ biết khi hạ bút, trăm mối cảm tự trong lòng xô xuống  
cánh tay, tay cũng rung chuyển theo lòng, cho nên nét chữ mới  
mất cả dáng cách ngày thường như thế. Sau thư lại phụ một tờ  
giấy, trong đề 8 bài thơ tứ-tuyệt, khe dòng vô chữ, lệ châu rơi-  
rắc, lấm-chấm đầy như cánh hoa mai. Liếc mắt nhìn qua, dù  
chưa đọc đến thơ cũng đã đủ đau lòng đòi đoạn. Thơ rằng :

- I. — Sóng lúa vàng hoe liễn kém xanh,  
Xuân qua ngơ-ngẩn siết bao tình ;  
Chưa già lòng đã bao sàu cảm,  
Độc khúc Giang-nam luống giạt mình.
- II. — Sáu ngày lặn-đạn một ngày thư,  
Nào ruột người thay bạn ốm u ?  
Sầu cũ chưa đi sầu mới đến,  
Ngồn-ngang trăm mối rối hơn tơ.
- III. — Giáp mặt hoa đào có dễ đâu,  
Mộng hồn mong được tới thăm nhau ;  
Gió đông cố ý ngăn rào khách,  
Mảnh giấy xin đem gửi dạ sàu.
- IV. — Nửa bức tờ mây mực mấy hàng,  
Tương-tư hai chữ đã đầy trang ;  
Biết chẳng cùn đến bao ngòi bút,  
Khéo vẽ-vòi cho đúng tấm thương.
- V. — Trận ốm đưa xuân mới nhẹ-nhàng,  
Chim hòm dẻo-đắt gợi niềm thương ;  
Tương-tư khoảng đất vuông vài thước,  
Lệ tưới thu sang mọc hải-đường.

VI. — Cành liễu chênh-chênh dọi bóng tà,  
Một mình thơ-thần bước vào ra ;  
Chiêng đồng khuấy bóng người không thấy,  
Mù-mịt sương trùm ngọn núi xa.

VII. — Sương hôm lạnh ngắt sớm cài song,  
Bóng chiếc thềm gieo lệ mấy dòng ;  
Hồn mộng về đâu đêm ấy nhỉ ?  
Hoa lê tan-tác bóng trắng lồng.

VIII. — Canh tà ngồi đối ngọn tàn đặng,  
Lối lạc Thiên-thai ước được chăng ?  
Đêm lạnh-lùng sao, chẵn giá ngắt,  
Lệ ai chan-chứa đóng thành băng.

Nàng xem xong, vẻ mặt nhợt đi, trong lòng chẳng khác như bị một nhát thương đâm mạnh, tai ù mắt quáng, như tỉnh như mê, hơi thở phò-phè, lệ rơi tầm-tã; mình trở như gỗ, mà hai tay hơi run. Như thế một lúc lâu, Bằng-lang lay gọi mấy lần, nàng mới dần-dần tỉnh lại. Mở mắt nhìn con, toan khóc lại nín, sợ làm cho đứa trẻ phải khiếp sợ chẳng. Mấy mảnh thư hãy còn cầm ở trong tay, nàng sẽ bỏ vào phong bì rồi ném ra bên gối; thở ra một tiếng hình như đã không còn có sức mà thở được dài hơi. Rồi bảo Bằng-lang rằng : « Mợ buồn ngủ lắm. Con đi chơi, đừng quấy mợ nhé ! » Nói rồi nhắm mắt lại làm như ngủ thật. Bằng-lang bèn sẽ rón-rén đi ra. Than ôi ! Lê-nương có phải ngủ thật đâu, chẳng qua nàng muốn giấu con để gạt thềm mấy dòng lệ thương tâm thôi đó.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

### Tình địch

Tơ tình không rút, chén thuốc khôn dần. Lê-nương ốm đã vài tuần mà bệnh vẫn không thấy bớt. Luôn ngày mê mệt, như bị ma làm chẳng buồn nói cũng không buồn ăn, không ra thức cũng không ra ngủ. Không bao lâu mà cái nhan-sắc hoa hờn nguyệt thẹn, đã hoa gầy nguyệt ám, trông chẳng ra người. Một

khung giường gấm, đã hóa ra muôn đọt thành sầu, góc chần bên gối, thêu đầy những hoa lệ mau thura, mà cũng chỉ một nàng trông thấy! Xương bệnh kheo khur, hơi tàn thoi-thóp, lối dạ-đài còn cách chẳng bao xa. Tội nghiệp vì đau mà nên nổi thế?!

Than ôi! Tôi viết đến đây, tôi lấy làm nguy cho Lê-nương, tôi không thể dong thứ cho Mộng-Hà được. Nhân tâm thay Mộng-Hà! Đã đem một phong thư làm cho nàng ốm, lại đem một phong thư làm cho nàng ốm thêm, hình như cố ý khiến nàng đến chết thì mới hả lòng, bụng dạ như thế còn ra người gì nữa! Than ôi! Xương khô trên bãi, kẻ từ tâm trông thấy động lòng; tiếng khóc bên mồ, người lữ-khách nghe vào biến sắc. Chàng với nàng cái cảm tình đối với nhau vào hạng người nào trong xã-hội, sao nữ đem những lời chua sót làm cái « bùa chóng chết » cho nhau thế ru! Đời không thiếu chi kẻ hữu-tình, dễ ai không phải vì nàng mà hờn thay tức mướn!

Tuy-nhiên, chàng không phải không biết nàng ốm vì có gì, vả cũng không phải không biết bệnh nàng nên dùng thuốc gì. Khốn nhưng, lời thề chót nói, há lẽ thu về! Muốn đổi chứng bố thuốc cho nàng tuy khỏi được cái ốm một thời, nhưng phí mất mỗi tinh ngày trước. Chàng sở-dĩ không chịu cời lời thề trước, vì ý nghĩ rằng: «Nàng ốm thì ta cũng cùng ốm, nàng chết thì ta cũng cùng chết; sống chết là việc nhỏ, chứ lời thề bóp tim chặt máu, thì trời dài đất rộng, phải giữ gìn chớ để tiêu tan.» Lúc viết thư hỏi thăm, cũng biết nàng xem tất bệnh lại càng tăng, nhưng vì bất-đắc-dĩ mà phải viết. Chao ôi! Lê-nương đã đành là ốm, Mộng-Hà tuy không ốm, nhưng không ngày nào là không ở trong trời sầu đất thảm, đem lệ mưa mà tắm gội đầy người, ngày thâu gan ruột rối bời, mộng hồn vơ-vất đem dài năm canh. Từ bữa nghe tin nàng ốm đến nay, chẳng biết đã vì nàng hao tổn biết bao nước mắt, võ-vàng biết mấy dong-nhan. Đôi nơi cách mặt, thực thì bốn mắt đều khô. Giá hai người bấy giờ được gặp mặt nhau, có lẽ đều trông nhau mà nức-nở khóc không thành tiếng. Kẻ chốn song thơ, người trong giường bệnh, nổi sầu cảnh khổ, cùng nhau ai có khác chi ai!

Lửa lựu phun hồng, tiền sen nở biếc. Cảnh ấy là bao giờ thế nhỉ? Chẳng phải là đã đến độ nghỉ hè của các trường học đấy ư? Mộng-Hà xa nhà mấy tháng, thắc-mắc lòng quê, đương mong độ nghỉ đến nơi, để được ra khỏi thành sầu, trở về đất cũ, trước là mẹ già được yên ỷ tấm lòng mong mỏi, sau là cùng Kiêm-huynh bấy nay xa cách, cầm tay hỏi chuyện, được cùng nhau vui cuộc đoàn-viên. Nay kỳ nghỉ đã đến nơi, mà bệnh nàng không bớt chút nào, dầu nóng muốn về cũng đành phải trùng-trình mấy bữa. Chàng không thể dời nàng ra được, để hồ lại dời nàng đương cơn ốm yếu mà về được hay sao! Song bệnh của nàng có phải trong đôi ba bữa mà khỏi được đâu, nàng còn chưa khỏi một ngày thì chàng cũng còn phải dùng-dắng lưu lại một ngày. Trong mấy ngày đó, tấm tình thương nàng và tấm tình nhớ mẹ nhớ anh cứ đánh nhau lục-đục ở trong lòng, một tầng sầu hóa mấy tầng sầu, người ta nào phải sắt đá đâu, chịu đựng làm sao cho nổi! Than ôi Mộng-Hà! cũng đến ốm mất!

Túm lẩn không buông, đôi bên cùng hại. Nguy thay cho Lê-nương mà thực cũng nguy thay cho Mộng-Hà! Thế mà ai có hay đâu, bệnh nàng ngày nay với bệnh chàng hôm xưa, ốm giống nhau mà khỏi cũng giống nhau. Chỉ trong vài ngày mà nàng được khỏi ốm, chàng được về quê, cái hiểm-tượng đáng lo đáng sợ thế nào mà chỉ một chốc đã khói rãn mây tan không còn dấu vết. « Trời kia mưa gió không thường, người ta họa phúc khôn lường sớm hôm ». Câu nói của cõn-hân thật là đúng lắm.

Nguyên vì bấy giờ gặp dịp các trường nghỉ hè, trong phòng bệnh Lê-nương, ngoài Bằng-lang và con Thu ra lại thêm được một người hầu bệnh. Nàng được người ấy, nhân nghĩ ngay được một cách đối phó với chàng, nỗi lòng đã yên, bệnh-ma phải lánh. Người hầu bệnh ấy là ai? chính là cứu-tinh của Lê-nương, mà là một kẻ thù địch của Mộng-Hà đó.

Tôi viết đến đây xin tạm gác bút mà có một lời báo trước với độc-giả rằng: « Các ngài đọc truyện từ trước đến đây, mới biết Mộng-Hà với Lê-nương là chủ-nhân của « Ngọc-Lê Hồn » mà không biết ngoài ra lại còn một người chủ mà khách, khách mà

chủ nữa. Trước khi người ấy chưa xuất hiện thì « Ngọc-Lê Hồn » là một cuốn tình-thư, sau khi người ấy xuất hiện rồi thì « Ngọc-Lê Hồn » là một thiên hận-sử, tình-tiết có lạ, kết-quả không hay. Người ấy là ai : là cô con gái út họ Thôi tên là Quân-Thiến.

Độc-giả có còn nhớ chương thứ nhất trong « Ngọc-Lê Hồn » nói về chuyện chôn hoa không? Hoa của Mộng-Hà chôn là những bông hoa lê đã rụng, nhưng trong sân chẳng còn gốc tân-di đương nở nữa ư? Hoa lê là ảnh-tượng của Lê-nương, còn cây tân-di đang khoe hồng đua thắm, mơn-mỏn tốt-tươi kia lại là cảnh-tượng của người nào? Độc-giả hẳn vẫn canh-cánh bên lòng về chỗ ấy. Đẹp thay hoa tân-di ! Vị mỹ-nhân kia thực đã giống hoa như hệt. Song người ấy xuất-hiện mà cái tình của Mộng-Hà và Lê-nương lại càng chìm-đắm vào một cảnh khổ ! Vì thế kẻ cầm bút này còn những dùng-dằng mà chưa nỡ chép ra.

Kẻ chép truyện lại còn một điều nghi-hoặc, xin vì người đọc mà giải quyết cho xong. Mộng-Hà ở trọ nhà họ Thôi đã gần ba tháng có từng biết trong bọn con cháu Thôi-ông, ngoài Lê-Ảnh Bằng-lang ra lại còn có Quân-Thiến nữa không? Các ngài thử giở trên chương thứ hai xem bài thơ vịnh hoa tân-di của Mộng-Hà, cuối bài chẳng có hai câu : « Đề thơ không phải tay tài-tử, riêng đối cùng hoa những thẹn-thùng » đấy ư? Bài thơ ấy không phải là mượn hoa vịnh phiếm, ngoài ra không có ý-từ gì. Thế nhưng Quân-Thiến đi du-học ở trường nữ-học Nga-hồ, mỗi tháng có một bận về thăm nhà, chẳng qua chàng trộm liếc dong-quang, chỉ được có một lần khi chàng mới đến. Nay xin trước hết thuật qua cái lịch-sử của Quân-Thiến. Thôi-ông sinh được trai gái hai người, người con lớn là cha Bằng-lang, mà con thứ tức là Quân-Thiến. Quân-Thiến lên 10 tuổi thì mất mẹ, chiếc thân côi-cút, coi Lê-nương như chị ruột, Lê-nương cũng coi như đứa em chung giọt máu đào. Năm ấy Lê-nương 18 tuổi, con nhà gia-thế, nghề bút nghiên vốn có tập-tành. Nàng thi thông-minh vốn sẵn tư trời, nhân thế lại thờ Lê-nương làm thầy dạy học. Trong chốn khuê-phòng quần-áo mặc chung, sách đèn có bạn, cái tình cùng nhau thân-mật, tưởng chị em ruột thịt chưa dễ ai bằng. Vậy mà chưa được bao lâu, Lê-nương đã phượng rẽ loan chia, ôm hôn trọn kiếp. Nàng cũng chỉ có một anh cả, lia tan bồng

chốc, nổi đau-xót cũng chẳng kém gì Lê-nương. Cảnh nhà cơ khổ, thân-thế lênh-đênh, âu cũng cùng phùng mệnh-bạc. Từ đấy hai người càng quấy-quit thân yêu nhau lắm, bạn-bầu hôm sớm, hầu như không thể rời nhau ra được một ngày. Ngày thường tuy có những bà con họ ngoại, chị em láng giềng, mộ cái phong-tư tài-diệu của hai người, thường hay dắt-diu đến chơi, trò-chuyện ra bề thân-thiết lắm; song hai người thường tiếp-đãi bằng một cách lạnh-nhạt hững-hờ. Vậy mà họ vẫn quấy rầy, khi thì mời đi hội « Đạp-thanh », lúc lại rủ bày trò « Đố-lá ». Hai người nhàn thế sinh chán, ta tuyệt cả mà không chơi với bọn họ nữa. Chị em thường cười bảo nhau rằng: « Bọn họ đều là tục vật cả. Óc đen như mực, mặt phị lầy mằm, phấn trát son tô, trông mà tởm mắt, ai thừa thì giờ mà chơi-bời với họ » Than ôi ! Ngạn-ngữ có câu: « Ngu-si hưởng thái-bình ». Bọn họ ngu tục, nhưng số tốt duyên may, một đời được hưởng cái gia-đình hạnh-phúc. Còn những người không tục nọ, mặt đẹp như hoa, tài thanh như nước, thì lại bị trời già ghen-ghét, ôm hờn trọn kiếp, uống lệ quanh năm; bạc-mệnh nghìn thu, đã thành lệ sấm. « Vô-duyên thiên-hạ còn nhiều kẻ, há phải riêng gì một Tiểu-Thanh ». Than ôi ! Lời Tiểu-Thanh nghiệm lắm thay ! Lê-nương với Quân-Thiến cũng cùng phùng Tiểu-Thanh cả đấy.

Quân-Thiến tuổi càng lớn lên, người càng xinh đẹp, chiều thanh vẻ lịch, tốt bậc trần ai, mà cuối mắt đầu mày, thường lộ ra cái vẻ kiêu-kỳ ngạo-nghe. Mùa thu năm Mậu-thân (1908), đến học ở trường nữ-học Nga-hồ được cùng các hiền-nữ-sĩ bốn phương giao-thiếp, cõi mắt mở-mang, học-hành tấn-tới, ngày thường bị giam cầm ở trong chỗ then cài cửa đóng, bao những nỗi buồn-rầu bức-tức, bấy giờ đều trút sạch làng-làng. Mỗi khi về chơi thường nói chuyện với người nhà rằng: « Cái nữ-giới mù-mịt tối-tăm, ngày nay mới thấy phóng ra năm ba tia sáng. Vậy mà trông quanh các chị em bạn gái vẫn thấy vùi lấp dưới mấy tầng ngục tối, không biết bao giờ họ mới giác ngộ ra ! Tôi chẳng tiếc gì mà chỉ tiếc thay cho chị Lê. Lấy như cái tư-chất thông-minh, cái tâm-linh sáng-suốt của chị ấy, giá được nghiên cứu về đường tân-học, cùng các chị em thanh-niên



đuũa đuổi ở trong cái thế-giới khoa học, tất có thể đầy gặt nghìn kẻ mà hơn hết mọi người. Tiếc cho sinh chẳng gặp thời, tài làm hại mệnh; lầm-lỡ tuổi xanh, thân trong-sạch dẽ mà chuộc lại, âm-thầm ngục tối, phúc tự-do đành đã chìm đi, nẻo tương-lai mình hoặc e-rè, bước ký-vãng chị khôn chống đỡ.» Chị Lê! Chị Lê! Sao anh mất sớm, mà chị sinh cũng sớm thế ru mà!

Từ sau khi Quân-Thiến đi học ở trường Nga-hồ, Lê-nương vắng-vẽ bạn lành, lại càng buồn lắm. Dầu gặp ngày lành cảnh đẹp, cũng thường uất-ức không vui, trông người ngắm mình, muôn vàn sầu tủi. May được Quân-Thiến mỗi tháng cũng về chơi một lần, mà mỗi lần về tất ở ba bốn ngày mới đi, chừa nỗi biệt ly hàng tháng, cùng nhau trò-chuyện mấy đêm, may cũng được đèn-bù đôi chút. Quân-Thiến lại hay nói khôi-hài, thường làm cho Lê-nương phải bật cười. Hai người không ngủ suốt đêm, ôm chần đợi sáng. Sau khi cách-biệt thì đôi ngả lại mượn bút thay lời, trong một tuần ít cũng được vài phong thư gửi. Lê-nương chiếc bách lênh-đênh, lòng đời đã nguội, nàng coi ngoài Quân-Thiến, không còn ai là một người thân-ái thứ hai. Hay đâu, tơ nghiệt hãy còn, dây oan chưa rứt, Quân-Thiến đi mà Mộng-Hà đến, bề hận sóng tung, trời tình mây vắn, trong tim óc nàng lại in thêm bức ảnh nữa vào. Nàng tuy đã dời tấm lòng yêu sang với Mộng-Hà, song đối với cô em, ngậm-ngùi khi cách-biệt, buồn-bã lúc chia phối, tin-tức đi về, sau trước vẫn không hề lạnh-lạt.

Khi Mộng-Hà mới đến cũng do gặp khi Quân-Thiến về thăm nhà. Chàng đứng ở trong cửa sổ trông ra tuy cũng kinh là người đẹp, song thấy trong vẻ đẹp lại có vẻ nghiêm, khiến người ta không dám nhìn lâu chốc-lát. Sau khi trông thấy, cũng chỉ thoảng đi như đám mây nổi ở giữa trời lơ-lửng, trong bề óc không còn lưu lại một chút hình-ảnh gì. Đến như Quân-Thiến đối với chàng lại càng ra ý hững-hờ lắm. Nàng vốn ở trường nhiều mà ở nhà ít, ngày thường chỉ biết trong nhà có một người tên là Mộng-Hà, còn như mặt mũi thế nào, phẩm-hạnh làm sao, thì nàng đều mịt-mờ không biết; tức đến họ là gì, quê chàng ở đâu, nàng cũng không được tường. Tính nàng đoan trọng chứ không như những kẻ nhi-nữ tầm-thường, bấy giờ đương chuyên

tâm về việc học hành, ngoài bài vở nhà trường không hề hỏi-han đến việc gì cả, không phải là vô tình quá thế, chỉ vì không được rỗi thì giờ. Ngay đến sau khi về nhà, trừ cái thì giờ nói chuyện với Lê-nương, lại suốt ngày còm-còm bên án như một ông đồ già, hoặc ôn bài cũ, hoặc xem sách mới, nhất-thiết việc nhà đều không nhìn gì đến. Vì vậy cuộc giao-thiệp của Mộng-Hà và Lê-Ảnh, nàng tuyệt-nhiên không biết tý gì. Mà Lê-Ảnh cũng hết sức bung che, câu chuyện riêng tây không dám để cô em được biết.

Vào cửa mỉm cười, trông nhau buồn ngất. Quạt kêu trước cửa, tiếng hững-hờ sao ! yềng hót ngoài song, giọng phiến-não mấy ! Quân-Thiến cùng Lê-nương cách-biệt đã lâu ; trong khoảng hai tuần-lễ tới đây lại vì phải dự-bị sắp đến kỳ thi không có thì giờ rỗi viết thư thăm hỏi. Nay việc thi đã đoạn, buông chèo về quê, sau khi cùng chị Lê xa cách lâu ngày đương mong được cùng nhau song biếc cầm tay, buồng hương hộp mặt, đèn khuya đôi bóng, trò-chuyện nói cười, rồi đây ngày hạ còn dài, cảnh gia-đình còn lắm trò vui, có thể đem về cuộc xum họp những ngày, bù lại nỗi phân-ly mấy tháng. Thuyền chạy như bay, quê cũ gần kề trước mắt. Ngọn cỏ bên đường, cánh hoa trước gió, buổi trước trông ra thì đều là cái mối cưu sầu rước giận, ngày nay vì trong lòng vui-vẻ mà những cảnh-tượng ấy tiếp xúc vào mắt, xinh đẹp thay một bức tranh tinh ! Tấm lòng mong nhớ của chị Lê hẳn cũng chẳng khác gì ta, nay thấy ta về không biết là sẽ vui-vẻ đến thế nào vậy.

Cơm trưa khói bốc bốn bề, thuyền lan một lá áp về bến xưa. Thuyền vừa đỗ bến Dung-hồ, một người con gái từ dưới thuyền bước lên, áo lụa giầy da, tay cầm một vài quyển sách, coi nhẹ-nhàng như én bay trước gió, một người lái thuyền xách cái va-ly theo sau lếch-thếch, trông qua cũng biết là người nữ-học-sinh từ trường học về. Người nữ-học-sinh ấy là ai ? Chính là Quân-Thiến. Quân-Thiến sau khi lên bờ, trông thẳng ngõ nhà mà về, gót giầy lổp-cổp, dáng mặt vội-vàng, trông mất hẳn cái vẻ nhàn-tĩnh lúc bình-nhật. Bởi vì dạ khách mây vẩn, lòng quê lửa cháy, nên cái vẻ vội-vàng lật-đật, đều lưu-lộ cả ra một cách vô-tình. Chẳng bao lâu đã về đến cổng, về đến cổng mà bóng người vắng tanh, lại chẳng bao lâu đã vào đến sân, vào đến sân mà

tiếng người lặng-ngắt. Quái lạ ! Mới xa cách trong vài ba tháng, mà cửa nhà đã hư-quạnh đến thế này ư ! Hoặc-giả là mình chiêm-bao chẳng ? Công trở ra trông cái gì cũng thấy vui cười, công trở vào trông cái gì cũng thấy rầu-rĩ. Mười phần vui-vẻ, biến làm trăm nỗi ngằn-ngợ, mỗi cảm não người, hồi dờn chóng quá ! Bấy giờ Quán-Thiến như đại như ngày, đứng ngẩn người ra một hồi, rồi lại đi quanh mái hành-lang, không muốn bước vào nhà vội. Thoắt chốc trong nhà có một người đi ra, trông thấy Quán-Thiến liền gọi rằng : « Ở kia cô đã về ! Để tôi đi báo tin ông biết ». Quán-Thiến trông thì là con Thu. Bèn bước vào nhà thì Bằng-lang cũng chạy ra đón kéo áo Quán-Thiến mà gọi rằng : « A a ! Cô đã về ! Có mua quà gì cho cháu không ? » Quán-Thiến cười mà rằng : « Có có ! » Nói rồi liền ôm lấy Bằng-lang vào lòng mà vỗ đầu xoa trán. Lại hỏi rằng : « Mợ cháu đâu ? » Bằng-lang buồn-rầu nét mặt mà rằng : « Mợ cháu mệt đã lâu nào đã khỏi đâu ! Cô về may lắm ! Mợ cháu được cô bầu-bạn làm vui, may ra có thể bớt dần được ». Quán-Thiến nghe nói cả kinh, vội để Bằng-lang đẩy chạy lên nhà trên thăm cha rồi xuống ngay phòng bệnh thăm Lê-nương.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

### Thuốc tâm

Mấy tuần kể ốm, trăm dặm người về ; tạm xếp niềm thương, hãy thăm tình bệnh. Héo-hon mặt võ, còn đâu phong-dạng ngày nào ; thoi-thóp hơi tàn, xót nỗi ngọc-ngà thân ấy ! Lê-Anh từ khi ốm đến nay, ngày cùng ẩm thuốc làm duyên, đêm với ngọn đèn kết bạn, màn sầu một bức, giường lạnh nửa khoang, trong phòng duy có Bằng-lang và con Thu sắc thuốc dâng cơm, song cũng lúc đi, lúc đến không thường, không phải được suốt ngày bầu-bạn. Phòng vắng teo-teo, ngày dài giăng-giặc, một mình ê-ảm, phong-vị những ngờ đâu như chốn dạ-đài. Rèm rủ song cài, bao phen đã vắng-ngắt giọng cười tiếng nói. Quán-Thiến về, Bằng-lang đã chạy vào báo tin cho Lê-nương biết. Một lát Quán-Thiến từ ngoài vào phòng, vén cửa màn lên trông thấy hình-trạng Lê-nương, bất-giác thất kinh, hầu không cầm được nước mắt. Liền

gọi rằng : « Chị ơi ! Em đã về đây ! » Lê-nương mở mắt nhìn Quân-Thiến rồi thồn-thẽn nói : « Chị ốm nặng lắm, không ngồi dậy được, em thứ lỗi đi cho nhé ». Quân-Thiến khóc mà rằng : « Chị ơi ! Chị ơi ! Xa nhau vài tháng, không ngờ chị đã ốm nặng đến như thế này ! Trông hình dung chị, lòng em thực đứt nát ra từng đoạn một ». Lê-nương than rằng : « Tắm thân bạc-mệnh, sớm chẳng chắc chiều, vóc liễu mình bồ, tòi-tàn dễ lắm. Tự thương bóng chiếc, phải đâu phượng nghiêng nước nghiêng thành ; xót lẽ thân tàn, mang lấy nợ đa sầu đa bệnh ; soi gương bóng nhợt, ôm gối lòng đau, trời hỡi thấu chăng, mệnh này sao đó ? Em ơi em ! Người chí thân yêu của em là Lê-Ảnh, e rằng chẳng sống được với em bao lâu nữa đâu ! Mệnh mỏng như tờ ; sống càng nặng nợ. Dữ-kỳ mê-mê mệt-mệt, sống lấp hang sâu ; sao bằng thán-thán thên-thên, chết về trời hạn. Nghĩ đến như thế, mọi niềm tan rã, chiếc thân nhẹ lông, suốt ngày chỉ nằm thẳng để chờ cái chết. Lòng chị không còn có một mối ham luyến gì nữa, duy chỉ còn thắc-mắc mong cô. Những lo không kịp đợi cô về, vội nhắm mắt đi, khiến cái tình chị em thân yêu nhau như cùng máu-mủ trong bấy nhiêu năm, đến lúc chết không được gặp mặt nhau một lần cuối cùng thì dẫu chết cũng còn để giận. Nay may chị ốm đương nguy, em về vừa dịp ; con côi một chút, dám nhờ trông nom. Mai sau dù có bao giờ, tết nhất gặp ngày, nếu em còn nghĩ đến tình xưa thì một lưng cơm hầm, mấy đóa hoa tươi, đơm cúng nhau ở trong vùng cỏ áy bóng tà, thế là chị đã được chịu ơn nhiều lắm ! » Quân-Thiến nghe nói, gạt lệ mà rằng : « Chị đừng nên nói những câu bất tường ấy. Lạy trời muôn lạy ! Em xin cầu trời phù hộ cho chị, đừng để chị buồn-rầu, đừng bắt chị đau khổ, vì chị đuổi ma-bệnh, vì chị đáng phúc-lành ». Nói xong, ngồi sếp bên giường, cúi đầu nhắm mắt, trong miệng lầm-nhầm làm ra bộ khẩn thềm. Chợt mở mắt ra nhìn Lê-nương mà rằng : « Thôi bệnh chị khỏi rồi ! » Lê-nương thấy thế phải bật buồn cười mà rằng : « Cò điên đấy ư ? làm cái trò gì thế ? Hay là đi học bấy nay đã học được cái nghề bà-đồng bà-cốt đem về ? » Quân-Thiến cùng Lê-nương ăn ở với nhau lâu ngày, đã biết cả tâm-tính nhau. Chuyện này Lê-nương ốm, Quân-Thiến cho là tích uất mà thành chứ không biết kỳ thực vì tình nên nổi, Quân-Thiến đã về, bèn làm một người khán-hộ

cho Lê-nương, sớm tối không rời ra một khắc. Nấu thuốc dâng thang, ân-cần hết sức; đắp chăn thay áo, săn-sóc đến điều. Ngày dài dằng-dăng, lại cùng với người ốm, trò-chuyện gần xa, cuốn-cuộn như nước tuôn không dứt, đem những việc nghe thấy trông thấy bên ngoài mà kể-lễ, hoặc cuộc vui chơi, hoặc tình nhi-nữ, hoặc việc ngày nay, hoặc chuyện ngày xưa, bao nhiêu cái hình-hình sắc-sắc mà ở trong bề óc hãy còn nhớ ghi, đều dốc hũ nghiêng bầu mà đem cống hiến ở bên tai Lê-Ảnh; trong khi nói lại chen giọng khôi-hài, pha câu bình-phẩm, mây tuôn sóng động khách du thuật chuyện ngoài biển khơi; gấm dệt hoa thêu, con hát ra trò trên sân khấu. Lê-nương nghe chuyện quên cả mệt, không biết mình đang trong lúc yếu đau. Ngoài ra lại những tình-hình ở trường học, cảnh vật ở quê người, cho đến sự bạn bè chơi vui thế nào, học-vấn tấn-ích làm sao, phàm chuyện gì đủ làm khuấy-khỏa cho Lê-nương, Quân-Thiến đều không quản rất lưỡng khô môi đem mà kể-lễ. Có lúc lại cất tiếng hát những khúc « Du-xuân » ngâm những bài « Vinh-hoa », giọng ngâm uyển-chuyển, tiếng hát du-dương; nàng nghe vào khoan-khoái nhẹ-nhàng, khối sầu đã dần-dần tan hết. Quân-Thiến ngày thì cùng Lê-nương chuyện-trò, đêm lại cùng Bằng-lang cùng ngủ ở bên giường bệnh, bởi Quân-Thiến khéo ru-rin cháu mà Bằng-lang cũng quán quit cô. Cái phòng bệnh tối tăm kia từ khi có Quân-Thiến về mà thành ra như đem bóng sáng soi vào, hơi dương ấm-áp, mây sầu tiêu tan, chẳng khác như một cái nhà thương tốt vào bậc nhất trong thế-giới. Dầu cho bệnh đến mười phần, các thầy thuốc đều bó tay cả, song được một người trông nom mà hết sức săn-sóc ân-cần như thế cũng đủ làm cho ma-bệnh phải lánh mặt, thần chết phải lui chân. Hưởng-chi Lê-nương nào có phải thực là bệnh đầu, chẳng qua mỗi nghĩ vẩn-vương, dạ phiền trông-chất; tơ tình nọ rứt đi không được, mạch sầu kia tuôn đến càng đầy, vì thế mà sạm-sột không yên, mệt mề thành bệnh. Nay Quân-Thiến khéo đem chuyện-trò mà vì nàng rập mối sầu phiền, khêu lòng vui-vẻ, chẳng bao lâu mà bệnh nàng mười phần đã bớt đi tám chín, cơm cháo cũng ăn được hơn trước, trong vẻ tiêu-tụy đã hiện ra cái vẻ hoạt-bát tỉnh-táo, không mấy bữa mà nàng đã trở nên lành-mạnh. Vậy thì Quân-Thiến về, thực có tạo-phúc cho Lê-nương rất lớn. Tuy nhiên

Quân-Thiến sở-dĩ chữa được bệnh cho Lê-nương không phải chỉ bởi thế mà thôi.

Quân-Thiến trông nom cho Lê-nương trong lúc yếu đau, không một lúc nào không cùng với Lê-nương chuyện-trò đùa vì nàng tiêu sấu giải muộn; song tâm-sự của nàng thì Quân-Thiến không biết tý gì cả, tuy khuyên-lơn hết sức, nhưng chẳng qua như gãi ngứa ngoài giày. Một hôm Quân-Thiến bảo nàng rằng: « Chị ở ro-ró trong chốn buồng the, có biết thế-giới văn-minh bây giờ, sự kết-hôn họ cũng ở tự-do không? » Nàng nói: « Có, tôi cũng có biết. » Quân-Thiến nói: « Lối kết hôn ngày xưa thì cứ chờ ở mệnh mẹ cha, tin ở lời mối lái, chứ hai bên đều không được tự chủ; lại còn nào là vấn-danh, nào là nạp-thái, bao nhiêu những lễ-nghi phiền-phức; thế mà thường đến khi khách văn tiệc hoa, xuân về trướng gấm, chông vẫn chưa biết tài-mạo vợ, vợ vẫn chưa biết tinh-tinh chồng; đôi lứa lỡ-lầm, trọn đời hối-hận, trắng già ồng-ọ, đã từng làm hại biết bao nhiêu tài-tử giai-nhân. Ngày nay gió Âu mưa Mỹ tràn sang khắp cõi Á-đông, những người trong làng tân-học thấy đều lấy kết-hôn tự-do làm một việc khẩn-yếu trong đời người: thử vàng chọn đá là theo ở ý riêng của trai gái đôi người, mẹ cha không phải cầm quyền, mối lái hết nghề múa mép. Bởi vậy sau lúc đã lấy nhau thì dù có tử-biệt sinh-ly, hai bên cũng không còn oán-trách gì nữa, mới dỡ có những bài ca « Chức-cầm », câu hát « Chung-phong ». Quân-Thiến nói đến đây, bỗng ngừng ngay lại, tự biết là mình nói lỡ lời. Nghĩ chị Lê tuy không phải gặp chồng trái duyên, nhưng thực đã ném đủ cái thảm sinh-ly tử-biệt, ta sao nên nói những lời ấy để khêu động mạch sấu cho chị Lê ta ! Hay đâu Lê-nương nghe nói lại có một mối cảm-xúc riêng, mà mối cảm ấy lại ra ngoài ý liệu của Quân-Thiến. Bấy giờ trong bề óc của nàng tựa như vỡ được một vật gì, không biết ở đâu ra vui mừng khôn siết; như bỏ rơi một vật gì, không biết đi đâu mất, bực tức lạ thường. Chỉ trong chốc lát mà mọi nỗi mừng tủi vui buồn đều đem cả đến. Sau cùng thì điều thất ý phải thua điều đắc-ý, bụng dạ sỏi-sang, mặt mày tươi-tỉnh, chẳng khác như đã đem gánh nặng đổ đi. Một cuộc chuyện của Quân-Thiến thành ra một tế hồi-sinh, một thang tục-mệnh cho nàng, việc trong

thiên-hạ thực không còn có gì biến-huyễn ly-kỳ hơn nữa. Than-ôi! May thay cho Lê-nương, tình cờ mà gặp được vị cứu-tinh ấy! Rủi thay cho Quân-Thiến, bỗng dưng mà vương lấy cái nợ tình kia!

Nỗi buồn đầy dạ, lời ngọt bên tai; ruột đứt đòi cơn, lòng sinh một kế. Nàng nghe lời Quân-Thiến nói, chợt nghĩ ra được cái kế đem cành tiếp cây, lấy đào thay mạn, mượn thân Quân-Thiến để đối phó với Mộng-Hà. Lấy như cái niên mao, cái học-vấn, cái chí-khí của Quân-Thiến, đối với Mộng-Hà thật là một lứa đôi tốt đẹp thiên-nhiên. Ta yêu Quân-Thiến cũng chẳng khác gì Mộng-Hà, nay vì hai người chấp mỗi duyên lành chính là nên lắm. Mộng-Hà được Quân-Thiến đã đủ đèn bù, Quân-Thiến được Mộng-Hà, cũng là xứng đáng, mà ta ở giữa thì được thoát thân nhẹ nợ, to duyên chấp nối, thực không còn kể gì hay hơn. Nàng nghĩ ra được kế ấy rồi, bệnh như mất hết, lòng những mừng thầm, sự mừng rõ lộ ra nét mặt. Lúc ấy Quân-Thiến ngồi bên, đương sợ câu nói của mình làm cho nàng động mối thương tâm, chú mắt nhìn vào nét mặt nàng để xét xem vui tẻ thế nào, bỗng thấy nàng mủm-mỉm miệng cười, tựa như trong lòng có sự vui-vẻ gì, không hiểu nàng nghĩ ngẫm làm sao, cảm xúc thế nào, mà lại đổi sàu làm tươi chóng thế. Lê-nương nghĩ-ngẫm hồi lâu, bụng tuy thích nhưng miệng khó nói ra; Quân-Thiến cũng ngồi im không nói câu nào, bốn mắt nhìn nhau đều im phăng-phắc. Nàng nhìn Quân-Thiến một lúc, vẻ cười chợt thấy thu dần lại, tựa như ý rất là thất-vọng. Bởi nàng chợt nghĩ đến Quân-Thiến xưa nay vốn tính kiêu-kỳ, khó người vừa ý, cùng Mộng-Hà chưa từng có chuyện-trò giao-thiệp, lại đương mê lòng về cái thuyết tự-do; đi học ngoài đã một năm nay, quen biết tất nhiều, biết đâu là chẳng đã kén được một người lang-quân vừa ý; nay nếu ta lại ra tình nài ép, sâm phạm đến quyền tự-do của nó, tất nó không thuận, thành ra ta chỉ uổng-phí tâm-cơ mà thôi. Đến như về bên Mộng-Hà cũng là khó thay! Đọc mảnh tiên thề, đủ biết chàng lòng son đau-đớn, dạ sắt đĩnh-ninh, đã thành cái thế cưới hùm khó xuống, mấy độ khuyển lớn, đều là vô hiệu, lòng bền tựa sắt, hờn nặng tày non, tình đã chuyên mà chí đã quyết. Nay ta bỗng muốn cưỡng chàng cầu hôn với Quân-Thiến; chàng tất bảo: một lời đã nói, trọn đời khôn thay, nếu đã là tri-kỷ của nhau, không nên

đem những chuyện đó làm phiền nhau nữa. Vậy thì ta lại biết nói với chàng ra làm sao ? Như vậy thì việc ấy đối với hai bên đều là khó-khăn, không phải đợi khi đã phát ra, mới biết là phải đến vỡ rách. Nàng nghĩ như thế, trong thoắt chốc đã lại sàu đê cuối mắt, giận ép đầu mày, bao nhiêu hy-vọng vừa rồi, phút đã thành chiêm-bao hết thảy. Kế đó nàng lại tự nghĩ rằng : « Non cùng nước hết, chỉ còn có một đường sống ấy mà thôi. Mưu sự ở người, thành sự ở trời, âu là ta cứ đem hết sức mình mà làm đã. May ra mà thành thì ba người đều được yên phận, chẳng may mà không thành thì Mộng-Hà đành vậy thì đành, Quán-Thiến lấy ai thì lấy, lòng ta họa mấy đờ bứt-rứt được một đôi phần ».

Ấm chè siêu thuốc làm duyên, buồng thu kẻ ốm ; chiếu lạnh giường đơn kết bạn, quán khách ai buồn. Mộng-Hà từ hôm nhà trường nghỉ hè, nóng nầy mong về mà chỉ vì Lê-nương ốm nên phải trùng-trình lại đã hơn tuần-lễ. Chiếc bóng màn không, trăm vòng tơ rối ; què cũ tìm về trong mộng, mây nước mịt-mù ; tin sương dò hỏi khi buồn, tâm hơi vắng-ngắt ; đầy sân cỏ mọc, ngày dài thêm gọi mối thương tâm ; trước án đèn khêu, đêm vắng những chờ tin báo hỷ ! tình buồn khôn tả, ruột nát như tơm ; Lý-hậu-Chủ có câu : « Ban sớm chiều hôm thường đem nước mắt rửa mặt », thực đã đúng với tình cảnh chàng khi ấy. Nguyên vì từ khi Lê-nương ốm mình võ không dờ trên đệm gấm, tay run chưa nhắc đến ngò hoa, nẻo đi về đã rút lối chim xanh, câu ngâm vịnh đã cạn dòng lá thắm. Chàng từ sau khi viết thư thăm hỏi về bữa nàng mới ốm, ngày nào cũng hỏi Bằng-lang về tin bệnh của nàng. Song trẻ thơ ngày đại biết gì, nói năng bập-bồng thất thường, bệnh nàng nặng nhẹ làm sao khó lòng biết đích. Muốn đến tận nơi mà thăm cho đích thật, song buồng điều khóa kín, có cánh khôn bay ; giở lại tờ mây, lấm-chấm hây còn hoen ngán lệ ; nhìn vào ảnh ngọc, võ-vàng như mới đôi dong-nhan ; hôm sàu sớm tối, ăn chẳng biết mùi ; khắc vợi canh tàn, ngủ không yên giấc, lưng Thầm-Uớc gầy còn một chét, tóc Phan-An sàu bạc nửa đầu. Lòng chàng trong mấy hôm nay, thực đã vì nàng mà đứt ra đôi đoạn. Chàng biết bệnh nàng không có thể chốc lát mà mong khỏi được, hoặc cứ thế mà rồi đến hương tan ngọc nát cũng chưa biết chừng, vậy mà không có một phương-kế gì để cứu chữa cho nàng, đành chỉ những than dài thở ngắn.



Sau nghe Quân-Thiến đã về, nàng đã được một người thân-thiết săn-sóc sớm hôm, chàng cũng lấy làm mừng trong dạ. Nghĩ nàng chẳng qua vì nỗi lo buồn nghĩ-ngợi mà thành bệnh, nay được một người lui tới chăm nom, ra vào khuyên giải, phá cơn sầu muộn, giẹp nỗi cảm thương, thì may ra nhân thể mà hoa héo lại tươi, gương mờ lại tỏ; như vậy thì may-mắn cho nàng đã vậy, lại còn may cho mình biết bao! Chàng đối với Quân-Thiến tuy chưa từng có cảm-tình gì, nhưng bấy giờ không khỏi có ý mong-mỏi Quân-Thiến đem bụng giúp vì; nếu mà nàng nạn khỏi tai qua, thì Quân-Thiến đối với nàng thực là ơn nặng tái sinh, mà mình đây cũng được gián-tiếp chịu ơn nhiều lắm. May sao trời thương đất độ, cầu được ước nên, Quân-Thiến về chữa được mấy ngày mà Lê-nương đã dờn xa cõi chết, Mộng-Hà đã ra khỏi thành sào, Quân-Thiến với Mộng-Hà đã ngầm-ngấm kết nên một sợi dây tình cảm. Việc kỳ chuyện lạ, âu cũng là tuyệt không họa có ở trong trường tình ái xưa nay.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

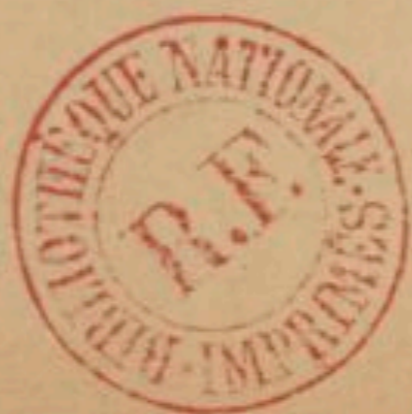
### Ép duyên

Gác cổ xuân về, song tiều ồm dậy; quang-âm vi-vụt, tâm-sự ngồn-ngang. Lê-nương ồm một trận liệt chiếu liệt giường, tưởng dễ không còn sống được. May được một con người ngọc, đầu lười phun hoa, bàn tay thí phúc, gây nên cái diệu-kế của Lê-nương, đem lại mối kỳ-duyên cho Mộng-Hà; vì thế mà cái bệnh mê-mệt ly-bi, chỉ trong sớm tối đã cất nhẹ ngay đi, như đương lúc mây tối mịt-mù mà có bóng mặt trời chiếu sáng; lòng nàng mừng rỡ biết bao mà nói, lòng chàng mừng rỡ cũng biết bao mà nói, tức đến lòng Quân-Thiến cũng cùng hai người mà mừng rỡ không biết chừng nào! Tuy-nhiên, bệnh đến vì đầu thì nàng tự biết, chàng cũng biết, duy có Quân-Thiến là không biết; bệnh khỏi sao chóng thì chỉ duy có nàng tự biết. Quân-Thiến đã đành không biết mà ngay đến chàng cũng chẳng biết được nào. Nàng biết rõ việc ấy đem phát biểu ra, chưa chắc là có thành hay không, nhưng bấy giờ muốn giải quyết một mối phân-vân ở trong lòng

thì không thể không kịp đem phát biểu. Chàng vì nàng ốm mà dưng-dàng mãi muốn về không được, nay nghe tin khỏi, đáng lẽ nên quảy níp về ngay mới phải, song hình như chàng còn quyến-luyến điều gì mà chưa nỡ vội về. Bởi vì chàng còn muốn tiếp được thư nàng sau khi ốm dậy cho thỏa lòng bấy lâu khao-khát. Một hôm sớm dậy, trông thấy ở đầu án có một phong thư rần kín, coi mấy chữ đề ngoài biết ngay là thư của Lê-nương; sau khi ốm dậy, tay hầy còn run, nên nét chữ không được cứng-cát đăm-đà như trước. Chàng đoán biết là ở trong tất có tin tốt, chưa bóc bì xong mà lòng riêng đã khắp-khởi mừng. Hay đâu đọc đến bức thư lại làm cho chàng chột mà giận, chột mà mừng, chột mà lắc đầu, chột mà chau mặt, cầm thư mà ngẩn-ngự trù-trừ. Vậy trong thư nàng nói những gì, tức là đem phát-biểu cái kế-hoạch ở trong lòng nàng, muốn chàng cầu hôn với Quân-Thiến. Thư rằng :

« Ốm bệt mấy tuần, tưởng như đời kiếp. Bữa trước tiếp  
« được thư thăm hỏi, vì gặp vào đương khi ốm nặng, không  
« thể gượng dậy viết thư phúc đáp, thương nhau âu hẳn  
« lượng tình cho. Bệnh của Lê-Ảnh, nguyên bởi thương tâm,  
« nay may được lành, xin nói đề anh yên dạ. Thư trước của  
« anh, lời lời thống-thiết, không khỏi quá si về tình, lời thề  
« tạc đá, mối phần ngụt trời, một tấm tình sâu, nghĩ sao  
« nói thế, mà đối với cái địa-vị của hai người đương đứng  
« thì hầy còn chưa nghĩ kỹ chút nào. Thân Lê-Ảnh, Lê-Ảnh  
« không dám tiếc gì, nhưng rất không muốn vì yêu anh  
« mà để lụy anh, lại rất không muốn tự làm mình lại  
« để làm anh. Tấm tình của anh, Lê-Ảnh đã biết rõ mà  
« lấy làm cảm lắm rồi, song lời nói của anh thì, Lê-Ảnh  
« quả không có thể vâng nghe được. Anh tự nói rằng  
« lòng anh đã yên như thế, nhưng anh có biết lòng anh  
« đã vậy, còn tấm lòng người đối với anh thì có thể  
« nào yên như thế được không? Huống chi Lê-Ảnh nghĩ  
« ra thì lòng anh thực cũng còn có điều khó mà yên  
« được « Tội bất hiếu có ba, không con là nặng nhất » ;  
« Việc vợ chồng không nhỏ, nghĩa cả của loài người. Như  
« anh trên có mẹ già, dưới chưa con cái; lấy vợ sinh con,

« là đạo thường của người ta phải thế. Vậy mà anh lại  
« muốn trái ngược với đời, tự cho làm phải, quyết lộn vòng  
« phu phụ cho cam ! Thử hỏi quạt nòng đắp lạnh, việc thần-  
« hôn ai kẻ đỡ thay ? cơm giẻo canh ngon, sự bếp nước ai  
« người giúp hộ ? Bỏ hạnh-phúc tìm vào cảnh khổ, trái  
« nhân-luân quyết giữ lòng si ; trong tình-trường làm con quý  
« chết oan, trên danh-giáo làm một người có tội ; anh đã  
« từng đọc sách hiểu lẽ, cứ sao hành-vi lại luẩn-quẩn, tư-  
« tưởng lại sai lầm đến thế ! Lê-Ảnh trộm nghĩ, thực không  
« thể không lấy làm lạ lòng cho anh. Ngạn-ngữ có câu :  
« Trời định hơn người, người định cũng có thể hơn trời ».  
« Anh si như thế, ý chừng cũng muốn hơn trời chẳng ? Tôi  
« e ông xanh vô tình kia, hẳn cho lời anh là trách lẫn trời  
« già, sẽ chìm-rập mãi đời ta trong suối lệ bề oan, muôn  
« kiếp không mong gì cất mình ra được. Tuổi xanh đương  
« độ, vội nguội lòng đời, anh dù không biết tự tiếc, nhưng  
« há chẳng nên vì cha mẹ tiếc thân, vì anh em tiếc tài ư ?  
« Như anh phong-lưu tài bộ, đời ít ai bằng, sự-nghiệp sau  
« này, biết đâu hạn lượng ; vậy mà lại vì một kẻ bạc-mệnh  
« là Lê-Ảnh, cam lòng bỏ hết mọi việc, một đời mang  
« lấy bi-quan, rồi đây câu chuyện nực cười đồn đại ra  
« khắp bốn phương, thiên-hạ đời sau, tất đem anh ra mà  
« bình-luận. Họ cho rằng một người học-thức như thế, chỉ  
« thú như thế, lại đi vì một người con gái mà trọn kiếp  
« ngậm oan, nghìn thu để giận, tưởng anh dù chết xuống  
« chín suối cũng khó mà nằm yên cho được, huống nay mà  
« bảo đã yên lòng được ư ? Anh thật là một người đa-tình,  
« nhưng tiếc rằng không biết tự nén để đến nỗi thái quá ;  
« thái quá cũng như bất-cập, đa-tình như anh thành ra  
« cũng như một kẻ vô tình vậy. Lê-Ảnh yêu anh, Lê-Ảnh  
« thực không dám yêu anh. Nói rút lại là kiếp này Lê-Ảnh  
« với anh tuyệt không có quan-hệ gì cả. Sứ-quân tự tìm  
« lấy vợ, La-Phu vốn đã có chồng. Đời bên cùng nhiều công  
« việc chưa xong, cùng đề mối duyên chưa dứt, nợ lòng còn  
« vướng, kiếp sau ta đã hẹn-hò ; đường trước còn dài, nơi khác  
« sớm nên định liệu. Anh chẳng thể thi cái tâm tình của anh,  
« Lê-Ảnh cũng không quên được, anh dù thể, thì cái ý định của



« anh, Lê-Ảnh cũng không phục đầu. Giai-nhân nào thiên-hạ  
« thiếu gì, hạnh-phúc chỉ gia-đình mới có. Tội gì tự tìm phiền  
« não, chết chẳng đời lòng, tông-đường chẳng nghĩ về sau, thàn  
« thế nữ liễu như vậy, làm một hạng người si thứ nhất trong thế-  
« giới ba nghìn. Vì tình kể cho anh, Lê-Ảnh mong anh nên kíp  
« dứt phăng nợ nghiệt, chém đứt tơ tình, đừng bận gì đến kẻ  
« bạc-mệnh này nữa. Lê-Ảnh coi anh là thầy, anh coi Lê-Ảnh  
« là bạn. Chăm chút con thơ, phận gái góa thiệp xin giữ trọn ;  
« vui-vầy duyên mới, đạo làm con chàng phải tinh ngay. Mỗi  
« tình của đôi ta, có thể mới là thu thúc xong, Lê-Ảnh nghĩ đã  
« chín mà tình cũng đã kỹ. Tuy nhiên một tấm tình sâu, Lê-Ảnh  
« dẫu trọn đời hãy còn ghi tạc mà không dám phụ. Bấy lâu vẫn  
« muốn vì anh tìm một người con gái đa-tình, có thể thay thế  
« cho ý-trung-nhân của anh, để khôi-phục cái hạnh-phúc một  
« đời của anh, ấy là điều Lê-Ảnh muốn để báo đền anh đấy.  
« Song vì tìm càng vội mà được càng khó, tác lòng bực rọc,  
« nghĩ không biết làm sao để báo đền anh được, ấy bệnh của  
« Lê-Ảnh bởi thế mà phát sinh ra. Một bức tiên thề, Lê-Ảnh đã  
« chịu đủ muôn vàn đau-đớn. Anh Mộng-Hà ơi ! Anh chẳng phải  
« là người yêu Lê-Ảnh ư ? Anh chẳng phải là người lấy đau khổ  
« của Lê-Ảnh làm đau khổ của mình ư ? Anh nếu không muốn  
« cho Lê-Ảnh đau khổ thì xin nghĩ đến một tấm khổ-tâm của  
« Lê-Ảnh cùng anh bàn chước sau này, đừng nên cho lời của  
« Lê-Ảnh là khó vào tai, mà biết cho kể của Lê-Ảnh là bất-đắc-  
« dĩ, rủ lòng lượng xét, để bụng nghe theo ; đó là điều Lê-Ảnh  
« vẫn đốt hương khẩn nguyện, mong anh không phụ một bức  
« thư sau khi ồm dậy của Lê-Ảnh.

« Cái kể mà Lê-Ảnh bàn tính cho anh thì nay đã tìm được  
« một người con gái út họ Thôi tên là Quân-Thiến, em chồng  
« Lê-Ảnh mà là một tay xuất-sắc trong nữ-giới ngày nay. Tóc  
« vừa chấm trán, tuổi đương tuần sen ngó đào tơ ; tài sớm hơn  
« người, chỉ khác bọn trăm cài lược giắt. Anh được người  
« ấy đủ kéo lại Lê-Ảnh. Nhà họ Thôi chỉ có mình cô nó là gái,  
« ông tôi quý-báu như hòn ngọc trên tay, thường nói muốn kén  
« người rể hiền như anh để vui cảnh già. Kể đó vì Quân-Thiến  
« ham-mê cái thuyết tự-do, nên việc ấy còn chưa nhắc đến. Anh  
» về nên kíp mượn băng-nhân đến nói, chắc việc sẽ thành.

« Quân-Thiến cùng tôi vốn thân yêu nhau, anh cầu hôn với  
« ông tôi, tôi lại nói hộ với Quân-Thiến thì việc làm gì chẳng  
« xong được ! Đó là cái kế « mất Lũng được Thục », thành thì  
« Lê-Ảnh đền được ơn anh, mà anh cũng yên-ủi được lòng  
« Lê-Ảnh. Bệnh Lê-Ảnh hiện nay đã khỏi, anh nếu nghe lời Lê-  
« Ảnh, Lê-ảnh thực ghi ơn suốt đời. Nếu lại chấp mê một mực,  
« cho lời thề là không thể thay đổi, cho lời khuyên là không  
« thể nghe theo, cố muốn cùng kẻ bạc-mệnh này giăng-co đến  
« nước, quán-quit không buông, thì bệnh Lê-Ảnh không khó  
« gì mà không phục lại. Bấy giờ đối với anh, Lê-Ảnh không còn  
« cách gì để báo đền được nữa, chỉ còn có một chết mà thôi.  
« Song Lê-Ảnh dù chết cũng không thể quên anh, còn mong hồn  
« phách linh-thiên, sẽ đi về trong giấc chiêm-bao, muôn một  
« mong khuyên anh tỉnh lại. Anh thương Lê-Ảnh, chắc hẳn anh  
« nghe lời Lê-Ảnh, đâu nỡ để cho Lê-Ảnh vì anh mà lại ốm, vì  
« anh mà đến chết ! Mực hòa nước mắt, lạo-thảo vài trang ; ý  
« định làm sao, phục thư cho biết. — Lê-Ảnh cần bạch. »

Mộng-Hà đọc xong, ngẫm nghĩ hồi lâu, như ngày như đại ;  
thuận hay không thuận bâng-khuâng chưa biết tính bề nào. Kế  
nghĩ lời của Lê-nương thật là đến lý đến tình, nàng trách ta là  
quá si, điều đó ta cũng tự biết. Song ta thực đứng vào cái cảnh  
trăm khó nghìn khó, muốn bỏ đi thì sức không làm nổi, muốn  
xum họp thì duyên đã lỗi rồi, nổi lòng bề-bộn, vội chẳng kịp  
suy, cho nên khi cầm bút viết thư, cho là không thể không đủ  
tỏ tấm lòng với bạn tư sinh, còn bao nhiêu việc sau đó  
thì tuyệt không tính đến. Lời đã nói ra thì ta cũng cam lòng  
ôm giàn suốt đời, hy sinh hết thầy, tuy biết rõ là thái quá,  
nhưng cũng không muốn giữa với hối lại để đeo mạng lấy  
tiếng phụ tình. Nay nàng khuyên lơn đến nước, bày giải cạn  
lời, lẽ phải lời nghiêm, thực khiến cho mình khó nghĩ. Huống  
chi lại lấy chết mà dọa, ép ta vào cái thế không thuận không  
xong. Ta nếu khăng-khăng lời cũ, không chịu quay đầu, e rằng  
lỡ xảy ra sự biến thế nào thì hối lại làm sao cho kịp ? Thế  
nhưng nếu ta lại « ăn lời mà béo », một tấm tình sâu, buông  
dòng nước chảy, lòng ta phỏng có đành được chẳng ? « Mất  
Lũng được Thục », khen cho kế cũng là hay, song nước nào  
bằng nước bề xanh, yêu hoa bướm liệng mấy cảnh sao đang !

Hiện nay nàng vừa yếu khỏi, nếu ta không chiều ý thì con ma bệnh vô tình kia nó vẫn nằm đình bên cạnh, lọ phải mời mới trở lại đâu ! Ta không thể chữa cho nàng khỏi ốm, nhưng sao nỡ làm cho nàng lại ốm ! Xem chiều như thế, vậy lúc này đành lẽ phải dùng đến kế hoãn binh. Chàng liền cầm bút viết một bức phúc-thư, đại khái nói : Nghìn dặm mây Tần, lòng về dương nóng. Việc chị tính giùm cho đó, bây giờ chưa thể quyết được ngay. Vậy xin hãy khát chị một tháng để về suy nghĩ. Đợi sang thu khi lại tới trường dạy học, sẽ liệu bề binh-tước gương cung. Việc nên chằng chưa biết thế nào, song cũng không dám cố ý trái lòng bạn nữa. Cuối thư lại đề bốn bài thơ tứ-tuyệt rằng :

I.— Nguyệt-lão khuyên ai học lấy nghề,  
Tơ hồng âu phải khéo vưng xe ;  
Cheo-leo đường Thục đi không trót,  
Đầu Lũng trông chừng đã sợ ghê.

II.— Lò cừ nung-nấu tỉnh hay mê,  
Hạnh-phúc trăm năm ngán đủ bề ;  
Vẫn biết Tân-di hoa phẩm quý,  
Riêng yêu đầm lụy một canh Lê.

III.— Đất rậm trời hoang đã nặng nguyên,  
Kiếp này thôi có nghĩ chi duyên ;  
Thử xem con bướm Thanh-lãng nợ,  
Cành khác nào ai thấy đậu truyền !

IV.— Vi chằng duyên ấy chấp cho thành,  
Nguyệt tử hoa hờn lắm sự-sinh ;  
Buồn ngắt đêm qua mưa gió dữ,  
Tim ai trong mộng suốt năm canh.

Duyên đâu khéo dặt tơ đào, nợ đâu ai đã buộc vào cho ai ? Muôn năm đất rộng trời dài, một thiên hận-sử cho đời xem chung. Một bức thư của Lê-nương đưa cho Mộng-Hà lần mới rồi, chính là đã định cái số mệnh một đời của Quân-Thiếu. Cô bé thơ ngây, hoa còn phong nhị, chị dâu lúng-túng, tơ khéo xe quàng. Nghiệt oan đã trút vào thân, tránh sao cho khỏi dữ gần

lành xa ! Kể chép truyện đến đây không còn thì giờ phàn-nàn cho Mộng-Hà Lê-nương mà những ngậm-ngùi kêu oan cho Quân-Thiến vậy.

Tình mà đúc lại, lòng khó đổi đi. Tấm tình của Mộng-Hà đối với Lê-nương đã nặng lời thề thuyết, sống thác theo nhau, thì dù nhan sắc như Tây-Thi Trịnh-Đán, hùng biện như Tô-Tần Trương-Nghi cũng không thể làm cho chuyển đổi.

Vậy thì tấm lòng yêu Lê-nương không có thể nào đổi sang yêu Quân-Thiến được, điều đó Mộng-Hà đã quyết mà Lê-nương cũng chẳng lạ gì. Đã chẳng lạ gì mà còn khuyên, cực chẳng đã thương cho Lê-Ánh, đã chối hẳn đi mà lại thuận, thế không sao ngán nổi Mộng-Hà. Hai người như vậy đã đành. mà Quân-Thiến lại càng khổ nữa. Nàng đương mừng rỡ là Lê-nương khỏi ốm, nào có biết đâu Lê-nương đã đem nàng mà đẩy xuống vực thẳm hang sâu. Nợ nghiệt diu-dặng, hại nhau lắm thế, trường tình biến huyền, đến nỗi này ư ? Những kẻ đa tình, xưa nay thường vẫn khổ về tình, đó là bọn họ mình làm mình chịu kêu mà ai thương, câu chuyện hoặc còn không đủ nói. Đến như Quân-Thiến thì tuổi trẻ vừa xinh, vòng tình chưa vướng, thế mà bỗng bị trẻ tạo ghét ghen, chị dâu ấn-ủi, đến nỗi phải dẫn mình vào trong cảnh khổ, thì không hay duyên cơ vì sao ?

Lê-Ánh được phúc-thư của Mộng-Hà, biết chàng đã sắp-sửa về quê, không khỏi kêu gọi một mối sầu ly biệt. Kể nghĩ đến mối-duyên kia, xem chàng đã có ý ưng thuận, thì lòng riêng lấy làm mừng lắm. Cho là rồi đây việc ấy mà xong thật thì cái duyên gặp mặt hãy còn nhiều lắm, một phen tạm biệt, đã có chi đáng để bận lòng. Sáng hôm sau, thấy Bằng-lang ở ngoài cầm vào một phong thư, thì ra Mộng-Hà đã giong buồm về quê từ sáng sớm rồi, trong thư để lại sáu bài thơ lưu-biệt. Thơ rằng :

I — Lưu lạc quê người một tấm thân,  
Má hồng lại sẵn mắt phong-trần,  
Mười năm tuôn biết bao nhiêu lệ,  
Tri-kỷ là đây mới một lần.

- II — Mai rữa ngày nào ta gặp ta,  
Đầu cành nay đã lựu phun hoa;  
Ân tình biết đã bao khăng-khít,  
Ly biệt buồn thay bước một xa ;
- III.— Sắp sửa đồ lễ bước xuống khoang,  
Trùng phùng xin hẹn buổi thu sang ;  
Lệ ai khuyên hãy lau cho ráo,  
Đợi lúc nhìn nhau rũ bốn hàng.
- IV — Ngâm-ngùi thay bước lên đường,  
Trăm mối tơ chia rối dạ vàng ;  
Lời dặn đình-ninh xin ký chú :  
Thềm hoa chớ đứng lúc đêm sương.
- V — Canh tàn chợt tỉnh giấc chiêm-bao,  
Mảnh nguyệt ngoài song vẫn chiếu vào,  
Một tấm tình riêng soi có thấu ?  
Đa-tình này hỡi bóng trăng cao !
- VI — Nhận nam én bắc rẽ đôi nơi,  
Non biển thề xưa phải trọn lời ;  
Sinh-nhật hoa sen ghi độ ấy,  
Móng hống dấu tuyết chữa pha-phôi ;

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

### Xa, nhớ

Bến nam thuyền đậu, nhà bắc huyên tươi. Hạ-tuần tháng năm, Mộng-Hà dong thuyền về quê, sau một ngày, Kiếm-Thanh cũng từ Phúc-kiến về. Anh em xa cách lâu ngày, bỗng chốc một nhà xum họp, mặt mừng tay bắt, nhìn xem dong mạo ngày nào ; gối tựa giường kê, kể lễ nối niềm đất khách. Sự vui sướng của đời người còn gì hơn xa lâu mới gặp, lại còn gì hơn xương thịt lia tan, bên trời góc bể, mà phút đầu đôi ngả cùng về. Kiếm-Thanh từ mùa thu năm ngoái xuống Phúc-kiến, xa quê đã hầu một năm chầy. Bâng-khuàng cảnh cũ, như lạ như quen, thanh-thả ngày hè, có bầu có bạn. Hai anh em bèn cùng nhau khi dong



chiếc xe, khi thả con thuyền, chơi dạo gần xa, nhớn-nhờ đây đó; khi dạo gót trong hiên Hưởng-điệp, nhận tấm bia tàn; khi ngủ nhờ trong mái Hàn-sơn, nghe chuông đêm vắng; tìm vết cũ sang đồi Hồ-phụ, thăm mả người xưa; viếng hồn trung qua bến Tiền-đường, xem trào buổi tối; có lúc đề thơ vách đá, ghi dấu qua chơi; có khi vui chén lầu hoa, giải sầu kim cổ. Hai người ra thì sóng vai, về thì chung gối, có lúc thâu đêm trò-chuyện, có khi suốt buổi ngâm đề, nhà cửa xum vầy, dưới trên vui vẻ. Giấy cỏ mũ nan, cách điệu khoan nhàn thư thái, người ta trông thấy những ngõ là lục-địa thần tiên. Hay đâu cảnh đẹp không thường, cuộc vui dễ hết; thú chơi chưa cạn, ma bệnh đã theo. Mộng-Hà là tấm thân hay ốm xưa nay, dất khách bơ-vơ, ăn ở đã không din giữ; quê nhà dong duỗi, đi về phải chịu bôn ba. Huống chi lòng riêng trăm ngàn mười ngơ, mối đau ngầm ốm nặng ở bên lòng, chàng không thể sẻ cho Kiếm-Thanh, mà cũng không thể ngỏ cho Kiếm-Thanh biết được. Mầm bệnh gieo sâu, mọc lên không hện, chỉ trong vài buổi chàng đã lại làm duyên với ấm chè siêu thuốc, không thể cùng Kiếm-Thanh ngao du sơn thủy được nữa rồi.

Rợp cửa bóng tre, đầy nhà khói thuốc. Kiếm-Thanh vì Mộng-Hà ốm, cũng không còn bụng nào đi chơi đâu nữa, suốt ngày bầu bạn ở bên giường. Mộng-Hà ốm lần này thế bệnh đem đến rất mau, vừa nóng lại vừa rét, mồ-hôi ra đầm-đìa khắp trán; có lúc lại mê-mán không biết gì cả, nói mê lảm-nhảm luôn-mồm. Mẹ và anh thấy thế rất lấy làm lo, kịp đi mời thầy thuốc đến xem bệnh bốc thuốc. Kiếm-Thanh cũng có biết thuốc, bèn đem ý mình bàn góp với ông lang để châm chước liệu dùng. Chữa trong hơn một tuần thì bệnh chàng bớt, nhưng lại thành ra chứng sốt rét. Người tuy đã tỉnh, nhưng cơn rét thường phát ra luôn, thân-thể mệt rời tả-mả, lúc nào cũng muốn ngủ, không thích cùng người nhà chuyện-trò gì cả. Bởi vì cái nguyên khí của chàng trước đây đã khuy tổn nhiều lắm, nay muốn khỏi bệnh, còn cần phải tốn công điều-dưỡng, không thể trong khoảng sớm tối mà đã mong chứng bệnh được lành.

Kiếm-Thanh vốn tính hữu ái, từ sau khi Mộng-Hà ốm, hằng ngày quanh-quẩn bên giường, không dời đi đâu bước

nào cả, ẩm trà siêu thuốc, săn-sóc trông nom. Bà mẹ thương con, thấy Mộng-Hà thế, lo-lắng suốt ngày. Kiếm-Thanh lại tìm lời yên-ủi cho mẹ yên lòng, nói bệnh em chỉ độ mấy ngày sẽ khỏi. Kỳ thực lòng chàng cũng vẫn lo ngay-ngáy, suốt ngày săn-sóc cho kẻ đau. Một hôm nhân lúc rỗi việc thuốc-thang, chàng đến bên án lấy sách ra xem cho tiêu-khiển, tinh-cờ giờ đến cái níp của Mộng-Hà, vớ được mấy tờ giấy, xem mà cả kinh. Nguyên những thơ từ xướng-họa, thư-thiếp gửi trao của Mộng-Hà đối với Lê-nương, Mộng-Hà đều thu-thập bản ráp buộc thành một bó, nhất là đến những thơ từ của nàng tặng cho, chàng lại càng để ý giữ-dìu trân-trọng ; nửa năm trời bao nhiêu dấu-tích, đều ở cả trong một cái níp để bên cạnh án, đinh-ninh là mình đã giấu kỹ như thế, còn ai biết đâu mà dò được mọi điều bí-mật ở trong. Kiếm-Thanh trong lúc vô-tình, biết được cái tin-tức lạ-lùng, sao khỏi lấy làm kinh-ngạc. Xem kỹ thơ từ thì nào giọng thề-bồi, nào lời gán-bó, biết em đã vương-viu vào một mối tình-duyên. Kể lại tìm thấy mấy bức thư dài thì tâm-sự làm sao, không còn thể giấu ai được nữa. Lại lục kỹ xem thì nào thơ nào từ, nào tấm ảnh của Lê-nương đều lần lượt tìm ra hết cả, năm màu mười vẻ, làm cho Kiếm-Thanh hoa cả mắt lên. Đọc xong rồi vừa sợ vừa mừng, mới biết người con gái này tài cao Đạo-Uần, mệnh-mông Văn-quân, cùng Mộng-Hà giao kết đã hai ba tháng ; tình ý dẫu keo sơn khắn-khit, thư từ không trắng gió lả-lơi, giai-nhân hồ dễ được bao người, thực cũng đáng khen mà đáng kính. Mộng-Hà ôm giận Phàn-Xuyên, kém duyên Tư-Mã, dạ sâu một tấm, không biết đem bày tỏ cùng ai, có lẽ vì thế mà uất-tích thành ốm đó chẳng ? Nghĩ như thế, lại không thể không vì Mộng-Hà lo sợ. Sau đọc đến cái tin-tức sau cùng của hai người, thấy Lê-nương định đem Quân-Thiến để thay thế, lời nói thiết-tha mà cảm-động, bất-giác hớn-hở vui mừng mà nghĩ thầm rằng: « Đem lại một đời hạnh-phúc, bù cho trăm mối si-tình, việc này là việc rất hay, ta phải vì thẳng em vun-vén cho thành, không để cho nó tự ý một mình, rước não cru hờn mà cam chịu suốt đời ở vậy. » Bấy giờ Mộng-Hà bệnh đã hơi bớt, nhưng chưa dậy được, trần-trọc trên giường, rất là buồn-bã, hằng ngày thích cùng với Kiếm-Thanh chuyện-trò. Kiếm-Thanh nhân thừa cơ hỏi

rằng : « Em ở Dung-hồ, chắc hẳn có cái duyên dan-díu thế nào, nếu không thì sao lại ra vẻ buồn-rầu lắm thế ? » Mộng-Hà nói : « Không ! » Giọng nói có ý lúng-túng, vẻ mặt có ý thẹn-thùng, trả lời được một tiếng liền đã nói lảng sang chuyện khác. Kiếm-Thanh cười mà rằng : « Em đừng nên giấu, anh đã biết rõ cả rồi. Nếu không thì cứ chi lại có bức ảnh nọ ? » Mộng-Hà nghe nói, biết việc bí-mật của mình đã bị anh mình biết hết cả, tức lắm. Sau nghĩ : anh mình vốn không phải là người thiên-hạ, vậy dù đem thực tình nói chuyện cũng chẳng làm sao ; bèn đem cái lịch-sử giao-thiếp với Lê-nương, đầu đuôi kể-lễ cho Kiếm-Thanh nghe hết. Lúc nói, vừa nói vừa ra ý ngậm-ngùi chua xót, sau cùng đến phải sa nước mắt ròng-ròng.

Chuyện vẫn bên giường, lệ đầm mặt gối. Kiếm-Thanh thấy Mộng-Hà vừa nói vừa khóc, cũng phải lấy làm thương cảm, nhân tìm lời yên-ủi rằng : « Mộng tốt thường mau tỉnh, tình sâu dễ nặng hơn. Thiên-hạ nhiều những việc thương tâm, nhân sinh thiếu gì phen thất ý. Từ xưa đến nay một chữ tình đã làm hại khổ biết bao nhiêu hào-kiệt anh-hùng, vương-tôn công-tử ; đường tình nguy hiểm, sao nên liều-linh mà đi vào. Như em lấy một tấm thân đa bệnh, cùng với cái sức rất mạnh của tình ái đánh nhau, cơ tất bại hẳn là chắc lắm. Huống chi hoa lê bạc-mệnh, sớm dạn đông phong ; hạt đậu đa tình, riêng sinh nam-thổ ; nàng đã quyết lòng trần rũ sạch, em sao còn giấc mộng mê-man ; trời cao bề rộng, ơn nọ chưa đền, gió hẹn trăng hò, để điều tai tiếng ; vô vị còn gì hơn nữa ? đáng thương, kẻ biết chừng nào ! Anh không phải cố nói những câu ngang trở, để tự đặt mình vào hạng vô tình đâu. Bởi vì đã xem từng ở thế-gian này, bao những kẻ say đắm về tình, đến khi kết quả chẳng ra gì, rồi lại đem lòng hối hận. Ba sinh thoát đã tàn giấc mộng, trăm năm còn để lại trò cười, sầy chân mang giận nghìn đời, ngoảnh đầu đã sắp ra người cứu-nguyên ; lợi hại rành-rành, sao nên chẳng giữ mình thân trọng. Anh thường vẫn mình lại hỏi mình, học-vấn văn-chương, cái gì cũng kém thua em cả, nhưng duy về đường tình ái, thì vẫn giữ mình được một cách vững-vàng. Trong vài năm nay gặp gỡ người đẹp không phải là không nhiều ; thế nhưng mắt trông mà lòng lại quên đi, trước gặp mà sau liền nhãng bỏ. Như em người vốn đa tình, lòng thường dễ cảm, gặp nhau chưa

mấy, đã kết nên một dải đồng-tám ! Nên biết trèo non cao  
buông được tay ra, phải sẵn có lòng cương-nghị ; trông bề khổ  
quay ngay đầu lại, mới là đáng mặt thông-minh. Em ơi em !  
Hoa xuân rụng hết, than thở muộn rồi, giấc mộng tỉnh ra, phàn-  
nàn chi nữa ! Lúc này gỡ thoát được cũng chưa là muộn, mong  
em nên tỉnh ngộ mau mau. Huống chi cái kế nàng đã tính cho  
em thật cũng là đến nghĩa đến tình, giải đồng tam cỏi, kiếp này  
đã lỗi thì thôi, bạn ngọc tìm cho, duyên ấy vừa xinh lắm đấy. Kế  
hay như thế, em chớ mê-man không tỉnh, cam bỏ thân vì một  
mối si-tình. Năm nay em cũng đã ngoài hai mươi tuổi đầu rồi  
nhà ta họ suy người hiếm, anh em chẳng được mấy lắm người,  
hồn cha hẳn những muốn đông đàn, lòng mẹ cũng thường mong  
bế cháu. Việc ấy nếu mà thành được thì một là vui dạ từ-thân,  
hai là hả lòng tri-kỷ, ba nữa là anh chị cũng được vì em mà vui  
vẻ vô cùng. Một việc làm mà được ba điều hay, sao em còn ngần-  
ngự trù-trừ gì nữa ». Kiếm-Thanh vừa nói vừa chú mắt nhìn vào  
Mộng-Hà để đợi trả lời. Mộng-Hà chỉ lăm-nhằm gật đầu, im lặng  
không nói làm sao cả.

Bóng nắng hun người, hơi nồng rất mặt. Bệnh Mộng-Hà do  
nóng âm mà thành sốt rét, tuy cũng có bớt, nhưng sốt rét vốn  
là một cái chứng dai-dẳng khó trừ. Đương mùa khí-hậu nồng-  
nàn, người ta cởi bỏ áo, quạt luôn tay, cũng còn thấy bức sốt  
khốn thay ; huống chi lại chần trùn nệm quán, giường bệnh kêu  
rên, có gió không dám ngồi, có nước không dám uống, thì nỗi  
khổ biết bao mà nói ! May được sốt cứ cách một ngày mới lên  
một trận, lúc không sốt có thể gượng ngồi trở dậy cho đỡ ê  
minh. Tựa gối buồn tanh, lại sinh ra nghĩ vẩn nghĩ vơ, chàng  
bèn làm bốn bài thơ tám câu gửi cho Lê-nương để nàng được  
biết qua cận-trạng. Thơ rằng :

I — Cách biệt quan san mấy độ mà,  
Đôi lòng ta đã biết cho ta ;  
Ôm hôn trước gối tuôn dòng lệ,  
Trông mặt bên lầu ngắm thức hoa ;  
Mê-mẩn hồn uyên cơn bóng lẻ,  
Bơ-vơ phách bướm dặm đường xa ;  
Trước song lán-lóc trên giường bệnh,  
Trăm mối tơ sầu gỡ chẳng ra.

II — Trời già ghen ghét mỗi duyên lành,  
Mang nặng vì nhau một khối tình ;  
Non nước những đau lòng viễn-biệt,  
Lửa hương đành đợi kiếp lai-sinh ;  
Thành sầu giam lỏng thân vô-tội,  
Giường bệnh nằm trơ xác hữu-tình ;  
Miễn được thề xưa ghi sắt đá,  
Cũng đành thân thế kiếp linh-đinh.

III — Cuốn bức rèm thưa phầy bụi giường,  
Ong về trước cửa thoảng mùi hương ;  
Xuân đi luống để lòng thơ cạn,  
Hè đến kêu cho mối hận trường ;  
Khói thuốc hun xông tinh dậy lửa,  
Mây sầu bao phủ tóc pha sương ;  
Trước thềm nhạt lá ngô-đồng rụng,  
Giận nổi không thơ gửi bạn vàng.

IV — Xuân sang xuân đã lại qua rồi,  
Riu-rit ngoài rèm én gọi ai ?  
Lá thắm dòng nông tin chẳng đến,  
Áo xanh lệ cũ ngấn chưa phai ;  
Lưới tình cá bời tham mà mắc,  
Bề hận mình bao tát được vui ?  
Man-mác lòng riêng trăm mối cảm,  
Non xanh cây biếc bóng tà soi.

Thơ làm xong, viết vào giấy, gấn phong-bì cẩn-thận, trân-trọng đưa cho Kiếm-Thanh nhờ đem bỏ thùng. Tư sầu vấn-vít, so cùng ngày hạ dài ghê, xương bệnh kheo khur, thoát đã gió thu vừa thổi. Chàng khốn-đốn đến hơn một tháng, mà vẫn không có cách gì khu-trừ được con ma sốt-rét, chẳng bao lâu mà thư trả lời của Lê-nương cùng thư đón mời của trường học đã đều tiếp tục gửi đến nơi. Bởi vì bấy giờ đã là lúc gió vàng rụng lá, sương ngọc reo thu, cách mấy kỳ khai trường không còn mấy nữa. Chàng sau khi được thư, bụng nhớ ý-trung-nhân, muốn những đi cho đúng hẹn ; khốn nổi ma bệnh hãy còn quẩn-quít, tựa như không nở rứt tình đời bỏ chàng ra. Người

nhà đều ngăn chàng đừng nên vội đi. Bà mẹ bảo rằng : « Bệnh con còn như thế, sao đã nên vội đi giàu-giải gió sương ! Hãy nên điều-dưỡng ít lâu cho khỏi hẳn đi, rồi sẽ sang trường cũng chưa muộn. Bằng không thì đến viết thư từ-chức, hoặc tiến-cử người khác thay mình là cùng chứ đã làm sao ! » Chàng không sao được, bèn phải viết thư cho nhà trường, nói mình đương ốm hãy xin thông thả mấy ngày thuốc-men cho khỏi sẽ xuống thuyền sang ngay để làm lễ khai trường. Bấy giờ chàng tuy còn nằm số ở nhà, mà kỳ thực thì đã hồn ruồi đường mây, mộng quanh trường gấm. Một hôm có người bà con đến hỏi thăm, nhân mách một thứ thuốc bột hiệu « Gà vàng », chữa sốt-rét rất là thần-hiệu ; duy sức nó mạnh, vị nó đắng, nên người bệnh thường không dám dùng. Chàng mừng mà rằng : « Tôi bây giờ chỉ mong khỏi bệnh, còn có ngại gì. » Bèn theo lời bảo đi mua thứ thuốc ấy, thì quả-nhiên kiến-hiệu, uống có hai liều mà bệnh đã mất hết, nóng rét không thấy phát, ăn uống đã như thường. Duy tinh-thần vẫn chưa lại được như xưa, nhưng chàng thì cho là đã được mười phần lành mạnh. Người nhà thấy thế đều bảo : « Thuốc đắng đã tạt », lời cồ-nhân nói thật không sai ; bèn chọn ngày sắm-sửa hành-trang để chàng lên đường, Kiếm-Thanh thấy Mộng-Hà khỏi ốm, cũng được yên lòng, liền định cũng cùng ngày túi đàn cặp sách cất gánh đi xa. Bấy giờ là vào thượng-tuần tháng bảy năm Kỷ-dậu. Anh em xương thịt, nào được bao người, thế mà nay hợp mai tan, dễ ai đoán biết. Non năm cách trở, cảm cảnh thâm thương ; già tháng xum vầy, mận tình đào lý ; không ngờ lại bị con ma bệnh xông vào quấy-quắc, làm cho cuộc vui không trọn, đó là Mộng-Hà không may chăng ? hay Kiếm-Thanh không may chăng ? Không bao lâu mà một hơi còi gió, đôi cánh buồm thu, dòng nước vô-tình đã đưa-dẩy mỗi người đi mỗi ngã.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

### Hội đèn

Mái chèo rẽ gió, cánh buồm dầm mưa. Lúc chèo lên thuyền thì mặt trời mới lên, nhà cửa quanh bờ, in xuống nước thành ra nhiều vẻ lạ. Vừa khỏi bến ra, bóng ác đã mờ, gió mưa kéo đến, trời rộng mông-mênh, một màu ảm-đạm ; bốn bề mờ-mịt, trông không còn rõ đâu là màu núi, đâu là bóng cây. Tiết thu mới đến, mưa nắng không thường, Giang-nam vốn là miền thấp khí nặng-nề, đầu hè thì có « mưa mùa mơ », đầu thu thì có « mưa mùa đậu » ; mà lúc nắng hạ vừa tàn, tiết trời mới đổi, thì lại thường có mưa bụi gió may, đòi cơn tầm-tã, để quét hơi nồng, để đưa khí mát, gọi là « mùa gió gáy thu ». Chèo đi chuyến ấy, vừa phải ngày đông, mưa gió vô-tình, hãm người nhiều nỗi ; trông lại quê nhà, càng nhìn càng mất ; khói mây mờ-mịt, sóng nước mênh-mang ; đưa mắt bốn bề, như lạc vào trong đám sương mù buổi sớm. Than ôi ! ra cửa gặp mưa, dễ sinh lòng cảm, huống chi là mình ở trong thuyền, mà thuyền lại đi trên mặt hồ nước cả trắng băng ! . . . . Lúc ấy mưa rào gió giạt, áp đến bên mình, thân thuyền lao-đao, khi nghiêng khi ngửa, thế gió vừa mạnh lại vừa ngược, có lúc đánh xiêu đánh giạt, không biết rằng sang nam hay sang bắc, sang tây hay sang đông. Lái đò tái mặt nhìn nhau, ba thước buồm con, đã nhiều chỗ rách, gió cứ lùa vào chỗ rách ấy hết sức dẫn vật, ù-ù thành tiếng, như hổ thét, như rồng gầm ! . . . . Thế mà thân mưa lúc ấy, chừng cũng đương cảm hơi tức tiết, như Nễ-chính-Bình, lấy buồm làm mặt trống rỗng, đập đánh lung-tung, ôn lại điệu Ngư-dương thuở trước ! Tiếng mưa hòa lẫn với tiếng gió, đưa vào tai chẳng khác gì cử một bài nhạc đủ cả bát-âm ! . . . Ra giữa hồ, gió lại càng to, thuyền vừa không đi được lại vừa lúng-liếng dữ. Bỗng nghe « rắc » một tiếng, một tay lái đò kêu lên rằng : « Trời ơi ! gãy cột buồm rồi ! » Lại nghe một người nữa kêu : « Hạ buồm mau ! hạ buồm mau ! Không mau thì đắm ! » Buồm hạ rồi, mà thuyền vẫn tròng-trành như trước, mưa với sóng xô-đẩy nhau, hắt vào gần ướt hết cả thuyền. Chèo ngồi tròn trong thuyền, không nhúc-nhích mình, vì ngó cổ ra ngoài mui, thì giọt mưa vô-tình kia, đã chờ

sẵn để đưa vào mắt !... Một lúc, lái đò vào trong khoang nói rằng : « Gió mưa dữ-dội, sóng nước mông-mênh ; đường trước khó đi, thuyền sau không có. Đến chịu thôi, đi chả được đâu. » Chàng không nghe bảo cứ việc đi liền, sẽ trả gấp đôi số tiền trước. Lái đò thở dài mà nói : « Cậu đã cố ý đi thì chúng tôi cũng chiều ý, lỡ có thế nào thì đành là béo cả cả một lũ thôi. » Nói thế rồi cắm cổ đi liền. Đầu gió đã ngọt, chân mưa còn dài, một tiếng « hồ-khoan » non thu mất sắc, mưa đập ngoài mũi, giọt sa lộp-độp, kém gì một khúc đoan-trường bèn tai ....

Ốm dờ đi xa, giữa đường lại khổ vì sóng gió, nằm khoèo trong khoang, lòng riêng phấp-phồng, không biết rằng thân mình đã xiêu dạt đến đâu. Cửa bông đóng kín, giọt mưa từ kẽ cửa bắn vào, các hành trang đều hơi ướt. Gió thổi đã to, nước chảy lại mạnh, hai người lái đò, chèo cả bốn mái, mái chèo đập nước, tiếng nghe sột ruột văng đầu. Vì thuyền đi chậm lắm, dù có hết sức chèo chống, song cũng chẳng khác gì chín trâu chạy lồng mà một tay kéo ngược. Chàng vừa mệt nhọc, vừa bồn-chồn nóng-nảy. Lắng nghe nước réo quanh thuyền, ngồi không nhân lại giải phiền bằng thơ :

- I. — *Thân ốm còn mang lụy nợ sầu,  
Tưởng già mà thực đã già đầu!  
Tương-tư chỉ tại đôi hàng chữ,  
Mưa gió sui nên phải giải-giầu.*
- II. — *Một lá thuyền con mặt sóng thu,  
Nước trôi mây nổi dạ như vò ;  
Núi bao nhiêu ngọn sầu bao khổ,  
Cửa ngõ nhờ ai khép hộ cho.*
- III. — *Sóng gió sóng ngàn khéo bất kỳ,  
Mênh-mang khói nước mất đường đi ;  
Giọt mưa tâm-tã trên hồ rộng,  
Như khóc cho đời nổi biệt-ly.*
- IV. — *Mưa rào đổ xuống mái mũi bông,  
Ngơ ngác non xanh mấy vạn trùng ;  
Thuyền chở khách tình thường ngược gió,  
Thừa hơi khẩn vái với thần sông.*



Từ Tô-dài sang Vô-tích, không đầy trăm dặm, nay vì gió bắt mưa cầm, thuyền đi suốt ngày, vẫn chưa được nửa. Đi quanh đi quẩn, bóng hoàng-hôn đã bãng-lãng bốn bề. Trời dài sắc chết, đò cỏ người thưa; đường trước trông vời, một màu man-mác. Một lát thuyền áp vào một cái bến, trơ-vơ cầu gãy, nghiêng ngã cây già. Trên bờ là một xóm thủy-cơ, nhà làm liền như bát úp; khói bốc bốn bề, tiếng người xao-xác, đôi ba chiếc thuyền đánh cá, đậu lại bên bờ. Bóng đèn le-lói, soi xuống mặt hồ, xa trông nhấp-nháy như mấy bóng ma chơi. Lái-đò nói : « Chỗ này chính là chỗ nên cho thuyền đậu. » Thuyền đã áp bến rồi, lái-đò róm bếp làm bữa. Bấy giờ mặt nước trắng soi, nóc bông mưa tạnh, hồ thu trái lùa, cảnh đẹp như tranh. Lái-đò ăn xong ngủ ngay, chưa cởi áo tơi đã lên tiếng ngáy. Chàng nằm không yên giấc, đẩy cửa bước ra, ngồi ở đầu thuyền, ngắm-nghĩa cảnh đêm trên mặt hồ sâu. Một vầng trăng bạc, soi suốt quanh bờ, mưa mới tạnh xong-sáng lại càng tỏ. Tiếng sáo cách sông, lừ-lo dứt nối giọng nghe réo-rắt, đưa vào tai như gọi mối sầu, mấy đôi đom-đóm lập-lòe ở trong đám cỏ lau, hình như muốn tranh sáng với ngọn đèn mặt nước. Chàng ngồi ngắm cái cảnh ư nhìn đó, bất-giác động mối thương tâm, rơi đôi hàng lệ, thật có cái cảm của khách trong thuyền trên sông Xích-bích. Lòng này biết ngộ cùng ai, mỹ-nhân cách một phương trời mộng-mênh ! Tuy thú chơi không giống, mối cảm khác nhau, song nhân cảnh sinh tình, thì xưa nay cũng thế. Nhìn nước trông mây hồn thơ lai-láng, nhân đọc một bài Đường-luật cho vợ bớt dạ sầu.

*Đêm tối con thuyền đậu bến ai,*

*Quê hương xa cách một phương trời ;*

*Sang thu đóm sáng soi theo cỏ,*

*Vỡ tổ chim bay động sợ người ;*

*Ngoái mạn sương sa ngồi thấy lạnh,*

*Ngọn cây trăng mọc ngắm mà chơi ;*

*Mông-mênh đường thế nhìn như mộng,*

*Ước hẹn nguyện xưa đã lỡ mười !*

Dước vầng trăng sáng, khí lạnh dợn người. Hiu-hiu gió lướt ngọn lau, buốt như cắt thịt. Đêm đã khuya người

đã vắng, chàng mới yếu dẫy, nhịn rét ngồi sưng, đến bảy giờ không thể chịu được nữa, liền vào thuyền nằm ngủ. Tiếng mõ tuần trên bến, bảy giờ vừa điểm canh ba. Đặt lưng nằm, thấy chân lạnh như đồng, chập-choạng không sao ngủ được. Nào nổi nhớ nhà, nào lòng thương bạn, lúc ấy đều dồn cả lại trong óc, mắt trơ như gỗ, mình mệt hơn dần.

« Muốn thân cầu chẳng được thân, thâu canh luống những bần-thần không yên », cái giấc ngủ đêm ấy của chàng, âu cũng gằn-gằn như thế! Mãi đến lúc tiếng gà lao-xao, bóng sáng tờ mờ, lọt vào kẽ cửa, bảy giờ ma ngủ mới đến, nằm thiếp người đi. Bọn lái-đò lúc ấy vừa dậy, cởi dây buộc thuyền; chiều gió đã xuôi, giương buồm cho chạy. Gió giật dây lèo, tiếng nghe kẽo-kẹt, thuyền đi cứ đi, người ngủ cứ ngủ. Mãi non trưa thuyền đã đến bến. Lái-đò mới gọi chàng tỉnh dậy mà bảo: « Đến nơi rồi! Mời cậu dậy thôi! » Chàng đẩy gối ngồi dậy, rửa mặt xong, vén áo lên bờ. Lái-đò quây gói đi theo, đến thẳng nhà họ Thôi. Chủ khách gặp nhau, vui mừng khôn siết. Người nhà lại quét dọn lại nhà cũ, kê sập cho chàng nằm. Lái-đò được tiền, xuống thuyền đi thẳng. Thôi-ông hỏi qua tình-trạng chàng sau khi ly-biệt. Một lúc, dọn cơm ra thết khách. Ăn xong, chàng liền đi một mình ra nhà trường.

Độ trước người sang, đêm nay trăng sáng. Chàng đi dọc đường, thấy những phố xá vắng-vẻ ngày trước, bảy giờ bỗng náo-nhiệt khác hẳn với ngày thường. Rạp hoa la-liệt, treo đủ thứ đèn, trai đỏ gái xanh, kẻ đi người lại; cung đàn tiếng hát, vang động từng mây. Quái lạ thay! Họ làm gì thế này? Hỏi các cụ già mới biết rằng hằng năm cứ sang đầu thu, trông chừng được mùa, thì người làng tất góp tiền vào đám, sắm lễ tế thần; mùa màng trông cả một năm, tế bái suốt trong ba buổi. Ôn trả nghĩa đền, đã thành lệ sẵn, mà hôm ấy mới là hôm đầu. Chàng nghe nói, tuy cười cái thói mê-tin của người nhà quê, song uống nước nhớ nguồn, tục-lệ vẫn còn trung-hậu; trông trăng bày cỗ, phong-quang như vẽ cảnh thái-bình; dịp đầu may-mắn, lại vừa vào lúc khai trường; xem đám chơi đèn, cặp mắt âu cũng không phải là không có phúc. Chẳng bao lâu đã đến gần trường; trước cửa thấy lá quốc-kỳ treo cao, phát-phới ngoài rèm,

cũng thấy treo năm ba chiếc đèn lồng đèn xếp. Người làng cúng thần, dự gi đến trường học, thế mà cũng đua sơn đua thủy kể ra cũng đáng nực cười. Thế nhưng làng ấy mê-tin còn chưa phá hết, phong-khi còn chưa mở-mang; việc giáo-dục muốn cho lan rộng thật là khó-khăn, không làm thế không chiều được ý người làng, công cuộc nhà trường không khỏi chịu nhiều ảnh-hưởng. Chàng dậy trong nửa năm đã rõ cả những tinh-tệ ấy, nên điềm-nhiên cũng không lấy làm lạ. Trước hết vào trường thăm thầy giáo Lý, may sao Tần-ông cũng ở đấy, không phải sang chào. Nói chuyện hồi lâu, biết rằng nhà trường đã làm lễ khai-trường rồi, nay nhân hội đèn, cho học-trò nghỉ chơi ba buổi. Tần-ông mời chàng đến ăn cơm chiều, có thư của Thạch-Si sẽ đưa nhân thể. Còn Lý-Mỗ thì hẹn chàng ăn xong đi xem hội. Chàng nhận lời cả đôi bên.

Vừa đi đường mệt, may gặp ngày vui. Chàng cùng Lý-Mỗ dắt tay nhau đi xem hội đèn. Gió vàng không độc, vừng ngọc mới lên; nhạc nổi vang-lừng, người đi chen-chúc. Trong chớp mắt, các đèn thắp cả lên một lượt, xa trông như hàng vạn ngôi sao. Đường lối sáng như ban ngày, người làng tuy hủ-lậu, song cũng biết thi khôn thi khéo, khoe đẹp khoe dòn, các kiểu đèn không mấy cái giống nhau, cũng đủ khiến người xem choáng mắt. Đêm không phải là đêm trung-nguyên, đất không phải là đất đô-hội, mà tiếng người sôn-sao, bóng đèn la-liệt, cũng hiện ra cái cảnh-tượng sáng soi muôn trượng, vui-vẻ mười phần. Phí bao nhiêu tiền bạc, phó cho một mớ lửa hồng, mà người làng xem ra cũng không có ý tiếc rẻ gì, không mê-tin thì sao có xa-hoa như thế?... Hai người đi quanh một vòng, bao nhiêu chỗ vui mắt, tìm xem gần hết. Chợt thấy một chỗ, trên lộ-đài, người đứng xem toàn là các bọn quần-thoa. Tiếng oanh trong-trẻo, bóng hồng thướt-tha, chắc toàn là những con nhà khá cả. Chàng đưa mắt nhìn qua, trong chỗ hương trầm thoang-thoảng, bóng tóc rườm-rà, thấy có một người trông giống Lê-nương, thấp-thoảng ở dưới bóng đèn lấp-lánh. Vì có Lý-Mỗ đứng bên, nên không tiện nhìn kỹ. Bông hoa bạc-mệnh, thoảng mắt qua đã vắng bật tăm-hơi. Thần-hồn chàng khi ấy đã đi theo với người trên lộ-đài, không còn lòng nào chen-chúc ở trong đám khách chơi

để thưởng đèn xem hội nữa. Lý-Mỗ lúc đó xem đương mãi, chàng bèn nói thác là người mệt, rồi chia lối ra về.

Người chàng trông thấy đó, có quả là Lê-nương không? Thưa rằng : chính phải ! Nguyên khi nàng được tin chàng yếu, luồng điện trong tim, giật luôn không lúc nào yên ! Nay nghe tin chàng đến, biết rằng bệnh đã khỏi, nóng muốn gặp mặt, cho được yên lòng. Biết chắc rằng chàng ra trường tất có người mời đi xem, cho nên mượn tiếng xem đèn, tô son điểm phấn, dắt Bằng-lang ra đi. Nào có thiết gì đèn, chẳng qua chỉ cốt ngóng ý-trung-nhân sao cho đất được một cái liếc nghiêng thành là đủ thỏa ! Lúc chàng thoáng nhìn, chính là lúc nàng đang mong-mỏi. Bóng đèn lặn bóng người, tia sáng lồng tia mắt, tấm-tinh của hai người lúc ấy kể còn nồng-nàn gấp mấy câu thơ cổ : « Xem đèn xem cả khách xem đèn ! » Khi chàng về trọ rồi nàng cũng cut húng ra về. Được nhìn người ngọc, đủ thỏa tấc vàng, cảnh đẹp đêm lành, thôi để nhường lại cho những khách ham chơi suốt sáng. Canh khuya người mệt, chàng còn chưa ngủ ngay. Khêu đèn cầm bút, tay thảo mấy bài để chép lại tình-hình khi xem hội :

I — Nào phải mua vui phải giải phiền,  
Cũng vì nể bạn phải đua chen ;  
Lửa sầu đã đốt buồng gan héo,  
Còn có lòng đâu thưởng hội đèn.

II — Vẳng cảnh phồn-hoa lâu cũng quên,  
Bỗng rung lại đến hội thi đèn ;  
Phải đâu muốn gặp người trong ý,  
Cô-độc thân này chịu đã quen.

III — Muôn ngọn đèn hoa thấp sáng choang,  
Vui chơi bao kẻ lúc đêm sương ;  
Vang tai đàn sáo vui là thế,  
Mà khúc nào không khúc đoạn-trường !

IV — Đinh-ninh còn nhớ lúc lên đường,  
Dẫn đến đầu thu liệu sớm sang ;  
Gặp mặt vì đâu nhìn chẳng được,  
Buồn tình càng nghĩ, nghĩ càng thương.

« Xuân về hờ-hững không nhìn, xuân đi để lại muôn nghìn nỗi thương ». Đêm thu lạnh-ngắt, phải giá đầu một khắc nghìn vàng; cảnh lạ buồn tanh, xót mình những năm ngày ba-tật. Chỉ chớp mắt mà cái hạn nghỉ ba ngày đã hết. Phồn-hoa độ ấy còn đâu nữa, tịch-mịch thân này lại thấy đây. Từ đây trở đi, một mình chàng, ngày dài đêm vắng, trả không sạch nợ tương-tư; dậy sớm thức khuya, làm những mệt thân hình-dịch. Lúc ốm nằm ở nhà, tơ sầu rối tung, lửa lòng nung-nấu, mắt ngấm mây bay, mịt-mờ dậm liễu; hồn theo trăng sáng, lẩn-quất buồng-đào; tất-tả ra đi, mệt-mê quên nhọc; coi quê nhà như quán trọ, lấy đất khách làm non tiên, hình như đến được đào-nguyên; là có thể phỉ được lời nguyên vàng đá. Đến lúc nhẹ bước đến nơi, giật mình ngoảnh lại, thì rêu xanh lá đỏ, cảnh thê-lương còn gấp mấy ngày xưa; gió mát trăng thanh, lòng buồn-bực lại thêm dậm phần nữa. Sương che tuyết rủ một tường, gang tấc mà ra muôn dặm; thổ bạc ác vàng mấy lúc, lần-lữa đã qua nửa thu. Chàng uống liều thứ thuốc công phạt, ma bệnh tuy tạm lánh, song gốc bệnh vẫn còn sâu, lại thêm nỗi đêm trắng ngồi nhẩn đầu thuyền, sương gió thừa cơ chêu ghẹo. Khi đến trường hôm sớm đi về, chưa hề nghĩ đến việc điều-dưỡng, chẳng bao lâu mà không đủ chống với mệt nhọc, lại làm duyên với thuốc thang. May sao sốt cũng không nặng, cứ hai ngày mới lên một cơn. Không muốn bỏ dạy để làm hại học-trò, hôm nào cũng gượng ốm ra trường, rất là khổ-sở mà bệnh lại càng nặng. Lê-nương thời thường vẫn sai Bằng-lang sang hỏi thăm, muốn mời thầy thuốc hộ. Chàng từ-chối, chỉ dặn tìm mua hộ mấy gói thuốc hiệu « Gà vàng ». Khốn một nỗi thứ thuốc ấy là đem tự Tây sang, người nhà quê không ai biết cả. Thuốc tìm không được thì thôi, chàng cũng đành liều vậy. Thế nhưng nàng vẫn nghe người ta nói chuyện: sốt lâu không khỏi, sẽ thành ra bệnh lao, vì thế nên lại càng ái-ngại cho chàng. Một hôm sai Bằng-lang sang hỏi chàng rằng: « Thầy yếu như thế mà không uống thuốc thì ngồi mà đợi chết hay sao? Ở đây không có thầy giỏi, không chữa nổi bệnh thầy. Vả chẳng hầu-hạ thiếu người, lại thêm khổ cho thầy lần nữa. Mợ con định ngày mai thuê thuyền đưa thầy về, thầy nghĩ thế nào? » Chàng lắc đầu nguây-nguây mà rằng: « Thầy không về! Thầy không về! Đành ốm thì chết ở đây thôi ». Bằng-lang nghe nói thương quá cất

tiếng khóc lu-loa. Chàng thấy thế tự hỏi mình đã nói quá để làm đau lòng đứa trẻ-thơ, liền yên-ủi mà rằng: « Bàng-lang! Bàng-lang! đừng khóc nữa con. Thầy đau ốm, song đã làm gì đến nỗi chết ngay mà sợ. Về bảo mẹ con, đừng nên quá nghĩ, bệnh thầy đã sắp khỏi, không cần phải về quê. Đi đi lại lại mãi, chẳng qua chỉ thêm vất-vả và vô-ích ». Nói xong ngồi dậy viết một-mảnh giấy đưa cho Bàng-lang. Chữ trong giấy, tức là bốn bài thơ chàng ngâm trong khi « phải lại ».

I. — Thuốc nào đờ đợc mảnh tình sâu,  
Thu khéo gây cho chứng bệnh sâu;  
Hồi trước ruột đem vò đứt hết,  
Nay dù muốn đứt ruột còn đâu!

II. — Ốm đấy mà đi phải đúng giờ,  
Hàng châu trước ngực rỏ như mưa;  
Khổ này dễ nín sao cho đợc,  
Miệng muốn kêu ra mắt lại mờ.

III. — Bàng-khuàng gối chiếc ngủ không say,  
Đừng trách bên tai dễ quấy dầy;  
Vi phỏng dễ kia im tiếng nữa,  
Mắt nào mà nhắm đợc đêm nay!

IV. — Vi ai quẩn-quit lấy tơ buồn,  
Thân những hao gầy dạ héo-hon!  
Lác-đác gió tây đêm rụng lá,  
Cầm sao cho đậu mảnh tàn hồn!

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

### Vận đen

Mộng xuân lặn-đạn không thành, mưu gian chốc đã vương mình vào trong. Trời xanh ghen với má hồng, làm cho điêu-đứng trong vòng cho coi! Nào khi ly-biệt, nào lúc ốm đau, đã đủ khổn-khổ nhau rồi! Thế mà bao nhiêu những thủ đoạn đó, hình như còn chưa đợc cam lòng, lại sinh thêm một kẻ chơi ác, tìm đường bịa-đặt dèm-pha, để cho nàng cùng chnàg lúc

nào cũng nằm ngời trong đám chông gai, không để cho có ngày nào là được đứng vững-vàng, là được ngồi yên-ồn! Đã sinh ra số long-đông, thì những tấn-kịch đau-đớn kia cứ lần-lượt mà diễn ra cho đến vô cùng vô tận. Mang tội với trời, kêu vào đâu được. Coi đó đủ rõ cái thân-thế của hai người ấy, thôi còn có mong gì mai sau. Mộng-Hà ốm ở nhà trọ, song cứ cách một ngày lại đi dạy một ngày. Lê-nương can không nghe, bèn sai người đi xin nghỉ hộ. Thầy giáo Lý có lúc nào dỗi, thường vẫn đến thăm, ra dáng săn-sóc lắm. Chàng tuy ngày thường vẫn cùng Lý như lửa với nước, song bề ngoài vẫn ra dáng tử-tế, chào hỏi chuyện-trò, vẫn theo phép-tắc, dù không thân cũng không hề ác-cảm với nhau. Nay công việc nhà trường bề-bộn, một mình Lý phải khó nhọc. Thế mà được chút thì giờ dỗi, còn bỏ ra để đến thăm chàng. Chàng lúc ấy cũng phải dỗi tấm lòng ghét bỏ ra tấm lòng cảm-khích. Tự nghĩ: « Người này âu cũng giống đa-tình! Mình trước cứ coi là hạng người khinh-bạc, thực làm không phải bé. » Tuy-nhiên, phạm kẻ bất-lương trong thiên-hạ, trong bụng dẫu gian-ngoan thâm-hiểm, song bề ngoài tất phải đeo cái mặt-nạ tử-tế khiêm-nhường, ngoài giả bộ thực-thà, trong bày trò trí-trá, để người đời mắc mưu mà không biết. Bởi vậy bấy giờ chàng cứ để cho Lý năng đi lại, thực chẳng khác gì rước voi dầy mả, mời trợn vào nhà. Ngày một ngày hai, không mấy lúc mà cái vạ tầy đình đã đến.

Một hôm trời đã xầm tối, Lý mới đến chơi. Khi ấy Mộng-Hà đương nằm, Lý kéo ghế ngồi vào bên giường, lai-nhai nói những chuyện vô-vị. Chàng nghe đã rác cả tai, nhắm mắt không đáp mà Lý vẫn không ra ý muốn về. Bỗng rung Bàng-lang chạy vào, tay cầm vật gì trông như một bức thư, gọi to lên rằng: « Thầy ơi, mẹ con bảo.... » Chàng giật nảy mình, vội dang hăng tỏ ý ngăn lại. Bàng-lang vội quay lại trông thấy Lý mới không nói nữa. Chàng nghiêm nét mặt bảo Bàng-lang rằng: « Mày đã lớn mà sao còn nũng-nịu như thế! Đây là thầy giáo Lý, bạn thân của ta. Trước mặt bậc tôn-trưởng mà hò-hét nhẩy-nhót như thế, sao người ta khỏi cười mày là đứa trẻ mất dạy », Bàng-lang phải mắng nín lặng, mắt trừng-trừng nhìn Lý không chớp. Chàng quay lại bảo Lý rằng: « Thằng bé này tên là

Bằng-lang, cháu ông nhà tôi ở đây. Anh tôi mất sớm, được có mình nó. Ông cụ giao cho tôi dạy nó. Dạy quá nửa năm mà còn nhâng-nháo như thế, coi đó đủ biết tôi dạy-dỗ chẳng ra gì ! » Lý mỉm cười mà rằng : « Ông dạy quá làm chi vậy ! Tôi trông cậu em mặt thông-minh mà tinh lanh-lẹn, trẻ con mà như thế, là khá đấy ! » Lúc Lý nói thì Bằng-lang đã đem phong thư cầm ở tay, nhân lúc bất ngờ, ném vào bên gối, dùng-dàng nửa muốn đứng lại nửa muốn lui ra. Lý cố làm ra bộ không trông thấy, vuôn vai đứng dậy mà rằng : « Thôi, trời tối rồi, tôi xin về, chào ông nằm nghỉ, mai tôi lại xin đến ». Lại gọi Bằng-lang mà bảo : « Cậu em đi ra cửa chơi với tôi, để cho thầy nằm nghỉ. » Vừa nói vừa dặt tay đưa bé bước ra.

Lý dặt Bằng-lang ra đến cửa thì bóng tà thừa nhạt, còn gác ngọn cây ; chim hôm bay liệng lượn-lờ, đương lác-đác tìm về rừng cũ ; mùi dấm dề dài, trông về còn chưa tối mấy. Đáng thương thay Bằng-lang ! Nó có biết đâu cái người cùng đi với nó bấy giờ là hạng đại-gian đại-ác, sắp sửa đem đến cho mẹ nó một sự thảm-thương ghê-gớm ; lại dặt-diu cùng đi để đùa nghịch cho có bạn, nguy-hiểm biết là bao nhiêu ! Hai người vừa đi vừa nói chuyện. Trước hết Lý hãy đem những việc bàng quơ mà hỏi rằng : « Em học sách gì ? thầy giáo có tử-tế với em không ? ... » Hỏi câu nào Bằng-lang đáp câu ấy. Một lúc, Lý bỗng đứng dừng lại, bất-thình-linh hỏi rằng : « Ta có một việc muốn hỏi em, em đừng nói dối nhé ! » Bằng-lang hỏi : « Việc chi vậy ? » Lý nói : « Cái phong thư em cầm lúc nãy, của mợ em bảo đưa cho thầy giáo phải không ? » Bằng-lang chột nghe câu ấy dờ mắt ngọng mồm, nét mặt tái ngắt, hình như bộ thần-kinh non-nớt bị kích-thích mạnh quá, hồi lâu mới đáp : « Không phải. Bức thư ấy là ở bên nhà thầy giáo gửi sang, mợ tôi bảo tôi đưa cho thầy giáo thôi ». Lý cười lạt ra dáng không tin, lại hỏi : « Nhà em có mấy người ? mợ em tên là gì ? bao nhiêu tuổi ? » Bằng-lang không bằng lòng mà nói : « Ông hỏi tử-mỹ đến việc nhà tôi làm gì vậy ? Tôi không muốn nghe nữa. Trời tối rồi, tôi về kéo mợ tôi mong ». Nói xong, quay mặt chạy thẳng về nhà. Lý chạy theo gọi lại, nhưng đưa trẻ về đã xa. Chàng liền theo ven đê ra về, lầm-nhầm nói một mình : « Thằng bé quái thật !



Lại dám nói dối mình ! Nếu mẹ nó quả không lời thôi gi với Mộng-Hà thì trong khi nó đem thư vào, rống mồm gọi thầy gọi mẹ, bức thư đó có thể cho mọi người biết được, việc gì mà Mộng-Hà phải đàng-hẵng để ngăn lại. Bằng-lang bất-thình-linh bị ta hỏi vặn, nin im không đáp được, một lúc mới nói là thư nhà ; sự này chẳng phải hỏi cũng biết là tất có điều chi ám-muội. Bức thư ấy ta có thể đoán chắc là của mẹ nó viết. Ta đã tinh cò bắt được thì thế nào cũng dò cho ra mối, cho đưa gian-phu, con dâm-phụ biết thủ-đoạn ta. Thế nhưng muốn xét cho ra thì tất phải bắt đầu làm thân với Bằng-lang. Nay chẳng được thì mai, mai chẳng được thì ngày kia, vừa đe-dọa, vừa dỗ-dành, thằng bé dù ranh-mãnh đến đâu tất có lúc cũng mắc mưu ta, không sợ . . . »

Từ đó trở đi, nhà họ Thôi hôm nào cũng thấy Lý ra vào, tưởng mòn cả bờ cửa. Mượn tiếng thăm bệnh, đến dò chuyện riêng. Bao giờ đến cũng đem theo quà bánh và đồ chơi để dử Bằng-lang, mong được lòng yêu của đứa trẻ. Bằng-lang dẫu khôn-ngoan, song cái nghề trẻ người vẫn hay non dạ, nó có biết đâu Lý chịu tốn tiền mua quà bánh, mua đồ chơi cho nó, là có bụng dạ thả võ quit ăn mắt ngấu, cứ tưởng Lý thật bụng tử-tế với mình, nên thích chơi với Lý lắm, lân-la sinh bụng mến yêu. Lý thời thường đem lời nói ngọt để dỗ-dành, Bằng-lang buột mồm, bao nhiêu tin-tức đem nói với Lý tất cả. Sự đó là do cái mưu độc-ác của Lý, ta không nên trách Bằng-lang. Thế nhưng việc kín của hai người thì thực vỡ lở ra vì mồm đứa bé. Man-mác bề tình, mòng-mệnh sông ái, bỗng không gây nên cơn sóng gió ngất trời. Lý đã dò được chuyện, đủ hả-dạ rồi, từ đó không đi lại nữa.

Mộng-Hà tinh-dưỡng ít lâu, tinh-thần đã dần dần hồi phục. Con ma sốt rét đa-tình kia, sớm hôm quán-quit cùng chàng, bấy giờ mới biết rằng không thể ở lâu với chàng được, từ đó dần dần xa chàng, sắp sửa bỏ chàng mà đi. Chàng bỏ dạy đã lâu, bấy giờ khỏi ốm, bụng đình-ninh vẫn muốn ra trường để dạy bù lại. Một hôm dậy sớm, đương xốc áo bước xuống đất thì bỗng thấy thằng nhỏ chạy vào thưa thầy rằng : « Ngoài cửa có một tên lái-đò, tự nói rằng : bên nhà sai hẳn sang chỗ thầy về, vậy xin thầy ra thuyền ngay cho. Cụ bảo thế nào hôm nay cũng mời cho được

thầy về đến nhà. » Chàng giật mình, đoán chắc ở nhà có việc gì bất-ý sầy ra, vội cho gọi lái-đò vào. Lái-đò nói cũng như lời thằng nhỏ nói. Chàng liền hỏi : « Lúc anh sang, cụ vẫn mạnh khỏe chứ ? » Lái-đò đáp : « Thừa vẫn mạnh. » Hỏi : « Người nhà cũng bình-yên cả chứ ? » Đáp : « Bình yên cả ! » Hỏi : « Thế thì vì có gì lại cho tim tôi về ngay làm vậy ? » Đáp : « Thừa không biết. Hôm qua cụ cho người đến thuê thuyền tôi, bảo tôi chèo ngay đêm sang bên này. Chỉ thấy dạn rằng nếu sáng hôm nay chở được thầy về đến nhà thì trả gấp đôi tiền đò, ngoài ra không thấy nói gì cả. » Chàng rất lấy làm nghi-hoặc, không biết duyên cớ ra làm sao. Đang lúc ngẫm-nghĩ ngược xuôi, thì lái-đò cứ dục-dã mãi. Chàng bấm bụng không đi cũng không được, liền đem những giấy ráp ở trên bàn, thu xếp qua-loa lại viết hai phong thư, một phong đề từ biệt với Thôi-ông, còn một phong đề xin phép nghỉ với nhà trường. Bấy giờ còn sớm, người nhà họ Thôi còn chưa dậy. Thằng nhỏ đưa chàng ra cửa, tát-tả xuống thuyền đi, thuận buồm xuôi gió, thuyền chạy như tên ; gà vừa gáy trưa, đã vừa đến cửa. Chàng vội chạy vào hầu bà mẹ. Bà mẹ trông thấy lấy làm lạ mà nói : « Con ươn đã khỏi rồi ư ? Sao hôm qua lại viết thư nói mệt nặng muốn về nhà ? » Chàng ngăn người ra mà rằng : « Quái lạ ! Con có viết thư đâu ! Tất nhiên là có kẻ mạo tên con mà viết. Không biết đứa nào lại nghịch tình như vậy, để mẹ già phải sốt ruột nóng lòng. » Lấy thư mở ra thì nét chữ thấy non-nớt, cố bắt chước chữ chàng, song vẫn không giấu hết bản sắc, xét kỹ ra thì là thư của Lý-Mỗ viết mạo ra. Chàng nghĩ thầm : « Ta mắc mưu quân gian rồi ! Thế nhưng nó viết thư này, để làm trò gì vậy ? Thôi ta biết rồi ! Trong khi ta mệt, ngày nào nó cũng đến thăm ; sau bỗng thấy mất mặt. Lòng ta khi ấy đã ngờ lắm, nay lại có bức thư giả-mạo này, bụng dạ thằng cha bất-trắc lắm đây. Có lẽ nó đã dò ra việc kín của ta, nên bày mưu lừa ta về để làm hại Lê-nương chăng ? Nếu vậy thì tất nhiên nó lại lập mẹo để đánh lừa Lê-nương nữa. Thương hại thay Lê-nương đã sắp sửa phải tay quân gian vui dập ! » Chàng nghĩ thế thì suyt nữa đến buột mồm cất tiếng kêu trời. Thế nhưng điều đoán phỏng ở trong lòng vẫn không thể đem thừa rõ để mẹ hay, thì kiếm cách nói bịa ra rằng : « Bức thư

này là của ông bạn đồng sự họ Lý viết mạo ra, con trông chữ đã đủ rõ. Ông ta với con chơi thân lắm. Hôm trước thấy con yếu chưa khỏi hẳn, có khuyen con về nhà để ông ta dạy đỡ, con không ưng lời, nên viết bức thư này để mẹ sai đón con thì con không về không được đó thôi». Bà mẹ nói: « Thế thì cũng là do tấm lòng tốt của bạn hiền, không thể bảo ông ta là kẻ bày trò chơi ác được. Con đã về đây thì hãy nghỉ ngơi mấy bữa. Mẹ trông mặt con vẫn còn ra dáng chưa khỏi hẳn đấy mà ! »  
Mộng-Hà xin vâng.

Từ đó chàng lại ăn cơm nhà. Ngồi không nghĩ quần, áo này không yên. Thời thường đem bức thư giở ra xem đi xem lại để tìm xem chủ ý kẻ viết là thế nào. Tự nghĩ ! « Lý thật là một đũa chũa xỏ-xiên, ở với nhau nửa năm trời, tuy không ý hợp tâm đầu, song cũng không ngờ bụng dạ lại hiểm sâu như thế. Vi phỏng nó biết đến việc kín của ta thì nó dò được ta, chứ ta không dò được nó, nó hại được ta, chứ ta không hại nổi nó, nuôi ong tay áo, ta quyết không dong cho cái quái này để nó quấy-rầy mà phá hỏng cái duyên kỳ-ngộ của ta. Lúc Thạch-Si đi, có đem việc trông coi cả trường phó-thác cho một mình ta, ta đối với cái trường này, bao nhiêu trách-nhiệm, phải chịu hết cả. Cái quyền dùng hay đuổi thầy giáo là ở tay ta. Cái nhân-cách của Lý, cứ một bức thư này đủ rõ là vào hạng thế nào. Trong nhà trường mà có hạng thầy giáo bất-đạo-đức như thế cũng là cái không hay cho con trẻ trong làng. Đuổi cổ đi, Đuổi cổ đi ! Ta quyết đuổi cổ nó đi ! Nửa vì công lại nửa vì tư, thật là nhất cử lưỡng tiện. Nó ở trong tay ta lại muốn bày mưu hại ta để rút tinh với ta, có lẽ nó sợ ta không tống nó cút sớm hẳn ! Thế nhưng nó đã lừa ta về nhà thì trong mấy hôm nay khó lòng cho khỏi lòi-thôi sinh chuyện được. Lấy một đũa gian-giảo trăm khoanh như nó mà lừa dối một người con gái yếu-ớt nhút-nhút, thì có khó gì. Nguy thay cho Lê-nương ! Nếu nó không có bụng hại nàng thì sao lại có bày ra cái trò quỷ-quái này. Ta đã bị nó lừa, thì nàng tất không khỏi cũng mắc mưu gian của nó. » Nghĩ đến thế thì lòng chàng không thể yên được lấy nửa phút. Nào tức, nào sợ, nào chau mày, nào nghiêng răng, tự nghĩ : « Nếu Lý mà quả làm đến nước nhân

tâm hại ta như thế, thì ta quyết cùng Lý không đội trời chung. Trong khi mỗi nghĩ lan-man, những bực mình không mọc thêm hai cánh, bay thẳng đến trước buồng thêu, đề hỏi thăm người ngọc có bình yên chẳng tá! . . . Thế nhưng chợt nghĩ lại thì lại mong rằng sự thực hoặc giả không đến nỗi như điều mình đoán, việc kín của ta có lẽ Lý còn chưa biết, hay biết rồi mà không hề có bụng phá nhau. Hai chãng nữa Lê-nương vốn có con mắt tinh đời, hoặc-giả cũng trông được suốt mưu-gian mà không đến nỗi bần mình vì nó. Tuy nhiên, cái tia hy-vọng muôn phần không chắc một đò, kể ra thực trái hẳn với sự-lý, nghĩ như thế có mong gì tất trúng, chẳng qua chỉ đủ để tự lòng lại yên-ủi lấy lòng đò thôi. Tác lòng birt-rút, trong giây lát mà mưa sa gió táp, biến huyền trăm bề. Càng nghĩ càng phiền, buồn rầu tưởng chết. Một mình trong phòng vắng mà như nằm trên danh ghim; ngồi trong gai góc; ma quỷ hiện ở trước mặt, hùm beo săn ở sau lưng. Đứng lên, ngồi xuống, cất chân, nhắc tay, động một tý đều tưởng như có sự nguy-hiềm phi thường sảy đến. Mất ngủ quên ăn, suốt đêm trần-trọc, cứ như thế mãi, thì mấy lúc mà thành ra chứng điên-cuồng. . . .

Sớm hôm sau, chàng đương ngồi ăn cơm sáng thì thấy phu trạm đưa đến một phong thư. Cầm lấy xem, mặt sảm ngẩn-ngắt, tay run lật-bật. Bức thư quái-lạ đò, từ đầu mà đến, chính là của Lê-nương viết sang. Tuy chưa mở đã đoán chắc là không phải tin lành, vội-vàng xé ra đò. Thư rằng :

« Anh về chuyến này thật bất ngờ quá! Lúc đi tuyệt-nhiên  
« không nói một câu gì cho biết. Dù có mệnh trên nữa, nhưng  
« sao mà vội-vàng thế? Anh không phải là rồng thần biến hóa  
« mà đi về vi-vụt như vậy, có lẽ sợ tôi cầm tay kéo lại hay sao?  
« Thế mà về thì về chứ đã phải tuyệt-tích không đến nhà tôi nữa  
« đâu, thăm nhà ít bữa rồi lại sang ngay, hà-tất phải giấy má  
« lời thôi, chẳng bõ buồn tai cho kẻ đò. Vả chẳng có muốn viết  
« thư thì viết thẳng cho tôi mới phải, sao lại nhờ ông giáo Lý  
« đưa hộ? Việc ấy là việc gì mà có thể mượn tay người khác  
« đò sao? Anh làm thế thực chẳng khác gì đem chuyện kín  
« mà nói vung ra với mọi người. Thầy giáo Lý là người thế nào,  
« biết đâu họ chẳng bóc thư của anh ra mà xem, tôi thực không

« hiểu bụng dạ anh ra làm sao cả. Anh dù không thiết danh-dự  
« anh, song lại không nghĩ đến danh-tiết của tôi sao? Tôi vốn  
« biết anh là người tài-hoa, song ý-tứ, phạm việc gì làm cũng  
« thận-trọng, thế mà nay cầu-thả khinh-xuất đến thế, có lẽ là mới  
« mắc bệnh thần-kinh đó sao? Tắm thân góa-bụa, sự đời đã  
« tắt lửa lòng; cùng anh làm bạn văn-chương, không hề có điều  
« chi là trái phận. Anh cũng giữ mình cho cẩn-thận, chúng mình  
« đã có quý-thần. Tuy-nhiên, hỏi lòng dù chẳng thẹn lòng, miệng  
« đời thêu-dệt dễ hòng không lo? Nay anh không tiếc bức thư  
« kín giao cho người ta, để người ta lấy bức thư kín đó bày trò  
« trêu tôi, danh-tiết một đời, vì một bức thư của anh mà đi đời  
« hết cả, chẳng rõ anh tự nghĩ thế nào, và nghĩ cho tôi như thế  
« nào? Việc đã quyết-liệt rồi, tôi còn mặt mũi nào mà sống ở đời  
« được nữa. Tuy vậy, cứ ý riêng mà xét, thì đem việc gửi thư  
« này, so với sự giao-tế của anh với tôi từ trước đến nay thì  
« như việc làm của hẳn hai người. Vậy trong đó có lẽ còn có  
« những tình-tệ khác chẳng? hoặc là phu trạm đưa lầm, hoặc là  
« quân gian tinh-nghịch, một mình tôi không dám tự quyết. Nay  
« không nói chuyện gì khác hết, mong anh sang ngay để chúng  
« mình việc đó ra sao đã, bấy giờ sẽ hay. Tắc lòng đã rồi, viết  
« chẳng nên lời, xin gượng sống để chờ khi gặp mặt ».

Chàng đọc xong, lấy làm lạ quá! Về nhà hai ba hôm, chưa từng cầm đến bút, làm gì có thư gửi trạm? Việc này chắc hẳn lại tự tay Lý-Mỗ giả thác ra rồi! Nó lại đem cái độc-kế ấy để hại Lê-nương, còn thương thế nào được nữa. Nàng bị nó lừa gạt, uất tức để đầu cho hết, bông hoa héo dở, lại gặp thêm một trận mưa sa gió táp, không biết bây giờ lại ra cái tình-trạng thế nào. Đã viết thư dục ta đi thì giây phút ta cũng không thể ở lại nhà được. Vội vàng bỏ thư vào túi, nói với bà mẹ rằng: « Bệnh con đã khỏi hẳn, muốn sang trường dạy kẻ học-trò đợi ». Bà mẹ ưng lời, chàng bèn thu xếp ra đi.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM

### Khóc đôi

Lật-đật gót về, vôi-vàng bước ruồi ; bông hoa xấu số, mầm oan gieo tự bao giờ ? Chiếc nhận vô tình, tin lạ trao về một bức. Chẳng hay cái vật gì yêu quái khéo chêu-gheo người như thế ru ! Chiều hoa chưa kịp ám chỗ ngồi, buồm gấm đã vôi rong trước gió, bấy giờ Mộng-Hà đã lại là người khách trong thuyền. Non xanh đôi giải liền-liền, bâng-khuàng tiễn khách băng miền dặm xa. Khi ấy chàng cũng chẳng buồn chi về nỗi phải biệt nhà ra đi, chỉ những mong gió tiên thổi nhẹ cánh thuyền, đưa mình chong-chóng tới miền bồng-lai mà thôi vậy. Mây xanh nước biếc, cỏ lục hoa hồng, đều là những cái tài-liệu rất tốt cho các nhà làm thơ, song Mộng-Hà trông ra thì đều là những cảnh nảo người, tâm-sự ngổn-ngang, chính cũng tựa như muôn đọt núi non trồng-chập nhấp-nhò ở trước mắt, phỏng còn bụng nào mà nghĩ đến sự ngâm đề. Đáng giận thay trời nọ chêu người, sao chẳng cho thuận gió, xuôi buồm, luống để con thuyền những tri-tri chậm tiến, Mộng-Hà sốt lòng sốt ruột, bứt đầu bứt tai, thỉnh-thoảng lại ngó cổ ra ngoài, dục-dã lái thuyền, tựa-hồ bụng nghĩ nếu lỡ ngày nay không tới nơi thì e cái ác-ma kia sẽ lại buông giảo-kế thế nào, một đóa hoa lê, chịu sao nỗi đòi cơn mưa gió !

Bóng ác về non, thuyền lan tới bến. Mộng-Hà bước chân lên bờ, thần-hồn phấp-phồng nghĩ không biết lúc mình đến nơi thì ở đây chừng đã diễn ra những tấn thảm-kịch như thế nào. Xăm-xăm bước tới cửa ngoài, nhưng lại dưng-dăng không dám tiến, một lát nữa thì bầu trời đã buông xuống một bức màn đen. Đêm lạnh sương sa, không thể cứ đứng ngoài cổng mãi, bèn đánh liều mà bước vào. Bàng-lang đương ở trong sân xếp những hòn gạch làm trò chơi, thấy chàng đến liền chạy ra đón mà reo rằng : « A thầy đã sang ! Thầy về có việc gì mà vôi-vàng quá, khi về không nói cho biết làm cho cả nhà con đều mong mỏi mắt. » Mộng-Hà không trả lời, kéo ngay Bàng-lang vào phòng dưng-đột hỏi rằng : « Mợ con có được bình yên không ? » Bàng-lang nói : « Sau khi thầy về

được ba ngày thì không biết có ai ở trong trường đưa cho con Thu một bức thư bảo nó đem về cho mẹ con, mẹ con xem xong liền biến sắc mặt rồi khóc òa lên, chẳng còn thiết ăn uống gì cả, tựa như là sợ hãi mất cả hồn-phách. Con không biết trong bức thư ấy nói gì mà khiến cho mẹ con đến nỗi như thế. Nay đã hai ngày đêm không ăn uống gì, hiện giờ đương nằm ôm gối mà khóc đấy.» Mộng-Hà nói: « Thôi con bắt-tắt nói nhiều nữa, nên chạy mau vào thưa với mẹ rằng: thầy đã sang». Bằng-lang vâng, rồi đi. Một lát chạy lại đưa cho Mộng-Hà một mảnh giấy. Mộng-Hà mở ra xem thì chỉ thấy nói: « Đêm nay sau khi mọi người ngủ im, sẽ cho Bằng-lang đón anh lại chơi », một câu đó mà thôi.

Trống lâu ba tiếng, đêm tĩnh bốn bề, trong sân nhà họ Thôi có một chàng đón bước đi ra, quanh giải hành-lang mà sang phía tây, rồi gõ cửa, vào phòng; bấy giờ nếu có người trông thấy chắc phải đoán rằng đó hẳn là cậu Tống-Ngọc đêm khuya lên bước đến họp thăm ở Lục-đài chứ không còn sai nữa. Mộng-Hà là người nào nay cũng làm sự nhá-nhem như thế, bèn liều đợi chờ, dưới trăng hò-hẹn, há lại không biết sợ miệng đời tăm tiếng hay sao! Nhưng bởi vì lòng chàng có một sự oan phần rất lớn đương muốn tỏ bày, có một điều nghi-nan rất to, đương mong giải quyết, có một mối sợ hãi rất dữ, đương cần phá tán, vì một chuyến đi so với cái danh dự của mình có phần quan hệ gấp trăm gấp nghìn như thế, cho nên chàng phải quyết mao-hiêm mà đi, chứ không còn ngần-ngự dưng-dang gì nữa. Nửa năm mơ tưởng, một buổi xum vầy, trước án cầm tay, dưới đèn tỏ mặt, cử lý ra thì tưởng hai người sẽ được vô hạn vui sướng mới phải. Thế nhưng hai người chuyển họp mặt này là do kẻ gian nó dắt mối, hai người đều nặng mang muòn nỗi căm hờn đau-đớn, thành ra không còn một chút gì là tình ý vui-vầy. Mộng-Hà lên bước vào phòng, Lê-nương đương khêu ngọn đèn xanh, gạt hàng lệ trắng, thần-tinh thăm-đạm, nhan-sắc ủ-ê, so với khi trông thấy ngày xưa lại thêm lên mấy phần đáng thương đáng mến, Mộng-Hà trông thấy toan khóc òa lên.

Ngọn bực nhả đen, hạt châu bay đỏ, tấm lòng của hai người đương nóng muốn được cùng nhau gặp mặt, đến bấy giờ bỗng

trông nhau mà không nói được một lời. Bằng-lang dẫn Mộng-Hà đến, rồi liền đi nằm, một lát đã khè-khè tiếng ngáy. Bấy giờ trong phòng ngoài tiếng ngáy của Bằng-lang thì trên vách có chiếc đồng-hồ tiếng kêu tích-ta tích-tắc. Tấm lòng của Mộng-Hà lúc ấy cũng sôn-sao lên xuống không một phút nào được yên-tĩnh, tựa hồ cùng ứng-họa với cái tiếng đồng-hồ kia một cách vô tình. Ba canh bốn canh, trời cao đêm quạnh, trong chỗ vắng-vẻ đó duy có hai bộ mặt ủ-rũ cùng đối chiếu ở dưới ngọn đèn mờ, cảnh-tượng thật vô cùng thâm-đạm. Ngâm lệ nhìn nhau một lúc, rồi Lê-nương bỗng thở dài một tiếng mà cũng không nói lời nào, tựa-hồ cảm tức Mộng-Hà lắm. Mộng-Hà bấy giờ mới đem cái mưu gian của Lý kể cho Lê-nương nghe để tỏ mình là vô tội. Lê-nương kinh ngạc nói rằng: « Chết nỗi! Thế ra tôi với anh đều mắc vào gian-kế của nó, nếu vậy tôi cũng chẳng oán gì anh. Song bởi đâu mà nó lại biết được việc riêng của chúng ta mà chêu chúng ta như thế ». Mộng-Hà đáp: « Không biết ». Lê-nương nghĩ ngâm một lát rồi chợt nói rằng: « Không, không, bức thư hẩn đưa cho tôi, tôi nhận ra chính là chữ của anh kia mà! Nói rồi giở trong cái túi ra lấy một tờ giấy đưa chàng mà rằng: « Đây anh xem, chữ viết này chẳng phải là chữ anh viết ư? bài thơ này chẳng phải là thơ anh làm ư? Gã Lý hẩn dù quái ác đến đâu cũng không bắt chước được nét chữ và lối thơ của anh được in hệt như thế ». Chàng đón lấy xem rồi ngạc-nhiên mà rằng: « Lạ chura! Thế có còn tờ nào nữa không? » Nàng nói: « Hẩn chỉ đưa có thể đấy thôi, nhưng hẩn nói còn có một phong nữa. Tôi cho con Thu đến lấy thì hẩn cố ý không đưa, nói là phong thư ấy quan trọng lắm, tôi có thân đến thì hẩn mới đưa, bằng không thì thà hẩn giữ lại để lại giao trả anh vậy. Anh tình tôi phỏng mặt mũi nào lại đến nhà một người lạ để nặc bức thư của tình-nhân, tôi dù vô-sĩ đến đâu cũng không đến nỗi thế. Vả tôi nghĩ rằng câu chuyện của chúng mình đã biết hết cả rồi thì bức thư ấy dù lấy về hay không lấy về cũng chẳng làm gì nữa. Tôi chả giận gì gã kia nó tệ, tôi chỉ oán anh không cần-thận, để đến nỗi danh-dự hai người đều mất hết; suy đi tính lại chỉ còn có một chết là xong. Nhưng chỉ nghĩ còn ngờ mà chết thì chết cũng không cam, vả nghĩ thương đũa



mồ-côi mồ-cút. Vì thế tôi mới phải viết thư vội mời anh đến để chúng xem hư thực thế nào. Lòng tôi đã tan-nát đi rồi, thôi còn nói năng gì nữa ! » Lê-nương vừa nói vừa ra vẻ chua xót, nước mắt tuôn xuống ròn-ròn, Mộng-Hà cũng sùi-sụt, đáp rằng : « Oan quá ! Chị cho việc ấy là thực ư ? Tờ giấy này thì chính chữ tôi viết thật, nhưng thơ không phải của tôi làm, mà cũng không phải là viết để đưa cho chị. Tôi ngồi nhàn thường hay táy-máy viết lách, tờ giấy này là khi tôi ở trong trường, nhân lúc giờ nghỉ mới cầm bút viết chơi 4 câu thơ không vần của một người bạn là Mỗ-Quân, viết xong tôi đã ném vào thùng giấy lộn, chẳng ngờ hấn lại nhặt lấy giấu đi để dùng làm cái vật đánh lừa người bạn tri-kỷ của tôi. Trong khi tôi viết mấy bài thơ ấy chẳng qua là một sự trò chơi, biết đâu lại chính là gieo một cái mầm vạ. Thế mới biết kẻ gian dùng kế hiểm độc, người ngay không biết đâu mà kịp suy lường. Nay đã sảy ra thế này thì dù sao cũng là tự tôi vô ý, tôi còn mặt mũi nào mà trông thấy bà chị nữa đây ! Lê-nương nghe nói mới như trong mộng tỉnh ra, gạt lệ mà rằng : « Tôi cũng vẫn nghĩ rằng chả có lẽ anh lại xốt nỗi như vậy ! Nhưng không biết đâu ở trong lại có sự quý-mỵ đến thế ! Nay đã vỡ ra như vậy thì việc đó cũng chẳng tại gì anh, tôi cũng chẳng oán gì anh nữa. Nhưng có một điều lạ rằng không biết lại sao hấn tại tỏ biết được sự bí-mật của hai ta mà bày kế chêu-gheo chúng ta ? » Mộng-Hà nói : « vâng, cũng lạ thật, để tôi nghĩ xem ».

Mộng-Hà cúi đầu trầm-ngâm một lúc, rồi chợt nghĩ ra mà rằng : « Thôi phải rồi, trong hồi tôi ốm, gã ấy thường đến thăm tôi, lần nào đến cũng đem quà bánh cho Bằng-lang, nhân thế Bằng-lang thường quẩn-quit với hấn, buổi chiều nào cũng cùng hấn ra chơi ngoài cổng, tôi vô-tình nên cũng chẳng cảm-đoán gì. Sau hấn bỗng tuyệt-tích không thấy đến nữa, tôi cũng đã lấy làm ngờ-vực. Chắc hấn trong mấy hôm ấy, Bằng-lang trẻ dại bị hấn dỗ-dành ngon-ngọt mà tiết lậu sự bí-mật ra chẳng. Hấn đã hỏi dò trẻ con mà biết được chuyện rồi, bèn định dùng kế để lừa dối chúng ta, vì thế mới thôi không lại nữa. Bức thư giả dối mà tôi tiếp được, chính phát hiện ra vào sau đó ba ngày ; tình-tiết thật đã rõ-ràng lắm. Tôi không ngờ cái

trận ốm vô-tình của tôi đó lại là một dịp dẫn lối cho quân-gian, mà thằng em ngoan-ngoãn Bằng-lang, lại là đũa làm cho vỡ chuyện ! Thôi nhưng cũng là tại tôi mờ tối, hằng ngày cùng với giống hồ lang bầu-bạn mà không tự biết, cho nên mới mắc phải vạ ấy, chứ Bằng-lang kia cũng chẳng tội gì ; xin bà chị đừng quở-mắng cháu tội-nghiệp. » Lê-nương thở dài mà rằng : « Tôi đâu lại nỡ quở-trách con tôi, tôi chỉ tự trách tôi mà thôi. Gái góa chồng không biết cắt dây tình-ái, giữ tiết nuôi con, tuy chưa thuyên khác ôm đàn, nhưng cũng đã mắc tiếng hiềm-nghi, trong đũa dưới mạn, làm nhơ cho nữ-giới, để nhục đến gia-thanh, kẻ thác có hay, hẳn cũng không sao thứ lỗi được. Nay nếu lại còn vì cái việc khuất-khúc của mình đó mà quở-trách đến đũa con yêu-giấu của chồng nữa thì chẳng cũng là làm cho thêm nặng tội ra ư ! sau này còn mặt mũi nào mà trông thấy mặt chồng ở nơi chín suối ! » Mộng-Hà nghe nói, khôn siết bẽ-bàng, nghĩ Lê-nương đã tự ăn-năn thì mình sao khỏi tự hồ-thẹn, trong lòng lúc ấy như kim đâm gai sọc, phảng-phất như thấy chồng Lê-Anh hiện hồn lên ở dưới bóng đèn sáng, giương cặp mắt căm giận mà nhìn ; rồi tiếng ngáy của Bằng-lang, tiếng khóc của Lê-nương, tiếng tiếng lại như sói vào tai, làm cho Mộng-Hà thêm nhũn cả người, không còn nói được lời nào nữa ; thiên-hạ những việc khó an, bình-sinh những cảnh khó xử, còn có bao giờ hơn lúc ấy nữa không ? Một lát rồi Mộng-Hà nói rằng : « Tôi làm lầm chị ! tôi làm lầm chị ! xin chị tha-thứ cho tôi và xin chị quyết-tuyệt tôi đi, đừng quyến-luyến gì đến tôi nữa. Ân-tình một mối, rứt đứt từ nay, để chị được toàn thân ngọc trắng băng trong và yên chí thờ chồng nuôi trẻ. Từ đây tôi cũng xin từ-giã đất này. » Lê-nương nín khóc mà nói rằng : « Mộng-Hà ! Mộng-Hà ! Anh nói như là oán tôi đấy ư ! Tôi không oán trách gì anh đâu, xin anh tha-thứ đi cho tôi. » Lê-nương nói xong lại khóc, Mộng-Hà cũng khóc mà rằng : « Không phải, tôi cũng chỉ tự oán mình tôi đấy thôi. Nhưng hai tình đã đến thế này cũng chẳng làm sao được nữa. Trời xanh độc-địa, cố ý làm cho mình phải chia rẽ, nên mới để cái ác-ma kia được toại mưu gian, nổi ngăn-trở sau này chắc hẳn sẽ còn nhiều lắm. » Kế lại hậm-hực mà nói rằng : « Thằng giặc này quyết không để được, tôi sẽ phải khu-trừ nó đi cho tuyệt mối

lo về sau này. » Lê-nương biến sắc mà rằng : « Không nên thế, không nên thế. Anh muốn một mình hẳn biết chuyện hay muốn cả mọi người cùng biết hay sao ? Hẳn đã dò biết được chuyện bí-mật của mình, nay hẳn chỉ nhích lưỡi hé môi là chuyện của mình vỡ-lở. Vậy anh lại cần phải lấy đạo-nghĩa mà giao-thiệp với hẳn, cùng hẳn vẫn thân-mật như ngày trước, tựa-hồ như không biết chuyện gì. Nếu hẳn mà còn có lương-tâm, tất chịu sức cảm-hóa của anh mà sinh ra lòng hồ-thẹn, cho việc đi dò-dẫm chuyện kín của người là việc không nên ; nhân thế mà sẽ bung kín miệng bênh để chuộc lỗi trước. Chứ nếu anh lại định đuổi hẳn để rửa giận thì hẳn càng thù anh lắm, chắc chẳng bao lâu sẽ xảy ra những việc không hay ; anh xa được mình hẳn đã đành, nhưng anh không thể bung được miệng hẳn, e rằng giáo-chức của hẳn vừa cách thì tiếng xấu của chúng mình đã đầy rẫy một vùng. Vậy trước khi xảy việc, ta đã không biết phòng ngừa, thì sau khi xảy việc ta cần phải lo hàn-gắn ; chứ muốn cho thỏa giận một lúc thì còn mối hậu-hoạn làm sao ? » Mộng-Hà nói : « Lời nói của chị phải lắm, thật là biết lo tính kỹ càng... Nhưng từ đây trở đi tôi cũng không dám mơ-tưởng gì đến sự thăm dòng hỏi bện nữa. Phải cung chim nọ, thấy Vương-tôn cấp nỏ mà kinh ; thoát lưới cá kia, trông ngư-phủ giờ cần đã sợ. Tắc lòng tự hỏi tuy không thẹn, trò đời như thế biết làm sao ? Việc tốt hay ngang, duyên lành khó vẹn. Nếu còn cứ mê luyến nhau mãi thì chưa biết còn phải kinh-lich những bước thăm-khốc như thế nào ! Tôi dù không quản hy-sinh danh-dự, ném bỏ hạnh-phúc, để đời lấy một tấm lòng liên-tài của chị, nhưng thực không nỡ lại hãm chị vào cái cảnh khổ não, làm chị đeo lấy tiếng không hay. Than ôi chị Lê ! còn nói gì ru ! Từ đây ly-biệt, gặp nhau chưa biết có ngày nào ! Song lời vẫn bèn tai, thề còn để dạ, chị đành đã trọn đời chiếc lẻ, tôi cũng xin mãn kiếp cô-đơn. Thương nhau chẳng được cùng nhau trọn, xin hẹn cùng nhau kiếp tái-sinh. Tôi xin về trước mà dọn đường mở lối ở dưới suối vàng, để đợi chị kỳ cho được đến ngày gặp gỡ. » Nói đến đây thì cổ như tắc nghẹn. Lệ đã đầm-đìa, lại cố đè nén nỗi thương đau mà đọc lên bốn bài thơ tứ-tuyệt ; tiếng ngâm hòa lẫn với tiếng khốc, thực ve kêu vượn hót nào tây. Thơ rằng :

- I. — Bình tan trâm gãy thế thì thôi,  
Cay-nghiệt làm chi mấy hồi trời!  
Cảnh đẹp từ đây khi đổi cảnh,  
Tròn đầy sợ thấy bóng trăng soi.
- II. — Khổ nào vì chưng một chữ tình,  
Thà đem thân ấy quyết quyên-sinh;  
Thác đi e nỗi hờn còn nặng,  
Thân thác lòng kia chữa được đành.
- III. — Trao tặng thơ hơn sáu chục bài,  
Xin đem mớ lửa đốt đi hoài;  
Kiếp này dấu tích nên thu vén,  
Xót mướn, đời sau chớ để ai.
- IV. — Khuyên ai trút sạch mối phiền lo,  
Tái-thế nhân-duyên quyết hẹn-hò;  
Hồn thác cũng chưa bầu-bạn được,  
Hoa-đôi xin chớ mọc bên mồ.

Mộng-Hà đọc xong, khóc ngút-ngát, không cất đầu lên được, Lê-nương cũng che mặt mà khóc rung-rúc, lệ rơi tầm-tã, tiếng diêm nhỏ to, một ngọn đèn khêu cao, vì lệ hoa nó chườm-ướm đôi bên mà cũng phải dần-dần kém sáng. Trong phòng lúc ấy trình ra một cái cảnh-tượng rất sâu-thẳm, tưởng chừng như ở một cái trời đất nào vậy, chứ không phải là chốn nhân-gian. Oan thay! Khổ thay! không sống không chết, như hộp như tan, một khoảng trời tình, ai ngờ lại có sự biến-huyên mê-ly dường ấy! Tình ấy cảnh ấy, kẻ bàng-quan cũng còn não ruột, người đương-cục sao khỏi tan hồn. Một lát, Mộng-Hà sẽ đứng dậy khêu ngọn đèn tàn, giở giấy lấy bút mà làm bốn bài thơ tám-câu; bởi bấy giờ trong lòng đau-đớn, khó nói nên lời, chỉ mượn câu thơ mà giải tình thôi vậy. Thơ rằng:

- I. — Ngược gió con thuyền đến chẳng mau,  
Tình sâu nên nỗi vạ càng sâu;  
Sâu không bút mực nào ghi hết,  
Mộng có đèn xanh họa biết nhau;  
Chuyện cũ xóa tan cớ một cuộc,  
Lầm to đúc lại sắt năm châu;  
Mông-mệnh bề ai muôn trùng sóng,  
Bánh vẽ nhìn xương khỏi đói đau!

II. — Réo-rất kêu sương mấy tiếng nhàn,  
Đêm khuya quanh-quẽ đỉnh hương tàn;  
Đương khi trước gối ta trần-trọc,  
Là lúc bên đèn bạn khóc than;  
Non nước xa-xăm thư chẳng đến,  
Gió mưa ầm-ã ngủ không an;  
Cách sông riêng khổ người mong đợi,  
Hờ-hững thuyền không đậu bến lan.

III. — Bèo nổi mây chìm trái mấy đông,  
Cùng nhau chung một kiếp bình-bồng!  
Phải cung chim nọ đà ghê vía,  
Cẩn bóng trùng kia khéo dụng công;  
Nhạn bắc vô tình trao mảnh giấy,  
Gió đông cố ý đập cành hồng;  
Vi ta vội-vã khi lâm-biệt,  
Hối lại ngày nay những giận lòng.

IV. — Rừng động cây nào đứng được yên,  
Thu sang lòng khách biết bao phiền;  
Bề tình dễ khiến ai chìm đắm,  
Cuộc thế sao nhiều sự đảo-diên;  
Ngán lẽ trăng trong mây phủ tối,  
Vi đầu nước đứng sóng tung lên;  
Kiếp này đã thế âu đành vậy,  
Muôn thớ thề xin vẹn ước-nguyên.

Đầm-đìa lệ rỏ, thấm giấy không hay; dằng-dặc đêm tàn, tinh giờ đã gấp, Mộng-Hà ném ngòi bút xuống mà thở dài. Lê-nương khoan thai cầm lấy xem, lệ châu lại tầm-tã trên tờ giấy, nức-nở mà nói rằng: « Sao mà anh thương-xót quá làm vậy! Tôi là người thế nào mà nghe được những câu đau-đớn dường này! Anh sở dĩ đến nỗi như thế, đều là vì kẻ bạc-mệnh này đề lụy cho anh. Nhưng anh cũng không khỏi dụng tình không được chính-đáng, sao anh cứ vì tôi mà trầm-mê không tỉnh, tôi đâu nỡ để anh phải cô-độc một đời. Việc hôn-nhân của cô Quân nó thế nào? Tôi định đem nó mà đền-bồi anh đấy. Dù anh không thuận; tôi cũng định cưỡng anh phải thuận, để được xong một mối tâm-sự của tôi. Bằng-lang trẻ đại, nay về sau được anh dạy bảo bù-trì

mà nó được nên người thì đó cũng tức là anh đền bù tôi đấy. Anh nên biết cho rằng tôi ngày nay sở-dĩ còn ngậm hờn nuốt tủi, nhịn nhục sống thừa là chỉ vì có một mụn ấy đấy thôi ». Mộng-Hà nói : « Xin hãy thông-thả để chờ Thạch-Si về, tôi sẽ nhờ hắn làm mối. Nhưng việc ấy thật là bày sự quá. Tôi tuy phải gượng theo ý chị, nhưng trong lòng quả là không muốn chút nào. Tôi đã tự làm lầm tôi, làm lầm chị rồi, nay sao lại còn nỡ làm lầm đến người khác nữa ». Lê-nương nói : « Anh cho việc ấy là bày sự, vậy thế anh giao-thiệp với tôi bây nay chẳng cũng là bày sự hay sao? Việc đã đến thế này thì còn nói gì nữa. Tôi hết lòng chúc vọng cho anh gieo cái nhân hư xấu mà được thu cái quả tốt lành. Việc đêm hôm nay chỉ có thể một lần, chứ không có thể hai lần; trời sắp sáng rồi, mời anh trở về, không nên ở lâu trong này nữa ». Nói đến đấy nàng lại sẽ hát câu : « Trời kia ! Trời kia ! Vội thả bóng sáng đến ! Vội đuổi bạn tình đi ! » trong một vở kịch tây kia để dục chàng đứng dậy. Mộng-Hà không tiện ngồi dai nữa, bèn đứng dậy cất tiếng trân-trọng chào nàng rồi lui-thủi ra về.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN

### Lòng thu

Sân thu man-mác lá vàng,  
Trời thu thoi-thót bóng nhàn sang nam ;  
Sầu thu ri-ri dưới màn,  
Mưa thu thêm não can tràng khách thu ;  
Song thu heo-hắt gió lùa,  
Hơi thu quạnh-quẽ, sắc thu não-nùng;  
Lòng thu man-mác không cùng,  
Tình thu vấn-vit trăm vòng tơ vương ;  
Mộng thu vợ-vất canh trường,  
Trăng thu bao chiếu bóng vàng đôi ai ?  
Sầu thu gánh nặng hai vai,  
Hờn thu chứa chắt hàu vơi lại đầy.

Chao ôi ! Phong-quang sáng đẹp, tiêu hồn luống để riêng ai ; thời-tiết đổi thay, xúc-cảm khá thương cho kẻ !

bấy giờ đã sau tết trung-thu mười bốn hôm rồi. Mộng-Hà trải sau trận phong-ba ấy, trong lòng rất là khổ-não, nghĩ hai người trải bao cay đắng, mà chỉ đủ làm trò cho đũa gian cọt-gheo, phân-uất không biết chừng nào. Kế chàng lại nghĩ : « Ta với Lê-nương cái nhiệt-độ ái-tình kể đã lên cao tột mực, song bấy nay chỉ nhờ ở mảnh tiên trao đổi để tiếp thông tình ý cùng nhau; nửa năm mưa nắng, đã gieo được khá nhiều hạt giống tương-tư, thương nhớ bao tình, mà hồ dễ biết làm sao được ! Vì thế mà ta đã đòi phen toan những buông hương lên bước, dài kính khấu đầu, để được đem mối lòng phức tạp chiền-miên mà giải bày ở trước mặt người ngọc tâm-ái của ta, thì dù chết cũng không còn hối hận gì nữa. Song khốn vì trong ngoài chia cách, lễ phép ngăn-ngừa, nàng hẳn chẳng chịu ưng lòng, ta cũng khó bề mở miệng; mơ hình tưởng bóng, luống não lòng thôi, hộp mặt cầm tay, mong gì sự ấy; mấy đời mấy kiếp tu cho đến, một cười một mím dễ mà mua; mắt nhìn xuống chữ gấm nghìn hàng, lệ khôn ráo khăn là nửa bức. Nay bỗng sao-dữ ở lưng trời bay xuống, kẻ gian bên kẻ nách chơi khăm ; kinh sợ hãi-hùng, đôi nơi cùng hãm vào cái bước vô cùng khổ não. Song lại chính là nhờ việc ấy đưa đường dắt lối, khiến mình được cùng người ngọc suốt đêm trò-chuyện, trước kia không thể hy-vọng trong muôn một mà nay thoát được như nguyên, cái độc-kế của kẻ gian lại thành ra giúp nên việc tốt cho mình, tuy bảo không may mà trong đó thực cũng có mấy phần may-mắn. Mộng-Hà bấy giờ mối lòng ác-cảm đối với Lý đều tiêu-tan đi hết. Lê-nương nói sự lo sau phải nên phòng giữ, ân-cần dặn dưng nên gây chuyện với Lý, Mộng-Hà nay mới rất phục là người tinh việc chu-đáo mà hối mình cạn dạ nông lòng. Ngày hôm sau đến trường gặp Lý, tiếp đãi vẫn vui-vẻ như thường. Lý chợt thấy Mộng-Hà đến, sắc mặt ra chiều bối-rối. Kế thấy Mộng-Hà không nói câu gì khác thì hẳn tia-tai đỏ mặt, trơ mắt cứng hàm, đó là do lương-tâm nó phát hiện ra như thế. Con người ta dù cực-giảo cực-ác, hãm hại người ta đến nước, nhưng kẻ bị hại cứ nhất-thiết làm lơ không hề giận-dữ, thì thế nào cũng phải nhụt lòng gian-ác mà sinh bụng ăn-năn. Người ta nói rằng : « Lòng chí thành có thể cảm được loài cá », Lý dẫu là đũa ngu-ngoan, nhưng đã đến nỗi như thế loài cá đâu ! Lý thấy sự đối đãi chân thành

của Mộng-Hà, càng tỏ ra cái vẻ sượng-sùng ngượng-ngịu. Về sau tấm lòng hiểm-ác vì Mộng-Hà cảm-hóa đi được mà biết hết lòng về việc dạy dỗ, không để ý gì đến việc khác, lại thành ra một người ôn-hòa nhã-nhận, khác hẳn với tính-nết ngày xưa.

Đại-phàm người ta trong khi ái-tình đã đến mực nồng-nàn, chợt gặp cái ác-ma nó đến ngăn trở, thì cái ác-ma ấy chỉ có thể phá hoại được cái ngoại bộ của ái tình mà thôi, chứ không thể phá hoại được đến nội bộ ; mà cái hiệu-lực sau cùng của nó, sẽ lại làm tăng thêm cho nhiệt-độ của ái-tình ; phần sở-đắc bù vào với phần sở-thất rồi lại còn có phần thừa ra nữa. Mộng-Hà sau khi cùng Lê-nương tương kiến, chứng rõ hai bên đều là hiểu lầm cả, càng ngán lòng đời dạ thế, hiểm-hóc khôn lường, một người bạn đồng-sự rất thân, mà ai biết đem lòng phản trắc ; vậy biết sinh ra đời mà gặp được người tri-kỷ, có phải là một sự dễ đâu ! Trời cao lồng-lộng, đất rộng mênh-mang, trên thế-gian này, cái người thực có lòng yêu thương ta, có chẳng là cha già chín tuổi, mẹ góa năm mươi, và người anh nghìn dặm xa-xăm, ngoài đó ra thì duy có một người đáng yêu đáng kính của ta là Lê-nương cùng ta có mối quan-hệ, dù sống chết cũng không quên được. Sau cơn khủng bố mà muôn mối tơ sầu lại càng vấn-vit, không giận chi Lý-Mô gian ngoan, những căm nổi hóa-công độc-địa. Có lúc nghĩ đến đường tình hiểm hóc, chưa biết cái ma-kiếp sau này còn những thế nào nữa, mà sinh ra tâm-ý nguội lạnh, bao nhiêu sầu lự dường như đã tiêu tan đi cả, tưởng chừng như đã có thể vượt qua bề ái, rút đứt tơ tình. Thế nhưng rồi mà lại nghĩ : Cuộc xum họp thân sau chưa chắc, mối hy vọng kiếp này còn đây, giấc mơ lần-quần chưa rõ ra sao, vội mà kết liễu ngay đi thì lòng thực không cam, tình thực khó giải. Than ôi, trời xanh cắc-cớ, khéo chêu gheo người ta chi lắm, đã không để không gặp nhau, lại không cho sớm gặp nhau, đã không bắt thường xa nhau, lại không cho được gần nhau, khiến cho hai tình cùng lăn-lóc mệt-mê, vĩnh viễn không sao giải quyết được. Trời ơi ! Trời ơi ! Hỡi không thấy nói, gọi chẳng buồn thừa ! Đến nỗi nước này thật những muốn tuốt grom mà cùng lão trời già tai-ác kia đánh nhau một trận ; đánh mà không được thì dẫu cho đến chết là cùng. Lòng trời còn cay-nghiệt, lòng đời còn đảo điên, nhưng đã đến chết



thì cái gì mà không liễu kết ! Từ đó về sau, chàng lại thêm lên một tầng căn bệnh, ghi chặt mấy lớp lưới tinh, sống không được làm cây liền cành, chết thê hóa ra chim liền cánh, khăng-khăng một mực, quyết không bao thay đổi dạ vàng.

Cảnh đẹp của bốn mùa không cùng, thú vui trong đời người có hạn. Cảnh-ngộ người ta ở đời vốn không giống nhau, cho nên mỗi cảm cũng không giống nhau, bậc trên thì đề tâm vào những việc thiên-hạ quốc-gia, bậc dưới thì lưu ý vào những việc ăn ngon, sắc đẹp, mỗi cảm có sâu có nông, khác nhau xa lắm, nhưng đều không khỏi nhân theo về thời-tiết bốn mùa, mùa nào cũng có cái đẹp riêng của mùa ấy, khi thì nồng-nàn rực rỡ khi thì mộc-mạc nhạt-nhùng, nghìn sắc trăm hình mà đều có cái vẻ tuyệt-diệu, đều đủ làm vui sướng cho tai mắt người ta, thỏa-thích cho tinh-tinh người ta, đó là những thú hành-lạc thiên-nhiên mà tạo-hóa riêng dành cho người ta đó. Song người ta đối cảnh lại thấy có vui có sầu, có tươi có ử, đó là vì hoặc tùy người mà trái khác, hoặc tùy lúc mà đổi thay. Đại-khái kể vui tươi thì ít, người sầu-ử thì nhiều, cái thì giờ vui tươi thì ít, cái thì giờ sầu-ử thì nhiều. Cảnh vật bốn mùa nồng-nã với nhạt-nhùng đối nhau là mùa xuân và mùa thu, người ta đối cảnh thường nhân cảnh-vật đổi thay mà sinh ra cái hiện-tượng đổi thay của tâm-lý. Song ở con mắt kẻ vô sầu xem ra thì tuy thu-sắc bơ-sờ không bằng được xuân-quang sáng đẹp, song non xanh mây biếc, sương trắng hoa vàng, xúc-cảm vào trong con mắt lại thấy có riêng một cái vẻ đáng yêu, chứ vị-tất ai ai cũng trông màu cỏ úa mà đau lòng, đứng trước gió may mà gạt lệ. Còn về kẻ thương tâm xem ra thì trời lạnh cảnh đẹp, vẫn thấy tê buồn, điểm quanh đèm sương, càng nhiều khổ não. Đắt khách chiếc thân trơ-trọi, trời thu một vẻ hoang-lương, lấy một người ngồn-ngang tâm sự như Mộng-Hà, gặp cái thời-tiết ử-ê, lại càng thêm trăm mối tơ sầu, gỡ ra không được. Ngẩng đầu thấy mặt trời thăm-đạm, liếc mắt trông trăm vẻ tiêu-điều, chàng là người nào mà chẳng phải đau lòng não ruột được sao. Mỗi khi xong việc bài vở nhà trường, lại đi ra sau nhà tán bộ, thì thấy mây tan núi quạnh, bóng xế cỏ vàng, đồng rộng không người, gió may buốt thịch, một bức tranh bơ-sờ nhợt-nhạt, trạm vào

mắt như xiên ngang ruột, cắm vào lòng tưởng chết nửa người. Lại thêm bên khe nước chảy, có mấy cây tàn liễu cành khô lá úa, gió lay phơ-phất ở dưới bóng tà-dương; trên cành điểm vào mấy con quạ đen, xào-xạc đưa kêu, tựa như là đục-dã những ai người lữ-thứ! Đất lạ phải Bạch-môn, người cứ gì Trương-Tự, nhân thời gọi cảm, thấy vật đau lòng, xót phận thương thân, ai người tránh khỏi; đa-tình như Mộng-Hà mà bảo không phải vỗ vào gốc cây mà phàn-nản than khóc được sao!

Trời lạnh dương chim, một mình thơ-thần, kẻ chẵn trâu, người kiếm củi, đều đã tuyệt-tích ở trên cánh đồng xa, chỉ còn con cắt đôi muồn xuống còn bay quanh, con thỏ đồng thấy người mà chạy trốn; nước khe róc-rách, tựa như vì kẻ thương tâm mà kêu nổi bất-bình; sắc núi trông lên, thăm-đạm như chết, mây sầu trùng điệp, phủ kín một màu. Tình trạng bấy giờ chẳng khác như mình đã lạc vào giữa bãi sa-mạc mông-mênh, bốn bề hiu-quạnh, một mình bơ-vơ, làm cho mắt phải hoa mà hồn phải khiếp. Mệnh-mang cõi lớn, rộng-rãi vô ngàn, nhỏ mọn chiếc thân, trơ-vơ đứng đó. Phương trời ngút mắt, trông ngóng về đâu? Một mảnh lòng thu, bút nào vẽ được! Bèn đón ngọn gió mà gạt lệ, ngâm vãn thơ để gửi lòng. Thơ rằng:

I —        Bông hoa phơ-phất đầu cành,  
              Khá thương con bướm liệng quanh bên ngoài;  
              Tim hoa, hoa rụng hương phai,  
              Kinh sương ngại gió rã-rời cánh bay.

II —        Nhận hồng tan-tác chia bay,  
              Đỗ-quyên khắc-khoải đêm ngày kêu thương;  
              Nào người thay lúc thu sang,  
              Bi thu giọt lệ nhuộm trang áo xanh.

III —        Năm ba cò trắng bên sông,  
              Sương gieo mặt nước lạnh-lùng hơi thu;  
              Hoa sen tan-tác mặt hồ,  
              Đoạn-trường-hoa ấy, là phù-dung-hoa.

IV —        Hắt-hiu trận gió kinh người,  
              Rừng phong thu đã nhuộm mùi quan san;  
              Một mình trăm mối bần-hoàn,  
              Sầu xưa hận mới muôn vàn thương tâm.

V — Gió cây trút lá ào-ào,  
Tuyết mù khôn tỏ lối vào Thiên-thai;  
Chung quanh cũng nước non người,  
Giận duyên ngang ngửa, thương đời bơ-vơ.

VI — Hoa gương trắng nước mơ-màng,  
Đường kia nổi nọ ngồn-ngang trăm bề;  
Đầy ngàn hoa liễu lè-thê,  
Phong-quang từ đấy thuộc về tay ai ?

Tiếng ngậm nảo-nùng, ma rừng muốn rú, lưng trời chiếc nhận, cũng giùng-giảng không dám vội qua. Chiều trời sắp tối, cảnh tượng càng buồn, không tiện đứng lâu, chàng bèn quay về viện sách. Song chàng cũng không vào phòng vội, còn thần-thờ đứng trước sân hoa. Bấy giờ một vành trăng mới, đã lên ngọn cây, trong sân hai gốc tân-di và lê-hoa còn trơ mấy cái lá úa cảnh khô, sờ-sạc dưới trăng, tựa như thể cùng nhau than khóc. Chàng trông về bên hòn núi giả thì lại thấy mờ hoang cỏ áy, bia cũ rêu mờ, dưới đất hồn hoa, bao giờ mới tỉnh ? Lòng chàng đến bấy giờ bất-giác muôn phần chua xót, giọt lệ tràn mỹ mắt tuôn ra, liền đến bên mồ, khóc than rền-rĩ. Nguyên từ sau khi chàng chôn hoa, chẳng khác như mở một cái cảnh-giới đoạn-trường ở đó, mỗi gặp lúc nổi lòng uất-ức thì lại thường đến đó bàn-hoàn than khóc, đem muôn học lệ trong mà tưới dội vào một nắm hoa tàn. Chàng lại thường khấn rằng : « Hồn hoa có linh thì rồi đây trên mả nên mọc ra một thứ kỳ-hoa để phát tiết cái khí uất-ức khôn tiêu đi được ». Than ôi ! Chàng thật là si-tình lắm thay !

Viết đến đây, kể chép truyện lại xin thuật đến Lê-nương, Cái thần-kinh của người đàn bà so với đàn ông thường yếu-ớt hơn, không thể chịu nổi được những sự kích-thích mạnh dữ. Lê-Ảnh là một người đàn bà vóc huệ mình lan, là một người gái góa tiết sương nết bách, đóng cửa phòng đông, nằm giường gác tây, ý gió tình trăng, sớm đã như bóng nước hoa sung tiêu-tan hết thầy. Tự thương mệnh-bạc, dám tiếc xuân-xanh ! Ông bố đã già, sớm hôm thờ phụng, chút con còn bé, trách-nhiệm chẵn nuôi, biết bao công việc trong nhà, đều cạy ở một tay cẳng-đáng. Chiếc thân nhi-nữ chèo-

chống một tay cái môn-đinh đã xiêu-giẹo, cái nông-nổi gian-nan khốn-khổ, chỉ một mình mình biết, một mình mình hay. Nào ngờ đâu mỗi duyên quái-ác đem đến tự-nhiên, làm cho một mảnh lòng xuân đã như năm tro tàn lại còn bén lửa. Rồi mà nghìn nỗi âu-sầu, muôn phần sợ-hãi, đều kế tiếp phát sinh ra mãi, nay lại gặp một cái khích-thích lớn-lao này nữa, mưa rào gió rập, trận trận vùi người, bể óc xôn-xao, cờ lòng lão-luột, thật là những nỗi mà từ thơ sinh ra chưa từng phải kinh-lich bao giờ. Chao ôi! thân thể đã xót vì long-đong, danh-tiết lại đau vì tai-tiếng, trong lòng sống chết không biết quyết bề nào. Muốn sống thì mấy trùng nghiệt-chướng, đê ép khôn kham, muốn chết thì một chút thơ ngây, trơ-vơ chẳng nở. Nàng đem việc trước nỗi sau, suy lường tinh toán, mà lòng son một mảnh đã chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau. Đương khi nàng viết thư gọi chàng, lăm-lăm định cũng chàng quyết tuyệt phen này, đến lúc nghe chàng nói rõ căn nguyên thì ra chàng đãi mình vẫn một bụng chí-thành, chứ không có điều gì đáng trách; tấm lòng oán-giận lại đều ném cả ra ngoài chín lần mây. Rồi đó buồng the vắng-vẻ, thần tri mè-man, một mối lòng muốn vứt bỏ đi, một mối lòng lại vương-vit lấy, tư-tình càng gọi mà càng rối, lượng sâu càng lắc lại càng đầy. Đương khi Mộng-Hà trước gió thở-than là lúc Lê-nương trong phòng ủ-rũ. Đối với thu-sắc đầy sân, không một cái gì là không đủ làm cho cái cảnh đau lòng đứt ruột, rèm thưa không cuốn, hơi lạnh vẫn lùa, giọt lệ ngần dài, hoa đèn mờ tỏ. Liền cầm bút đề bài thơ rằng :

Hơi may heo-hắt thổi,  
Quạt lướt ngần-ngờ cầm;  
Rờ-rạc hoa vàng nở,  
Bơ-phờ bướm trắng thăm;  
Trời cao trắng lộng-lộng,  
Phòng tối khách dăm-dăm;  
Dưới ngọn đèn xanh ngắt,  
Mưa rơi giọt lệ thăm.

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯỜI

### Mộng dữ

Bông lan nở trắng, tàu chuối hoen vàng; phong-vật Giang-nam, đã ra cảnh tàn-thu rồi đấy. Cỗ-nhân tiễn nhau đi đâu thường hay chúc cho nhau chân cứng đá mềm, bởi vì lấy rằng trong khi tác khách phương xa cần phải có cái sức mạnh-khỏe để chống với phong-vị cầu sương điểm nguyệt. Mộng-Hà sau khi tới trường lần thứ ba, tuy đã rút duyên thang thuốc, nhưng chưa tuyệt nọc yếu đau, thể chất liêu-bồ, kinh khiếp vì thu, phải đâu như những khóm hoa vàng, bảo có thể vui cùng sương gió, trời thu bầu-bạn! ngày trời tên bắn, dạ khách tơ vò, lặn-đạn què người, siết bao truân-khổ. Với trông mây trắng, mù-tịt bóng hồng, Mộng-Hà bấy giờ nhớ đến mẹ già, từ khi thu sang tới nay chẳng biết ăn ngủ ra làm sao? Lại nhớ đến hồi nghỉ hè cùng Kiếm-Thanh vui vầy một độ, nhưng vì bệnh-ma quấy-nhiều, chưa được thỏa-tinh, rồi mà ngàn-nam côi-bắc, mỗi kẻ một phương, góc biển bên trời, tin thư chẳng thấu! Thoắt chốc trắng bạc tròn khuôn, trung-thu đã đến; chợt lại cúc vàng đầy rậu, trùng-cửu gần sang; ngành đi ngành lại chưa bao mà đã trải bấy nhiêu thời-tiết! Vậy thì ai bảo quang-âm của nhà chi-sĩ ngắn mà tháng ngày của kẻ bông-lông dài! Lại nhớ đến Thạch-Si mây bay một chuyến, mưa lũ ba thu, hứng rượu tình thơ, phải đành gác để, xa trông bạn cũ, cách tuyệt bề trời! Hồi đầu thu cha chàng có chuyện đưa cho một bức thư, được biết qua tung-tích của chàng, mình cũng viết một thư ân-cần phúc đáp: vậy mà đến nay sen lụi cúc tàn, chanh vàng quít đỏ, sao cũng vẫn ngư chim nhận lạc, tin-tức vắng tanh! Mỗi khi nửa vành trăng xế, một ngọn đèn tàn, nghe một tiếng nhận trên lưng trời mà thần-hồn bay bổng muôn trùng dặm khơi, hình dẫu xa nhưng thần vẫn tiếp. Những lúc túy-ngâm, những cơn mộng my, nói-năng dáng điệu hãy còn như tưởng thấy ở trước mắt mình. Đọc đến câu « Cây xuân miền Vị-bắc, mây tối đất Giang-đông », không khỏi đến ngơ-ngẩn dạ; đọc đến câu « Hồ-hải còn tri-kỷ, quan-san tựa láng-diềng », thì lại cũng yên-úy lòng. Bởi vì Mộng-Hà vẫn cho là ngoài Lê-nương ra duy có Thạch-Si có

thể là một người tri-kỷ thứ hai, cho nên những lúc quanh-huru, càng nặng tấm lòng tưởng nhớ. Trơ-vơ đất khách, nỗi khổ khôn cùng; vương-vit dây tình, ruột đau đòi đoạn; luống mấy bữa nay mưa cơn gió trận, những tiếng ý-ào tý-tách lại thường nhân những lúc đèn tàn rượu cạn, đưa đến quấy-nhiều ở bên tai; Bể-lang thì vì uơn mình mà luôn mấy hôm trời cũng không sang học. Một ngọn đèn mờ, tình buồn vô hạn, đêm dài giảng-giặc, sầu nỗi liên-miên. Ôm chần trần-trọc suốt canh tà, chàng bèn đem mọi mối bi-thương trồng-chất, mọi niềm tâm-sự ngổn-ngang, nhất-nhất đều tả ra thành thơ, trong khoảng vài tuần, tập giấy viết đã đầy gần một tá. Nay lục ra mấy bài như sau :

I. — Quá lữa buồn tênh khách má hồng,  
Thương xuân Đổ-Mục luống đau lòng;  
Người còn hạn biết bao giờ hết,  
Đêm quanh sầu thêm mấy đợt trông;  
Rượu cúc tàn sương hương vẫn thoảng,  
Chồi lan động gió lá đương rung;  
Người trong cảnh ấy ai là bạn?  
Một tập thơ xuôi, chén rượu nồng.

II. — Gặp nhau quá chậm ngoại mười niên,  
Gương vỡ mong chi chấp được liền!  
Nghìn thủa hãy còn đeo-đẳng hạn,  
Ba sinh thời đã lỡ-làng duyên;  
Hầu khô giếng nợ trào khôn rậy,  
Đã tắt lò kia lửa lại nhen;  
Bể khổ mông-mênh tìm giải thoát,  
Bờ xa chưa dễ dất nhau lên.

III — Vàng ken ngọc nhả vụn thơ trao,  
Mỗi lượt ngâm tuôn một trận rào;  
Thông tuệ tiếc cho đời bạn uổng,  
Nỗi chìm ấy chính kiếp ta sao?  
Nước trôi quá ngán ngăn không lại,  
Bóng xế còn mong sáng được bao?  
Giảng-giặc canh dài người một bóng,  
Thành sầu lũy hạn chất càng cao.

IV — Nỗi lòng càng nghĩ lại càng đau,  
Oan nghiệt tiền-sinh buộc mãi nhau ;  
Còn mẹ, âu đành ta gượng sống,  
Có con, may đặng bạn khuây sầu ;  
Nhân sinh sao lắm cơn cùng bách,  
Thiên ý ai lường được cạn sâu ;  
Kiếp trước hẳn không tu được trọn,  
Đền bù thế đã chắc xong đâu !

Mưa xuân lách-rách, gà gáy lao-xao. Một buổi sớm kia Mộng-Hà vùng chần trối dậy, thấy có một tia lạnh từ khe cửa sổ đưa vào, khiến cho mình phải rét run lên, bèn đứng phắt dậy đi lờng quanh trong nhà vài vòng, rồi ngồi vào chiếc ghế bên án sách, thần người ra tựa như có điều gì nghĩ-ngợi. Nghĩ-ngợi gì ? Nghĩ về một giấc mộng lạ của Mộng-Hà. Nguyên đêm hôm trước mưa gió âm-âm. chàng ngồi đối ngọn đèn xanh, buồn-bã một mình, nhân cầm quyển « Trường-chính-diện truyền-kỳ » mà đọc. Mưa tuôn trận trận, canh khuya lạnh-lùng, chàng không thể ngồi lâu, bèn bỏ sách đi ngủ, trùm chăn kín mít để đợi ma ngủ đến đưa đi, nhưng ngoài song gió trận mưa cơn, hạt mưa lách-tách, mỗi tiếng như kêu động mạch sầu, lại càng thêm trạnh tẩm lòng quê ngồn-ngang trăm mối, không tài nào chợp mắt đi được. Đương trong lúc ngửa-nghiêng trần-trọc, chợt nghe bên gối có tiếng người gọi : « Dậy ! dậy ! có muốn được gặp ý-trung-nhân không ? » Mộng-Hà nói : « Muốn lắm ! » Liền theo đi đến một chỗ : Nước trời một dải, hoa nở mấy cành, tường phấn xây cao, rèm hoa rủ thấp. Thoắt con mắt thì người cùng đi đã không trông thấy đâu nữa. Nghĩ thầm đây không biết cửa nhà nhà ai, trong bụng có ý ngờ sợ. Đương lúc ngờ-ngẩn thì chợt thấy bức rèm hé ra, lộ nửa nét mặt, thì là một mỹ-nhân trông mặt đã từng quen quen. Mỹ-nhân thấy Mộng-Hà, cười mà hỏi rằng : « Anh đã lại đây ư ? Ý-trung-nhân của anh còn chưa đến. Hãy vào ngồi đây đợi một lúc. » Mộng-Hà bèn mở rèm bước vào, mỹ-nhân khoản đãi rất ân-cần. Rồi đó cứ nói chuyện xuống mãi chán ngắt, Mộng-Hà bèn đẩy cửa trốn ra. Thấy quang-cảnh bên ngoài không phải như lúc

đến trước mà là một cánh đồng mông-mênh bát-ngát. trông không còn biết phương hướng nào cả; đằng sau thì có người đuổi theo rất gấp, muốn chạy mà hai chân luống-cuống không thể chạy được. Đương lúc sợ-hãi bối-rối thì chợt trông thấy phía trước cách chừng nửa dặm có một người con gái, chân đi thủng-thẳng, trông giống Lê-nương, liền gọi to lên rằng: « Chị Lê cứu tôi với! » - Rồi đó thấy mình chạy khỏe như bay, chỉ thoát con mắt đã theo kịp, nhìn kỹ ra thì chính là Lê-nương. Bấy giờ chàng đã hơi thở hồn-hển, mồ-hôi ròn-ròn, hai người bèn cùng nhau ngồi nghỉ ở trên một hòn đá lớn bên đường cái. Chàng mừng rỡ lắm mà rằng: « May quá! May quá. Bấy giờ mới biết là thoát khỏi miệng hùm ». Đương nói thì thấy mình lao-đao không vững, rồi cái hòn đá cùng ngồi bỗng không thấy nữa, mà thấy mông-mênh bề lớn, trông không còn có bờ bến nào, hai người cùng ngồi ở trên một chiếc thuyền, cột buồm đổ, bè chèo gãy, mà sóng gió nổi lên cuồn-cuộn. Lê-nương lúc ấy đã sợ hãi xanh xám. Mộng-Hà còn cầm được cái sào gãy, đứng ở đầu thuyền, mà se-sẽ bơi. Chợt sa chân một cái lặn ùm xuống bể. Sợ quá hú lên rồi tỉnh lại, thấy mình vẫn đương nằm trên ghế, đèn tàn le-lói, chiếu vào trong màn chắn lạnh như băng, mà vì mồ-hôi sợ tuôn ra, sớm đã mấy lần thấm ướt. Ngoài song gió mưa râm-râm rộ-rộ, làm cho chàng còn phảng-phất tưởng mình hãy còn đâu trên làn sóng cả gió to.

Mộng nọ dù tàn, ảnh kia chưa mất; hồn kinh mới định, lệ ứa khôn ngăn, đêm ấy Mộng-Hà trần-trọc thâu canh, ngoài hiên mưa gió vô tình tựa như cùng họa một điệu sầu, chàng đành những tựa gối than dài, ôm chăn đợi sáng mà thôi vậy. Nghĩ như mộng chẳng qua là một cái huyền-cảnh do ở tâm-lý gây nên, trong tâm-lý trước đã mơ tưởng ra một cái huyền-tượng thì đến lúc mộng nó sẽ thực hiện cái huyền-cảnh ấy ra, nếu trong lòng thanh tĩnh thì không có những cái mộng kinh sợ, cho nên có câu nói rằng: « Chi nhân vô mộng. » Cái tâm-lý của Mộng-Hà gần đây chẳng khác như trăm nghìn mối tơ bối-rối lung-tung, không còn biết đầu mối nào nữa, nào lúc thì mừng, lúc thì buồn, lúc thì mê, lúc thì tỉnh, chỉ trong chốc lát, tâm-lý hiện ra không biết bao nhiêu cái huyền-tượng bâng-khuàng, vì vậy đêm ngủ không yên mà có cái giấc mộng quái lạ như thế. Giấc mộng ấy rất kỳ



rất huyền, Mộng-Hà đã lấy tâm lý tạo thành, thì có thể hư mà cũng có thể thực. Thử lấy cảnh mộng chứng với sự thực mà dự đoán về cái kết-cục của hai người sau này, bề khổ cùng chim, dẫu không hẳn là có việc ấy, nhưng thực cũng không sao trốn được kiếp ấy. Vậy thì cái huyền cảnh ấy thực hiện ra ở trong mộng của Mộng-Hà, chính là cái chứng ngày nay hờn hoa giân lá, chứa hận ôm sầu, mà tức là cái triệu mai sau huê rụng chim kêu, trắng tàn người khuất. Tâm thường tạo cảnh, quả tất theo nhân. Mộng-Hà nghĩ lại việc trước, tưởng đến đường sau mà quyết cái mộng ấy không phải là điềm tốt; nhân thế mà hờn tan đèm quạnh, lệ ứa canh trường; ta cũng không nên cười Mộng-Hà là người mê tín vậy.

Gió trận mưa cơn, trời không sáng tạnh, hình đơn bóng chiếc, mình những lơ trơ, mộng tàn nhưng ảnh tượng trong mộng chưa tàn, tựa hồ như nó đã in sâu vào tận não căn mà không thể gột chùi đi được. Tưởng mộng đã rầu trong tác dạ, gửi sầu phải mượn đến tờ hoa. Mộng-Hà bèn đem chuyện mộng nhất-nhất viết vào một bức thư để gửi cho Lê-nương; cuối thư lại đề 4 câu thơ rằng:

*Giấc mộng đềm qua mộng lạ sao!  
Đắm chìm chung một kiếp lao-đao;  
Sóng dôi cát rập người không tỉnh,  
Xum họp nhau thôi biết kiếp nào?*

Lê-nương được thư cũng ta than là một giấc mộng kỳ. Đó là mộng chẳng? Đó là thực chẳng? Cho là mộng, thì sự thực biết đâu không phải là mộng; cho là thực, thì cảnh mộng biết đâu không phải là thực. Tình duyên chênh-choảng, nghiệt trái bộn-bề. Vô luận trời kia có thương đến hay không, tơ nọ có chấp được hay không, hai người cũng là tình nhiều duyên ít, thần hợp hình tan, sống khó chôn hờn, oan nọ sẽ làm chim Bích-hải; chết không thỏa dạ, hờn kia nên hóa bướm Thanh-lãng. Than ôi, trăm gầy kiếp này, gương tan đềm ấy, lòng si chưa rút, lệ nóng còn nhiều. Giấc mộng ấy là một giấc huyền mộng, thực cũng là một giấc cảnh-mộng; có thể cảnh giới cho Mộng-Hà, cũng có thể cảnh giới cho Lê-nương, mà cũng có thể cảnh giới cho hằng hà sa số oán-nữ si-nam ở trong chỗ trời tình bề hận. Tiếc

cho họ trăm mê không tỉnh, sống chết coi khinh, dù có trăm chực giặc mộng cảnh giới cũng không thể lay tỉnh được muôn một. Biết rõ cơ duyên lỡ dở, không chịu quay đầu, dù chẳng hội hợp khó khăn, vẫn mong gặp mặt, thực khá thương vậy, chẳng đáng giận ư? Lê-nương bấy giờ có lòng lão-luột, hoảng như thân mình đã vào trong cõi mộng mà cùng với Mộng-Hà đương lênh-đênh trên mặt bể lớn. Thở dài một tiếng, lệ thấm muôn hàng, ngồi lạng mấy giây, đã họa nên một bài thơ tứ-tuyệt. Họa rằng.

*Mưa gió đêm trường thấm-dạm sao!  
Theo nhau cùng một bước lao-đao;  
Thuyền chìm người đắm hồn không tỉnh,  
Nghịch chương đời ta những thế nào?*

Cúi đầu ngâm đoạn, hòa lệ viết thành, liền gọi con Thu lên đưa cho chàng, vì Bằng-lang bấy giờ đương yếu, chưa thể làm sứ chim xanh được. Con Thu đi một lát, đã thấy trở lại đưa trình bài thơ của Mộng-Hà. Thơ rằng :

Bèn lòng mang nặng khối tương-tư,  
Áo-não người thay trận gió mưa!  
Tả oán thơ ngâm trăm vạn nỗi,  
Tiêu sầu rượu rót một mình tro;  
Chiêm-bao lẫn-quần đêm canh vắng,  
Thân-thế lênh-đênh kiếp sống thừa;  
Hoan-hội lẽ nào tìm chẳng thấy,  
Cửu-nguyên xin sẵn để công chờ.

Lê-nương xem xong lại làm một bài đáp lại rằng :

Tả lòng nổi mãi bức tờ mây,  
Hoan-hội mong chi ở kiếp này!  
Câu thăm nghìn lần không ngại đọc,  
Rượu sầu nửa chén đã như say;  
Thanh-sam lệ biết bao giờ ráo,  
Bạc-mệnh hoa rơi xuống vũng lầy;  
Mới biết tương-tư mùi-mẽ thế,  
Xót vì càng nếm, nếm càng cay.

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯỜI MỐT

### Cầu hôn

Mộng đầu huyền-hoặc, duyên khéo lạ-lùng. Mộng-Hà cùng Lê-nương đã không thể đoạn-tuyệt quan-hệ, thì Mộng-Hà cùng Quân-Thiến sẽ sinh ra một mối quan-hệ giằng-gịt. Việc hôn-nhân của hai người, Lê-nương đã hết sức chủ-trương thì Mộng-Hà cũng phải giữ cái chủ-nghĩa phục tòng. Tuy chàng trong bụng vẫn cực đoan phản-đối mặc lòng, cũng không thể không gượng vâng theo để yên-úy tấm lòng tri-kỷ. Nàng đối với chàng là chỉ có như thế, mà đối với nàng cũng chỉ có như thế. Song hai người đều tự tính kể cho mình, đều cùng tính kể cho người tương-tri của mình, mà đối với sự vui buồn sướng-khổ của một đời Quân-Thiến thì thực chưa rồi suy tính đến. Kể chép truyện xem cái kết-cục chung-thân của Quân-Thiến thực rất nên phân-nản thương-hại, vậy nay thuật đến một chương « Cầu-hôn » mà không thể không có lời trách đến hai người kia.

Mộng-Hà với Quân-Thiến vốn tuyệt-nhiên không có quan-hệ gì cả, bỗng dưng mà sao lại có việc đính-hôn ! Việc ấy chủ-động là Lê-nương, bị-động là Mộng-Hà, mà hăm vào vực thăm hang sâu, đi làm cô dâu thay cho người ta là Quân-Thiến. Trong khoảng ba người ấy lại có một người ngoài cuộc mà đứng làm kẻ mối-manh gián-tiếp, muốn vun vào cho việc hôn-nhân. Người ấy chẳng phải là Thiên-tiên Nguyệt-lão nào, chính là Tần-thạch-Si đó. Đương khi Lê-nương nghĩ ra được cái kế lấy mạn thay đao ấy cho là như thế sẽ có thể giải-thoát được mối khiên-lụy cho thân mình, bảo toàn được cái hạnh-phúc cho Mộng-Hà, mà về phần Quân-Thiến thì lấy được người chồng như thế cũng là xứng-dáng. Cho nên dù Mộng-Hà không thuận, cũng định dùng thủ-đoạn cưỡng chế để mưu cho mối nhân-duyên tốt đẹp ấy được thành. Hay đâu Mộng-Hà đã ôm một cái tôn-chỉ nhất định rồi, dù chết cũng không biến-đổi. Nước nào bằng nước bề sâu, mây nào bằng được mây đầu non Vu ? Đại-phàm người nào giàu về ái-tình, cái tình đã đem chú trọng vào người nào, thì không có thể lại đem san-sẻ cho người khác được nữa. Lê-nương đã được Mộng-Hà,

Mộng-Hà thế nào lại còn được Quân-Thiến ? Ý của Lê-nương thì nghĩ rằng nếu việc ấy thành thì ba người đều yên phận cả ; không biết rằng việc ấy không thành thì hai người sẽ phải làm cặp chim oan-thác, Quân-Thiến còn được làm con phượng tự-do, chứ nếu thành ra thì trong cái cõi hạn trời sâu lại phải thêm ra một ghế cho Quân-Thiến nữa. Mộng-Hà rất muốn việc ấy quyết-liệt để được bảo-toàn cho Quân-Thiến, nhưng vì sợ trái-ý Lê-nương, nên không mỗi chốc dám cự-tuyệt ; đã từng làm mấy câu đề tỏ ý rằng : « Duyên đâu ai dặt tơ đào, trách ai ai khéo buộc vào cho ai ? Hay chi liễu ép hoa nài, nghĩ duyên mà lại ngậm-ngùi cho duyên. » Lê-nương từ sau khi bị kẻ gian chêu-chọc, tâm tình tắt lạnh, mà việc đối-phó với Mộng-Hà càng thấy trong lòng nóng sốt, cơ-hồ có cái thế không thể trùng-trình. Vì vậy viết thư dục Mộng-Hà về việc hôn-nhân không biết là mấy lần nữa. Mộng-Hà không sao được, bèn phải viết thư nói « Thạch-Si chưa về, mối lái chưa có » mà đáp lại, để làm cái kế hoãn-binh. Không bao lâu mà đầu non mai nở, sớm báo tin xuân, Thạch-Si có thư gửi cho Mộng-Hà nói là tháng mười âm-lịch đã đến kỳ nghỉ, sau khi thi xong sẽ quẩy níp về quê, phòng văn họp mặt, án sách sánh vai, chẳng còn cách là bao lâu, vậy xin nhờ trạm báo tin để cố-nhân biết trước. Than ôi, Thạch-Si đã sắp về, thì cái cửa-ải khó-khẩn của Mộng-Hà đã sắp đến. Thạch-Si về sớm một ngày thì việc hôn-nhân thành sớm một ngày. Vậy bức thư báo tin kia há chẳng phải là vở sớ chua tử của Quân-Thiến đó dư ?

Bề thăm người về, song đông việc sây. Thạch-Si vốn là một người tri-kỷ thứ hai của Mộng-Hà. Bọn-bầy ba tháng, vội đã xa nhau góc bể bèn trời, kẻ nam người bắc, yêu nhau như hai người, cách nhau đã nửa năm ; cây xuân tưởng nhớ, trăng nóc mơ-màng, thử nghĩ dịch địa thì người ta ai là chẳng thế. Đến nay kỳ về đã định; hẹn gặp không xa, thư nhận vừa trao, roi câu liền đóng, bóng tà cổ áy, chợt mừng xem Nam-phố buồn về ; đêm lạnh trời mưa, lại vui thấy Tây-song sáp nổi ; về phần Thạch-Si cố-nhiên là mừng rõ khôn xiết, mà về phần Mộng-Hà há lại chẳng hết sức hoan-nghênh hay sao ! Thế nhưng lý-tưởng với sự thực lại tuyệt đối phản trái với nhau. Mộng-Hà nghe Thạch-Si về, tình không hề tỏ ý hoan-nghênh mà

lại chỉ mong sao cho chậm trễ dừng về chi vợi. Không phải là tình ý Mộng-Hà đối đãi tri-kỷ so với trước đã sinh lạt-lẽo mà không muốn cùng trông thấy mặt, chỉ vì Thạch-Si trở về sẽ có quan-hệ rất lớn cho cái người bạc-mệnh Quân-Thiến, sẽ sắp sửa có việc lấy khách ngoài bề làm người trên băng, mối duyên còn lũng-liềng bung-bêng từ đây sẽ thành cái án sắt không ai di-dịch được.

Tôi viết đến đây biết duyệt-giả tất có điều nghi-hoặc. Nghi-hoặc rằng chẳng hay cái thái-độ của Mộng-Hà đối với việc hôn-nhân ấy thế nào, muốn hay là không muốn? Nếu muốn ra thì đôi lòng thuận nhau, toát hợp rất dễ, may băng-nhân đã tự đến, thời lương-duyên càng chóng thành, sớm vừa vịnh khúc Hảo-cầu, chiều sẽ xem hào Quy-muội, cắt đứt mối tình riêng vương-vít, mà cùng Quân-Thiến chính thức kết hôn, há chẳng phải là việc rất tốt lắm ư? can gì phải làm cao giả cách? Nếu mà không muốn thì kết-hôn tự-do, dẫu cha mẹ cũng không thể cấm-chế được, Lê-nương là người nào mà lại dùng được cái thủ-đoạn cưỡng-bách đối với Mộng-Hà? Bằng lòng hay không là quyền ở mình, mình cứ việc cự-tuyệt phăng đi, can gì lại làm cái lối du-di, nhu-nhược, hai phải áp-ò, đã không đòi hẳn được Lê-nương, lại không rút phăng được Quân-Thiến, hợp sắt chín châu mà đúc nên một cái lằm lớn, u-tối thay là Mộng-Hà kia! Hoặc-giả chàng có cái ý-tưởng một phát tên bắn cả đôi chim, chực lừa dối con côi mẹ góa người ta, để cầu lấy cái hạnh-phúc cho một mình mình cũng chưa biết chừng. Nếu vậy thì cái nhân cách của chàng cũng đê-liệt quá. Câu ấy giá đem chất-vấn chắc chàng cũng đờ miệng không biết trả lời làm sao. Thế nhưng người ta thường nói rằng: « Kẻ trong cuộc hay mê, người ngoài vòng dễ tỉnh »; huống chi việc đó lại thuộc về ái-tình tác dụng, nó có cái ma-lực rất lớn, đủ làm cho người ta phải mất cả cái quyền tự-chủ của mình. Mộng-Hà quyến-luyến với Lê-nương không phải không biết là sự không nên, nhưng vì cái tình nó chung đúc vào không thể mà cấm chế đi được. Ngay nói như Lê-nương thì cũng có phải đâu là không như thế. Lê-nương vì không rút được Mộng-Hà, cho nên cố muốn khuôn xếp việc hôn-nhân, Mộng-Hà vì không quên được Lê-nương, nên cũng không muốn cự tuyệt việc hôn-nhân. Chỉ vì

chàng nghĩ Quân-Thiến vô tội mà bị vạ lây, vậy nên trong lòng thắc-mắc không thể yên được. Biết rõ sau khi sự thành thì cái ái-tình có một không hai, quyết không thể dời trút sang mình Quân-Thiến được, cho nên trong khi việc hôn sắp thành, chưa thành ấy, tình với tâm tranh, lo cùng mừng chơi, mà tỏ bày ra một cái thái-độ ngẫn-ngự tri-nghi. Mộng-Hà lằm-lở là lằm ở trước đây dùng bảy chữ tình, một lằm hai lở, quá chồn không về, mà thành ra cái hiện-tượng một dây một buộc. Vậy thì việc cùng Quân-Thiến kết hôn chính là một cái thủ tục cần phải qua, một cái công án không thể trốn đó rồi. Thế mà trong khi Thạch-Si đã về, lại có một sự gặp-gỡ lạ-lùng, đủ thúc dục cho việc hôn-nhân phải chóng thành, tức là đồng thời Quân-Thiến cũng ở nhà trường xin nghỉ mà rong thuyền từ Nga-hồ trở về quê vậy.

Trong sổ uyên-nương, chua lằm tên họ; trên lầu tích-tử, vẫn sẵn chiếu ngồi. Một việc rất khẩn yếu ở trong đời người, đến lúc đã sắp sửa diễn ra mà kẻ làm vai chính còn ù tịt chưa được biết gì, thực cũng là đáng thương cho vậy. Bấy giờ cái người trong bụng bối rối không biết tình sao, mình xử vào cái bước nghìn khó vạn khó, duy có một mình Mộng-Hà. Lê-nương được tin Thạch-Si đã về, mừng rằng việc ấy sẽ chóng thành, kết liễu cho mình được một mối tâm sự, ân-cần viết thư dặn Mộng-Hà đợi Thạch-Si về thì nhờ ngay sang chơi nói chuyện cầu hôn, chắc việc ấy thế nào cũng xong được đấy. Lê-nương vốn không biết cái trạng-thái bối-rối lo nghĩ của Mộng-Hà lúc ấy, lại viết một bức thư vô tình ấy để dục Mộng-Hà. Mộng-Hà xem thư chỉ những ôm bụng chau mày, quên ăn bỏ ngủ, không còn biết nói làm sao nữa. Vậy mà cái người cách xa nghìn dặm là Kiếm-Thanh, nhận bắc hồng nam, tin tức đã lâu vắng bật, bấy giờ bỗng cũng thơ ngư đưa đến, trong thơ trừ việc hỏi thăm mạnh khỏe, lại nói khôi-hài về việc hôn-nhân, lời rất mật thiết, đoạn cuối bảo nếu việc thành thì kịp viết thư báo tin mừng cho biết, kéo lòng đương thắc-mắc chờ mong. Ôi lạ thay! Thạch-Si về mà Quân-Thiến cũng về, thư của Lê-nương vừa đến mà thư của Kiếm-Thanh cũng đến, đồng thời hợp lại, tựa như các mặt đều đã cùng ước hẹn với nhau. Mộng-

Hà ở trong chỗ bốn mặt bao vây, chịu sự áp bách nặng nề, hầu không có chỗ mà dong thân được nữa. Mệnh-mang bốn cõi, chao ôi trời đất hẹp-hòi thay !

Thạch-Si ngay sau hôm về nhà, liền sang nhà trường thăm Mộng-Hà, bạn thân cách biệt lâu năm, nay được gặp nhau, mừng-mừng rõ-rõ. Thạch-Si trước hết hỏi Mộng-Hà về cái tình-hình sau khi tương-biệt, Mộng-Hà nhất-nhất trả lời. Rồi Thạch-Si lại kể những sự đi du học cho nghe. Nhưng Mộng-Hà thì vì trong lòng còn vương-viu nỗi riêng, nghe nói chỉ bàng-hoàng như giấc chiêm-bao, một cuộc chuyện khảng-khái lâm-ly mà thành ra như thề nước xô đầu vịt, Khi trước góc bể bên trời, biệt ly đôi ngả, tấm lòng tưởng nhớ, ai khác gì ai. Một sớm một nhà hội họp, kể vế bày lòng, kể lẽ về những chuyện sau lúc biệt ly thì tưởng cái hứng vị sẽ mặn nồng đầm-ấm đường nào, cứ sao lại lạt-lẻo hững-hờ như thế !

Hai người đóng cửa trò-chuyện hồi lâu. Thạch-Si hào-hứng nổi lên, nói chuyện vui cười mãi ngồi quên bằng hết cả thì giờ. Mộng-Hà thì chỉ ngồi như phỗng đất như tượng-gỗ đó thôi, nghe nói chẳng đáp phải trái, hoặc hỏi han câu gì, chỉ dạ dạ vâng vâng qua lượt. Thạch-Si đương lúc cao-đàm hùng-luận, cũng không rời đề ý xét nét, mãi rồi sau mới nhận biết ra. Nghĩ thầm chàng vốn người vui tính xưa nay, thường khi gặp mặt, vồn-vã chuyện-trò, hình-tích đã phôi bày ra hết. Ngày nay cách biệt bao lâu mới gặp, đáng lẽ hai người đều tỏ lộ mười phần vui vẻ, đề đề bù mấy tháng khát-khao. Vậy mà cứ sao Mộng-Hà lại đổi hẳn thái-độ ngày vừa, người thì miệng nói tay trở, dật hứng tung bay, người thì mặt ủ mày chau, thần tình tẻ ngắt, trong lúc ứng-tiếp, đều như gượng cả, tuyệt không có cái vẻ hoạt-bát chút nào. Chắc là trong bụng có một việc đại nghi-nan gì, thần-kinh đã mất hiệu dụng rồi nên mới hiện ra cái vẻ nghi-ngợi ưu-sầu như thế. Thạch-Si bấy giờ nhìn kỹ cái sắc mặt Mộng-Hà, thầm đoán cái tâm-ly Mộng-Hà, trong bụng sinh ra một mối nghi-ngờ, không thể hiểu ra, bèn định tìm lời đề dò hỏi. Mộng-Hà thấy Thạch-Si đương nói mà bỗng dừng lại, hai mắt lóng-lánh nhìn mình không chớp, tựa như đã biết ý Thạch-Si, bèn gượng ra bộ vui cười để che lấp đi.

Thạch-Si càng ngờ, không thể im được, bèn đứng lên hỏi Mộng-Hà rằng: « Xét trong thần-thái của anh tựa như có điều gì lo nghĩ thì phải. Vậy anh có thể cho tôi biết được không? » Mộng-Hà nghe nói càng lộ ra cái vẻ luống-cuống, phải tìm lời mà nói giả thác. Thạch-Si cười mà rằng: « Anh còn giấu tôi làm chi thế! Tôi đâu không sáng suốt được như Sư-Khoảng, nghe tiếng đàn ca mà hiểu biết lòng người, nhưng cái nhan-sắc thâm-đạm của anh, cái ý-hứng buồn tẻ của anh, chẳng khác như nó đã làm đại-biểu cho tâm-lý của anh rồi vậy. Chúng mình là bạn thân với nhau thì vui buồn phải cùng chung nhau mới phải, vậy anh cứ nên nói rõ tâm-sự cho tôi biết, nếu có việc gì hoài-nghi không quyết mà tôi có thể giúp được thì tôi sẽ xin đem hết sức vì anh. » Mộng-Hà thở dài mà rằng: « Cảm tấm lòng anh, tôi nghĩ càng thêm hồ-thẹn. Việc này vốn không phải định giấu anh mãi, chỉ vì nó khi tối-tăm, không dễ cất miệng nói ra, nên còn phải rụt-rè bưng-bit đó thôi. Hay đâu cái thần-thái của tôi đã bị đôi con mắt sáng chiếu vào mà thấu suốt được rồi, vậy tôi đâu còn dám dối người tri-kỷ! Song việc này không thể nói ra với người ngoài được, vậy tôi xin cùng anh ước hẹn, lời nói ra từ miệng tôi, lọt vào tai anh, tôi không giấu anh, anh cũng không nên không vì tôi giấu kín. Nếu không thì tôi thà bỏ-hòn ngậm đắng, chứ không muốn đem cái danh-dự quý báu của người khác mà đổi lấy cái hạnh-phúc riêng hưởng cho thân mình. » Thạch-Si hơi bản mà rằng: « Anh cho tôi là con người phản ác thế nào? Tôi quyết vì anh mà giữ cái nghĩa-vụ bí-mật ấy. Nếu không tin thì tôi xin thề. » Mộng-Hà tạ rằng. « Việc đó vì có quan-hệ to, vậy tôi không thể không trịnh trọng như thế. Chứ không phải có ngờ gì anh. Xin anh thứ cho. » Thạch-Si nói: « Thế thì nên nói mau cho tôi nghe. » Mộng-Hà đến bảy giờ có cái thế tên sẵn trên cung, không thể không bắn, bèn đem một khúc đoạn-trường mà nỉ-non thánh-thót rót vào tai Thạch-Si, về sau đến vừa nói vừa chừa-chan nước mắt. Thạch-Si nghe chuyện cũng phải ngậm-ngùi vô hạn, phàn-nàn bảo đó thực là một việc bi-hận ở nhân-gian.

Rồi Thạch-Si than rằng: « Cái thanh tài của Lê phu-nhân, đã lâu tôi vẫn biết tiếng; anh mới tác khách một năm mà đã lấy văn tự kết nên được, một mối kỳ-duyên như thế há chẳng



khiến người ta phải thêm-thường ghen-ty với anh ư? Hoa rơi có ý, nước chảy vô tình, Tư-mã Văn-quân, đều không chí muốn, mà một đoạn tình-si đến nỗi dan-diu không cởi ra được như thế! Văn thơ đi lại, giọt lệ đầy vơi, trăng gió Dung-hồ, hầu đã bị một đôi tài-tử giai-nhân chiếm hết với nhau; tuy là hận-sự mà thực cũng là diễm-sự vậy. Anh thề ở góa trọn đời, vốn là một việc quá tình không nên như thế. Muốn được yên-úy lòng tri-kỷ, đừng nên từ-chối việc hôn-nhân. Quân-Thiến cũng không phải là người cân-quắc tầm-thường, can gì anh phải cố chấp quá! Đôi hoa cùng đẹp, muôn hận đều tan. Muốn cho khách tình đều được nên bạn lứa với nhau, đó vốn là cái bụng của tôi; vậy việc mối-lái tôi xin sẵn lòng giúp được.» Kế lại mỉm cười mà rằng: «Chuyến này tôi giúp anh toát-hợp duyên ấy, tôi thì chịu sự khó nhọc mà anh được hưởng sự sung-sướng, vậy sau khi việc thành, anh định lấy gì để đền ơn bảng-nhân? Đó là việc thiết-kỷ của tôi, cần phải giao hẹn với anh trước.» Mộng-Hà cũng mỉm cười không nói. Thạch-Si chợt đứng dậy mà rằng: «Bây giờ tôi nên tới hầu Thôi-lão để nói việc cầu hôn cho anh, chiều hôm nay anh sẽ chờ nghe tin tốt. Đối với việc ấy tôi lại nóng-nảy hơn anh kia đấy, chả cũng đáng buồn cười lắm ư?» Nói xong, cười âm lên mà đi ra cửa. Mộng-Hà gọi lại bảo hãy thông-thả đi đâu mà vội, song Thạch-Si cứ tung-tăng đi.

Thạch-Si lúc ấy đến ngay nhà họ Thôi, lấy lễ cháu mà yết kiến Thôi-lão. Hàn huyên vừa cạn, Thôi-lão bèn hỏi Thạch-Si đến chơi hay có việc gì. Thạch-Si cung kính mà nói rằng: «Cháu đến đây định để làm mối cho nữ công-tử.» Thôi-lão nói: «Hiện-điệt định làm mối tiểu-nữ cho ai thế?» Thạch-Si nói là Mộng-Hà và hỏi chẳng hay người ấy có được xứng ngôi đông-sàng không,» Thôi-lão mừng mà rằng: «Mộng-Hà cùng tôi vốn có họ xa, nay lại trọ học ở nhà tôi; người ấy tuổi xanh học rộng, tôi vẫn lấy làm trọng đã lâu, được người con rể như thế thì nhà tôi cũng thêm rạng vẻ. Nay hiện-điệt đã có bụng tốt tác-hợp việc ấy, lão-phu đâu dám chẳng vâng lời. Song tiểu-nữ tình vốn ương gàn, trước đây có mấy đám giạm hỏi, nó cũng đều nhất định từ chối. Từ khi đi

học ở nhà trường đến nay, say mê cái thuyết kết-hôn tự-do. Lão-phu cũng không muốn tự lấy ý riêng của mình mà làm lỡ đến cái đại-cục trọn đời của nó. Cơ duyên may-mắn, hôm qua nó cũng mới ở nhà trường xin nghỉ về nhà, vậy để lão-phu hãy hỏi ý nó xem, thế nào đến ngày mai sẽ xin phúc đáp ». Thạch-Si không tiện nói thêm gì nữa, bèn cáo từ trở về, đoán chừng việc này mười phần đã có thể chắc được bảy tám. Quân-Thiến là người nữ-học-sinh, có đủ những trí-thức mới, thì tất có cái tuệ-nhơn biết người; như Mộng-Hà kia nếu lại còn chữa bằng lòng thì phỏng còn tìm đâu cho được người lang-quân như ý ?

Lúc Thạch-Si đến nhà cụ Thôi, do một thằng nhỏ ra đón dẫn vào, con Thu trông thấy liền chạy vào nói với Lê-nương rằng: « Có khách ! Có khách ! Đầu lốc-ngốc, đi giày lộp-cộp, vào thăm ông nhà ! Vào sân rồi ! Lên nhà rồi ! Quái lạ không biết là người nào ? Mà đến làm gì thế chả biết ! » Con Thu hốt-hoảng báo tin như thế là vì nó thấy Thạch-Si đầu bở bím, mình cải trang ăn vận khác thường, cho nên không biết là ai mà phải lấy làm kinh-dị, Lê-nương mắng mà rằng: « Con nỡm con, việc gì đến mà mày mà thất-thố như thế ! Chạy ra ngoài vườn trông xem hoa mai đã nở chưa, đừng ở đấy liền-thoảng lên gì ! » Con Thu vàng rồi ra.

Vết xe rêu mọc những ngày, qua thăm ướm hỏi hôm nay khách nào ? Lê-nương thầm đoán trong lòng, đã quyết chắc người khách đến chơi hẳn là Thạch-Si chứ không còn ai nữa; mà Thạch-Si đến chỉ là vì việc mối vợ cho Mộng-Hà chứ không còn việc gì nữa. Sở-dĩ đuổi con Thu ra là vì nàng định bắt chước Sái phu-nhân núp trong bình-phong để trộm nghe tin-tức đó thôi. Trong khi cụ Thôi và Thạch-Si trò-chuyện với nhau, sóng tiếng đều lọt cả vào tai nàng, không hề sót một lời nào cả. Đến lúc khách ra, nàng lại về phòng, chợt cụ Thôi vào gọi ra mà bảo rằng: « Ta có việc này cần bàn với con : ta đã già rồi, đời Đặng-Du đã chẳng còn bao, dạ Hương-Bình vẫn chưa được hả, Quân-Thiến đã trưởng-thành như thế, đừng thất-gia vẫn hãy chung-chiêng, nó đã nhiều lần trái ý ta, há có lẽ nó định suốt đời ở vậy ! Nay ta đã vì nó tìm được chồng ngoan, băng-nhân vừa đến nhà xong, ta đã nhận lời rồi đó. Vậy con nên vì ta cố khuyên dỗ nó,

bảo nó đừng nên ngang trái nữa mà làm cho phiền lòng cha già ». Lê-nương giả vờ không biết mà rằng : « Thưa cha, trước cha vẫn nói tất được Mộng-Hà thì mới xứng đáng là chồng Quân-cô, nay sao lại bỏ người ấy mà kén vị đông-sàng khác nào thế ? » Cụ Thôi nói : « Thì vẫn chính là Mộng-Hà chứ ai ! Mất lão tuy hoa, nhưng thực hãy còn đủ cái sức biết người ; như chàng Mộng-Hà thực là một chàng thiếu-niên hiếm có thời nay đây. Nửa năm gần-gần, ta thường vẫn để ý vào chàng, nay chàng tự nhờ mối lái đến cầu hôn, ta lẽ nào lại chẳng bằng lòng mà để lỡ mất cái mối duyên tốt ấy ! » Lê-nương nói : « Quân-Thiến được sánh với Mộng-Hà thì thật là tốt đôi đẹp lứa ; huống lại có cha chủ-trương, có con khuyên dụ, thì chắc thể nào Quân-cô cũng bằng lòng. Vậy con xin đến báo tin mừng ngay với Quân-cô mới được ». Nói rồi liền phủi áo mỉm cười đi vào.

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI HAI

### Tiếng đàn

Rèm châu nửa cuốn, gió thổi rung-rinh, Quân-Thiến ngủ trưa chưa dậy. Lê-nương chột vào thấy Quân-Thiến đang khoanh cánh gối đầu nằm ngủ, tay còn cầm một quyển sách đang xem dở, nhân có gió thổi, quyển sách ấy tờ-tờ bay múa trên bàn tay. Nhìn vào nét mặt, sóng thu không động, miệng mỉm như cười, tình-tứ mê say, trông tựa như chiều mỗi mệt lắm. Mà một cái vẻ ngủ tươi đẹp khiến người đáng thương đáng yêu vô hạn, cho dầu Tây-tử dưới trăng, Dương-phi trước gió, cũng chẳng qua đến thế mà thôi. Đời dù có tay thợ vẽ khéo-léo đến đâu, e rằng cũng khó miêu tả nhập thần cho được. Vì khiến Hà-lang được trông thấy thì không biết sẽ phải tiêu hồn đến thế nào ! Lê-nương sợ Quân-Thiến nằm đó mà cảm hàn chẳng, bèn sẽ lay cho tỉnh mà rằng : « Cô mỗi mệt à ? Sao lại nằm ngủ ở chỗ chống chải này ? Gió lạnh vô tình, thấu vào thịt da, lỡ cảm thì sao ? Chừng cô lại muốn nếm thử cái phong-vị hỏa lò siêu thuốc hay sao đó ? » Quân-Thiến sức tỉnh, đôi mắt lim-rim, bèn chống tay ngồi dậy mà rằng : « Buồng văn thông thả, ôn tập văn bài, chột

vi mỗi mệt, nằm ngủ thiếp đi, thành ra không biết chị vào chơi, thực em đã vô lễ nhiều lắm. » Lê-nương nói đùa rằng : « Tinh-tứ của cô, sâu xa tựa bề. Đương trong giấc ngủ, chẳng hay có sự vui mừng gì đó mà môi đào lại chúm-chím cười ? » Quán-Thiến hơi đỏ mặt mà rằng : « Chị khéo nói đùa làm chi thế ! À chị vào chơi có việc gì không ? » Lê-nương cười mà nói : « Cô là người thông-tuệ, vậy thử đoán xem có đúng không nào. » Quán-Thiến nghĩ ngẫm một lát rồi hỏi rằng : « Chị định vào bàn về văn-chương chẳng ? » Lê-nương nói : « Không phải. » — « Bàn về thời vụ hay xem sách vở chẳng ? » Lê-nương nói : « Cũng đều không phải ». — « Thế thì định cùng em đánh một ván cờ rồi. » Lê-nương mỉm cười mà rằng : « Nào có định đánh cờ, cốt vào đây báo hỷ. Cô vốn là người sáng suốt mà lại không đoán ra được ư ? Nói thật để cô hay : hiện nay lão-phụ đã tìm được cho cô một người hữu-tinh-lang, vậy tôi định vào đây để mừng cho cô đó. » Quán-Thiến nghe nói, đôi mày chau biếc, cặp má nhuộm hồng, tựa như thẹn, tựa như giận, mà rằng : « Có chuyện gì thì chị nói thật cho em nghe, sao cứ nói những chuyện bông phèo, làm cho em thêm khó chịu thế ! »

Song the đôi bóng, lời gấm và câu. Quán-Thiến thấy Lê-nương vào nói bông phèo mãi với mình, ra ý tức mình khó chịu. Lê-nương cười tạ lại rằng : « Tôi nói đùa làm tức mình cô, xin cô thứ lỗi. Tuy nhiên, câu chuyện đó là chuyện thật, không phải là tôi bịa đặt mà bỡn cợt cô đâu. Lão-phụ vừa mới nói chuyện với tôi : Quán-nhi đã có chồng rồi, trong ít bữa nữa sẽ cho cưới; vừa rồi mới đến, ta đã nhận lời rồi đó, không cần phải hỏi ý nó làm gì. Tôi nghe nói giật mình, dịu lời thưa rằng : Việc ấy cha đừng nên vội vàng. Sự kén chọn ngày nay cần-thận hay không, rất có quan-hệ cho sự sừng khở của một đời Quán-cô. Vậy để con hãy bàn với Quán-cô đã rồi sẽ quyết định. Tôi đương lấy làm bất bình cho cô về việc đó, cô lại còn giận tôi ư ? » Quán-Thiến nghe nói, biết không phải là chuyện nói đùa, liền đổi vẻ thẹn ra vẻ sầu, hỏi rằng : « Thật ư ? Hay chị lại vẫn nói đùa đấy ? » Lê-nương cũng tức mà nói : « Ai nói dối cô ! Chẳng tin thì thử hỏi ông xem, sẽ biết tôi nói dối hay nói thật. » Quán-Thiến hậm-hực mà rằng : « Nếu

vậy thì ông lạ quá! Ông còn lạ gì tinh-tinh của tôi. Trước đây đã vì thế mà cha con xung đột mấy lần. Ông đã bảo tôi từ rầy mặc kệ, muốn lấy ai cho được tùy ở ý tôi, vậy mà sao nay lại như thế! Ông muốn đoạt quyền tự-do của tôi để đặt tôi vào chỗ hắc ám hay sao! Chị ơi, không phải là em nhiệm cái khi-tập trong làng học mới, thích nói tự-do mà cố trái ý cha già đầu. Chỉ vì em nghĩ việc ấy quan-hệ rất to trong cái ngục tối gia-đình bắt ép, xưa nay chôn chết biết bao bạn thoa quần. Em từ khi đi học đến nay đã từng phát nguyện sẽ đề xướng cái thuyết hôn-nhân tự-do, phá trừ cái tệ gia-đình bắt buộc, để cứu vớt lấy vô số những nữ đồng-bào đáng thương ở trong cái địa-ngục hắc-ám, chứ không phải là riêng vì một thân mình mà thôi. Em đương muốn lấy thân mình làm một kẻ tiên-đạo trong cuộc xã-hội cải-lương, vậy mà nay chính thân mình bị hãm thì còn gì đau đớn hơn nữa. Em đối với thân em đã vậy, nhưng đối với các bạn đồng-học thì em còn biết nói thế nào?» Vừa nói nước mắt vừa rung-rung muốn tràn qua mắt mà chảy xuống.

Lê-nương vì Mộng-Hà làm thuyết-khách, nghe một cuộc chuyện của Quân-Thiến, mà bất giác xúc động đến nỗi cảm về thân thế của mình. Nghĩ nếu ngày xưa mình cũng được kết hôn tự-do thì có lẽ không có cái ác-quả như ngày nay đó. Mười năm hận cũ, đưa đến cõi lòng, sắc mặt bỗng hiện ra cái vẻ âu sầu thâm đạm. Hai người trông nhau, lẳng-lặng hồi lâu, rồi Lê-nương thở dài mà rằng: « Nghe lời cô nói, lòng tôi thêm cảm. Tôi cùng cô ở chung đã lâu, yêu nhau đã lắm. Cái việc ngày nay tôi mong rằng cô nghe lời tôi. Về đường con cái, ông còn một cô. Đời có ai sinh được một chút con gái quý yêu như hòn ngọc trên tay, mà việc kết-hôn lại chẳng đả-đo, để con mình phải chịu nỗi hồng ngâm chuột vọc. Cô nên biết rằng cái người mà ông định gả cô ấy, chẳng phải là ai, chính là Mộng-Hà. Người ấy văn-chương đạo-đức, siêu việt mọi người, thật là vợ phượng chồng loan, duyên lành trời định. Ông kén được người chồng cho cô như thế, tưởng cũng không còn uổng gì cho cái đời tài mạo của cô. Cô nếu lại cố chấp không nghe, thì lòng ông tất sinh phiền não. Ông tuổi già rồi, gần đây phải trải những việc tử táng ở gia đình, chịu đủ mọi nỗi đắng cay ở nhân thế. Nay gái ngọc đã được chồng vàng, lòng ông tất cũng được ít nhiều yên-úy. Vả Bằng-lang thơ đại

không người dạy bảo, nếu việc ấy sau khi thành tựu, thì con coi mẹ góa, mẹ con tôi trông cậy vào vợ chồng cô còn nhiều. Vậy cô nên nghĩ đến cha già đầu bạc, nên thương đến anh khuất tuổi vàng, không tiếc hi sinh cái tự-do của một thân mình để chèo chống lấy cái đại cục đã hầu nguy đổ.» Lê-nương nói đến đây, bất giác dòng lệ thương tâm theo với tiếng nói mà chảy xuống. Quân-Thiến đau xót quá, cũng rút khăn điều che mặt mà khóc thầm.

Quân-Thiến đối với Mộng-Hà trước đây vốn chưa từng quen biết, chỉ thỉnh-thoảng thường nghe Lê-nương khen ngợi thơ văn của Mộng-Hà là hay, nghĩ người ấy dù chẳng phải Tống-Ngọc Phan-An thì cũng là một trang thanh-niên tuấn-tú. Quân-Thiến tuổi xanh hai tám, đương như cành liễu trước gió xuân, vừa hiểu xuân tình đôi chút, nhưng phương tâm một tám, chưa từng có chỗ gửi trao vào, vì vậy đối với Mộng-Hà trước đây tuy không có mối quan-hệ gì, nhưng trong bề óc sớm đã có ảnh-tượng hai chữ « Mộng-Hà » in vào trong ấy. Bấy giờ nghe Lê-nương nói, trong lòng sịch động, nghĩ việc đã đến như thế, chẳng khác như người bị vu phải giam vào ngục, giấy má đủ cả, khó lòng mà giải thoát được ra. Duy không biết việc này do ở Mộng-Hà chủ động chẳng? do ở lão-phụ chủ động chẳng? hay là lại có người nào ngấm-ngâm đứng giữa tác hợp chẳng? mà người làm mối lại không biết đó là người nào? Mối ngờ trong bụng rất nhiều, chắc là Lê-nương biết tường được cả; nhưng đó là việc gì mà lại có thể đem ra bàn hỏi lời thôi được, chẳng cũng thêm thẹn thùng xấu hổ lắm du! Những mối ngờ kia chưa thể hiểu được, đành hãy tạm để một bên, mà cần phải kịp biện mấy lời để đối phó Lê-nương mới được. » Lê-nương trông thấy Quân-Thiến nín im không nói, trong bụng tựa như còn đương suy nghĩ, bèn cũng thôi khóc để chờ nghe trả lời. Quân-Thiến trong lòng bực dọc, thở dài bảo với Lê-nương rằng: « Chị ơi, em chiếc thân cơ khổ lênh-dênh, người yêu em thật chỉ có cha và chị. Em không nỡ không theo lời chị, lại sao nỡ cố trái lòng cha. Thân em ngày nay đã tựa như cái bông rinh bùn, không còn có năng-lực tự-chủ được nữa. Cái hạnh-phúc của em mai sau may chẳng không vì thế mà phải giảm kém, nhưng cái tâm nguyện của em thì từ đây đã buông trôi cả

xuống doanh khời; tấm lòng cầu học thôi cũng chết đứt từ đây vậy. »

Lê-nương ra nói với Thôi-ông rằng : « Vira rồi con nói với Quân-cô, cô đã bằng lòng, vậy thì việc thành được đấy. » Thôi-ông mừng mà rằng : « Quân-nhi bằng lòng việc ấy, thôi thế là ta cũng yên lòng từ đây. Ta rất mừng rằng lần này nó lại không trái ý ta. Thôi cũng chẳng cần phải báo trước Thạch-Si, Mộng-Hà vốn chẳng phải người ngoài, đợi hẵn về đây ta sẽ cùng hẵn định định hôn ước, rồi sẽ chuyển báo Thạch-Si, ủy việc đứng mối, như thế sẽ rút bớt được thủ tục mà công việc được chóng vánh hơn. Thôi-ông ngày thường vốn rất yêu Mộng-Hà, song trước là một người cháu xa, nay là một người rề thân, thì tấm lòng yêu tất lại tăng lên gấp mấy. Bấy giờ trời đã chiều tối, đoán tất Mộng-Hà sắp về, lòng càng mong mỏi; vậy mà mắt già muốn thủng, bóng trẻ nào đâu, đợi đến tối nhọ mặt trời, ngoài cổng vẫn không nghe thấy tiếng gót giầy lộp-cộp. Nực cười thay Mộng-Hà dằng chừng lại học thói cô-dâu-mới then thò chi hẵn, chẳng thế cứ sao lại không về mà để người nhà sốt lòng mong mỏi như thế du !

Đêm ấy Mộng-Hà sợ-đĩ không về là vì Thạch-Si mời đến chơi nhà, bày tiệc khoản đãi. Tình vui bạn ngọc, rượu chước chén vàng, hai người đều uống rượu quá say, đến lúc hứng cạn tiệc tàn, thì đêm đã khuya canh, trời như nhuộm mực, Mộng-Hà đương say không thể về được. Thạch-Si bèn sai người đến nhà họ Thôi, nói Mộng-Hà hôm nay say rượu ngủ chơi bên này, xin nhà cứ tắt đèn đi ngủ không cần chờ đợi. Hai người đều say, cười nói ran như pháo nổ, cùng nhau lại ngồi uống nước trà mãi, đến khuya mới phẩy giường đi nằm.

Buổi sáng hôm sau trở dậy, Thạch-Si muốn cùng Mộng-Hà cùng đến yết kiến Thôi-ông để hỏi về việc ngày hôm qua. Mộng-Hà sợ việc hoặc không thành, cùng e thêm sợ sùng sũ, vả thế-gian làm gì có sự chú rề cùng đi với mối đi cầu-hôn bao giờ, dù chẳng then-thùng thì cũng là người trơ-tráo quá, bèn thác lời mà từ chối với Thạch-Si rằng : « Tôi còn phải đến trường dạy học, không thể đi kèm với anh một chân được. » Mộng-Hà nói thế là vì Thạch-Si hơi có tật chân, vậy nên nói

bốn chơi. Thạch-Si không nghe, theo đến nhà trường chờ cho dạy học xong, rồi kèm cùng về nhà họ Thôi. Đến nơi, trước hết vào chơi trong nhà học của Mộng-Hà còn đương nói chuyện thì chợt Thôi-ông đã chống gậy đến. Bởi vì khi hai người về đó thì thằng nhỏ đã liền lên báo cáo với Thôi-ông. Mộng-Hà đón rước Thôi-ông vào, cười mà tạ rằng: « Hôm qua vì anh Tần con mời lại chơi nhà uống rượu, bất-giác say quá không về được, để phiền lòng bác ở nhà chờ mong, xin bác thứ lỗi cho ». Thạch-Si liền nói bông rằng: « Thừa cụ, hấn nói dối đấy, hôm qua tôi có mời hấn đến uống rượu đấu! Chỉ vì hấn thẹn không dám về, mới đến đàng tôi nằm kê-cà đòi uống rượu, rượu xong lại giả say không chịu về, tôi thúc-dục bốn năm lần, hấn cứ van xin cho hấn ngủ nhờ một đêm, tôi thương hại mới cho nằm ngủ ở ngoài hiên, hôm nay tan học, hấn lại định trốn không về, tôi phải kèm mãi mới đem được hấn về đây đấy. » Mộng-Hà tức giận rồi cười mà rằng: « Anh rõ bịa ra mới khéo chứ! Tôi chịu cái tài nói lém của anh ». Thạch-Si nét mặt có vẻ đắc-ý mà rằng: « Ấy tôi báo thù sáng ngày anh nói sỗ tôi đây ». Thôi-ông cũng cả cười mà nói: « Hiền-diệt thật là người khéo nói khôi-hài. Về việc liên nhân nói chuyện hôm qua, lão-phu vốn rất bằng lòng, hỏi ý tiểu-nữ, y cũng không nói gì khác. Vậy xin phúc đáp để hiền-diệt biết. » Vừa nói mắt vừa nhìn vào Mộng-Hà, Mộng-Hà cúi đầu không nói gì cả. Thạch-Si đứng dậy cười mà rằng: « Cụ đã nhận lời cho việc ấy thì may cho tiểu-diệt không đến nỗi luống công. Con gái nhà họ Thôi kết duyên với con trai nhà họ Hà, thật là một mối mỹ-mãn nhân-duyên ngày nay dễ mà được mấy! Chỉ tiếc tiểu-diệt bất tài, không được xứng đáng cái chức băng-nhân mà thôi. Lại ngoảnh bảo Mộng-Hà rằng: « Ông nhạc đã bằng lòng rồi đấy, sao không bước xuống lay tạ đi? » Mộng-Hà tức đưa mắt lên nhìn, sắc mặt ra chiều hổ thẹn lắm.

Thôi-ông lại bảo với Mộng-Hà rằng: « Hiền-diệt đừng la, vì lão-phu đường-đột, lão-phu muốn nói một lời này: Nửa đời góa bụa, còn nay một chút ngày thơ, dưới gối tời lui, đỡ lúc tuổi già tịch mịch, vì vậy lão-phu vẫn không muốn gả nó đi lấy chồng xa; huống chi cháu Bằng thơ đại, cảnh lão sẽ tà, lão chẳng mong gì



kip thấy cháu đến lúc thành nhân được, xa nghĩ đến cái cảnh sau khi lão-phu tạ thế, cửa nhà hư quạnh, nghĩ bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu! Nay hiền-điệt không nề hàn lậu, muốn kết Châu-Trần, thực đã làm cho nhà lão-phu được thêm sinh-sắc. Chọn rể được người, là may cho em Quân đã vậy, mà cũng là may-mắn cho cả họ Thôi. Cháu Bằng được nhờ hóa-vũ, mai sau có thể được nên người, mong hiền-điệt hết lòng dạy bảo. Ý của lão-phu muốn hiền-điệt vui lòng theo như Thuần-vu-Khôn (1) thỏ trước thì việc sẽ được lưỡng toàn. Chẳng hay hiền-điệt có sẵn lòng nghe thế cho không? » Thạch-Si trông vào Mộng-Hà cười mà rằng: « Thế nào? » Mộng-Hà trù-trừ một lúc rồi đáp rằng: « Tiểu-điệt ở nhà còn có mẹ và anh, việc ấy chưa dám tự ý quyết định, vậy hãy xin cho viết thư về hỏi ở nhà đã, nếu được đồng ý, tiểu-điệt rất sẵn lòng tuân vâng. » Thôi-ông nói: « Việc đó chỉ phải, lão-phu đâu lại dám gàn, vậy hiền-điệt nên viết thư về ngay hỏi mẫu-phu-nhân, nếu được tin tốt thì bảo ngay cho lão-phu biết ». Mộng-Hà vâng lời. Thôi-ông liền cáo từ đi ra. Thạch-Si lại cùng Mộng-Hà nói khôi-hài lúc lâu; chợt trời đã tối, Mộng-Hà muốn mời ngủ lại chơi, nhưng Thạch-Si không nghe, cáo từ ra về.

Mộng-Hà bấy giờ liền đến ngồi dưới đèn viết hai bức thư, một bức gửi về thưa trình với mẹ, và một bức gửi đi phúc đáp cho anh. Lời trong thư nói thì tức là lời của Thôi-ông nói lúc ban ngày. Nguyên bà mẹ ở nhà đối với Mộng-Hà vốn rất bấu yêu, trước đây Mộng-Hà đã từng có lần cự hôn, bà mẹ biết là ý con muốn tự chọn lấy lựa đời của mình, bèn đã thuận cho được quyền hoàn-toàn tự-do về việc kết hôn, vì vậy việc hôn-nhân chuyển này, Mộng-Hà được quyền tự-chủ; cái điều cần phải thương lượng chỉ là việc xin ở rể, hoặc chẳng ý lão-mẫu không thuận, vì vậy còn phải viết thư hỏi xem thế nào. Nhưng lấy ý mà suy, mẹ chàng đã cho chàng được tự-do về việc hôn-nhân, thì việc gửi rể hay không cũng chẳng quan-hệ là bao, vậy mười phần đã có thể chắc được tám chín phần là cũng đồng ý. Đến như Kiểm-Thanh thì lại biết rõ sự bí-mật, đương mong việc tốt được thành tựu, nay tiếp được tin mừng đưa đến, thì vui mừng

---

(1) Gửi rể.

chẳng xuề, há lại còn có cái lý phá hoại nữa sao! Vậy thì tự mặt ngoài mà xem, việc ấy tựa như còn ngăn trở một tầng, nhưng do thực tế mà xem thì tuy chàng còn chưa tiếp được tin đồng ý ở nhà, nhưng cũng đã có thể chắc hẳn chàng là một người chuế-tế nhà họ Thôi rồi vậy.

Mặt bề người về, trên hồ khách trọ, mây tan độ ấy, trăng sáng tuần này. Thạch-Si từ sau khi du-học, trăng gió Dung-hồ, bấy lâu tịch-mịch, đến nay chàng lại trở về chốn cũ, nước mây vượn hạc, vồn-vã đón chào, non sông y cựu, từng cúc hầy còn, cảnh cũ là đây, người xưa vẫn đó. Rồi mà chưa giải ly tình, vội bàn hôn sự, đã thành hôn sự, lại giở ly tình. Cõi đất mệnh-mang, tri-âm dễ mấy, đời người lận-đận, khoái sự được bao; tấm sầu của Mộng-Hà đã vơi, hứng vui của Thạch-Si đương thịnh, thôi thì cuộc rượu câu thơ, thỏa tình mài miệt, đầu non bến nước, phi chí ngao-du, phóng lãng ở ngoài cõi hình hài, lưu liên ở trong vùng thủy thạch, luôn đến hơn mười ngày như thế, Mộng-Hà đã ốm vì rượu mà Thạch-Si cũng đã mệt vì chơi.

Mộng-Hà cùng Thạch-Si sớm tối lưu liên, hầu không hỏi đến việc nhà họ Thôi nữa. Tin tức Lê-nương cũng như vắng lặng, Mộng-Hà đâu có khi nhớ đến, nhưng cũng không đến nỗi nóng nảy mong chờ. Trong mấy ngày đó không có việc gì đáng chép. Một hôm kia là ngày chủ-nhật thứ ba, sau khi Thạch-Si về, mọi chủ-nhật trước thì hai người vẫn dắt nhau đi chơi, nhưng hôm nay Mộng-Hà hơi thấy mệt nhọc trong mình nằm mãi đến quá trưa mới dậy. Mộng-Hà đã dậy, tâm tình biếng nhác, không thiết đi đâu, bèn dóm đốt lò trầm, ngồi một mình ở chốn thư-trai để chờ cho Thạch-Si đến. Một lúc lâu, cũng chẳng thấy Thạch-Si đến, buồn tanh đứng dậy, đi ra tán bộ ở ngoài sân. Khắp đất bóng vàng, đầy trời mây trắng, viện sâu thăm-thẳm, người vắng teo-teo; mấy cái chim con làm tổ trên cành cây, thấy người đến tiếng kêu riu-rit; thỉnh-thoảng có ngọn gió hây-hây thổi động, lác-rắc năm ba chiếc lá rơi, ngoài ra thì im lặng như tờ, không còn có một chút hơi tiếng gì nữa. Thần-thơ một lát, hứng vị buồn teo, đương toan quay bước vào nhà, chợt nghe có tiếng ở bên trong hành-lang, theo gió dật-diu, đưa lọt vào tai. Mộng-Hà lấy làm lạ mà rằng: « Ô lạ thay! đó là tiếng phong-cầm. Chẳng biết là ai gảy thế! » Tìm tiếng lần đi, trong hành-lang lúc ấy

không có ai, chàng quên cả sự ty hiềm, cứ đi liêu-lĩnh. Đi hết cái hành-lang thì đến cái hậu-viện, phía đông viện là phòng của Lê-nương mà tiếng đàn thì thấy ra từ một cái nhà con đàng phía tây, không biết là nhà ai ở. Mộng-Hà đứng bước ngoài song, sẽ lắng tai nghe, chỉ nghe thấy tiếng, không trông thấy người, mà cũng không biết là ai gảy bài gì cả. Một lát, thấy trong song có tiếng sẽ hát rằng :

Thơ ngày em biết chi sâu,  
Trăng trong gió mát mặc rầu thanh-thời;  
Thêu chim ngại chẳng thêu đôi,  
Khi nương án sách, khi ngồi dưới hoa ;  
Tự-do gì sướng hơn là,  
Em ca một khúc êm-hòa như ru ;

Tiếng hát lạnh-lãnh họa với tiếng đàn, y như tiếng loan tiếng phượng hòa xướng với nhau vậy. Lại nghe, lại thấy hát rằng :

Cha em tóc bạc như sương,  
Tới lui ai kể lo đường thần-hòn ?  
Sáu mươi tuổi tác suy mòn,  
Cửa nhà hư-quạnh chẳng buồn lắm sao !  
Than ôi công đức cù-lao !  
Khúc hai em hát em ngao-ngán sâu.

Lại hát rằng :

Mẹ em một năm cỏ phong,  
Năm xương mẹ lạnh tấm lòng con đau ;  
Biệt ly chốc bảy năm lâu,  
Chiêm-bao nào có thấy đâu mẹ về !  
Gió rung cành liễu lê-thê,  
Khúc ba em hát em tê-tái lòng.

Lại hát tiếp rằng :

Anh em sớm vội qua đời,  
Xuân xanh vừa độ đôi mươi tuổi đầu ;  
Theo anh, em biết anh đâu,  
Suối vàng cách tuyệt dễ hầu thông tin ;  
Nhạn đâu réo-rất trung-thiên,  
Khúc tư em hát nhạn chen tiếng sâu.

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài, tiếng mau sầm-sập như trời đổ mưa. Từ khúc thứ hai đến thứ ba thứ tư, tiếng đàn càng cao mà tiếng hát lại càng trầm, nghe ra như oán như sầu, như than như khóc, chứ không còn như khúc thứ nhất lạnh-lạnh vào tai. Mộng-Hà nghe thấy những tiếng bi ai ấy, bất-giác tê-tái cả người, không nỡ nghe nốt mà lại không nỡ không nghe nốt. Bấy giờ bụng người hòa theo với tiếng đàn, toàn thân như là mềm nhũn, không thể đứng được, nhân cảnh đấy có một hòn đá, liền trèo lên ngòi, mà tiếng ở trong song cũng đã lại nổi lên kế tiếp :

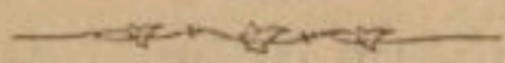
Chị dàu yêu-điệu xuân dong,  
Thương thay chiếc bách giữa dòng lênh-đênh ;  
Má hồng đương thuở đầu xanh,  
Trăm hoa ủ-rũ một cảnh đường-lê ;  
Nỗi đời tưởng đến mà ghê,  
Khúc năm em hát trăm bề ngồn-ngang.

Khúc thứ năm hát xong, chợt chuyển đi một điệu cấp, nhịp mau tiếng rậm, rộn-rã vào tai, chẳng khác như gió giạt mưa rào đưa đến. Song điệu đàn dẫu cấp mà tiếng hát rất khoan, bởi hát một chữ thì đàn gảy đến mấy chục tiếng, cao hạ ức dương, chiêm-miên uyển-chuyển, tiếng dàu tiếng ấy, dàu ve ngâm vượn hót nào tầy. Khúc hát rằng :

Thương ai, bỗng hóa thương mình,  
Vì ai dặt-diu dầy tình cho nên ;  
Hoa tươi then chẳng muốn nhìn,  
Trăng tròn ngấm bóng thêm phiền với trăng ;  
Nhân-duyên việc lớn chi bằng,  
Chủ quyền đã mất ấy rằng duyên hư ;  
Cao dày đã thấu cho chưa ?  
Em ca khúc sáu lệ mưa tuôn đầm.

Hát đến đấy, nhịp đàn bỗng thấy dừng lại, tiếng thừa chưa rứt, từ trong song đưa ra hầy còn, lần quất bên tai chàng. Khúc quạn người không thấy, ngoài song bóng sế tà, Mộng-Hà nghe thấy tiếng ca tuy chưa trông thấy người, nhưng cũng đã đoán mà thừa biết. Nhớ lại sáu bài ca, chữ chữ như in sâu vào óc, nghĩ ngẫm ý vị, bất-giác sinh ra phần

hận vô cùng, giận không thể chết ngay đi, để giải tỏ cái tâm tích của mình đây, đền trả cái hạnh-phúc cho người ấy. Nên biết hoa rơi dầu có ý, nước chảy vốn vô tình, Tiêu-lang nguyên vẫn khách qua đường, thiên-hạ hã còn người đẹp lú. Đã phát ra bài ca oán thán mong gì nên đòi lú vương tròn. Chi bằng cỡi mối tơ làm, đốt tờ ước lỗi, há chẳng hay ư? Mộng-Hà một mình, suy nghĩ gần xa, quên bằng là mình đứng ngoài song, không phải là nơi mình đang đến, cũng không phải là sự mình nên nghe. Đương lúc bồi-hồi thì chợt nghe có tiếng người ở ngoài vào nói rằng: « Cô đấy ư? Tôi vừa nghe thấy tiếng đàn, biết rằng ở đây không có ai gảy được thế, chỉ có cô mà thôi, vì vậy sang đây để được nghe một vài khúc. Cô đừng chê tôi không thẩm-âm mà đuổi ra ngoài cửa nhé. » Một người đáp: « Lâu em không đánh đàn, hôm nay song lạnh ngồi buồn, không có cách gì tiêu-khiển. Nhân mới phổ được mấy khúc mới giận nỗi chưa được nhập điệu, nhân mới thử xem ra thế nào, chẳng ngờ nhàm đến tai chị. Ca phổ còn đây, nhờ chị xem có chỗ nào hỏng thì làm ơn chữa sửa hộ em ». Một người lại nói: « Những điệu « bạch-tuyết » « dương-xuân », những tiếng « cao-son » « lưu-thủy » tất phải người thông hiểu âm luật thì mới biết được. Cô là một người giỏi về âm nhạc; tôi đã không sáng suốt được như Sur-Khoáng, lại không hiểu biết được bằng Ba-Nhân, cô nói thế chẳng cũng là nói dõn tôi ư ! » Một người lại đáp rằng: « Chị nói quá khiêm làm chị vậy! Hôm nọ chị ngồi dưới nguyệt thối khúc ly-loan, khiến người nghe luống phải tiêu hồn; sáo với đàn tuy có khác nhau, nhưng cái lý nó cũng tương thông, một người mẫn tuệ như chị thì chỉ học độ ba ngày là biết được cả. » Hai người cùng nhau nói chuyện mãi. Mộng-Hà đứng nghe lâu sợ bị trông thấy, bèn phải sẽ rón bước trở về thư-phòng.



CHƯƠNG THỨ HAI MƯỜI BA

**Rút tình**

Dưới song sa biếc, ta vốn vô duyên, trong nắm đất vàng, mình sao xấu số! Câu ấy là lời của Bảo-Ngọc viếng Tinh-Văn khi trước mà một ngày kia Mộng-Hà cũng có thể đem dùng để viếng Quân-Thiến. Bởi vì từ khi hôn ước đã thành thì cái cơ chết của Quân-Thiến đã nằm phục sẵn. Cái địa vị của Quân-Thiến ở vào cũng giống với Tinh-Văn lắm. Chỉ khác rằng Tinh-Văn với Bảo-Ngọc thì hai người thâm tình với nhau, mà việc chưa kịp thành, bị người hãm hại phải đến nỗi chết; Quân-Thiến với Mộng-Hà thì hai người đều không tự-chủ, thực chưa thể nói được hai chữ ái-tình, đôi bên bị người toát hợp mà thành, một mối duyên ngang trái. Bấy giờ Quân-Thiến còn chưa biết tâm tình của Mộng-Hà sở thuộc vào ai, nhưng Mộng-Hà thì đã biết tâm tình của Quân-Thiến không thuộc vào mình. Trước khi chưa lấy nhau đã chéch-mếch như thế, thì sau khi đã lấy nhau hai tình sẽ đẽnh-đoảng thế nào không cần hỏi cũng đã đủ biết; như vậy mà mong làm một cặp uyên-ương chấp cánh, làm một đôi loan-phượng hòa minh được sao! Mộng-Hà thẹn trông thấy Quân-Thiến, Quân-Thiến tất cũng không muốn trông thấy Mộng-Hà. Dụng tình thì khác với Tinh-Văn mà kết quả thì cũng giống Tinh-Văn như hệt. Ngày khác Mộng-Hà có viếng Quân-Thiến, âu cũng sẽ lấy câu « ta vốn vô duyên, mình sao xấu số » để tỏ tấm lòng xót thương mối tình tiếc nhớ đó chăng?

Từ đấy Quân-Thiến nghỉ học ở nhà, tuổi trẻ đương thì, lòng xuân đã nguội, các bài vở học tập khi trước đều bỏ không nhìn gì đến nữa, hằng ngày chỉ ngồi bên án sách làm thơ ngâm vịnh, dùng những lời ảo-nã, tả cái ý bi-thương; lúc lại soi gương nhìn bóng mà thở ngán than dài, nghiêm nhiên là Tiểu-Thanh hóa thân ra vậy. Đến như Lê-nương từ sau khi hôn-ước đã thành, thì không hỏi han gì đến Mộng-Hà nữa. Luôn mấy tuần nay hai bên chưa hề có lấy một mảnh giấy chuyện-trò, một bài thơ yêu dấu. Mộng-Hà như thể nhãng quên, Lê-nương cũng không nhắc-nhỏm, hai bên tựa như đều am hiểu, gửi tình vào trong chỗ không nói không rằng. Cái duyên cơ trong ấy, người ở ngoài cuộc không thể đoán biết được vì sao. Hoặc-giả họ đã có bụng

hối chẳng. Song việc đã thế rồi hối làm sao kịp. Sau ba ngày nữa thì hai bên đã sây nên hờn giận, bề tình đương lặng, bỗng nổi lên một trận kinh ba. « Ngọc-Lê Hồn », từ đó về sau đã do nòng nài mà bước vào lạnh-lẽo, do mong mỏi mà bước vào kết cuộc đoan-trường một khúc đã dần dần xướng lên đến những tiếng sau cùng.

Mộng-Hà trong khi vô ý nghe trộm được một khúc phong-cầm, dẫu không phải là khách tri-âm (nghe hiểu âm nhạc), nhưng cũng đã hiểu được ý tứ. Nghĩ việc hôn-nhân ở nàng đã không có chủ-quyền, ở mình cũng là do cưỡng chế, hai người ngày nay đã oán thán duyên nài phận ép, mai sau tất ngậm-ngùi trắng tử hoa sầu. Cưỡng đào thay mạn, dặt-diu bỗng dưng, ép phượng theo gà, lời-thôi còn lắm. Xem ý trong bài hát thì nàng đã dự biết là cái nhân-duyên sau này sẽ chẳng ra sao. Nghĩ như tấm tình của ta đã không thể lại trút vào nàng, thì ta cũng không muốn cho tấm tình của nàng nghiêng trút vào ta; nếu như tấm tình của nàng lại nghiêng trút vào ta thì ta phạm tội lại càng sâu, gây hờn lại càng lắm. Ta rất may rằng trong tâm não ta tịnh không có hai chữ Quân-Thiến, nhưng chẳng hay rằng nàng có biết việc ấy tự đâu đưa đến hay lại lắm tưởng là do ở ý ta; bảo ta là kẻ đại gian, khinh thị nàng là người con gái mồ-côi, mưu cướp hạnh-phúc của người ta, để thỏa sắc dục cho một mình, như vậy thì nàng sẽ oán ta biết bao mà nói. Ta đối với việc này tuy không phải là toàn nhiên vô tội, nhưng nếu lại buộc tội cho ta như thế thì ta dù muốn chết cũng xin chống cãi đến kỳ cùng. Quân-Thiến nàng ơi, chẳng hay có biết việc ấy đứng trong tác hợp, là bởi có người, nàng hóa người đi lấy chồng thay, ta cũng kẻ phải mang lỗi mượn không? Tuy nhiên, việc đó không thể không nói cho Lê-nương biết được.

Quân-Thiến với Lê-nương xưa nay vốn thân yêu nhau không khác gì tình chị em ruột. Lần này nàng về nghỉ mười ngày, hết hạn không thấy sắp sửa đến trường học nữa, đầu đông năm ấy lại đến kỳ thi tốt-nghiệp, công phu đắp núi, chỉ còn thiếu sọt đất là xong, Lê-nương lấy làm tiếc, mấy lần thúc dục. Quân-Thiến nhất định không đến trường nữa, than rằng: « Thôi chị đừng dục em chi nữa, lòng em đã nguội lạnh cả rồi. Từ đây đóng cửa tạ khách, không còn muốn hỏi chi đến việc nhân-gian, pho

trọng cổ, ngọn đèn xanh, bầu bạn sớm hôm, em sẽ là ả Tịch-Xuân ở trong truyện « Hồng-lâu-mộng » chị ạ. » Nói xong lại thở dài ầm-ầm. Lê-nương nghe nói rất là ngạc-nhiên. Quân-Thiến ở trong trường, học hành rất giỏi, thầy giáo vẫn lấy làm ngợi khen, bè bạn cũng thầy đều yêu kính, nay thấy nghỉ lâu không đến, ai nấy đều lấy làm lạ, thư thăm giấy hỏi, gửi đến luôn luôn. Quân-Thiến đều thác lời tạ từ và viết một bức thư xin thôi học trình với ông đốc-giáo. Mảnh đất Nga-hồ từ đấy không lại thấy tung-tích của Quân-Thiến nữa ; một trường nữ-học có tiếng, nay mất một người học-trò hiếu học, cũng làm cho giảm sắc đi nhiều. Người trong trường biết tin nàng thôi học, ai cũng đều tiếc nhớ phàn-nản, mà duyên cớ vì sao thì phần nhiều không ai hiểu rõ.

Lê-nương thấy Quân-Thiến thoát đời tình trước, rầu ủ không vui, cũng tự lấy làm kinh nghi, mà không biết lấy lời gì yên-ủy. Hai người đối với nhau tình không có điều gì ác-cảm, thế mà khi ngồi với nhau lạnh như sương tuyết, chẳng nói mà cũng không cười, cái ái tình viên-mãn của hai chị em, dần-dần giảm kém mãi đi hầu như đến hết, Nghĩ như Quân-Thiến trước đây tình-tình sai lạc, khi-độ ung-dung, tưởng không đến như thế mới phải. Huống nàng với Lê-nương vốn vẫn thân yêu nhau lắm, ngày thường mỗi khi Lê-nương sầu muộn, nàng lại cố bày ra cách vui đùa cười cợt, khiến Lê-nương cũng phải đổi sầu làm tươi ; thế mà ngày nay dịch địa đến nàng, Lê-nương cũng muốn dùng cách khuấy giải mà lại không thấy có hiệu-lực. Hối cái cớ đến nỗi như thế thì trước khi vấn-đề hôn-nhân chưa phát khởi, Quân-Thiến vốn vẫn là Quân-Thiến ngày xưa. Lê-nương ban đầu vẫn tưởng việc ấy đôi bên thỏa thuận thì sẽ được tốt đẹp mười phần, về phần Mộng-Hà cố nhiên là may mà về phần Quân-Thiến phải đâu không tốt ! Lấy mạo mà nói thì Hà-lang đáng sánh Phan-lang, lấy tài mà nói thì Thôi-nữ thua gì Tạ-nữ. Hai người sau này êm chăn ấm gối, lứa đẹp uyên-ương, uống nước nhớ nguồn, ơn ghi mỗi lá, dùng hết bao nhiêu tâm lực, giúp thành một lứa lương-duyên, dầu mình vô phận mặc rầu, nhưng lòng cũng được phần yên-ủy. Hay đâu người lại khác lòng, tình không chung lệ, tơ điều mới dặt, đầu bạc đã ngậm, duyên lành mà hóa duyên ôi, bụng tốt mà ra bụng



xấu, xoay khéo nên vụng, biến vui thành sầu, Quân-Thiến không có một khắc nào tươi cười, Lê-nương còn có một ngày nào hỷ-hả ! Ở về Quân-Thiến chẳng qua nghĩ thân mình chủ-quyền không có, tự giận tự thương, đối với Mộng-Hà vốn không có chi căm hờn mà đối với Lê-nương cũng chẳng có gì oán-giận. Nhưng ở về Lê-nương thì một mảnh lòng si, chỉ mong sớm thành việc tốt, không ngờ việc vừa ra mối thì đã có ngay cái trạng-thái bực mình ấy in vào trong mắt, phi biết bao nhiêu tâm-cơ, đổi lấy một trường phiền não, bảo rằng không đau lòng não ruột được sao ! từ đó về sau hai người tuy thường vẫn một nhà xum họp, nhưng tịnh không nửa khắc chuyện-trò, một bên thì ôm giận bất bình, một bên thì nổi lòng khó tỏ, chẳng cười chẳng nói, như gần như xa. Than ôi Lê-nương ! lại thêm ra một cái kỳ-khở vậy. Thế mà ngờ đâu bức thư của Mộng-Hà lại đương trong lúc khổ cực ấy, mà đưa ngay đến trước trang-đài ! ...

Lê-nương lúc nhận được thư của Mộng-Hà, nghĩ trong thư tất không có việc gì khác, hẳn là chàng đã tiếp được thư nhà mà báo tin tức cho ta biết để ta được đỡ buồn chứ gì ? nếu không thì lại là dăm bảy bài thơ gửi đến đòi ta họa lại đó chẳng ? Hà-lang ! Hà-lang ! có biết gần đây ta vì việc chàng mà tắc lòng phiền-não, không lúc nào yên ? phỏng còn bụng đâu mà giở trò xướng họa thơ văn với chàng được nữa. Lê-nương cầm thư tự nói một mình như thế, yên chí rằng bức thư ấy là cái chổi quét sầu, thang thuốc thêm tuổi cho mình. Hay đâu khi bóc thư ra bất-giác rất là thất-vọng. Bởi vì lời nói trong thư hết thầy đều ra ngoài ý năng tưởng-tượng mà là những lời như xiên vào gan ruột của nàng. Lời trong thư thế nào ? Lời oán vọng chẳng ? Lời quyết tuyệt chẳng ? Lòng người đen bạc, có cam phụ quit, thấy bi quên bầu, phần nhiều như thế, Mộng-Hà là kẻ nhân tâm thật, được Thục đã bỏ Lũng đấy ư ? Song một người thâm tình như Mộng-Hà lại ăn lời cho béo mà muốn làm một kẻ bạc hãnh thì không có lẽ. Chàng sở-dĩ viết bức thư ấy là vì có điều khích-thích mà phải viết, chứ tấm tình đối với Lê-nương thì dù sống chết cũng không hề đổi thay. Nguyên từ sau khi chàng nghe bài đàn, trong lòng vừa hối vừa hận, kíp muốn viết thư nói cho nàng biết. Trong khi đặt lời,

bất-giác thốt ra những lời oán phẫn. Bởi chàng vẫn không biết nàng với Quân-Thiến đã mất cảm-tình với nhau như thế, nếu biết thì có lẽ cũng không cần viết làm gì, mà có biết tất cũng không nỡ nói nặng lời để đến nỗi làm cho nàng càng thêm thống khổ. Toàn thiên bức thư ấy, ký-giả không được nhớ hết, chỉ nhớ một đoạn giữa nói rằng :

«..... Người ấy không phải là lừa dối của tôi ; tôi làm  
« nghe lời chị, hối lại không kịp. Xem ra người ấy rất không  
« mẫn-ý đối với việc này, tôi đã dò biết hết ; chị sớm tối ở  
« chung, chẳng hay đã dò biết được ý ấy chưa ? Việc này đều  
« do ở một mình chị chủ-trương, tôi sợ phiền lòng chị nên phải  
« gượng theo, nay mới biết là chị làm lầm tôi quá. Tôi tự oán  
« tôi, tôi càng không thể không oán đến chị, tôi tự tiếc tôi, tôi  
« lại không thể không tiếc cho người. Tôi vốn không quen, chịu  
« người lấy con mắt lạnh mà đả tôi, lại cũng không muốn cho  
« ai vì tôi mà phải mất hạnh-phúc..... Chị muốn vo tròn  
« việc ấy là vì ý gì ? Há chẳng phải là muốn thoát mối qnan hệ  
« cho mình mà hãm hại người vào cái cũi không chịu nổi ư?.....  
« Tôi yêu chị, tôi quyết không để chị tự-do, tôi quyết không chịu  
« chị ngu lộng. Thôi đi chị ơi ! Chị yêu tôi chẳng ? tuyệt tôi  
« chẳng ? tôi đều không hỏi. Muốn giải quyết xong điều khó tính,  
« trừ phi thân đến chết thì thôi..... »

Lời thư như thế thực đã rất là sống sượng, bảo rằng Lê-nương chịu nổi ư ? Đương khi chàng viết thư, tuy cũng tự biết là quá nặng lời nhưng nghĩ đều là những lời chí tình, tất nàng cũng thể lượng cho được. Giá ở ngày thường thì bức thư ấy cũng không đến nỗi... Nhưng đương lúc trong lòng bứt-rứt về việc ấy, đương mong được có người yên ủi, ngờ đâu lại đều là những giọng oán hờn ! Không xét thấy ngoài lời đầy những tình sâu, chỉ nhận thấy trong chữ toàn là gai nhọn. Lê-nương xem hết bức thư ấy, mắt dờ miệng cứng, phát ra cái cảm-giác nước hết non cùng. Quân-Thiến mất quyền tự-chủ mà đem lòng oán vọng đã đành ; chứ như Mộng-Hà thì đã biết rõ cái ủy-khúc ở trong, ta đã tổn phí biết bao tâm cơ để mưu cho thành tựu việc này, không vì hấn thì còn vì ai nữa ! Thế mà hấn không biết lượng xét, lại còn viết thư trách móc ta ! Thử nghĩ việc chung

thân của Quân-Thiến thì có việc gì đến ta không? Chỉ vì ta không biết lấy chi đền lại cái thâm tình của chàng, cho nên phải hết sức vo tròn như thế. Nếu ta sớm biết ra nông nỗi ấy thì hơi đau mà mua lấy những điều oán trách vào mình! Than ôi Mộng-Hà! Anh có phải tim gan là sắt mà nở thế ư? Vũ trụ mệnh-mạng, ta thật không có chỗ nào mà dung thân được nữa. Nghĩ đến đây lòng đau như cắt, giọt lệ tuôn đầm, càng nghĩ càng khóc, càng khóc càng đau, một bức tờ mây, chỉ chớp mắt đã bị lệ hoa nhuộm khắp, nét mực lèm-nhèm, không còn trông ra chữ gì nữa.

Đêm đến hai canh, đèn khêu một ngọn. Bằng-lang học xong trở ra, Mộng-Hà tự đứng lên đóng cửa, rồi ngồi một mình xem sách. Đêm khuya người mới, chưa vội đi nằm, còn nường án mà ngồi ngủ gá. Đương lúc chập-chùng, chợt nghe thấy tiếng gõ cửa rất gấp, hỏi ai thì không thấy trả lời. Cửa vừa mở ra, Bằng-lang chạy vụt ngay vào, đặt một phong giấy ở trên án, rồi lại quay mình ra, không nói một câu nào cả. Mộng-Hà ngạc nhiên liền cầm lấy phong giấy bóc ra thì thấy trong có một bức thư và một quyển sách, lại có một miếng là trắng bọc một vật gì. Trông quyển sách thì tức là quyển thơ « Hồng-lâu ảnh-sự » Lê-nương cầm về xem khi trước. Tập thơ ấy chính nó giới-thiệu cho cuộc tình ái của hai người, Mộng-Hà khi trước có bảo Lê-nương cất đi cẩn-thận để làm vật kỷ-niệm lâu dài, nay tịnh chưa đòi mà trả lại thì chắc là có ý thế nào, khiến người không thể hiểu được. Lại xem đến miếng là thì ra nửa miếng khăn là cũ, những vết lệ lấm-chấm vô số, mà những vết mới hãy còn ướt, sờ ngoài thì thấy mềm nhũn như bông, không biết là trong bọc vật gì. Kịp mở ra xem thì thấy có một vật bóng nhoáng lộ ra ở trước mắt, chính là một mớ tóc mây mới cắt xong. Mộng-Hà chợt trông thấy vật ấy rất là kinh hãi, kể mới nghĩ ra mà rằng: « Lê-nương dễ quyết tuyệt ta đây! Chiếc kéo vô tình, đưa vào mái tóc, nở lấm thay! nở lấm thay! » Nói thôi liền khóc, nước mắt rơi xuống ướt miếng là, cùng với ngấn nước mắt của Lê-nương hỗn hòa làm một. Một lúc, Mộng-Hà chùi ráo nước mắt, cầm thư mở xem, vừa đọc vừa khóc, chưa hết bức thư mà đã tái xám mặt đi, trông không còn ra hồn người nữa. Bức thư ấy là Lê-nương phân uất lắm mà phải viết, mực nhạt lờ-mờ, dòng thưa

chềnh-choảng, khác hẳn với thể cách những bức thư mọi ngày, đủ biết trong khi cầm bút viết can trường rối loạn là thế nào vậy. Thư rằng :

« Anh thật là một người đa tình. Lê-Anh này đã được  
« đầm-thấm về tấm tình của anh, dù sống chết vì anh cũng  
« không dám tiếc. Chỉ nghĩ thân mình đã như bông hoa nổi  
« chìm trên mặt sóng, không thể nhờ ngọn gió đông thổi bốc  
« lên cho được nữa, bất-đắc-dĩ mà phải dùng đến chước ấy,  
« mong để đền tấm tình cho anh, và được người chút lòng  
« của tôi hai bên đều lợi, kể ấy chính là hay lắm ! Không  
« ngờ vì thế mà đã phải sa lạc vào giữa đám sương mù tối  
« lăm mờ mịt, lúng-túng hầu không có đường lối mà ra. Song  
« còn có một điều có thể tự yên ủy cho mình, là vẫn chắc  
« rằng anh biết lòng cho, vậy nên dù bị oán trách dù phải khó  
« nhọc cũng không dám quản. Nay đọc bức thư của anh làm  
« cho tôi đau lòng vô hạn. Anh nói như thế thì ra anh vẫn  
« chưa biết lòng tôi, vả lòng anh lại chưa từng để tôi vào  
« chỗ nào nữa. Anh nên biết rằng nếu tôi không phải vì anh thì  
« mặc ai lấy vợ, thầy kẻ lấy chồng, can-gì đến tôi mà tôi phải  
« làm cái việc đem cành tiếp cây như thế ! Chao ôi ! Anh với  
« tôi đều vì tình nó làm lầm cả, anh có làm lầm chỉ tôi mà  
« tôi cũng chưa từng làm lầm chỉ anh. Nay anh bảo tôi làm lầm  
« anh, tôi còn biết nói làm sao nữa ! Tôi lầm anh, tôi không  
« dám lại lầm anh nữa, anh oán tôi, tôi cũng chẳng dám oán  
« anh nào. Nửa năm ân-ái, một giấc chiêm-bao ! Chao ôi Hà-  
« lang ! Từ đây quyết-tuyệt. Tập thơ « Hồng-lâu ảnh-sự » kinh  
« xin trao trả, để rút mầm tình. Một món tóc xanh, tặng  
« anh lưu làm kỷ-niệm ; không phải dám bắt chước Đào-  
« mẫu lưu khách, lại đâu dám học đời Dương-thị mong yêu,  
« chẳng qua để chém đứt tơ tình, tuyệt hẳn lòng si của tôi mà  
« thôi đó. Tôi thật là con người phụ bạc, phụ sống phụ chết,  
« phụ bạn phụ em ; phụ người đã nhiều, phụ mình cũng  
« lắm. Từ nay về sau, kinh Phật sớm khuya, ngồi yên sám-  
« hối, việc đời hay dở, không muốn hỏi han. Mong anh khéo  
« liệu tình toan, Bảnh-lang cũng không dám trọng phiền lắm  
« nữa. Sắc là không, không là sắc, tu tri nên sớm liệu từ đây ;  
« duyên hay nợ ? nợ hay duyên ? đền trả hãy xin chờ kiếp khác. »

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BỐN

### Mực máu

Lệ dài như chuỗi, đèn tối không hoa. Mộng-Hà tiếp được cái tin kinh hãi không ngờ ấy; đau lòng quá độ, nằm ngất người đi. Một lúc mới dần tỉnh lại, ngồi ngáy người ra, thần-sắc tiêu tán, lại lấy bức thư xem lại, lòng đau quá không thể chịu được, nước mắt chan chứa, vạt áo ướt đầm; mắt lại trông vào quyển thơ, tựa như xúc cảm, biến sắc đứng dậy, cầm ngay lấy chia vào ngọn lửa mà đốt, chỉ thoát mắt đã thành một đống tro tàn; mối lòng phân uất, muốn đê nén mà có được đâu, chẳng khác như con thiêu-thân chỉ những muốn đắm đầu vào lửa.

Đốt quyển thơ xong, lại ngồi xuống ghế, giờ lâu nghĩ ngẫm, muốn làm một bức phúc-thư mà trong lòng bối rối không biết viết ra làm sao. Một sự đau đớn dữ-dội đưa đến thốt nhiên, làm cho thần-kinh đều rối loạn hết cả. Lại nghĩ Lê-nương bây giờ đau đớn bức tức chắc còn có phần hơn mình nữa, nếu không mau mà yên-uy thì không biết lại còn diễn nói ra những tấn bi-kịch thế nào. Độc-giả các ngài! Lê-nương làm thế là nhân cơn phân uất nhất thời, kẻ đó biết chàng thấy thế tất phải đau lòng cũng tự hối là mình làm quá. Vì thế khi chàng khóc than vật-vã chính là lúc nàng ân hận bán-khoản. Đến như chàng thì việc tự mình gây, không trách nàng mà chỉ tự-trách mình, bỗng không trao một bức thư đau ruột cho nàng, nên khiến nàng tức giận mà làm đến thế này thực không còn mặt mũi nào trông thấy mặt người tri-kỷ. Than ôi! cái tình của hai người mặn nồng là thế, khẩn khít là thế, phi đến lúc chết thì không có cái hy-vọng giải-quyết xong được, nay muốn một sớm quyết tuyệt, chẳng qua chỉ tự làm tăng thêm phiền-não đó mà thôi. Mộng-Hà bấy giờ kịp muốn viết một bức thư tạ tội để vượt giận cho nàng, nhưng lòng rối hơn tơ, ngồi mãi viết không thành một chữ. Chuông đồng-hồ chợt đã đánh « keng » một tiếng, chàng bèn bỏ thư vào phong bì, bọc tóc vào miếng mận, để ở bên gối, rồi nhin đau nuốt khổ đi nằm.

Sau khi đi nằm ước hai giờ đồng-hồ mà trần trọc không sao ngủ được, chàng lại tung chăn mà ngồi lên. Bấy giờ ngọn đèn sắp

tất, chàng bước đến bên án khêu cho sáng tỏ như thường, rồi tìm một tờ giấy trắng trẻo, lại lấy ngòi bút mới chưa dùng, cắn đầu ngón tay chảy máu ra, lấy bút thấm máu mà viết lên tờ giấy. Chỗ cắn ấy ở đầu ngón tay giữa bên tả, vết thương rất sâu, máu chảy chan-chứa, mà chàng tựa như không biết đau đớn gì. Máu ra bút thấm, bút thấm tay biên, chỉ một lát đã đầy giấy lâm-ly, đều nhuộm một màu đỏ hắt. Thư thành mà máu vẫn chưa hết, bấy giờ chàng mới thấy hơi đau. Đề phong-bì xong, khoan-thai lấy nước rửa vết máu ở trên tay đi, xé miếng rẻ buộc chỗ đau lại, rồi lại mặc cả áo bước lên giường nằm, thì ánh sáng buổi sớm đã thấp-thoáng bên ngoài cửa sổ. Than ôi! sự lưu huyết của nam-nhi, đáng phải dùng vào chỗ có giá-trị mới phải; nay Mộng-Hà lại đem dùng vào việc ái-tình đối với nhi-nữ, chẳng cũng là quá đáng lắm ư? Tuy nhiên, trời đất là một cái lò tinh, anh-hùng đều là những giống tinh, máu là cái yển-tố để chế tạo ra tinh, máu đỏ tức là sự tác dụng thộc về ái-tình đó. Cái công dụng của tinh-si to lắm, có thể cầm, có thể thả, có thể đuổi, có thể co, nhỏ thì như sự luyến ái của gái-trai, lớn thì đến sự mất còn của thiên-hạ, dụng tuy có khác, nhưng cũng đều là phải căn cứ ở tinh. Cho nên kẻ dám lưu huyết tức là người đa-tình, lưu huyết để ứng phó trong khi cái tình đã đến lúc cùng đường cạn bước. Oán-nữ si-nam, đá mòn sông cạn, không chịu biến đổi lòng trước là do cái tình ấy, vĩ-nhân chí-sĩ, liều mình vì nước, không tiếc sinh-mệnh, cũng là do cái tình ấy. Kẻ vì ái-tình nhi-nữ mà lưu huyết, tất cũng có thể vì ái-tình quốc-gia mà lưu-huyết; kẻ vì ái-tình nhi-nữ mà tiếc huyết, dễ đã mong gì kẻ ấy vì ái-tình quốc-gia mà chịu lưu huyết ư! Tình thâm như Mộng-Hà, tức là một người con trai có huyết-tinh đó. Chàng coi ái-tình là sinh-mệnh thứ hai của mình, cho nên lưu huyết mà chuộc lấy. Tình đã là quý, huyết há trôi hoài. Tuy rằng quá đáng, nhưng cũng không hổ là một người đa tình ở trong thiên-hạ.

Ngày hôm sau, Lê-nương được thư, kinh sợ tái người, nhìn ra toàn những vết máu tươi lốm-đốm! Hà-lang! Hà-lang! Sao lại tự khổ như thế dư! Lê-nương bấy giờ vừa sợ vừa đau, tay run lên, sắc xám đi, mắt hoa lên, trong lòng tựa như có muôn ngọn gai đâm, không thể một khắc nào chịu nổi. Bèn ngậm lệ đọc lời thư rằng:

« Than ôi ! Chị tuyệt tôi ư ? Chị nữ tuyệt tôi ư ? Tôi còn biết  
« nói thế nào ? mà tôi lại sao nên không nói ! Tôi không nói thì  
« tấm lòng của tôi không bao giờ tỏ, mỗi phần của chị không  
« bao giờ tan. Chị hiểu lầm ý tôi mà muốn cùng tôi quyết tuyệt,  
« tôi sao được không vạch tỏ tâm tích rồi sau hãy cùng chị  
« tuyệt. Tâm tích đã tỏ, tôi biết chị cũng không còn dong nạp  
« tôi nữa. Thư trước nói khi quá kích, tôi đã biết rồi nhưng bấy  
« giờ tôi cảm về một sự kích-thích rất mạnh, tấm lòng oán phẫn,  
« trừ chị ra thì còn biết cáo tố cùng ai ? Tôi không biết rằng  
« ra chị đã chịu nỗi kích-thích cũng như thế rồi, thành ra bức  
« thư của tôi lại càng thêm đau lòng cho chị. Tôi có lỗi lắm !  
« Tôi có lỗi lắm ! Thế là tôi đã tuyệt chị trước, lại còn trách gì  
« chị muốn tuyệt tôi dư ? Tuy-nhiên, đó là sự vô-tình của tôi  
« chứ thực tôi không có bụng nào tuyệt chị. Tôi không phải  
« là gỗ đá, há lại không biết chị đã vì tôi mà khổ lòng nhọc chí  
« ư ? Tôi cảm chị thực đã đến nơi cực-điểm. Chị ơi, chị vốn là  
« người yêu tôi, thương tôi. Chị không yêu tôi, còn ai yêu tôi ?  
« Chị không thương tôi, còn ai thương tôi ? Nay chị muốn tuyệt  
« tôi, tức là chị giết chết tôi đó, chị nữ thế ư ? Chị đã muốn tôi  
« chết, tôi sao được không chết ; nhưng tôi muốn thờ chị mà  
« chết, chứ không muốn tuyệt chị mà chết, Tôi đâu chết nhưng  
« mong rằng chị vẫn thương tôi. Lời tôi có thế, hận tôi còn dài.  
« Cắn ngón chảy máu, viết nên thư này. Mấy lời hấp-hối,  
« kính xin soi xét.

« Trống canh tư đêm 11 tháng mười một năm Kỷ-dậu (1909),  
« Mộng-Hà cắn máu viết ».

Nàng xem xong lòng đau như cắt, khóc đứt tiếng đi, sự hãi  
hùng chua xót lúc bấy giờ, cũng giống như khi chàng tiếp được  
bức thư của nàng vậy. Bề tình bỗng dựng nổi cơn sóng gió,  
làm cho đã phải tổn biết bao nhiêu giọt lệ sầu. Kỳ thực hai  
người đều vì cố hiểu lầm mà nên, muốn được thỏa lòng bức  
tức một thời, nên phải chịu nỗi thương đau vô hạn, tự mình tác  
nghiệt, còn trách chi ai ! Người ta sống vì tình sẽ chết vì tình,  
lưới tình chẳng chặt, càng gỡ càng vào, nếu dễ-dàng rút được  
nhau ra, thì can gì phải đợi đến ngày nay nữa ! Mộng-Hà đã  
nói : « Muốn giải quyết xong điều khó tính, trừ phi thân đến chết  
thì thôi », câu ấy thật là đúng lắm thay. Còn chưa đến buổi

vùi hương, đừng vội mong khi thoát nợ, chẳng liệu mà nói năng phải thề thêm mua lấy phiền não vào mình, tự khổ mà thôi, không ích chi vậy. Lê-nương sau khi được thư, thoát khỏi tấm lòng oán hận ra tấm lòng xót thương, nghĩ chàng là tấm thân bầy thước đường-đường, mà vì một người con gái, phải làm cái việc quá tình như thế, viết thư tạ lỗi, cắn ngón quên đau, vậy thì tội ta chẳng cũng là to lớn lắm ư ! Nay không còn có cách gì, chỉ có cách lấy lời ôn-tồn mà yên-ủy cho chàng thôi vậy.

Tờ mây đi lại, bận rộn Bằng-lang. Mộng-Hà lại được thư Lê-nương, trong lòng rất là yên-ủy. Nghĩ thầm may có mấy giọt máu đào ấy mà chuộc về được tấm lòng nàng, từ đây sẽ không dám nhiều lời cho thêm chuyện nữa. Cuối thư của nàng còn có một bài thơ tứ-tuyệt, ký-giả quên mất hai câu dưới, chỉ nhớ được hai câu trên rằng :

Huyết thư thường ở cổ em này.

Đốt uổng còn lưu một mảnh đây.

Mộng-Hà cũng làm hai bài thơ để đáp lại rằng :

I — Vương vấn dây tình những tự phen,  
Ma sâu quỷ bệnh ấy là duyên ;  
Tơ xanh xén cắt trao bên án,  
Lệ đỏ hòa tran rử dưới đèn ;  
Nước cạn bầu đồng (1) lòng chẳng vội,  
Mộng tàn gỏi ngọc dạ như diên ;  
Gió mưa trận trận chêu ai đó,  
Tri-kỷ lâu cao cách một miền ;

II — Phong-ba bề ái biết đâu lường,  
Việc tốt nào hay lắm ngựa-ngang.  
Mỗi hạn trăm năm còn chứa-chất,  
Con côi một chút phải đa-mang ;  
Tài nhiều luống để tai vương-vít,  
Mệnh mỏng mong gì phúc nở-nang ;  
Tháng chạy ngày qua cơn chớp nhoáng,  
Lênh-đênh thân-thế nghĩ thêm càng... ?

---

(1) Bầu đồng là đồng hồ.



Ngày hôm sau Lê-nương lại viết thư hẹn Mộng-Hà lại chơi. Mộng-Hà theo lời. Lần này là lần thứ hai mà hai người được họp mặt nhau. Khi họp mặt lần trước, nàng đã có nói việc ngày nay chỉ có thể một lần, chứ không có thể hai lần, nay cứ vì sao chợt lại có sự hẹn hò ấy ? Bởi vì nàng bất-đắc-dĩ lắm, muốn lại được một phen gặp mặt để giải bày gan ruột, cởi bỏ nghi ngờ. Hai bên chỉ vì hiểu lầm nhau mà một người thì chém đứt tơ-tình, một người thì rạch tung máu nóng, diễn ra những tấn kịch thảm-thiết ly-kỳ; cái tinh-tứ khúc-chiết chiền-miền, không phải ngòi bút tờ giấy có thể giải bày ra muôn một. Chim xanh tẻ quá, vẫn hay quen thói ngoa truyền, vãng đở lặn rồi, âu phải hẹn kỳ hảo hội, Hai người gặp nhau, chuyện trò nhiều lắm, nhưng chẳng qua cũng như lần trước, hai bên đều lấy lời ôn-tồn mà hòa giải, vậy cũng không cần phải thuật lại thêm thừa. Duy bấy giờ Mộng-Hà có làm 6 bài thơ, vậy xin lục ra sau này :

- I. — Tờ-mờ lối hẻm bước loanh-quanh,  
Mỗi bước đè sương mỗi giạt mình ;  
Tý-tách đồng-hồ đêm sắp nửa,  
Trăng tàn một mảnh bóng chành-chành.
- II. — Hành-lang quanh-quất dẫy tường bao,  
Lối cũ lần đi bước thấp cao ;  
Bước đến bên thềm nhìn nhận lại,  
Ngại-ngần chưa dám đẩy song vào.
- III. — Ngày ngày cất bút nhọc hồn thơ,  
Tâm sự này đây tỏ rõ chưa ?  
Trước mắt rầy xin thương xót lấy,  
Gặp nhau chưa biết lại bao giờ.
- IV. — Tang hải bàn chi cuộc chuyền-vần,  
Nguyện xin kiếp kiếp được tương-thân ;  
Nguồn đào giữ kín màu xuân sắc,  
Đừng để hoa bay lạc xuống trần.

V. — Oan-nghiệt tiền-sinh những thế nào?  
Sinh ra cái kiếp lệ tuôn rào;  
Gặp nhau buổi trước sao không sớm,  
Một cuộc cờ tàn thu nhật sao?

VI. — Cầm tay thề dặt xuống hoàng-tuyền,  
Đến chết theo nhau mới thỏa nguyên;  
Quý bệnh ma sầu năng quấy nhiễu,  
Sống còn thôi cũng chẳng bao miên.

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯỜI NHẢM

### Tin ồm

Trước hoa đầm lệ, dưới sấp thề lòng, vội-vã người về, ngậm-ngùi kẻ ở. Mộng-Hà từ biệt ra rồi, Lê-nương còn ngồi một mình đối ngọn đèn tàn, nghĩ câu chuyện trước; xa nghe tiếng mõ ngoài tường, dục người trướng gấm đầy gạt bóng trăng trước cửa, khép cánh song the. Song người đi tinh vẫn quanh đây, sầu tuôn tựa suối, mắt cay như gừng. Tung chần trôi dạt, tựa án ngồi rù, nhìn vào những mảnh giấy biên thơ của Mộng-Hà, dấu mực hầy còn chưa ráo. Ngậm-nga một lượt, kêu động niềm thương, đối bóng ngẩn-ngơ, ồm lòng trần-trọc, liền cầm bút tục 6 bài rằng:

I. — Trao thư mấy độ lỗi chim xanh,  
Khổ nào vì chưng một mối tình;  
Tâm sự còn nhiều khôn giải hết,  
Gặp nhau ngồi nhẩn lúc tàn canh.

II. — Gỡ sao ra được mối tơ tằm,  
Nghĩ nỗi đường xa những khóc thềm.  
Vàng úa lá thu thân yếu-ớt,  
Chắc gì dai-dẳng một đôi năm.

IV. — Mệnh bạc mong chi được thọ tràng,  
Đẹp đôi ghen với cặp uyên-ương;  
Thương cho tồn biết bao tâm não,  
Mua được ngày nay khóc mấy trường.

IV. — Mèn-mang bề hặn lấp khôn bình,  
Muốn chết đòi phen chết chẳng đành;  
Dữ-dội phong-ba kinh hãi thế,  
Thương cho ai đó vẫn si-tinh.

V. — Phòng quạnh canh khuya khắc lậu trăng,  
Trông nhau ngồi đối ngọn tàn giang.  
Thiếu-thân đừng rập cho đèn tắt;  
Đề chiếu cho nhau lệ bốn hàng.

VI. — Cầm tay họp mặt trước song sa,  
Hậu-hội mong gì lại có a?  
Cuộc hạ oanh xuân sâu mỗi cảnh,  
Còn thân chưa hết nợ đâu mà.

Than ôi, ai biết thơ sâu, biến thành sấm dữ! Gái bạc mệnh mong chi thọ mệnh, kiếp hồng nhan khó được khai nhan. Lê-nương vừa lo mình không chắc dai-dẳng được một đôi năm, ai hay trời cướp hồng-nhan, đã sắp sửa diễn ra tấn thảm-kịch nguyệt khuyết hoa tàn, dầu đôi ba tháng cũng không còn dai-dẳng được nữa. Những lời thơ chua xót ấy đã thành ra những bài ứng thù sau hết, mà cuộc hội họp đêm hôm ấy cũng chính là một cuộc giao-tiếp cuối cùng. Từ đó về sau, hai người không còn có dịp nào gặp mặt nhau nữa.

Tiết vừa đầu chap, năm đến tàn đông, sau hôm họp mặt ba bốn tuần thì đã đến kỳ nghỉ rét. Bấy giờ Thạch-Si lại muốn đi học xa, Mộng-Hà thì sắp về quê, kẻ bắc người nam, bước đường vợi-vã. Hai người đi khỏi làm cho trăng gió Dung-hồ phải giảm sắc đi nhiều. Thạch-Si và Mộng-Hà biệt nhau chuyến này, rồi cũng tấm hơi mờ mịt, tin tức xa xăm, mối cảm không cùng, kỳ về khó hẹn. Trước khi đi, Thạch-Si đã đem công việc sang năm ở nhà trường ủy thác Mộng-Hà chưởng-quản, Mộng-Hà có ý muốn từ chức, nhưng vì Thạch-Si khẩn-khoản, bắt-đắc-dĩ lại phải nhận lời. Thạch-Si đi rồi, Mộng-Hà thu nép công việc nhà trường, song rồi cũng cất gành về quê. Bấy giờ Lê-nương lại đã lâu chưa viết thư cho Mộng-Hà. Chàng vì nóng nẩy lòng quê, nên cũng chẳng dò thăm tin tức. Vả nghĩ kỳ khai trường, sang năm thoát mắt đã đến, vài tuần tạm biệt, hà-tất gửi lời từ giã để thêm

cho rớt ruột ich gì. Không biết rằng bấy giờ Lê-nương bệnh đã vào tới cao manh, hồn đã chơi gần mộ-địa, cách cái ngày chôn ngọc vùi hương chẳng còn bao nữa. Một bước dời chân, nghìn năm cách mặt, há phải là việc Mộng-Hà kịp tinh đến ư!

Lê-nương chết, chết vì Mộng-Hà, thực cũng chết vì Quân-Thiến. Bởi vì nàng từ sau khi cùng chàng hợp mặt lần thứ hai ấy, biết rõ tấm lòng chàng thề chết không chịu biến đổi, đáng cười mà thực cũng đáng thương, giọt lệ thương tâm, lã chã khôn ngăn từ đây. Lại nghĩ đến việc hôn-nhân của Quân-Thiến, gây nên là do ở mình cả, những mong ngày khác họ được vuông tròn đôi lứa, hưởng phúc đoàn-viên, mình may nhẹ-nhôm tấm thân, cắt dây tình-ái. Không ngờ đến nay xem ra thì việc ấy không mong gì sau này được có kết-quả tốt lành. Ta vì yêu Mộng-Hà mà làm lỡ Mộng-Hà, vì yêu Quân-Thiến mà làm lỡ Quân-Thiến. Một người đàn bà như ta mà làm lỡ hai người như thế; huống lại vì tình mà gây nên những tội lỗi ấy, chẳng cũng là quá nặng lắm ư? Ta sống thì tấm tình của Mộng-Hà không bao giờ chịu dời đổi đi, Quân-Thiến sẽ phải sa đắm vào trường bi thảm. Ta chết thì tấm tình của Mộng-Hà đối với ta cũng chết, may ra chàng sẽ cùng Quân-Thiến vợ chồng được hóa hảo chẳng! Vả ta đã làm làm Quân-Thiến rất to, sống cũng không còn mặt nào đối với Quân-Thiến, thì thà rằng chết quách. Ta chết có thể bảo toàn được danh tiết cho mình, thành tựu được nhân duyên cho người, thì lại càng rất nên chết lắm. Từ đây về sau, Lê-nương bèn định một tấm lòng quyết chết, ngồi cũng nghĩ chết, nằm cũng nghĩ chết, bụng già lúc nào cũng để vào đây, mà không còn để một mối lòng gì ngang ngửa xen vào.

Chỉ định thác đi, mình khôn sống lại. Thương cho Lê-Ảnh chỉ mong cho mình chóng chết, vậy nên đem cái tấu thân gầy yếu tự đẽo vạt đi, cơm nước không chịu uống ăn, sương gió không lo kiêng giữ, bông hoa yếu ớt, chịu sao nổi đòi cơn giầy đập tồi tàn. Người ta thấy nàng vẫn đi lại như thường, ai có biết đâu là mầm bệnh nàng đã ương sâu, chữa biết lúc nào nẩy mọc. Không bao lâu mà tâm huyết khô-khan, hình thần tiêu xấu, soi gương nhìn bóng, sắc mặt võ-vàng. Tự biết

là kỳ chết đã gần đến nơi, bèn nằm bệt trên giường không trở dậy nữa. Bảy giờ Mộng-Hà cũng vẫn chưa về quê.

Sau ba ngày nữa, Mộng-Hà không cáo biệt mà về, thời bệnh của Lê-nương cũng đã dần nặng. Người nhà đều vào hỏi thăm, trông thấy dong nhan tuy giảm, nhưng cũng vẫn tỉnh-táo như thường, thì đều cho là bệnh yếu soàng, vài hôm sẽ khỏi, vậy nên cũng không chú ý lắm. Duy Quân-Thiến thì lo sợ hiện ra sắc mặt, nhìn Lê-Ảnh khóc mà nói rằng : « Bệnh chị nặng lắm, chị phải nên hết sức bảo trọng mới được ». Ta nên biết rằng Quân-Thiến đối với Lê-Ảnh tịnh không có điều gì oán giận hết cả, chẳng qua hai người đều có cái tâm sự khó nói ra được, cho nên tựa như hững-hờ đờn-đoảng với nhau đó thôi. Nay Lê-Ảnh ốm, ốm lại rất nặng, Quân-Thiến đối với Lê-Ảnh vốn vẫn có một tấm lòng yêu thương chân thật, há lại chẳng hết lòng săn-sóc hay sao. Song Quân-Thiến tuy săn-sóc, mà Lê-Ảnh lại hững-hờ, tựa như không tự biết là bệnh mình trầm trọng. Quân-Thiến vốn không biết nàng lập chí quyên trần như thế, bèn mưu sự thuốc thang chạy chữa, nói với cha là bệnh chị Lê rất nên quan ngại, phải kịp tìm thầy chữa thuốc mới xong. Thôi-ông vội sai người mời thầy thuốc đến. Thầy thuốc họ Phi tức là người đã chữa cho Mộng-Hà khi trước, là một tay danh-y ở trong vùng. Thầy thuốc chẩn mạch xong, châm chước lúc lâu mới thảo thành một đơn mà rằng : « Hãy thử uống xem, nhưng tôi quyết là vô hiệu. Bệnh này là do ở trong lòng ưu uất, thuốc thang không thể chữa được. Vả ngoài cảm cũng nặng lắm, trước khi ốm, ăn uống thức ngủ đã dễ cho thất thường ; thể-chất phu-nhân lại vốn yếu ớt sẵn, thuốc chữa e rằng cũng khó thành công được. »

Người nhà nghe thầy thuốc nói mới biết bệnh nàng có cơ nguy hiểm, ai nấy lo sợ đều vào hầu hạ cả chung quanh. Bởi vì Lê-Ảnh ngày thường thờ trên hết lễ, đãi dưới có ân, một tay chống vững gia-đình, trọn đời làm điều phúc thiện. Cái môn đình nhà họ Thôi người hiếm cảnh suy, tiêu-diều rời-rạc, nhờ ở một tay chủ-phụ giới-giang ấy chủ trì hết mọi công việc, thật chẳng khác như một cây gỗ ở nhà lớn một cột đá ở giữa dòng.

Cha già em nhỏ con thơ, giang sơn gánh vác biết nhờ cậy ai? Những công việc còn phải lo lắng của Lê-Anh còn nhiều, lúc này đã đâu nên vội chết. Song nàng sống không thiết nữa, chết đã quyết rồi, trước khi chưa ốm đường chết vẫn tìm, sau lúc đã đau, cơ nguy càng tỏ, không những Thôi-ông và Quán-Thiến lòng lo bối-rối, lễ bái bói toán không thiếu cách gì, tức đến con nụ vú già cũng đều mặt ủ mày chau, kẻ thì thở ngắn thở dài, người thì khóc ngậm khóc ngấm, kẻ chạy xuôi, người chạy ngược, ai nấy đều muốn đem hết tâm lực để mong cho nàng được lành như cũ đã như xưa. Chạy chữa mấy ngày, bệnh không thấy bớt. Lê-nương lại không chịu uống thuốc, Thôi-ông phải bách mới chịu gượng uống hết một chén. Song thuốc vào trong bụng cũng chẳng có ảnh-hưởng gì cả, thân thể trông càng thấy héo-hắt đi dần, đành chỉ những cùng nhau than dài thở ngắn mà thôi.

Mộng-Hà về quê đã được 10 ngày rồi. Đi lâu con mới trở về, mẹ già hơn-hở bông huê tươi cười. Huống lần này Mộng-Hà về lại đem theo cả tin mừng về, cảnh nhà càng thêm nhiều lạc-thú. Mộng-Hà nghĩ việc hôn-nhân với Quán-Thiến đã thành thì cuộc xum họp với Lê-nương còn dài, đi đâu mà vội. Hay đâu hữu tình nguyệt nọ, mong chi lên đến giữa trời; vô chủ hoa kia, đã sắp vùi sâu nấm đất. Một dịp đã lỡ đi như thế, trăm thân còn chuộc lại được sao. Khi về chưa rõ bệnh tình, lúc vắng không ngóai mộng tưởng. Lê-nương bấy giờ đã thành ra nửa người nửa quỷ, mà Mộng-Hà khi ấy hãy còn đương như đại như ngày, Sau ba ngày nữa, Mộng-Hà mới tiếp được cái tin kinh hãi lạ lùng. Tin ấy tin gì? tức là một bức thư vĩnh quyết của Lê-nương vậy.

Nhạn kêu một tiếng lưng trời, đưa tin đau đớn rụng rời cho ai! Bức thư ấy là bức thư Lê-nương gượng bệnh cố viết để đưa cho Mộng-Hà làm cái vật kỷ-niệm quyết-biệt. Mộng-Hà đương khi hy vọng tiếp được bức thư tuyệt vọng ấy, chẳng khác như con hươu non xô vào bụng, gáo nước lạnh dội vào lưng, kinh hãi vạn phần, gân óc thấy đều rung động, trong một phút đồng-hồ không biết là mấy trăm nghìn bận. Đau xót quá mực, đôi mắt trơ ra, không còn có lấy một giọt lệ, chỉ ngồi nhìn bức thư ngay

như tượng gỗ, miệng thì lầm-nhầm cầu trời khẩn đất, xin phù hộ cho nàng nạn khỏi tai qua. Lời thư rằng:

« Lê-nương ốm đấy, ốm đã hơn 10 ngày nay rồi. Khi anh lên  
« đường, Lê-nương đã vừa nhuộm bệnh, sở-dĩ không bảo cho  
« anh biết, là vì sợ anh nghe tin sẽ không yên tâm mà lỡ mất độ  
« về của anh. Anh về cũng không có một lời nào cáo biệt, chắc  
« hẳn cũng vì công việc gấp vội mà nên. Tôi không báo tin bệnh  
« với anh, anh không báo tin về với tôi, hai bên thôi cũng bằng  
« nhau, không còn ai trách ai gì nữa. Lê-Ảnh trong cơn ốm, cũng  
« không có gì là khổ lắm, chẳng qua một phen cảm-mạo, chưa  
« đến mười phần hiểm-nguy. Anh nghe tin này, vì Lê-Ảnh thương  
« thì nên, vì Lê-Ảnh sàu thì không nên lắm. Song tám thân yếu  
« ớt, đã bị ma tinh dần-vật, lại thêm quỷ bệnh giầy-vò, dầu  
« nhuộm bệnh soàng, cũng hay lo sợ. Dù chết không tiếc; đến  
« chết mới xong. Lúng-túng lười tinh, không hay lối gỡ, đắm  
« chìm bẽ ái, chẳng biết đường lên, như thế chẳng khác gì người  
« chui vào nằm trong quan-tài mà cầu sống vậy. Cứ cái tâm tình  
« lúc ngày thường của Lê-Ảnh, vốn đã sớm biết rằng tất chết,  
« vậy nên lâm vào ốm yếu thì đã thấy toàn-đài chẳng cách bao  
« xa. Rất e trong buổi sớm chiều, hoa rụng trắng tàn, mối tình  
« thiệp hã y vấn-vương tở, mạch hận chàng tuôn man-mác bề.  
« Hưởng chi Lê-Ảnh sống đâu không chi đáng tiếc, chết còn có  
« mối khôn yên: Bảy tuần thân lão, sáu thước con côi, giúp đỡ  
« trông nom, trừ tri-kỷ ra phỏng còn trông cậy vào ai nữa! Ấy  
« là những việc chưa rồi của cái đời Lê-Ảnh này đó, Lê-Ảnh nếu  
« chết, mong anh sẽ vì Lê-Ảnh mà cáo-đáng hộ cho. Trong cơn  
« mê-mệt, nhớ kẻ thâm tình, tựa gối viết thư, lệ hòa với mực.  
« Hà-lang! Hà-lang! e rằng tôi sắp cùng anh vĩnh biệt mặt. Tôi  
« về tiên-giới, anh ở nhân-gian, Tàn-di một gốc, cũng đủ tiêu sàu,  
« xin đừng tiếc đến bông hoa Lê chi nữa. Nghiệt duyên đã hết,  
« diện-phúc còn dài, kính xin trân-trọng ».

« Ngày 9 tháng chạp năm Kỷ-dậu,

« Bạch-Lê-Ảnh tựa gối khóc viết ».

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI SÁU

### Hóa quyền

Đoạn trường chữ thảo, xa xăm gửi cánh chim xanh; bạc mệnh kiếp thừa, đau-đớn chôn tầng đất đỏ. Sau khi Mộng-Hà đọc bức thư ấy, kinh hãi hồi lâu mới định thần, trong bụng lại sinh nghi hoặc. Nghĩ lại cái đêm hôm ấy trăng lạnh đèn mờ, đài-trang hợp mặt, tuy trông nàng ngọc-dung thâm-đạm, đầu mày cuối mắt, có chứa chan những nét u sầu; song phong thần ngọc đứng, tâm tích băng trong, trong cơn sầu tủi mà vẫn không giảm vẻ xinh đẹp thiên-nhiên, tuyệt nhiên không có gì là cái trạng thái yếu đau cả. Thế mà đến nay thăm-thoắt chưa bao, sao đã vội đến ốm, ốm sao vội đến chết, vậy thì cái tin tức đó hoặc cũng còn có chỗ nên ngờ: như trong thư nói thì khi ta về, nàng đã bị ma bệnh giầy-vò; ta vì bối-rối lòng quê, thành ra trong lúc lên đường cũng chẳng có một lời hỏi han và cáo biệt. Sơ tình quá đổi, phụ lòng tri-âm! Nàng dù không trách ta, nhưng ta nghĩ lại mà há chẳng trong lòng tự thẹn! Có một điều lạ là thằng Bằng-lang đáng yêu kia, ngày thường nó vẫn chạy đi chạy lại, thông truyền tin tức cho hai người, phàm mẹ nó khi tấm khi gọi, một nói một cười, nó đều kể cho ta biết hết; vậy mà lần này mẹ ốm, sao nó cũng bắt chước người vàng buộc miệng, mà không làm ả ngọc truyền tin? Hoặc-giả Lê-nương dặn nó đừng nói với thầy, tức như trong thư có câu nói sợ lỡ mất kỳ về của ta đó chẳng? Than ôi chị Lê! Chị quả ốm ư? Chị quả ốm nặng ư? Chị nói ốm cũng không khổ lắm, có thật thế chẳng, hay là nhịn khổ để yên-ủy ta chẳng? Lúc mới ốm đã giấu không cho ta biết, nay bỗng báo cái tin dữ này, thì chắc hẳn là bệnh có phần quan-ngại. Than ôi chị Lê! Bệnh chị quả có cơ nguy ư? Tình duyên kiếp này chỉ vài lần gặp mặt mà kết liễu ư? Đạo trời mờ mịt, đến như thế ư? Mộng-Hà bấy giờ mắt nhìn tờ lệ, hồn ruồi buồng hương, than thở một mình, bàn-hoàn với bóng. Muốn thân sang thăm thì nói vì có gì cho tiện, hành động đâu đã được tự-do! Bỏ liều thì lòng những bồn-chồn, yên sao cho được! Từ đấy ủ mặt chau mày, quên ăn bỏ ngủ, ngày dài ngo-ngằn, đêm vắng bàng-hoàng! Nhân làm bài thơ để tả sầu rằng :



Giang hồ mái tóc diềm hơi sương,  
Gượng-gạo cho qua kiếp đoạn-trường ;  
Tình nợ đã nèn duyên vấn-vít,  
Sầu kia còn nặng nợ đa-mang ;  
Chênh-vênh trăng nước chia đôi mảnh,  
Mù-mịt mây trời cách một phương ;  
Đôi ngả người xa chung cảnh ấy :  
Nương song khóc ngắm lệ muôn hàng.

Tiên thơ xếp đồng, sứ nhận tuyết mù, muốn gửi người xa, khôn tìm lối tiện. Bởi vì bấy giờ Lê-nương đang nằm trên giường bệnh, nếu mình do trạm gửi thơ đến thì mong chi thẳng tới trang-đài ! Lỡ ra bị người khác dòm thấy cái bí-mật ở trong, họ sẽ vin lấy mà cho là cái duyên cớ Lê-nương phải ốm, thì nàng biết nói làm sao được. Như vậy là mình muốn yên-ủy lại thành ra làm khổ cho nàng. Huống chi lời thơ lại đều là những giọng thương tâm chứ không phải là lời thăm bệnh, nàng đương cơn bệnh khổ, sao nên đem những lời sầu giọng thảm ấy, để làm cho thuốc thêm mùi đắng, gổi đầm giọt châu. Nghĩ đến như thế, chàng lại gác bút ngừng thơ, không viết một chữ nào đáp phúc. Chỉ đem bức thư của Lê-nương mà đọc đi đọc lại, có lúc đập bàn vùng dậy, ngửa cổ kêu trời, có khi suốt buổi ngồi rù, chẳng cười không nói, điên chẳng phải ốm cũng chẳng phải, người nhà đều không hiểu duyên cớ làm sao. Luôn thế 3 ngày, chàng không một khắc nào quên nàng, những mong bạn vàng mạnh giỏi, chóng được tin tốt đưa sang, để yên-ủy cho mình trong cơn sầu muộn. Hay đâu một bút khoe xuân, ngòi viết đề-hồng vừa đậm thử, Lê-hoa chôn nguyệt, bức thư phi-bạch vút đưa sang. Vừa khi nguyên-đán tiết lạnh, gặp khoảng trời tinh tin dữ. Pháo ran khắp đất, chẳng báo bình an ; bùa rán đầy nhà, không trừ tai ách. Than ôi Lê-nương chết mất rồi !

Lê-nương chết rồi ! Kể viết đến đây cần phải thuật rõ bệnh tình trước khi nàng chết và thăm trạng trong khi nàng chết. Song đến lúc này, kể viết cũng không nữa đang tay hạ bút, viết chưa thành chữ mà giọt châu đã thấm khắp tờ hoa ; bởi vì cái tình-trạng ấy là cái tình-trạng chi thảm ở nhân-gian

vậy. Việc dẫu đối với mình tuyệt không quan-hệ, nhưng làm người ai chẳng có tình ! Trời già độc-địa làm sao, đa tình như Lê-nương, đa tài như Lê-nương, mệnh mỏng như mây, thân khinh tựa lá, sầu đê hận ép, ruột não lòng đau, một sớm ngọc nát châu chìm, hương tiên hồn hóa, bước vĩnh-biệt vội vàng người bạc mệnh, buổi trùng lai hờ-hững khách thư-sinh; kiếp sau mờ-mịt, uyên-ương uổng chúc đời dài; duyên trước lờ-làng, hồ điệp vội tàn mộng ngắn; thực đã đáng thương xót biết là bao nhiêu ! Lấy một bác Giang-lang tài kém, tả một thiên hận-sử thương tâm, bầy sầu vẽ hận, xót nhất thương còn, cầm bút ngâm-ngùi, ruột khô muốn đứt. Tình căn chữa chết, đem đầu muốn lay bèn hoa; văn tự không thiêng, gửi giận chỉ nhờ ngọn cỏ. Ai kia kết cục, rất giống Tần-nhi; ký-giả bất tài, muốn làm Ân-Hạo. Trời biếc hỏi không thấy nói, bề biếc mệnh-mang; đất vàng đào được lên đầu, bụi vàng mờ-mịt. Bởi nghĩ được bao tri-kỷ hưởng trong làng hồng phấn phiêu linh, đừng rằng việc quái chi tẩm mình, mà để thanh sam tâm-tả ! Vì Lê-nương khóc, lại vì hết thấy những người con gái bạc-mệnh trong thiên-hạ như Lê-nương khóc, tiếng tiếng đeo hờn, câu câu đứt ruột; tưởng các bạn độc-giả, cũng muốn cùng tôi góp chung giọt nước mắt đồng-tình.

Lê-nương chết đi, việc rất đáng lạ, mà tình rất đáng thương. Bởi vì Lê-nương không nên vội chết, vả lại có cái thể không chết. Không nên vội chết mà đã chết, có thể không chết mà lại chết, chỉ vì cái tình nó làm hại mà nên. Từ xưa đến nay những người gái si phải chết về tình cũng nhiều, nhưng chưa có ai dụng tâm quá khổ đến như nàng vậy. Trước khi chưa ốm, tự biết tất ốm, sau khi đã ốm, tự biết tất chết. Chết đi lại còn lo những công việc chưa rồi còn lại, vậy nên phải gượng ốm viết thư đưa cho Mộng-Hà, ân-cần đem việc sau ủy thác. Nhưng lời nói lại ngăn đi đón lại, tựa như vị tất đã chết hẳn. Bởi vì ý nàng vốn không muốn cho chàng biết mình ốm, lại không muốn cho chàng biết mình chết. Bức thư ấy ở người khác thì là một bức bệnh-trung-thư, ở nàng thì là một bức tuyệt-mệnh-thư.

Từ đó về sau, bệnh-thế ngày càng nguy kịch, lúc thì tỉnh-táo,

lúc lại mè-man, trong khoảng sớm chiều, biến đổi không biết bao nhiêu trạng thái. Người nhà thấy thế, trông nhau thất sắc, thuốc thang lễ bái, đều chẳng thấy có công-hiệu gì. Đến bảy giờ Lê-nương đã hai tuần-lễ không ăn uống gì, xương gầy như que, mặt khô như ngói ; gia-dĩ lại ho đờm rất dữ. Nàng tự biết là mình đã nguy ngập đến, trong bụng không còn nghĩ ngợi gì nữa, chỉ nằm nhắm mắt để đợi chết mà thôi. Người ốm thì không muốn cho khỏi chút nào, thế mà tấm lòng hy-vọng của người nhà thì theo bệnh cùng tăng, suốt ngày cuống quit chạy chữa nhưng cũng không hề bổ ích trong muôn một. Lê-nương trong khi ốm không thích cùng người nói chuyện, họ hàng làng xóm đến thăm đều tạ tuyệt hết ; ngay đến những bọn vú già con đở, cũng không mấy lúc cho được trông thấy mặt mình. Gần-gần ngày đêm, chỉ duy có một Bằng-lang và một Quân-Thiến. Quân-Thiến thấy Lê-nương bệnh tình nguy hiểm, hằng ngày quanh-quần luôn ở bên giường, phạm việc thuốc thang đều tự tay đun lấy và đồ rót cho nàng, tựa như muốn cùng cái bệnh-ma vạn-ác kia tranh lại lấy một người sắp bị bắt cướp. Lê-nương ý không muốn như thế, nói mọi việc hầu-hạ đã có Bằng-lang và con Thu, phiền cô như thế, làm cho chị càng thêm nặng tội. Quân-Thiến nghe nói càng khóc-lóc chứ không chịu ra. Lê-nương cũng thở dài mà không nói gì. Than ôi ! Từ khi Lê-nương ốm nằm đến nay, trong lòng Quân-Thiến lúc nào cũng lo buồn, không hề có một ngày nào dờn khỏi giường bệnh, vạt áo lúc nào cũng ướt đầm nước mắt, duy không dám để cho Lê-nương trông thấy mà thôi. Vậy mà Lê-nương đối lại, lại không được thản nhiên như xưa ; đã đành đương cơn ốm yếu, khó chịu trong mình, nhưng tưởng cũng không nên lạt-lẻo hững-hờ như thế mới phải. Quân-Thiến nhân thế lại nhớ đến trước đây vì vấn-đề hôn-nhân phát khởi mà hai người đã hơi có ý bất hài, nay nghe giọng nói của Lê-nương thì tựa như trong lòng hãy còn chứa chất. Hoặc-giả phen này chị ốm là gieo nhân từ độ ấy chẳng ? Quân-Thiến nghĩ đến như thế mà trong lòng hối-hận vô cùng, lại càng hết lòng mong mỏi cho Lê-nương được khỏi. Nàng nghĩ trong bụng : Nếu mà chị Lê qua khỏi thì ta còn có thể chuộc được lỗi trước ; chẳng may mà chị Lê đến chết, thì thật là ta giết chết chị ta ; mối hận suốt đời dầu sám-

hồi còn sao kịp nữa ! Quân-Thiến nghĩ như thế lại càng hết sức lo sự trông nom chạy chữa, để làm cái kế bù lỗi cho mình. Than ôi, có biết đâu rằng tấm lòng Lê-nương thực có mỗi không thể vội đem nói được với nàng, nay thấy nàng khăn thiết khác thường, lại càng áy-náy không yên, trong lòng lại chỉ mong cho sớm chết đi được ngày nào để đỡ chịu những nỗi khổ tâm ngày ấy. Than ôi ! thực là thảm thay !

Ngọn đèn xanh lét, gối lệ đỏ ngầu. Lê-nương rên-rỉ thâu đêm. Quân-Thiến chăm nom suốt sáng. Một đêm kia thế bệnh Lê-nương đột nhiên giảm bớt, ho cũng thưa đi nhiều lắm, thần chí tỉnh-táo như khi mạnh, Quân-Thiến thấy thế trong bụng mừng thầm. Chợt Lê-nương nói rằng : « Có hậu-tình với tôi quá, tôi hận không biết lấy gì để đền báo lại. Cô cũng là người chất yếu, phỏng có được bao nhiêu tinh-thần, khó nhọc quá thế họa lỡ lại cũng ốm như tôi thì sao ? đêm nay tôi thấy mỗi mệt muốn ngủ, vậy không cần phải người ngồi làm bầu bạn, cô cũng nên đi ngủ để dưỡng lấy sức khỏe. » Quân-Thiến còn trù-trừ không đi, Lê-Ánh lại hai ba lần thúc dục, mới chịu trở về phòng nằm ngủ. Bảy giờ trong phòng Lê-nương còn có một mình Bằng-lang hầu-hạ. Bằng-lang từ sau khi nàng ốm, thì nghỉ học để hầu bệnh, suốt ngày quanh-quần bên giường, không rời ra lúc nào. Nó còn ít tuổi, nhưng rất có ý tinh, thấy mẹ ốm cũng biết chăm nom săn-sóc, mẹ buồn cũng buồn, mẹ khóc cũng khóc, đôi má thường hoen ngấn lệ châu. Đêm hôm ấy thấy bệnh mẹ đột-nhiên bớt đi, bất-giác cũng vui mừng lộ ra sắc mặt ; bèn đến dưới đèn cầm cái thoa gỗ, miệng thì nghề-nga hát-hồng để làm cho mẹ được vui lòng. Nàng gọi mà bảo rằng : « Con có mỗi không ? Mỗi thì đi ngủ. » Bằng-lang vội nói rằng : « Con không mỗi. Con đợi mẹ ngủ rồi con mới đi ngủ. » Nàng cười mà rằng : « Nay con, thế hoặc mẹ cứ thức mãi không ngủ, con cũng không ngủ ư ? hoặc mẹ lại ngủ mãi không tỉnh thì con sẽ thế nào ? » Bằng-lang không hiểu ý nói, chỉ nhìn vào mặt mẹ. Khi nàng nói ; mắt nhắm lim-rim tựa như muốn ngủ. Bằng-lang bèn im không nói nữa để cho mẹ được ngủ yên. Một lát nàng chợt gọi Bằng-lang bảo lấy cái hòm con ở đầu giường. Cái hòm ấy bằng đồi-mồi, nhỏ độ đầy thước, làm rất tinh xảo, là một vật để trong chốn

khuê-môn dùng đựng các đồ trang-sức. Bằng-lang lấy đến để ở cạnh gối. Lê-Ảnh bảo mở ra. Khi mở ra rồi thì trong đó có một bó thư từ, nàng kiểm xem một lượt. Kiểm xong bảo nhắc cái đèn để lại gần, rồi kê bó thư vào ngọn lửa mà đốt vèo đi cả. Bằng-lang kinh sợ toan rập tắt thì chỉ chớp mắt bó giấy đã thành ra tro tàn. Bằng-lang lại bung cái hòm để vào chỗ cũ rồi quét sạch tàn giấy ở mặt đất. Bấy giờ đã đến nửa đêm, trông Lê-Ảnh thần sắc vẫn như thường, không thấy có gì biến thái, Bằng-lang mỗi một bèn mặc cả áo mà nằm ở cạnh giường.

Bằng-lang đã ngủ, tiếng ngáy kho-kho, ước hai giờ đồng-hồ thì Lê-nương nổi một trận ho rất dữ, Bằng-lang đương trong giấc ngủ, nghe tiếng vùng dậy trông thấy nàng hai mắt nhìn thẳng, đôi tay vuốt ngực, cơn đờm ngen cổ, tiếng thở âm-âm, hình trạng rất đáng ghê sợ. Liền gọi : « Mợ ơi ! Mợ ơi ! » Nhưng thấy lắc đầu không đáp. May ngọn đèn hầy còn chưa tắt, Bằng-lang vội ra mở cửa, chạy đến trước phòng ngủ Quân-Thiến, đập cửa gọi rằng : « Cô ơi ! Cô ơi ! Mời cô dậy mau ! . . . Mợ cháu bệnh nguy đến nơi rồi !! » Tiếng to và gấp, hòa lẫn với tiếng khóc. Quân-Thiến giật mình tỉnh dậy, vội vàng khoác áo chạy ra, theo Bằng-lang đến thăm Lê-nương. Bấy giờ Lê-nương vẫn đương ho dữ, hơi thở phào-phào, tựa như tắt nghỉ chỉ ở trong chốc lát. Quân-Thiến thấy thế chân tay cuống-quít. Một lát thấy Lê-nương tắc nghẹn ở cổ, tựa như có cái vật gì muốn bứt nẩy ra. Quân-Thiến vội lấy cái ống nhỏ đón lấy thì Lê-nương thổ ra một mẻ rất nhiều, mà sức lên những mùi tanh. Nàng thổ xong, Quân-Thiến cầm soi vào đèn thì thấy đầy ống đều những máu, sợ quá hầu tái mặt đi. Lại trông vào nàng thì thấy hơi thở yếu dần, sắc mặt bạc nhợt. Nàng sẽ nói : « Tôi thấy ở cổ có mùi tanh, chắc là trong ống thổ có vẻ gì lạ ! » Quân-Thiến nói : « Không, chỉ có những đờm đấy thôi. » Lúc nói đưa mắt cho Bằng-lang, ý bảo giấu cái ống nhỏ đi, lại lấy lưng chén nước chè nóng đưa cho nàng xúc miệng. Bấy giờ trời đã sáng bạch, người nhà dậy cả, đều đến hỏi thăm về bệnh-trạng đêm qua ; thấy Quân-Thiến và Bằng-lang đều đã thành ra « người lẹ » cả rồi, biết là có biến, ai nấy đều nhìn nhau ngơ-ngác. Quân-Thiến xua tay bảo đừng đánh tiếng, dặn Bằng-lang ngồi coi bên cạnh, mình thì đi ra tìm cha già. Bọn người nhà cũng đều theo ra. Quân-Thiến gạt lệ kể

bệnh trạng cho mọi người nghe. Bọn người nhà ai nấy đều ngạt-ngưng muốn khóc. Vừa bảy giờ Thôi-ông cũng đến, kíp sai đi mời thầy thuốc. Thầy thuốc đến xem bệnh xong, ra bảo rằng : « Máu tim đã kiệt, cơ nguy đã bày, rễ cỏ vô cây, còn làm gì được, Nên kíp liệu lý mọi việc sau đi thôi, bệnh-nhân khéo lắm chỉ còn được độ nửa ngày nữa. » Nói xong, không nhận món tiền bốc thuốc, lên xe ra về.

Đến bảy giờ người nhà đều biết là Lê-nương không thể cứu lại được nữa, ai nấy đều khóc thất thanh đi, Thôi-ông cũng dãn-dụa đôi hàng, trong nhà biến ra thành một cái thế-giới nước mắt. Một lát, Quán-Thiến lau mặt đứng dậy mà rằng : « Cứ ngồi mà khóc cũng vô ích. Nay người bệnh hãy còn tỉnh táo, lời thầy thuốc nói sao đã nên vội tin. Một hơi thoi-thóp hãy còn, may ra tôn tổ linh thiêng, nghĩ đến cái cảnh ông già cháu dại, rồi đây không ai thờ phụng chăn-nuôi, trong cõi minh-minh sẽ vãn hồi thọ-mệnh cho chăng, thì bệnh có thể khỏi cũng chưa biết được. Nếu quả đã đến tuyệt vọng, thì việc sau chính nên dự bị. Cửa nhà suy sút, thân-thích có ai? nào ai người viếng thăm? nào ai người giúp đỡ sắm sửa y khám quan-quách? Vậy đều phải liệu mua sẵn sàng mới được. Há phải cứ ngồi khóc mà xong việc được đâu! » Thôi-ông nói : « Quán-nhi nói phải đấy. Bảy giờ nên vào thăm xem người bệnh có biến thái gì không, may ra mà có chuyển cơ thì thật là phúc lớn bằng trời bằng bể. » Nói xong, cùng Quán-Thiến vào, lũ người nhà cũng đều theo vào.

Ngày trắng đương trưa, kê vàng đầy giác. Bảy giờ cả nhà đều họp tập ở trong phòng bệnh, vô số những con mắt rung-rung giọt lệ, nhìn cả vào khuôn mặt Lê-nương. Lê-nương lúc ấy đôi mắt buông rèm, hơi thở đứt nối, thần sắc trông đã mất hết. Một lát chợt thấy vẻ mặt đỏ hồng, trông như hoa đào, biết là bóng tàn phản chiếu, cả nhà ai nấy đều hoảng-hốt, mà cũng bó tay hết chước. Bằng-lang thấy sắc mặt mẹ hồng-hào, tưởng là bệnh có cơ bớt, lấy làm mừng rỡ, kể thấy mọi người lo sợ, mới biết như thế không phải là điềm tốt, liền khóc òa lên. Lê-Ảnh chợt giương mắt trông Thôi-ông mà sẽ nói rằng : « Bệnh con dễ không khỏi được nữa! Con xấu số không được sống lại để thay chông con thờ cha cho trọn đạo hiếu, giữa đường lại bỏ cha mà đi,

khiến cha trong lúc tuổi-già, lại phải trải cái cảnh thảm thương này nữa! Sau khi con chết xin cha cũng đừng quá thương xót mà càng nặng thêm cái tội nghiệt cho con. Có Quán-cô đấy thì việc thần hôn đã có người đỡ thay, con chết may còn nhắm mắt được.» Kế lại nhìn vào Quán-Thiến, như muốn nói mà lại im lặng, sau mới nói rằng: «Chị phụ em! Chị phụ em! Mong rằng em nghĩ đến cái tình thân ái mười năm, còn thằng cháu đó, sau này nhờ em nuôi dạy hộ». Quán-Thiến nghe nói đau xót quá đỗi, chỉ gọi được một tiếng «Chị ơi!» thì nước mắt đã tràn-trụa ra. liền lấy vạt áo bung mặt mà không nói được nữa, Lê-nương nói xong lại thở, một lúc mới gọi Bằng-lang đến trước mặt cầm tay mà dặn rằng: «Con ơi!... Con yêu của mẹ ơi!... Con đã không cha, nay lại không mẹ nữa. Mẹ bỏ con mà đi, con cũng đừng khóc nữa. Nay về sau thờ ông vẫn giữ như ngày thường, thờ cô nên cũng như thờ mẹ, thờ thầy nên cũng như thờ cha, ba lời ấy con nên ghi nhớ». Bằng-lang khóc lóc vâng mệnh. Lê-nương dặn dò xong mọi việc, mỉm cười mà đi. Lúc nàng chết, có mùi hương lạ bay thoảng đầy nhà, trên không vắng-vắng tựa như có tiếng đàn tiếng sáo. Bấy giờ là lúc 4 giờ 1 khắc chiều ngày 30 tháng chạp năm Kỷ-dậu (1909); Lê-nương vừa 27 tuổi đầu. Than ôi! Trống chạp một hồi, hoa tàn tự rụng, giường lim ba thước, ngăn lệ còn hoen. Si tình khó chết hẳn đi, ngực còn âm-ấm; gia sự nói làm sao siết, trời hỡi xanh xanh. Một mảnh má hồng; hoa sung sớm rụng, nghìn thu máu đỏ, tiếng cuốc còn dài. Kiếp khác mập-mờ, hận này giăng-giặc. Chao ôi xót thay!

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BẢY

### Nỗi riêng

Giai-nhân tuyệt thế, huyền-mộng một trường! Lệ cạn máu khô, đem lại tắm thân trong sạch, dầu khan bực hết, rứt phăng tơ nguyệt vấn-vương. Cái chết của Lê-nương thực là thảm thương. Nhưng cái cơ đến phải chết đi Lê-nương tựa như không thể nào tự nói ra được. Người nhà cố nhiên không thể biết, ngay đến cái người sớm tối gần nhau như

Quân-Thiến, sống chết theo nhau như Mộng-Hà, mà nào đã biết rõ hết đâu! Ngâm hờn nuốt tủi, khôn tỏ nguồn cơn ấy, cái chết của nàng sở dĩ thảm là như thế. Sau khi nàng chết, cả nhà đều khóc; nhất là Quân-Thiến lăn-lộn kêu gào mà rằng: « Chị ơi, chị bỏ em mà đi thật ư? Thân em ở đời là một cái thân lênh-đênh, từ nay lấy ai là người lại yêu thương em như là chị nữa? Trời kia vô tình nỡ cướp người chị thân yêu của tôi mà đem đi, để lại một tấm thân bạc-mệnh như bông hoa trôi giạt giữa dòng, còn ai là kẻ đoái người thương, như vậy tài nào tôi không đến phải theo chị tôi mà chết nốt! Chị hỡi có hay, trong vũng cỏ áy bóng tà, đừng lo tịch-mịch, chẳng bao lâu sẽ có người theo chị mà về làm bầu-bạn ở chốn dạ-đài. » Vừa khóc vừa kêu, nước mắt rơi xuống bên chân đã thành một cái suối nhỏ. Sức đã kiệt, tiếng đã khản mà tấm lòng đau xót vẫn không bớt được chút nào. Nàng với Lê-nương là tình em chồng chị dâu, không phải là máu mủ cùng nhau, không phải là ân nghĩa gì lắm, nay Lê-nương chết mà nàng khóc thương đến thế, dầu đối với chị em ruột thịt cũng không thấy người được như vậy, đó là một điều mà các người bàng quan không hiểu ra sao? Nghĩ như cái nhan sắc của Lê-nương, cái tài điệu của Lê-nương, cái số mệnh của Lê-nương, nếu những người không phải tâm can là sắt là gang thì ai chẳng phải xót phải thương, phải buồn phải tiếc; huống chi ngày thường lại đoan-trang hiền-thục dún-dính như gái chưa chồng, từ-thiện như Phật Bồ-Tát, bỗng chốc cảnh tiên sớm héo, còn để lại chút con thơ dại, người như thế ấy thì khi mất muốn được năm mươi giọt lệ của mọi người quen biết cũng chẳng khó gì. Song cảm tình có dày mỏng thì thương xót cũng có nông sâu. Người khác khóc Lê-nương chẳng qua là mối thương thảm do ở sự xúc-cảm nhất thời, như đám mây nổi bay ở tầng không, hễ bay khỏi thì không còn dấu vết gì nữa; bởi vì không cảm sâu cho nên không đau sâu vậy. Chứ như Quân-Thiến khóc Lê-nương thì khác hẳn với mọi người khác. Cái đau xót của Quân-Thiến như đâm vào lòng, như xiên vào cốt; nếu chẳng Lê-nương sống lại, đau biết bao thôi, họa là Quân-Thiến chết đi, đau may mới hết. Quân-Thiến đối với Lê-nương có sao



lại đau xót quá thâm như vậy? Bởi vì nàng cảm về khi sống đã nhiều, cảm về lúc chết lại lắm. Người ta bảo Lê-nương vì ốm mà chết, nhưng Quân-Thiến biết Lê-nương quyết không phải chết về ốm đau. Cái cơ Lê-nương phải chết đi, Lê-nương không nói với người nhà. Lê-nương không phải chết vì ốm đau, Quân-Thiến đã biết rõ mười mà khi sống không thể hỏi Lê-nương, khi chết không thể bảo người nhà, đành để một cái khu xác đáng yêu đáng thương, phải tiêu tán đi ở trong cái bóng dáng mập-mò nhấp-nhoáng. Cái đau khó nói căn do và cái đau thương người đã khuất, trông-chịt hai tầng không thể rập vùi đi được. Ấy giọt lệ khóc Lê-nương của Quân-Thiến chẳng phải vì thế mà nhiều hơn mọi người khác ư?

Đầy trời mây thắm, khắp đất lệ sâu. Người nhà bấy giờ đều đã gượng cầm nước mắt để lo tính về đường hậu sự. Quân-Thiến thì vật-vã khóc than, trông đã mất cả máu mặt. Bằng-lang thì lăn lộn ở bên mình Lê-nương mà kêu khóc rầy trời! Thôi-ông cũng tầm-tã đôi hàng, ướt đầm hai bên tay áo. Trong một nhà chỉ nghe tiếng khóc nổi xối, chỉ thấy sóng lệ trào-trạt, thực là một cái cảnh-tượng thảm cực trong đời người ta. Lúc lâu, Quân-Thiến thôi khóc, đứng dậy tắm rửa cho Lê-nương, vừa cởi áo ra, trước ngực lộ ngay một vật, giống như phong thư vậy. Thư này là Lê-nương viết trong khi ốm, định để lại cho Quân-Thiến. Quân-Thiến bấy giờ cũng không rỗi mở ra xem vội liền cầm bỏ vào trong túi. Tắm rửa cho Lê-nương xong, lại mặc quần áo vào, rồi mời thầy pháp đến tri-tụng. Bởi tục người phương Nam hễ nhà nào có người chết tất mời thầy pháp đến chỉ dẫn đường lối minh-ty, cũng như người phương Tây đón mời mục-sự. Thầy pháp đến, người nhà lại khóc. Quan-khâm đã đủ, bèn làm lễ đại-liệm, tiếng khóc càng xối nổi lên. Lúc dạy nắp quan, Quân-Thiến toan những nhảy vào trong quan để cùng chết với Lê-nương, người nhà phải xúm vào lôi kéo ra ngoài. Vừa làm lễ yên-vị xong thì trời sáng bạch, chợt nghe thấy tiếng pháo đùng-đùng kinh động bên tai, bấy giờ người nhà như ở trong mộng mới tỉnh ra, sịch nghĩ ra hôm nay đã là ngày Nguyên-đán. Thương thay mệnh bạc, ba chín niên hoa, tết đến ba mươi, hồn về chín suối, không được đón-dẫn năm mươi giờ nữa để trót qua cái đêm tàn! Người cùng năm đều qua, hạn cùng năm đều

mới. Nghìn cửa muôn nhà, cảnh xuân rục-rỡ, bùa đào đổi mới, đỏ chóa một màu, duy nhà họ Thôi thì trước cửa cao nêu một ngọn phướn tang phát-phới gió bay, cửa nhà huu-quạnh, cảnh-sắc nảo-nùng. âu cũng là một cái hiện-tượng quái gở trong buổi tân-xuân vậy.

Hồn hương đã xa, tấm thương khôn vợi. Đêm hôm ấy người nhà đều đi ngủ cả, Quân-Thiến còn ngồi một mình vò-võ ở trong màn. Đèn mờ một ngọn, soi trước linh-sàng, xót mắt thương còn, cảm sâu vô hạn. Nhân giờ bức thư để lại của Lê-nương ra, nuốt lệ mà đọc. Thư rằng :

« Chị có một việc ần-bí, không thể đem nói được với em.  
« Song việc ấy đối với việc chung thân của em có quan-hệ  
« nhiều. Nếu không đem nói với em thì thật là phụ em vô cùng mà  
« tội chị không còn có thể trốn đâu cho được. Nay chị sắp  
« chết, không thể không đem cái việc chứa-chất đã lâu không  
« tiết ra được ở trong lòng, mà nghiêng bầu giốc hũ kè cho em  
« nghe, để chuộc cái tội lỗi của chị trong lúc sống. Song vì  
« việc khí nhơ-nhớp, không tiện mở miệng nói ra được, vì vậy  
« muốn nói mà phải im đi mấy lần. Bệnh chị đã nặng, tự biết  
« chẳng còn sống được bao lâu, mà việc ấy có phải giấu giếm  
« được mãi đâu, đã không thể cùng em nói chuyện bằng  
« miệng, vậy chị phải cùng em nói chuyện bằng bút, chị cầm bút  
« lần này là một lần cuối cùng trong cái đời chị, đến nay chị  
« thực rất hối, sao lúc bé lại đi học lấy năm ba chữ làm gì !  
« Vừa viết được mấy dòng, tay chị đã đờ mắt chị đã hoa, đầu  
« chị đã nặng trĩu-trầm, lòng chị đã cá nhảy lao-nhao, lệ chị  
« đã châu tuôn tầm-tã. Trời ơi !

« Trước khi chưa nói, chị muốn xin với em một điều. Số là lời  
« nói của chị khó mà lọt được vào tai em, em sắp xem đến dưới  
« này, sẽ phải biến sắc cau mày, mà mất hết cả tấm lòng yêu  
« thương đến chị. Em sẽ khinh chị giận chị mà bảo rằng : chết là  
« phải lắm ! chết còn khí muện ! Chị không thể cấm được em  
« cho không giận chị, em mà giận chị, lòng chị rất vui, em giận  
« chị càng nhiều tức là yêu chị càng lắm. Chị chẳng ra gì đã  
« không được chịu tấm lòng yêu của em lâu dài, cũng không  
« dám mong em lại yêu chị nữa. Những cái tội nghiệt của chị,

« may ra sau khi đã chết, nhân em ghét giận mà hoặc có tiêu  
« giảm đi được ít nào. Vì thế chị rất mong rằng em sẽ giận chị.

« Việc này, đối với chị thật là cái ô-điêm một đời, cũng là cái  
« nghiệt duyên kiếp trước ; chị tuy đến chết, cũng không hối-  
« hận chút nào. Sở-dĩ phải đem việc này mà kể với em là vì chị  
« lấy cái ý riêng của mình mà cướp cái tự-do của em, cưỡng  
« em vào cái bước khó kham, đó thật là cái chỗ chị phụ em  
« đó. Đến nay nghĩ lại thực lấy làm bứt-dứt vô cùng. Song  
« đương lúc ban đầu thì chị làm thế chẳng qua cũng chỉ vì  
« yêu em, không ngờ vì yêu em mà lại thành ra phụ em, đó  
« là điều mà chị thực không kịp liệu. Chị nay xin lấy một cái  
« chết để đền lại em và chuộc tội của chị, chị chết thì cái  
« hạnh-phúc của em sẽ được bảo toàn. Em ơi, một chút lòng  
« này, may ra hoặc được em kiến lượng cho chăng.

« Chị viết đến đây, lòng chị rất là đau đớn, không thể thành  
« chữ được nữa, phải ném bút nằm phục xuống gối lúc lâu  
« mới lại ngóc dậy viết nối. Chị chết đã chỉ trong sớm tối,  
« không nhân lúc này mà đem hết tâm sự bày tỏ cho em biết  
« thì sao kịp được, cho nên phải gượng bệnh mà viết ; khi em  
« xem thư cũng nên lượng biết là chị khổ thế nào. Em ơi, chị  
« vốn cầu chết chứ không phải là ốm, vậy mà người nhà lại  
« còn cứ đem thuốc thang để làm khổ chị, tựa-hồ như cho là  
« cái khổ chị chịu hãy còn chưa đủ, chị không thể nói, nhưng  
« trong lòng thực lại càng đau khổ vô cùng. Em thấy chị ốm,  
« chăm nom hết sức, ngày đêm không rời ra lúc nào, chị thực  
« rất cảm tấm lòng của em, mà thẹn mình không có phúc để  
« được hưởng thụ cái thâm tình ấy. Chị muốn nói chuyện với  
« em mà chưa dám nói, lòng chị đau khổ càng đến cực-điêm.  
« Chị vì muốn báo đền em lại thành ra lụy em, tội của chị hầu  
« nhân thế mà càng thêm nặng. Trước mắt đầy những sự khổ  
« não như thế, thân chị lại càng không thể hoãn chết được ngày  
« nào nữa, mà bức thư này lại càng không thể không nhân trước  
« lúc chưa chết mà nhịn đau gượng viết, rồi sẽ nhắm mắt để chờ  
« giờ.

« Chị tuổi chưa bao, chẳng may góa sớm, phòng không chiếc  
« bóng, rũ sạch lòng trần, một mối tơ tình, sớm đã theo ngọn gió

« mà tan-lành đứt hết. Hồng-nhan bạc-mệnh, vẫn thế xưa nay,  
« chi cũng chẳng hề oán trách gì. Hay đâu trời xanh độc-địa,  
« chòng ghẹo người ta không những thế mà thôi, lại còn do  
« phương diện khác mà trở ra những ngón giầy vò, bức bách đến  
« cứng, kỳ cho phải chết rồi mới hả. Tình chị đã như tro lạnh,  
« mà hấn hết sức kêu gọi, làm cho lại nhen, lòng chị đã như  
« giếng khô, mà hấn hết sức khuấy khuấy, làm cho lại sóng. Sở-  
« dĩ như thế là muốn khiến cho chị sống làm cái thân gái góa,  
« chết làm con quỷ thác oan, trời kia thật cũng độc-địa thay !  
« Từ khi chị sinh ra đời, cái lưới tình trăm tầng nghìn đợt, chẳng  
« chịt diu-dăng ấy, ra mà lại vào đã hai lần. Lần trước may được  
« thoát ra, nhưng mà khi thoát ra, đến lúc mắc vào lại càng sâu.  
« Từ khi mắc vào, càng quấn càng chặt, không còn có cái hy-  
« vọng gỡ ra được nữa. Đến nay thân chị đã không được tự-chủ,  
« đành chỉ mặc cho ma tình nó giầy đạp mà thôi. Chị tự làm  
« chẳng ? hay người ta làm lầm chị chẳng ? chị cũng mang-nhiên  
« không biết. Song vô-luận tự lầm hay bị lầm cũng cùng là một  
« cái lầm cả, cùng là một cái cơ làm cho chị phải đoán mệnh cả.  
« Nay đã sống không còn mấy, chết sắp đến nơi, thì ông trời  
« già nhân tâm nọ và cái ma-tình vạn ác kia, mục-dịch đã được  
« đạt rồi, chắc hấn sẽ vỗ tay mà reo mừng đấy. Song như chị  
« đây kiếp xưa tội gì, kiếp này lỗi gì mà trong cõi minh-minh nữ  
« nào xử đãi một cách thảm khốc như thế ru !

« Đầu đuôi việc này lắm đoạn cực kỳ biến huyền, bây giờ chị  
« cũng không thể mà thuật kỹ được, sau này em hỏi Mộng-Hà  
« thì sẽ biết tường. Nay cái điều muốn nói với em, là một tấm  
« khổ tâm của chị vốn chưa từng có phụ chi em. Việc hôn-nhân  
« của em, sở-dĩ chị hết sức vun-vén cho thành, là vì muốn mưu  
« giải thoát cho mình, cũng là muốn để an bài cho em. Sau khi  
« việc thành, em vì mất quyền tự-do, buồn rầu không vui, lòng  
« chị đã lấy làm lo sợ ; sau thấy Mộng-Hà lại thề chết không chịu  
« đem tấm tình trao sang người khác, lòng chị lại càng lo sợ nữa.  
« Bởi vì nghĩ mình đã tự lầm mình, rất không nên khiến em lại  
« vì mình mà phải mất hạnh-phúc. Việc đã ra thế, chị nghĩ muốn  
« bảo toàn cái hạnh-phúc cho em thì tất trước hết phải làm thế  
« nào cho Mộng-Hà tuyệt mối lòng quyến-luyến với mình, nhân

« thế mà chị quyết một chí liều mình đi vậy. Dời cảnh tiếp chánh,  
« trước tưởng là cái kế lưỡng đắc, ai ngờ đâu phải đến nông nổi  
« nước này. Mọi lẽ trên này tức là cái cơ làm cho chị phải chết;  
« song may chị cũng không có việc gì mờ tối mà không thể đem  
« ra nói chuyện cùng em. Ngẫu-nhiên vương phải si-tình, phút  
« bỗng sa vào thảm kiếp. Một cái chết này không phải là chết  
« về tình mà là chết để báo đền em, và để tạ với người quá-cổ.  
« Cái chí của chị muốn chết đã lâu, đến ngày nay mới được như  
« nguyện. Chị chết mà nợ cũ có thể trả sạch, tư tình có thể  
« rứt phăng, lại có thể đem cái duyên ngộ một đời của mình để  
« làm một cái mẫu chung là một người hồng-nhan bạc-mệnh thứ  
« nhất ở trong thiên-hạ từ xưa đến nay, vậy thì còn nên tiếc cái  
« sinh mệnh của mình chi nữa. Em xem đó mà nên biết rõ cái  
« cơ chết của chị, đừng nên cho chị là một người thảm-tử mà  
« nên cho chị là một người lạc-tử, như vậy sẽ không nên thương  
« chị, tiếc chị, mà lại nên mừng cho chị là đã sớm thoát ra khỏi  
« vòng bể khổ mênh-mông. Chị em ta xưa nay vốn rất yêu nhau,  
« cái tình chị dâu em chồng, trong mười năm nay, thân yêu nhau  
« thực đã hơn chị em ruột. Bồng lan bầu-bạn, gác nguyệt  
« xum vầy, em không mẹ, chị không chồng, cùng phường vất-  
« vả, cũng kiếp long-đong, em không nở dời chị mà đi, chị sao  
« nở bỏ em mà trốn? Thế nhưng thiên-hạ không có bữa tiệc  
« nào không phải tan, không có ván cờ nào không phải  
« xếp, chị đã hóa chiếc nhân lạc bọn, em sắp thành cặp én bay  
« đôi, xuân lan thu cúc, sớm muộn không cùng, gốc cội cảnh  
« non, tươi khô có khác, cảnh vui của chị, đã qua đi theo với  
« niên-hoa, cảnh vui của em, còn dài mãi theo cùng phúc-phận,  
« vậy thì chị với em không thể ở chung được với nhau mãi, cũng  
« là bởi mệnh và bởi thế khiến nên. Song trước đây chị vẫn  
« tưởng cùng em chỉ không thể ở lâu với nhau mà thôi, nay  
« không ngờ lại không thể đứng đời với nhau được nữa. Nay  
« chị cùng em vĩnh biệt vậy. Vì nếu chị cứ nhịn hồ trộm sống,  
« khiến cho cái hạnh-phúc của em nhân thế mà phải giảm kém  
« thì chị sống nào có vui gì? e rằng lại khổ hơn là chết đi nữa.  
« Bởi vì cái hạnh-phúc của em sau này hoàn-toàn hay không  
« hoàn-toàn, thực là do ở sự sống chết của chị mà đoán định.  
« Chị sống mà em khổ, thì chị sống còn có lạc-thú gì nữa, chẳng

« thà chị chết mà em đẹp phận, chị cũng được gỡ xong một mối  
« tình-si. Chị nói đến đây là hết rồi, chỉ còn có một lời yêu cầu  
« với em : Chị chẳng may vì mệnh nó hại, vì tình nó lằm, lòng  
« dẫu tối-tăm, mình nguyên trong sạch. Nay lấy một cái chết để  
« bảo toàn cho cái hạnh-phúc một đời của em. Mong em lượng  
« tấm khổ tâm này mà vì chị bảo-toàn cho cái danh-dự sau khi  
« đã chết. Đến như gia-đình hãy còn nhiều việc, thịt xương tình  
« nặng, em tất sẽ phải thay chị mà cắng-đáng lấy, không cần  
« chị phải nói nhiều lời ».

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI TÁM

### Đoạn-trường

Nét mực nảo-nùng, ý lời chua chát. Một tập đoạn-trường để lại, chữ chữ đều là do máu lệ đúc nên. Quân-Thiến nghe rồi mới hoảng-nhiên về cái cơ chết của Lê-nương; nghĩ không ngờ một người trinh-khiết như Lê-nương mà lại có một sự buông-tuồng như thế. Rồi nàng thở dài mà than rằng: « Tuổi xuân hơn-hớn, phòng thu lạnh-lùng, dù thẳng tính sen, khôn lia tơ ngó, đời mà đến thế, buồn biết bao nhiêu ! Danh-sĩ long-đông, giai-nhân lạn-đạn, cùng nhau gặp gỡ, sao khỏi vương tình ! Vậy thì điều đó cũng không đủ mà trách chị Lê được. Huống chi lênh-đênh cũng kiếp, tiếc hạnh thương tài, trong sạch tấm thân, gìn vàng giữ ngọc, trái phận dẫu rằng mang tiếng ấy, ngửa nghề khác hẳn những tuồng kia, cảm nhau chỉ ở một tấm lòng, yêu nhau không ở chỗ hình-tích, trả châu úa lệ, tặng ngọc vô tâm, si-tình thực nên thương, mà nghị-lực cũng rất nên khen, Tư-Mã Văn-Quán, đáng ngậm hồ ở nghìn xưa vậy. Tiếc cho : Tưởng đã si rồi, biến thành huyện-trưởng, tình khi nặng lằm, chưa thoát tục tình. Trong lảnh giữa khoảng, gây nên mấy diềm phù vân; can cơ chi ai, thối gọn một ao xuân thủy. Trời hoang đất rậm, kiếp này đã lỗi thì thôi ; mạn thế đào thay, duyên ấy ép làm chi vậy ? Khéo đem một tấm thân tuyệt không dính-dáng, để làm đại-giá cho cái ái-tình của mình, lấy số nhân-duyên, làm châu như-ý, đó thực là dụng tình quá đáng mà không hề nghĩ kỹ. Tuy-nhiên chị vốn vẫn yêu ta lằm, vì yêu ta mà phát sinh việc ấy, vì yêu ta mà

thành tựu duyên này, lòng chị nên lượng mà tình chị cũng là nên cảm. Sau cùng biết rằng việc không kết cục, âu đành mình tự quyên-sinh, ta chưa vì người lấy chồng, người đã vì ta thiệt mạng. Rút lại thì phần chị được một tri-âm, cũng là thỏa dạ, phần ta mất người thân-ái, há chẳng đau lòng. Chao ôi, chị Lê! thực khiến em phân-vân không biết nên oán chị hay nên giận chị. Chị ơi! Chị vì em mà liều bỏ đời sống, em sao nỡ bán chị để cầu lấy phúc lành, nghĩ đến nỗi này, lòng em đứt nát. Quân-Thiến liền vỗ vào áo quan Lê-nương than-thở, vừa gọi được một tiếng « chị ơi! » thì nước mắt đã tuôn ra chan-chứa mà cổ nghẹn không nói ra lời. Than ôi, lòng Quân-Thiến đau-đớn dường bao! Đời Quân-Thiến lâu dài được sao!

Gió tuyết trời lạnh, đường-lê hoa rơi, lạ sao sứ chim xanh, bông hóa người áo trắng. Mộng-Hà! Mộng-Hà! tiếp được cái tin kinh hãi đau xót ấy, chẳng hay trong tâm tình làm sao? Đương khi mới tiếp được thư nàng, chàng biết nàng ốm, ốm đến hầu nguy, mà khổ không thể nhẹ bước sang thăm, lại khổ không thể viết thư đáp phúc; dẫn lòng nấn-ná, còn mong chúa xuân lại mở lòng nhân-đức, hộ trì cho cái hoa hồn gầy yếu ấy đừng vội để gió xuân vùi dập tới-bời. Hay đâu hồng-nhan mãi kiếp, không kịp đợi đến buổi xuân tàn, cái tin buồn sét đánh mang tai, lại cùng với bức thủ-thư của người ốm, kể tiếp mà đưa đến trước mắt con người si-vọng.

Tết vừa nguyên-đán, người mừng tân-xuân, Mộng-Hà đương cùng người cốt nhục trong nhà vui cuộc đoàn-viên thì một bức ai-âm, đột nhiên bay đến; muôn vàn đau xót, mở đầu ra từ buổi đầu năm. Mộng-Hà từ sau khi đính hôn, thường kể chuyện với người nhà, khen ngợi Lê-nương là một người hiền-phụ; nay nghe tin mất, cả nhà đều ái-ngại phàn-nàn, mẹ già sẵn mối từ tâm, cũng thăm ứa mấy hàng nước mắt. Mộng-Hà bấy giờ kinh hãi đau xót đến cực-điểm, hầu tưởng thân mình đã lạc vào cảnh mộng chứ không còn là kẻ ở nhân-gian. Phàm người ta gặp những sự đau khổ mà có thể nói, có thể khóc, thì cái đau khổ nhân cơ phát tiết ra được mà sẽ còn giảm bớt đi; đến như chịu những nỗi đau khổ vô danh, đã không thể nói, lại không thể khóc, kích-thích ở ngoài, uất-kết ở trong, nuốt lệ uống hờn, rầu gan nát

ruột thì cái đau khổ không thể tiết ra sẽ cũng không thể giảm bớt; đến lúc sau cùng của nó thì sẽ hoặc đến ốm hoặc đến chết, thứ nữa thì hoặc thành ra bệnh dờ dai, hoặc sinh ra bụng chán đời, trọn đời không thể hồi phục được cái lạc-thú nhân-sinh nữa. Như Mộng-Hà đó, chính là hạng ấy chứ ai.

Mộng-Hà bấy giờ muốn kêu muốn khóc, nhưng sợ người nhà sinh nghi, mắt trơ miệng cứng, ruột xót lòng đau, dù đem hết những sự vui sướng ở nhân-gian cũng quyết không thể nào đền lại. Hai mắt chàng tựa như có hai cái sợi lệ, lã-chã tuôn rơi không lúc nào rớt, dù cố muốn ngăn lại, nhưng nào có thể mà ngăn lại được đâu! Giờ lâu thở dài nói với người nhà rằng: « Tôi không phải thương gì người chết, mà chỉ thương người sống đó thôi. Ông cụ sáu mươi, tuổi già mắt kém, chỉ còn có một người cháu góa ấy, nay lại không được nương nhờ cho trọn tuổi già; thằng cháu hãy còn nhỏ, con gái sắp gả chồng, nhà cửa quanh-hưu, thật đã là cái cảnh rất mực thảm thương ở nhân thế. » Kế rồi nói với bà mẹ muốn thân sang viếng tang. Bà mẹ nói: « Nhà họ Thôi với nhà ta mơ má tình xưa, Châu Trần nghĩa mới, nay gặp việc thảm biến, lão-ông tất buồn rầu vô cùng. Vậy con nên sang viếng thăm là phải lắm. Mộng-Hà bèn sắm sửa lễ phúng, sáng sớm hôm sau thuê thuyền đi.

Cánh buồm phấp-phới, mặt nước lênh-dênh; một lá thuyền con, đưa người khách cũ, đôi hàng lệ thảm, theo dòng nước trôi. Thương thay chuyến đi này, tựa như vào cõi quỷ. Cái thủy-trình bảy tám mươi dặm ấy, đối với Mộng-Hà thì mệnh-mang chẳng khác như con đường đi xuống suối vàng. Tiếc thay, ví nếu khi nghe được tin nàng ốm mà vội-vã sang thăm, thì trong chỗ thuốc khới lệ mưa, còn được kịp cùng nhau gặp mặt; chứ nay còn làm gì được nữa. Thế nhưng gió rập mưa rào, vội cướp bông hoa đoản mệnh; mười châu ba đảo, tìm đâu ra thuốc phản hồn? Gặp nhau càng khó nổi biệt ly, tai nghe còn đỡ hơn mắt thấy. Ta lại lấy sự không kịp trông thấy Lê-nương chết, là điều rất may cho Mộng-Hà. Chỉ đau-đớn rằng biết nhau chưa được một năm, mỗi hận vội thành nghìn thuở! Lê-nương là một người tri-kỷ có một cửa cái



đời Mộng-Hà, vậy Lê-nương chết thực cũng là nỗi đau lòng có một của cái đời Mộng-Hà. Mịt-mờ mây tối, đương mong trăng bạc lại tròn đầy; tan-tác hoa thừa, ai biết gió xuân còn dữ-dội. Ốm không biết vì sao, chết không ở bên cạnh, liệm không đứng bên quan! Trời già tai-ác, ngăn đón duyên lành, ngày thường đã bắt phải họp ít tan nhiều, đến lúc chết đi mà một lần trông mặt sau cùng cũng không thể được, đó lại càng là điều đau lòng lắm nữa. Ngày nay một chèo sóng gió, không là bác ngư-lang hỏi bến, lại là người viễn-khách viếng tang; cúi xuống dòng sâu, sóng đào mấy lớp, trông lên trời thăm, mây bạc một màu, nước thăm non xa, đều hóa thành sầu bể hận! Chao ôi, hoa ngàn cỏ bãi, diêm tuyết nhàn-tinh; vệt lội le bơi, sẵn sàng giã-thú, một giải sông xa, cảnh xuân ban sớm, còn gì thú hơn cho hành-khách; vậy mà ở con mắt Mộng-Hà xem ra thì hình-hình sắc-sắc hết thấy đều là cái tài liệu để tổ chức nên mối tơ sầu và là cái mối manh để dặt-diu cho cái ma sầu.

Thuận buồm xuôi gió, con thuyền veo-veo, Mộng-Hà buông chèo sang Dung-hồ chuyến nay đã là lần thứ tư rồi vậy. Lần này ý hứng so với các lần trước thì thật khác hẳn, hận dồn ngày mà chứa-chất, tinh theo cảnh mà biến đời. Ngày trước đi sang, tựa-hồ thân đến đào-nguyên, bước bước tiến vào cảnh thú. Ngày nay đi sang, chẳng khác mình vào cao-ly, xăm-xăm lần đến cõi sầu. Cho nên ngày trước khi đi chỉ sợ chậm tới nơi, ngày nay khi đi chỉ ngại mau đến chốn. Đáng giận thần sông ngu ngốc quá, ai xui thuận gió bữa hôm nay! Mới nửa ngày trời mà một con đường thủy bảy tám mươi dặm xa, thoát đã qua đi, mà cái cảnh thăm thẳm rất mực ở nhân-gian, phút đã trình bày ra trước mắt.

Bến đò vắng ngắt, Tô-môn không xa, một vật gì kia, theo gió phát-phơ ở nóc nhà, trông như con bướm trắng bay múa, lại như nhà hàng rượu treo cái cờ bài; ấy là vật gì? chẳng phải là cây phướn dấu hiệu của nhà tang đó ư? như vậy mà bảo trong cái rèm mắt của Mộng-Hà lại có thể dong chứa được vật ấy ư? Trông thấy cây phướn ấy mà ngọn cờ lòng của chàng cũng theo mà lão-lướt phát-phơ, không thể cầm cho đứng lại

Chao ôi ! Cái cảnh-địa ấy có phải là nhân-gian hay không phải nữa ? Người đến cảnh ấy chính là đi tìm lấy con đường chết, cùng với nhân-gian thế đã cách xa rồi !

Thuyền bình-yên, khách bình-yên, mọi nhà trên bến cũng bình-yên. Đây là Thiên-thai chăng ? Bồng-đảo chăng ? Tác khách ở đây, gặp tiên ở đây, mở cõi thơ ở đây, xây lò tình ở đây. Trải qua ngày tháng chưa bao mà việc vui-vẻ đi hết, việc phiền não sinh ra, mù thăm mây sâu, đã trùm kín cả một thôn ấp. Đó là trời ly-hận chăng ? Đất tương-tư chăng ? Mệnh-mang một cõi đất, sinh-ly ở đó, tử-biệt ở đó, cái tấn hoạt-kịch bao phen bi-thảm vén màn ở đó, cũng buông màn ở đó. Cái người buông chèo đến kia, tuy không phải là chủ-ông đất này, mà không thể bảo được là cùng với đất này không duyên, cũng không thể bảo được là cùng với đất này có duyên. Bảo là không duyên thì sao lấy một người tuyệt không cần kiu, bỗng chốc mây trời bèo dạt đưa đến đất này, cười trắng cợt gió ở đó đã một năm, ngâm thơ uống rượu ở đó đã một năm. Bảo là có duyên thì sao trong một năm ấy, gặp-gỡ đều những người thất ý, trải qua đều những việc thương tâm, cái tình-hoài quá-khứ, cái hạnh-phúc vị-lai, đến đó đều tiêu-tan về cõi hư không mà chỉ còn khốn-đốn về mọi nỗi thương đau hiện-tại. Lấy một cái thời-kỳ rất ngắn-ngủi trong một năm, mà có một đoạn tình-sử rất phức-tạp như thế, rồi kết-cục thì thành ra một giấc Nam-kha. Vậy thì đất ấy là cái huyền-cảnh ở trong trời tình vậy. Vào trong huyền-cảnh ấy sẽ bị cái huyền-cảnh nó làm mê, thân tâm đều bị huyền-cảnh nó trôi buộc ; đến lúc biết rõ cái huyền-tượng trong ấy, mà muốn nhảy ra ngoài phạm-vi huyền-cảnh, nhưng khu xác đầu còn, linh-hồn đã chết, một đời sự-nghiệp, còn có mong chi. Thật lại không bằng người trôi dạt ra chốn đảo hoang, ở vào cái chỗ muòn chết một sống, nhưng hãy còn một dây hy-vọng, chứ không đến nỗi tuyệt hẳn. Mộng-Hà đến đây lần này là một lần cuối, từ đó về sau thì cùng đất này vĩnh-biệt mà không còn có buổi trùng-lai. Hỡi bến mê mà đến, qua bề hận mà về, Mộng-Hà thân thể tuy vẫn không sao, nhưng cái khi-khái, cái bão-phụ lúc ngày xưa thì đã bị ma tinh nó cướp sạch đi mà không còn một chút nào nữa. Tiếc thay người ấy, có lẽ cứ như

thế mà hết đời ư? Tuy nhiên Mộng-Hà là người đa-tình thực cũng là người chí-tinh. Người chí-tinh trong thiên-hạ tất không chịu bỏ thân vì mối tình riêng. Vậy thì kết-quả của Mộng-Hà hoặc sẽ có cái việc kinh-nhân chưa thể biết được.

Mộng-Hà đến nơi mới cách khi Lê-nương chết được hai ngày thôi, trong hai ngày ấy lấy đồng-hồ mà tính chẳng qua có 48 giờ. Thời trời thay đổi không thường mà việc người cũng biến thiên quá chóng. Trong 48 giờ ấy mà trời đã cách năm, người đã cách đời. Nhà họ Thôi cột giường siêu reo, nhà cửa quanh-huơu, người ngoài trông thấy còn phải thương tâm, huống là người làm cảnh ấy ư? huống là người trong cuộc ấy ư? huống Mộng-Hà là một người đa-tình ư? Gõ cổng thì đôi cánh khép hờ, bên giậu chó nằm thin-thit; vào sân thì bốn bề vắng ngắt, trên cành quạ nhảy lao-sao; cảnh hướng thê-lương, cảm lòng sao được, vì thế mà chân phải run-rẩy, mà bước phải rụt-rè. Lên thềm thì ông già đón hỏi, tuôn châu kể lễ bệnh-nhân; vào nhà thì con trẻ sụt-sùi, quý gối rước mời chiêu khách. Mộng-Hà bấy giờ khuyên mình chưa xong lại còn lo khuyên người, viếng sống đã đành lại lấy gì viếng chết? Nghiêng một bầu rượu nhạt, mùi lệ pha chua; đốt mấy nén hương thơm, tro lòng nguội ngắt. Thuốc thừa còn đó, lò đồng trên án vẫn chưa tàn; hồn hỡi đi đâu, xương ngọc trong quan thời đã lạnh. Kể chết ừ đã thế, người sống kia liệu tình làm sao? nỗi hận gấp khôn xong, việc sau đó ngổn-ngang còn lắm, thế-giới nước mắt không phải nơi trường thọ, về đi về đi thôi, chốn này rất không nên ở lâu. Thế nhưng Mộng-Hà hãy còn chưa nở vội ra về. Sân không quanh-quẽ, gió khuya lạnh-lùng, gió thổi vào ngọn cây, cành kêu lắc-rắc, đất hoang một vùng, bia tàn một mảnh, quanh bia thì rêu trùn mấy lượt, quanh mả thì cỏ mọc mấy vùng, phong-cảnh u-tịch, trông không phải là cảnh ở nhân-thế nữa. Bấy giờ đêm đã gần nửa, có một người len-lén đi ra, ngồi trên vũng cỏ mà khóc, khóc rất thảm-thiết. Ôi! ấy là nơi nào? nơi đoạn-trường đấy. Ấy là người nào? chính là cái người tay mở ra cái cảnh-giới đoạn-trường ấy, tay dựng lên cái mốc đá đoạn-trường ấy đó. Mốc ấy thế nào, đề rằng: « Mồ hoa lê. »

Thế thì cái người khóc ấy chính là Mộng-Hà chứ không còn phải nghi ngờ gì. Mộng-Hà từ sau khi chôn hoa, lấy nước mắt mà tưới lên nắm đất này đã không biết là mấy nghìn muôn học. Nhưng còn có một người với Mộng-Hà đồng tình, cùng Mộng-Hà góp lệ, người ấy tức là ảnh của hoa. Hồn của hoa, Mộng-Hà chôn cho. Ảnh của hoa nhân cảm sự chôn hoa ấy mà phải khóc, khóc hồn của hoa. lại khóc mình là ảnh của hoa. Ảnh của hoa tức cũng cùng một số với hoa, hồn hoa không bao giờ tỉnh ra, thì ảnh hoa mong gì còn được mãi. Chỉ trong chốc lát mà ảnh hoa hồn hoa, không còn biện nhận, người du hoa du ? cũng xuống mồ này. Người khôn hoa kia vì mối thương tâm mà gửi tình ở hoa, tiếc hoa ấy mà khôn kho, không ngờ; từ đó mà cùng hoa thành một mối quan-hệ không sao rứt được. Mồ hương một nắm, hạt nghiệt chót gieo, trước thì khóc hoa một mình, kể thì cùng người cùng khóc, nay thì lại khóc cái người cùng mình vẫn khóc hoa ấy khi xưa. Hồn hoa đi rồi, ảnh hoa mất rồi, khóc hoa để khóc người, lại khóc người để khóc hoa. Hai tầng thương khóc, trồng lại một tầng, đến bấy giờ mà nước mắt của Mộng-Hà phỏng còn lại được bao nữa du ! Than ôi ! Hoa khá lại mà tưới mà người khôn lại sống, lệ có lúc hết mà hận bao giờ cùng ; mà một bộ « Ngọc-Lê Hồn » lấy một trận khóc mở đầu, cũng lại lấy một trận khóc kết cuộc vậy.

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI CHÍN

### Nhật-ký

Ngòi bút tôi muốn dừng ở đây, nhưng vì kết-quả chưa rõ, e không khỏi để cho duyệt-giả phàn-nản. Vì vậy phải dầm ngòi mực thừa chép nối như sau. Hận rằng bút-lực yếu ớt, không thể được như con rồng thần múa lộn.

Tôi cùng Mộng-Hà vốn không có quen biết gì cả, việc này là nhờ được một người bạn truyền thuật cho nghe. Người ấy cùng Mộng-Hà có tình bạn hữu, không cần phải nói nữa rồi, và có thể quyết là một người đối với cuốn truyện này rất có quan-hệ. Bởi vì lịch-sử của Mộng-Hà không mấy người biết, vậy mà người ấy lại biết hết cả những điều bí-ẩn để kể với tôi thì có thể đoán

chắc là người trong cuộc. Duyệt-giả thử gấp cuốn truyện lại mà nghĩ, sẽ nghĩ ra người ấy chính là Thạch-Si.

Thạch-Si vốn là người đồng học với tôi từ trước đây 6 năm. Nhà tôi ở Cầm-thủy, nhà Thạch ở Dung-hồ, sau khi thôi học thì mỗi người một phương, không còn biết rõ tung-tích của nhau nữa. Mùa đông năm Canh-tuất (1910), tôi từ Ngô-môn về quê, thấy ở trên án có một phong thư, xem ra thì là thư từ của Thạch-Si gửi đến. Ngoài phong thư lại có một gói giấy, mở xem thì là một mớ tài liệu rất tốt cho một thiên tiểu-thuyết ái-tình. Bức thư thì là lai-lich của cuốn « Ngọc-Lê Hồn ». Nay đem những chỗ trong thư của Thạch-Si có quan-hệ với sách này mà lục ra như sau :

« ..... Hà-quân Mộng-Hà là một người thương tâm thuở xưa.  
« Năm ngoái chường-giáo trường làng tôi, nhân cùng quen biết.  
« Người ấy tinh-tinh phóng-đản tự-do, phong-lưu tiêu-sái, tốt  
« về tài mà xấu về mệnh, giàu về tình mà ngặt về duyên. Tao-  
« hóa bất-nhân, đặt người ấy vào trong bể hạn thành sâu, quẩn-  
« quai nổi chìm, chịu không biết bao nhiêu thống khổ, thật cũng  
« đáng thương cho vậy. Nhưng cũng may rằng hào-khí của  
« Nguyên-Long hãy còn, hùng-tâm của Tư-Mã chưa chết, thân  
« hãm vào trong ngục tình, nhưng lại biết tự thoát ra được; tuy  
« âu sâu phân-uất, nhưng cũng còn biết trân-trọng tấm thân, thì  
« sau này tất sẽ còn là người có ích cho quốc-gia xã-hội, mỗi  
« khi cùng tôi nói đến chuyện cũ thì lại khóc than rầu-rĩ, Nhưng  
« rồi lại hăng-hái bảo tôi rằng: « Người ấy vì yêu tôi mà đến  
« chết, nghĩa ra tôi cũng phải lấy một cái chết để báo lại mới  
« phải. Nhưng nghĩ nam-nhi đường-đường tấm thân bảy-thước,  
« nên đem mà chết về việc quốc-gia xã-hội, chứ sao nữ coi  
« khinh mà chết về một mối si-tình nữ-nhi. Vả người ấy khi  
« chưa chết vẫn thường khuyên tôi đi du học để làm cái kế bay  
« bổng sau này, nay lời vẫn bên tai, mộng đã tàn giấc, tôi sở-dĩ  
« nhịn đau ôm giận mà sang đây, tức là theo lời nàng khuyên  
« tôi ngày trước, tạm hoãn cái chết trong chốc lát để mong được  
« có một dịp thành đạt thì tức cũng là đèn báo tri-kỷ ở dưới  
« suối vàng. Tôi nghe nói mà lấy làm thâm phục. Mộng-Hà  
« vốn là một người chí-tình, biết lấy mình sai khiến tình, chứ  
« không để cho tình sai khiến, so với những đồ phụ tình bạc

« hạnh, cố nhiên là xa cách một trời một vực; mà ngay so với  
« Lương-Lâm chết vì tình, Bảo-Ngọc đi tu phật, bỏ công danh  
« như giép nát, coi tình mệnh như lông hồng, thì tuy rằng tình  
« có thâm, nhưng bụng dạ thì còn chật hẹp, chứ chưa biết đem  
« cái tác dụng của ái tình mà phân biệt điều lớn nhỏ, cân nhắc  
« điều trọng khinh. Tôi yêu Mộng-Hà, tôi phục Mộng-Hà, vì  
« vậy tôi muốn đem cái lịch-sử của Mộng-Hà chép thành quyển  
« sách để làm gương cho bạn thanh-niên. Song hồ vì sức kém  
« tài hèn, e rằng làm ra chẳng khéo khiến cho giảm giá mất  
« một đoạn phong-lưu giai-thoại. Tôi vốn biết anh có tài khéo  
« tả được những cái tình tứ khó tả, cho nên đem người ấy  
« việc ấy biên chép lại để gửi cho anh. Xin anh nên lấy cái  
« ngòi bút gấm hoa mà tả nên một thiên văn-chương phải reo  
« phải khóc, khiến cho hết thấy giai-nhân tài-tử trong thiên-  
« hạ phải đồng thanh mà khóc lên một hồi. Anh vốn là người  
« đa-tình tất vui lòng vuốt giấy dầm bút để vì khách-tình tả  
« nên truyện ấy. Cuốn sách này in ra chắc sẽ làm cho Lạc-  
« dương giấy đắt chứ chẳng không. Tôi xin lấy giọt móc ở hoa  
« tường-vi mà rửa tay tẩy mắt sẵn để chờ cuốn tiểu-thuyết mới  
« này xuất thế. . . . »

Tôi đọc thư của Thạch-Si, lại xem cái lịch-sử của Mộng-Hà do Thạch-Si thuật ra, thấy Thạch-Si khen ngợi chí-khí của Mộng-Hà hết sức. Nhưng tôi thì có lấy làm ngờ. Nghĩ như cái tình của Lê-nương đãi Mộng-Hà thiết đến như thế; Mộng-Hà trước thì khêu tình người ta, sau thì làm chết người ta, trước đã viêt phạn mà làm hại Lê-nương, sau lấy hư danh mà làm làm Quân-Thiến, đến nỗi phải hương tan ngọc nát, Bá-nhân chết bởi tay mình; như vậy thì Mộng-Hà đáng lẽ phải theo dấu Hàn-Bàng hóa bướm khi xưa, lấy một cái chết mà báo đền tri-kỷ, thì cũng không mất là một tay kiện tướng cảm tử ở trong cõi ái-tình. Nay lại trộm sống ở nhân-gian, nấu vết ở hải ngoại, giả thác lời nói, chày-chuội nợ tình, đó thực là đồ vô-lại, chứ sao được gọi là tình-chúng. Tôi vì nghĩ thế mà lấy làm khinh bỉ, bèn không muốn theo lời Thạch-Si. Vả trong thư Thạch-Si chỉ thuật đến khi Lê-nương chết mà cái kết-quả của Quân-Thiến thì còn khuyết không thấy nói đến, tuy đóa hoa lênh-đênh trời giạt, vận mệnh cũng chẳng khó suy lường, nhưng toàn thư đã là một tập bảo lục,

nếu lại có một chỗ nào đoán phỏng mà nói ra thì cũng đủ che lấp mất cái chân-tướng; hoặc lại bỏ lửng mà không nói đến thì e không được thành một viên ngọc bích hoàn-toàn. Vì những cơ ấy mà tôi không muốn hoài phí bút mực chép một thiên tình-sử rời-rạc linh-tinh, e thêm mối hoặc cho người xem và tiếng cười cho kẻ biết. Gác để lâu ngày, sau dần quên nhãng. Xông pha gió bụi, rong-ruổi đông tây, từ đó cũng ít lúc ngồi nhàn để theo đuổi về nghề-nghiệp chát bôi, án viết đã bụi đầy mấy tấc. Năm sau giặc giã nổi lên, chí-sĩ danh-nhân đều bỏ nghề văn-chương mà xô nhau đi đánh giặc. Có người bạn tôi là Hoàng-Mỗ kể chuyện với tôi rằng: Khi giặc đã lui rồi, anh ấy đi qua chỗ chiến trường thấy một người gia dáng học-trò bị tên bắn năm lần ra đây, trông thấy anh ta nhận biết là người đồng hạt, bèn đưa gửi anh ta một gói gì không biết để đem về đưa cho nhà, rồi nằm trơ mà chết. Rồi sau có người khiếm liệt mai táng ở đây. Anh ta lại lấy được một quyển sách ở túi áo chàng đem về.

Rồi Hoàng-Mỗ lấy quyển sách nhỏ đưa cho tôi. Tôi mở xem chưa được nửa mà trong bụng hình như có sự nghĩ ra điều gì. Số là nửa trên quyển sách đều những thơ từ, do của người chết ấy cùng với một người con gái đa-tình xướng họa, đề là « Tuyết-hồng lệ-thảo ». Thơ từ của hai người rất là ai diễm, khiến người đọc luống phải tiêu hồn. Nhưng tôi xem hình như những thơ mà mình đã có được đọc qua, trong óc tôi tựa như hầy còn văng-vẳng cái vụn thừa của những bài này, không biết là mình đã từng đọc ở đâu, nghĩ mãi vẫn không ra được. Sau bỗng hoảng-nhiên nhớ đến trong thư của Thạch-Si hình như có những bài ấy, nhân kiểm ở trong đóng giấy bỏ rồi, tìm ra được tập giấy của Thạch-Si gửi cho khi trước, giờ xem thì thấy những bài thơ trong ấy đúng như những bài ở trong quyển sách con. Ôi! lạ thay! Người chết ấy há chẳng phải chính là Hà-Mộng-Hà du!

Thư trước của Thạch-Si đã thuật rõ câu chuyện, nay quyển sách nhỏ này lại thấy trong lòng, vậy thì người chết ấy há chẳng phải Mộng-Hà thì còn là ai nữa! Mộng-Hà chết rồi! Trước đây tôi sở-dĩ bất mãn với Mộng-Hà là vì nghĩ chàng thiếu một cái chết với Lê-nương. Ai hay một cái chết,

Mộng-Hà không phải lấy làm khó gì, nhưng chết chỉ vì thế, Mộng-Hà lấy làm không muốn. Chàng đã từng nói chớ được có một dịp lập công danh tức cũng là đến báo tri-kỷ, lập chi thực là cao-minh mà dụng tâm thực là kiên-nhẫn thay! Ta vì không biết Mộng-Hà, cho nên lấy thường tình mà suy đoán Mộng-Hà, bảo chàng là kẻ phụ-tình là đồ tiếc chết. Hay đâu cái người ta lấy làm bất mãn ở trước một năm, mà thoát đã là một tay anh-hùng vô danh trong đội nghĩa-sư ở sau một năm. Ta làm thật! Nay mới biết Mộng-Hà chính thực là một người trượng-phu lỗi-lạc, Lê-nương càng không phải một kẻ nhi-nữ tầm-thường. Không tình nhi-nữ, không phải là một bậc chân-anh-hùng; có khi anh-hùng, ấy là một trang hảo-nhi-nữ. Lê-nương sau khi mới gặp Mộng-Hà liền hết sức khuyên chàng đi du học. Nàng vốn rất yêu Mộng-Hà, không nỡ để chàng là một người chi-sĩ chung-cùng ở trong thiên-hạ, tâm sự sáng sủa là dường nào! kiên-thức cao rộng là dường nào! ruột mềm cốt cứng, hai bề gồm đủ. Mộng-Hà không theo được lời nàng khi nàng còn sống, nên phải theo lời sau khi nàng chết, tạm nhin một cái chết mà rồi thành được khí của mình. Trong vòng một năm ấy năm gai nếm mật, khi nọ chưa thành, chắc cũng nghĩ cái chết là một sự khó. Nghĩ như vì tình mà chết với vì nước mà chết cái chết khinh trọng khác nhau biết là dường nào. Vì nếu Mộng-Hà ngày trước vội chết theo Lê-nương, làm một anh Hàn-Băng thứ hai, chẳng qua mệnh mang bề hạn, thêm một cái hồn ma man máy trời tình, để một câu chuyện thăm mà thôi, vốn không phải cái cách Mộng-Hà dền báo Lê-nương. cũng không phải cái điều Lê-nương mong mỗi Mộng-Hà như thế. Thiên-hạ duy có người khi tình mới có thể nhất thời tạm nhãng tình đi. Mộng-Hà không chết ở cái ngày vui hương, không phải là tiếc chết đâu, không chết là để yên-úy Lê-nương đó. Rồi mà chàng chết về sự chinh-chiến mà cũng vẫn là chết vì tình. Mộng-Hà có một cái chết ấy, khả dĩ làm chơn mềm cho ngòi bút khô của tôi vậy. Tuy nhiên, chim bay về rừng, đều có chỗ đậu, mà cái người bạc-mệnh kia là Quân-Thiến, vẫn chưa biết trời rạt đến bước thế nào. Vậy nay sao nỡ lại bỏ qua mà không nói đến.



Tôi đương muốn tìm cho biết cái kết-quả của Quân-Thiến mà chưa biết hỏi han vào đâu được. Cái tin chết của Mộng-Hà tôi vì tình cờ mà được biết. Chẳng hay Quân-Thiến đã theo hai người về chín suối hay hãy còn lay-lắt ở nhân-gian? Không những duyệt-giả mịt-mờ không biết mà thôi, chính ký-giả lúc này cũng vẫn mịt-mờ không biết tăm hơi gì cả. Ký-giả bèn muốn lên trời biếc tìm bà Nguyệt-Lão, nhờ xem quyển sổ nhân-duyên, lại xuống suối vàng hỏi cụ Diêm-La, mượn ngó tờ biên sinh tử. Đương lúc loanh-quanh nghĩ ngợi thì quyển sách nhỏ ấy tựa như bảo tôi rằng: « Tin tức người ấy cứ tìm ở trong này sẽ biết, lọ là phải tìm đâu xa. » Tôi bèn xem đến cuối quyển sách nhỏ này thì thấy có một đoạn biên ghi rất lạ.

Đoạn biên ghi lạ lùng ấy, trên đề tháng ngày, dưới kể sự thực, nhưng đầu cuối đều không rõ, trông vào khiến người ù-tịt không biết là của ai. Nhưng nhìn kỹ xem thì có mấy chữ chiếu thẳng vào trong rèm mắt của tôi, là chữ « Mộng-Hà », chữ « Lê-nương », tôi bèn sực nghĩ ngay ra thở dài mà rằng: « Ôi! Quân-Thiến chết thật rồi! » Đây chẳng phải là một vở nhật-ký trong khi ốm của nàng đó dư! Vở nhật-ký này lời nói thắm thê khiến người không thể đọc hết được. Tôi cũng không rỗi xem kỹ, chỉ xem ngày tháng thì khởi từ ngày mồng 5 tháng sáu năm Canh-tuất mà đến ngày 14 thì ngừng. Bắt đầu của vở nhật-ký thì nói về khi Quân-Thiến mới đau, cuối cùng của vở nhật-ký thì nói về khi Quân-Thiến gần chết. Mà vở nhật-ký ấy ở tay Mộng-Hà giữ, vậy chắc sau khi Quân-Thiến chết, Mộng-Hà có lại đến chốn ấy mà thu nhật hương rơi phấn vãi. Điều đó tuy là tôi đoán phỏng mà thôi, nhưng so với sự thực thì chắc là cũng đúng. Song cái tình-hình trong khi Quân-Thiến thế nào? trạng-huống sau khi Quân-Thiến chết làm sao? Ký-giả chưa được biết tường thì hạ bút làm sao cho được! Vậy xin đem vở nhật-ký ấy giới-thiệu với các ngài duyệt-giả nên chăng?

« Ngày mồng 5 tháng sáu.— Từ sau khi chị Lê chết, ta « thường hốt hoảng tựa như mất cái gì. Ta xót chị Lê. Ta xót « chị Lê vì ta mà chết. Ta không chết thì không lấy gì tạ lại « được với chị Lê. Nay quả đã ốm đó. Sự ốm này ta cũng « không biết vì sao mà ốm. Nhưng người ta ít ai không ốm

« mà chết được. Ta đã cầu chết, sao được mà không ốm dư ?  
« Ta đã ốm, thì cách chết chẳng bao xa nữa. Nhưng sau khi  
« ta chết, người sau hoặc không biết cái cơ ta chết mà lại ngờ  
« ra lẽ gì chẳng. Vì vậy bắt đầu từ nay, hằng ngày ta cố gắng  
« mà biên nhật-ký. Thành tro, đước sấp còn tuôn lệ ; đến chết,  
« tâm xuân mới hết tơ. Cái nghiên vuông vuông nọ, cái bút  
« dòn-dợn này, từ nay sẽ làm bạn với ta trong khi sớm tối.

« Ngày mồng 6. — Tự-do ! Tự-do ! Hỡi cái tự-do mà ta vẫn  
« sùng bái kia ! Người phương Tây thường nói : « Không tự-do  
« thà rằng chết ». Ta đây chính là kẻ thực hành cái câu nói  
« ấy đó. Còn nhớ bây giờ năm ngoái ta đương là một người  
« học-trò ở trường nữ-học Nga-hồ, cùng các chị em đồng học  
« sau khi xong việc học rồi lại dắt tay nhau vào trường thể-  
« thao, làm những trò du-hý, sỏi-sang sung-sướng biết dường  
« nào ! Có lúc lại ngồi mà trò-chuyện với nhau, giận về nội gia-  
« đình bắt buộc, nên trong lòng vẫn không hả. Vậy mà thắm-  
« thoát chưa bao, cái việc rất không tự-do ở thế gian đã khoác  
« vào thân ta phải chịu. Một đóa hoa tự-do tốt tươi vừa nở, vội  
« sa vào cái kiếp sóng dạt bèo trôi. Vui sướng nào đâu ? Hy-vọng  
« nào đâu ? Từ đó thân ta đã thành tượng gỗ, lòng ta đã hóa tro  
« tàn, trong trường học Nga-hồ, tuyệt tích không còn thấy có ta  
« nữa. Đến nay nghĩ lại, vì nếu hồi ấy việc hôn-nhân của ta mà  
« không thành, thì bây giờ ta đã tốt-nghiệp ở trường ấy rồi, rồi  
« ta hoặc lại đi du học, hoặc đi làm chưởng-giáo, bề rộng trời  
« cao, chỗ nào mà không đủ cho ta thỏa chí tung bay, can gì  
« ta phải đến uất-ức mà chết ! Lại nghĩ vì ta trước đây đừng  
« đi học hành gì cả, thì ta cứ ù-ý trong cõi hắc-ám, không biết  
« tự-do là vật gì, những điều ngang trái đưa đến, ta lại yên chí  
« cho là thường, vậy thì cũng can gì ta phải đến uất-ức mà chết !  
« Nay thì việc lỡ thế rồi, biết làm sao được, xót thương thân thể,  
« ngàn-ngâm niên-hoa, chấp tay đánh vái lạy cõi người, nhắm  
« mắt đợi đưa về đất quý. Rất đáng đau-đớn là cái người làm lỡ  
« đời ta, lại là người rất yêu-thương ta là chị Lê. Mà chị sở dĩ  
« làm như thế lại có rất nhiều những cái nhân-quả ly-kỳ, cái  
« tâm-tinh ủy-khúc. Kết-cục chị đến vì ta mà phải chết, như vậy  
« thì phỏng ta biết đâu mà kịp liệu nữa không ? Trời ơi, trời ơi !!  
« Chị chết thực là chí thảm, ta còn dám oán trách nữa sao ! Ta

« chẳng những không dám oán chị mà vả cũng không dám oán  
« Mộng-Hà. Mộng-Hà chẳng qua cũng là vì tình nó giầy đạp, mà  
« không thể tự-chủ được mình ; chị Lê chết, chưa biết là chàng  
« đã thương xót đến thế nào vậy ! Phiền-não có tìm ai, ai tự tìm  
« phiền-não, Ôi ! tu là cõi phúc, tình là dây oan !

« Ngày mồng 7.— Ta ốm đến hôm nay đã là 5 ngày. Ta ốm về  
« bệnh gì ? Bệnh không có tên. Mà mình gầy hom-hem tựa như  
« quỷ đói. Những người ốm lâu cũng không mấy ai có cái hình  
« trạng như thế. Ta tự biết mình là không còn sống được nữa rồi.  
« Sáng hôm nay gượng dậy đứng tựa cửa sổ, hút thở lấy cái  
« không-khí mới, trong ngực tựa như thấy nở-nang dễ chịu.  
« Song mình yếu không đứng lâu được, lão-lướt tựa như cây  
« liễu ở trước gió, lại phải vội bước lên giường nằm. Đưa mắt  
« trông ra bốn bề, thì trên đài gương bụi đã phủ đầy ; vì từ trước  
« khi ta chưa ốm, cũng đã lâu không nhìn gương mà tô-điểm  
« dung-nhan. Cái dung-nhan ngày nay không biết là đã tiêu-tụy  
« đến thế nào, e rằng đã không thể cùng được với cái hoa vàng  
« ngoài rèm mà so bì gầy béo nữa. Mỹ-nhân hay yêu gương là  
« yêu vì cái bóng của mình. Ta đây không phải mỹ-nhân, vả là  
« người đã sắp chết rồi, vậy gương ấy không còn là vật yêu của  
« ta. Ta cũng không muốn lại trông thấy bóng của ta, khiến ta  
« lại động mối thương tâm mà lòng ta càng thêm đau xót.

« Ngày mồng 8 — Đêm qua ta hơi cảm lạnh, mà bệnh tiến-bộ  
« càng chóng quá, sốt rét sốt nóng nổi lên rất dữ, mê-mạn không  
« còn biết gì. Buổi chiều cơn sốt bớt đi, người mới tỉnh-táo. Cha  
« già sai mời thầy thuốc đến xem bệnh bốc thuốc, người nhà nấu  
« thuốc xong đưa lên, ta nhân lúc vắng đồ đi mà không uống.  
« Đêm được ngủ yên, không đến nổi khổ.

« Ngày mồng 9 — Buổi sớm vừa sốt rét vừa sốt nóng, đầu nặng  
« trầm-trầm, mồ-hôi như tắm. Ta nhớ chị Lê quá ! Chị Lê khéo  
« ốm, chưa phải nếm nhiều cái hưởng-vị đau-đớn, liền đã thoát  
« ly cõi bệnh, nhắm-mắt qua đời. Nay ta muốn chết, lại phải trải  
« qua mọi nỗi thống khổ trong khi ốm ; một cái chết mà cũng có  
« những cái giai-cấp cần phải đi qua như thế ư ? Cái chết ta có  
« sợ gì đâu, nhưng những nỗi thống khổ trong khi ốm ngày tẻ  
« một ngày, ta thực không có năng lực mà chịu nổi. Chị ơi, hồn

« chị khôn thiêng xin xét lòng em và giúp sức cho linh-hồn của  
« em cùng đánh nhau với cái khu xác.

« Ngày mồng 10 — Thương thay đứa trẻ mồ-côi không có mẹ  
« này! Người ta ai không có cha mẹ? cha mẹ ai không yêu con  
« cái? Song tấm lòng của mẹ yêu con thương thương là mặn-mà  
« hơn cha. Chả may người mẹ yêu ta bỏ ta mà đi đã bảy năm  
« rồi! Vô-võ chiếc thân, nương nhờ anh chị. Không ngờ trời hại  
« nhà ta, anh ta lại giữa đường mất sớm. Trước kia anh ta yêu ta  
« thực không khác gì mẹ ta. Mẹ ta mất đi thì yêu ta có cha có  
« anh và có chị. Anh ta lại mất thì người yêu ta đã vắng ngắt  
« còn chẳng bao lâu. Không ngờ lòng trời ác-nghiệt, còn định  
« cướp cho kỳ hết cả những người yêu ta, làm cho ta ở trên thế-  
« gian, không còn có cái sinh-thú gì nữa. Không bao lâu mà một  
« người chị dâu thân yêu ta như chị em ruột, ở với nhau đã mấy  
« năm trời, cũng lại theo mẹ theo anh ta về nơi chín suối, mà  
« vui cuộc đoàn-viên. Ngày nay ta ốm nằm đây, trước mắt không  
« còn có ai là người yên-úy cho ta; trong cái phòng sáu hòm  
« tối mò, hầu đến một ngày không có ai qua lại. Vì nếu mẹ và  
« anh chị ta trong ba người ấy còn được một người ở lại thì cảnh  
« ta đâu đến phải huru-quạnh thế này! Ta ở vào cái cảnh vụn  
« phần khó kham, dù muốn không chết cũng không thể nào được.  
« Mà ta nghĩ đến mẹ mất của ta, ta lại nghĩ đến cha còn của ta.  
« Cha ta già rồi, trong mười năm nay, tang ma nối tiếp, nhà cửa  
« quạnh-huru, lòng già đã bao phen khổ não. Nếu ta mà lại chết thì  
« tiền ngọt dâng bụi, quạt nòng đắp lạnh, việc thàn-hôn trông  
« cậy vào ai? Giò đước lập-lòe, tình-cảnh ấy thực không nỡ nói.  
« Ta nghĩ đến như thế mà ta lại mong cho bệnh ta không đến nỗi  
« chết, để ta được thờ phụng cha ta cho trọn tuổi già. Thế nhưng  
« thân hình héo-hắt, sớm chẳng chắc chiều, thì sự mong ước ấy  
« chắc gì thỏa được! Thương thay cha ta tuổi già, còn chút con  
« gái lại sắp phải đem chôn bỏ nốt! Xin cha cũng lượng tình  
« tha-thứ, vì sức con không thể tranh lại được với mệnh của  
« con.

« Ngày 11 — Thầy thuốc lại đến. Ta cảm lòng cha già bèn  
« cũng uống thuốc ít nhiều, nhưng tuyệt không công hiệu gì cả.  
« Cha già biết ta bệnh cấp, sai người trông nom luôn; ngài lại

« thường lấy tay sờ vào trán ta để xem nóng lạnh thế nào, sắc  
« mặt rất có vẻ lo sợ. Ta trông thấy cha ta như thế, lòng ta càng  
« đau.

« Ngày 12 — Ngày hôm nay ta không thể gượng dậy được nữa.  
« Trong lúc mê-mệt động nhắm mắt lại là trông thấy chị Lê;  
« có lẽ vì tưởng nhớ khiến nên hoặc tinh thành kết nên như thế  
« chẳng? Mù-mịt suốt vàng hình như chị ta đợi ta đã lâu rồi đó.  
« Kỳ về của ta đã chẳng còn cách bao xa nữa, ta rất mong Mộng-  
« Hà đến để ta tỏ bày chung-khúc thì ta mới nhắm mắt được  
« yên. Ta cùng chàng tuy không phải vợ chồng về đàng tinh-thần,  
« nhưng đã là vợ chồng về đàng danh-nghĩa. Ta bất tình không  
« yêu chàng, mà chàng cũng vì tất đã yêu ta, nhưng ta biết tấm  
« lòng của chàng chưa từng không thương ta tiếc ta. Ta nay  
« mong chàng đến, nhưng chàng biết đâu ta ốm mà đến; dù  
« chàng có biết ta ốm, nhưng chắc chàng cũng lờ đi mà chẳng  
« đến chi. Ta chẳng bao lâu sẽ chết, sau khi ta chết, không biết  
« chàng sẽ phát sinh một mối cảm-tình thế nào, ta đã không  
« kịp biết. Nhưng ta lấy ý mà đoán thì chắc chàng cũng không  
« thừa nước mắt mà khóc một người vợ chưa cưới làm gì. Ta  
« bất-đắc-dĩ bỏ chàng mà đi, chàng biết tin thì cũng nên lượng  
« cho ta, là ta vì tấm tình đối với chị dâu mà phải chết vậy.

« Ngày 13. — Ta ốm vào dịp nắng lớn mà cũng biết là khi-  
« hậu nóng nực. Ta vốn sợ nóng, vậy mà nay nằm đắp một cái  
« chăn lớn vẫn hiềm còn lạnh, tay sờ lên ngực, chỉ thấy có một  
« đường hơi âm-ấm, nghĩ mình đã thành một con tằm nằm cứng  
« ở trong chiếc kén rồi. Thầy thuốc lại thăm, thăm xong, mặt  
« có vẻ khó, trù-trừ một lúc mới viết thành một cái đơn, thi-  
« thảo bảo bọn thị-tỳ không biết là bảo gì, nhưng có thể quyết  
« không phải là những lời tốt. Ngày hôm nay cha già ngồi luôn  
« bên mình ta, gạt lệ bảo ta rằng: « Con đã thất sắc lắm rồi!  
« Vì sao mà bệnh đến nỗi thế? » Ta không nói gì. Nước mắt từ  
« bên gối ròn-ròn chảy ra, thấm ướt cả áo của cha già ta. Đau  
« đớn thay lòng ta, thực không thể nào bày tỏ ra với cha ta  
« được.

« Ngày 14 — Ta ốm nặng lắm, một giọt nước cũng không uống  
« được vào miệng, chân tay tê dại, dần thấy mất cả tri-giác, cổ

« họng khô ráo, không nói được ra tiếng, đờm lên hơi nghẹn,  
« tiếng thở khò-khè, tựa như có người chen cổ ta, nổi khổ thật  
« không sao siết nói. Cha già đã vì ta viết thư cho Mộng-Hà. Ta  
« rất mong Mộng-Hà đến mà mãi không thấy đến; nay ta đã  
« không kịp đợi nữa. Ta đến chết mà không được gặp mặt  
« chồng ta một lát, ta chết phỏng nhắm mắt được sao! Sau khi  
« ta chết, chồng ta tất đến, cuốn nhật-ký của ta sẽ lọt vào mắt  
« chồng ta. Mong chồng ta giữ ngọc gìn vàng chứ đừng nên  
« thương ta chi lắm. Ta viết đến đây đã không vạch thành chữ  
« được nữa, ta sẽ không bao giờ có dịp cầm bút nữa, từ đây  
« về sau. »

### CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI

#### Qua thăm

Thiên nhật-ký này nét chữ cũng y như đoạn trên là do tay Mộng-Hà sao ra chứ không phải Quán-Thiến thân viết. Cuối thiên nhật-ký lại có mấy lời của Mộng-Hà phụ biên, cũng xin chép cả ra đây. Hơn vài trăm chữ lơ-thơ, cũng đủ thấy Mộng-Hà chưa từng có hững-hờ với Quán-Thiến vậy:

« Đây là thiên nhật-ký trong khi ốm của vợ tôi, vợ tôi 18  
« tuổi, chết ngày 17 tháng sáu năm Canh-tuất. Thiên nhật-ký  
« này tuyệt bút ở ngày 14, bởi vì ba ngày sau thì vì bệnh nặng  
« không thể biên chép được nữa. Tôi nghe tin ốm, đến nơi khi  
« chậm, thành ra không kịp cùng vợ tôi cùng nhau quyết-biệt  
« lần cuối cùng. Nghe vợ tôi trong khi ốm, hằng ngày chỉ mong  
« tôi đến, lúc chết cũng còn cứ gọi tên tôi, thiên nhật-ký này  
« là cốt để lại cho tôi đó. Tôi phụ vợ tôi, vợ tôi lại thể lượng  
« lòng tôi, đến chết cũng không có một lời oán trách; sống,  
« tôi không có gì đối với, chết, tôi biết lấy gì yên-úy được đây!  
« Bất-trường thân phận có ra sao, tai vạ gieo cho bạn má đào!  
« một đã là quá mà lại đến hai du? Vợ tôi phải chết là tôi làm  
« chết đó. Tôi hận không thể chết ngay để tạ vợ tôi! Tôi lại  
« sao được không chết để tạ vợ tôi! Đi thôi, đi thôi, sẽ có  
« một ngày. Kể chết có hay, thì trong trời ly-hận xin giữ sẵn  
« cho tôi một ghế. »

Tôi đọc thiên nhật-ký của Quân-Thiến, chiến-miên uyên-chuyên, luống thương cho Quân-Thiến vô cùng. Tân-di một gốc, chưa được trận gió đông qua lại, vôi gặp cơn mưa nặng tời-tàn, Quân-Thiến bạc-mệnh cũng giống Lê-nương, nhưng Quân-Thiến gặp-gỡ thì lại còn rủi-ro hơn Lê-nương nữa. Mộng-Hà là tình-chúng mà cũng là tình ma, nhân chung-tình với một người nợ mà lại dang-diu đến một người kia, tình duyên điên-đảo, nhân-quả ly-kỳ, vì cứ làm dưng chữ tình mà khiến nên gãy hai cành ngọc, tàn một giấc vàng, sắt máu gan liều, phong trần nợ rũ, muôn năm dang-dặc, khối tương-tư dễ đập tan đi; một nắm sè-sè, mối trường hạn khôn vùi hết được. Ta cũng kể thương tâm, viết một thiên hận-sử, việc đâu không can có, tình như có vấn-vương, ném bút thở dài, nước mắt đã không biết từ đâu đầm-đìa tuôn xuống.

Tôi viết đến đây đã có thể cùng với các ngài cáo biệt được đó. Thế nhưng khách giai-nhân, người tài-tử, kết quả như vậy đã đành, đưa trẻ nợ ông già kia, cận trạng làm sao chưa rõ. Vậy cũng không xét cho suốt hết đề thu thập một cuộc cờ tàn. Lương-kê Cầm-thủy, xa cách không bao, tôi sao nỡ tiếc công-phu mấy ngày mà chẳng thử thăm dò một chuyến. Ý tôi đã quyết, bèn thả một chiếc thuyền đi chơi Dung-hồ. Chuyến đi này tôi định trước hết đến thăm Thạch-Si, rồi nhờ Thạch-Si giới-thiệu đến thăm Thôi-ông, thì chắc sẽ được biết những điều mà ý tôi muốn biết. Nhưng chỉ lo không gặp Thạch-Si thì sẽ thất vọng, vì tôi với nhà họ Thôi vốn không có họ hàng gì cả, chả lẽ lại tự nhiên đường-đột đến thăm người ta. May khi đến nơi thì Thạch-Si mới về chưa được mấy ngày, trông thấy tôi có ý bỡ-ngỡ. Tôi cùng Thạch-Si biệt nhau đã 7 năm nay, ngày tháng đổi thay, hình-dung biến cải, trách nào lúc mới gặp không phải lạ-lùng. Rồi mà đón mời vồn-vã, trò-chuyện vầy vui. Thạch-Si nhân hỏi tôi đến có việc gì, Tôi nói: « Tôi đến đây là vì một phong thư của anh gửi cho tôi năm trước. » Thạch-Si lúc đầu như không nhớ ra, nghĩ ngẫm một lát mới nói rằng: « À à, việc tôi nhờ anh, bây giờ thế nào? đã có thể đưa toàn tập cho tôi xem

chưa ? » Tôi nhân kể cái cơ trước đây gác để. Thạch-Si nin lặng. Rồi tôi chợt hỏi rằng : « Nay người ấy ở đâu ? » Thạch-Si nói : « Khi có giặc giã, thì Mộng-Hà về trước tôi nửa tháng, lúc lâm-biệt nói chuyện này có lẽ không về nhà mà sẽ đưa sức đi đánh giặc. Từ khi biệt nhau đã một tháng rồi, vẫn chưa biết tin-tức gì cả. Anh không sang chơi thì cũng định thuê thuyền đến chơi nhà hẳn để hỏi thăm xem sao. » Tôi nói : « Tung-tích Mộng-Hà tôi đã biết cả. Tôi còn muốn cho anh xem một vật này. » Liền rút quyển sách con trong túi đưa cho Thạch-Si. Thạch-Si xem chưa được vài dòng, kinh-dị mà rằng : « Đây là quyển sách bí-mật của Mộng-Hà, khi trước hẳn đã từng cho tôi xem ; nay anh lấy được ở đâu thế ? » Tôi buồn rầu mà rằng : « Mộng-Hà chết rồi ! »

Thạch-Si nghe nói cả kinh, liền gạn hỏi tôi. Tôi đem việc người bạn nói, kể cho Thạch-Si nghe và nói rằng : « Quyển-sách ấy đã qua bề lớn, trải chiến-trường, bạn tôi lại lấy được ở trong chỗ súng rùng đạn mưa, quanh quẩn lại vào đến tay tôi, ai dắt-diu, ai dũi-dun, trong đó có lẽ không phải là không có ý. Đời khiến cho danh tiếng không đến nổi mai một. Hoặc giả cái người tình-nhân của chàng là Lê-nương, một hương-hồn vẫn thường quanh-quẩn bên cạnh chàng mà xếp đặt nên, khiến cho cái kỳ-tinh vĩ-tích của người yêu được nhờ bút mực nhà văn mà truyền bá lại ở nhân-gian, chứ quyết không phải là ngẫu nhiên mà thế. » Thạch-Si nghe nói giật mình thương cảm mà rằng : « Khi hẳn biệt tôi, hăng-hái mấy lời, tôi biết là tất sẽ thực hành sở chí. Nay quả liệt-liệt oanh-oanh, lưu huyết mà chết, Mộng-Hà chết như thế, cũng không còn oán hận gì. Mà quyển sách nhỏ này đã lọt vào tay anh, thì vì người chết biểu dương ra, trách-nhiệm ấy hẳn anh không thể chối từ được nữa. Thư trước còn đó, sự tích đủ tìm, nay lại có một cái chết này càng đủ làm cho toàn-thư sinh sắc ; chắc anh sẽ vui lòng mà nhận sự ủy cày của tôi trước kia. » Tôi đáp rằng : « Vàng vàng. »

Rồi mà tôi bảo Thạch-Si rằng : « Tôi còn muốn hỏi, Thôi-ông và Bằng-lang hiện nay vẫn còn được bình-yên chứ ? » Thạch-Si buồn rầu mà rằng : « Thôi-ông ư ? đã nát xương rồi, nói đến mà



càng thương hại quá! Từ sau khi Lê, Quân hai người nối nhau mà mất thì ông cụ ấy cảnh già buồn ngắt, không sao chịu nổi, chẳng bao lâu cũng nhuộm bệnh mà qua đời. Nhà ông ấy họ hàng không có ai, sau khi ông mất, cửa nhà không có người chủ trì, duy có một nhà họ ngoại là Mỗ-thị ở tận vùng xa nghe được tin buồn đến thăm, do mọi người bàn tính đem Bằng-lang gửi nuôi ở nhà Mỗ-thị, gia-sản cũng ủy Mỗ-thị quản-lý hộ, đợi khi Bằng-lang lớn lên lấy vợ sẽ lại trở về mà dựng lại môn đình. Bàn tính đã quyết, Mỗ-thị bèn đem Bằng-lang đi, còn cửa nhà thì thuê hai người đầy tớ ở đó trông coi, may cũng chưa đến nỗi biến thành bãi cỏ. Trong khoảng vài năm, một nhà tàn hủy, trong làng tôi thực chưa có nhà nào mà chết-chóc thảm thương suy bại mau chóng đến như thế. Tưởng anh nghe chuyện cũng không khỏi sinh ra một mối cảm tang-thương. Tôi ngậm-ngùi mà rằng : « Hay dở không thường, thịnh suy có vận, vắn đi xoay lại, lý vốn tất nhiên. Người ở hiền lành, trời nào phụ bạc. Nhà họ Thôi còn một đứa trẻ đó, bắt quá chỉ độ mười năm nữa thì cái nghiệp trung-hưng của Thiếu-Khang nhà Hạ sẽ thành. » Thạch-Si gật đầu rồi lại bảo tôi rằng : « Anh đã đến đây, vậy có muốn qua thăm cái di-tích chôn hoa của Mộng-Hà không? Tôi sẽ đưa anh đi ». Tôi nói : « Điều đó tôi rất muốn lắm; may ra đến đây hoặc có tìm được chút hương thừa phần vải gì nữa để tó điểm thêm cho đoạn cuối của cuốn truyện ấy thì còn gì hay bằng ».

Mấy trùm liễu úa, một khúc ngòi trong, nhà cũ vài gian, cổng ngăn khóa kín. Bấy giờ vào tiết mạnh-đông, trăm hoa chết lụi, một phiến đất hoang rậm nhớp mắt, quang-cảnh rất là tịch-mịch thê-lương. Thạch-Si bảo tôi rằng : « Đó chính là nhà cũ của họ Thôi đó. Khi Mộng-Hà còn ngụ ở đây, tôi thường đến chơi luôn, nhưng đã tuyệt-tích hơn một năm nay không đến. Cái nhà phía sau kia tức là chỗ người coi nhà ở đây. Còn hàng cửa trước thì lâu nay đã giao cho ông tướng sắt (khóa) canh giữ, không ai qua lại, chắc là đã mọc cỏ lên rồi ». Vừa đi vừa nói chuyện, chợt đã đến cổng, Thạch-Si dơ tay gõ cổng thỉnh-thình, lúc lâu thấy một mục già ra mở cổng. Mục già ấy trông thấy chúng tôi mắt nhìn tròn-trọc không nói gì cả, tựa như rất ngạc-nhiên là khách lạ đột-ngột đến chơi. Kế mới hỏi rằng : « Khách đến chơi có việc gì? Có phải định vào thăm ông chủ cũ họ Thôi chẳng? Tiếc rằng khách

đến chậm mất một năm, nay nhà ấy đã không có ai nữa». Thạch-Si nói: « Mụ không biết tôi ư? Mụ già nhìn kỹ Thạch-Si rồi cười mà rằng: « À, ông có phải là Tần công-tử không? Mất tôi hoa đấy. » Thạch-Si nói cái ý định đến chơi. Mụ bèn dẫn chúng tôi đi vào. Qua một cái vườn nhỏ, giăng thông xanh biếc trông cũng đáng yêu. Quanh-quất đi đến một cái nhà sách, cánh cửa khóa chặt, bụi bậm phủ đầy. Trước cửa có cái sân, sân cũng khá rộng. Cảnh-tượng trong sân rất giống như một nơi cỏ-sãi, rêu xanh phủ kín, không hở chỗ nào, vì đã lâu lắm không có vết chân người qua lại. Thạch-Si dẫn tôi đến một chỗ, mặt đất chồi lên thành một cái gò con, ấy tức là chỗ Mộng-Hà chôn hoa đó. Muốn tìm lấy mảnh đá mộ-chi thì đã không thấy, có lẽ vì lâu ngày mà bị sức hút ở tim quả đất hút vào chằng? hay là ai đã cầm về cát đi để giữ làm gạch Tần ngôi Hán đó chằng? Không thể biết được. Trên mả cỏ ngắn mọc lẩn-tẩn, màu cỏ ra chiều cần-côi; dưới gốc cỏ thì những bùn khô kết lại thành vô số những viên nho-nhỏ, phẳng-phất như những giọt lệ máu của con người thương tâm. Thăm viếng hồi lâu, loanh-quanh ngắm-nghĩa, tôi chợt bảo Thạch-Si rằng: « Anh nói dối tôi, trong sân phẳng-lừ, làm gì có những cây Lê-hoa với Tần-di ở đâu? » Thạch-Si nói: « Lạ thay! Những cây ấy trước kia có thật, chằng hay nay sao cành khô lá héo cũng đều không thấy một tý gì! Có lẽ mỹ-nhân đã trở lại giao-dài, mà mầm thiêng của mỹ-nhân cũng bị thần giữ hoa rở lên đem về giồng ở trên tiên khuyết rồi chằng? » Nhân gọi mụ già ra hỏi. Mụ nói: « Trước kia ở trong sân nghe nói cũng có hai cây ấy thật. Sau khi Lê phu-nhân chết, cây lê sang xuân liền không ra hoa, Tần-di tuy có ra hoa, nhưng cũng không được như năm trước. Tháng sáu năm ấy Quân cô-nương lại chết, hai cây đều khô héo đi dần, cành lá thụt tha, đã không còn cái vẻ tốt tươi ngày trước. Đến sau khi ông chủ tôi chết, chúng tôi đến đây, thì chỉ thấy hai cái gốc khô, đứng trơ sừng-sừng, cành lá đều mất hết cả rồi. » Hỏi cái gốc khô ở đâu thì mụ nói là đã chặt xuống để làm củ. Tôi nói: « Tiếc thay! Đó thực cũng là loài tiên-đồng. Cỏ cây không biết gì mà cũng vì chủ chết theo, ấy chính gọi là tình-chúng đó. Dầu một cái gốc khô của nó cũng rất đủ cho người sau thăm viếng, mụ già ngu tục, nỡ chặt bỏ đi, thực là có hại cho phong-

cảnh rất nhiều. Ôi! cái tình-căn đã chết ấy mà cũng không lưu lại được lâu ở thế-gian, không trách những kẻ oán-nữ si-nam, sống chết với tình, thì chỉ trong chớp mắt đã thành ra những nhân-vật ở trong tình-sử.» Tôi và Thạch-Si cùng nhau than thở một hồi lâu.

Tôi lại trở cái nhà sách mà hỏi Thạch-Si rằng: «Đó tức là chỗ ngụ của Mộng-Hà phải không?» Thạch-Si nói: «Phải! Năm trước tôi thường cùng Mộng-Hà ngồi chơi trò-chuyện với nhau ở đây. Còn nhớ mùa thu năm ấy, tôi đến thăm Mộng-Hà, Mộng-Hà lưu tôi ở chơi uống rượu. Uống đến nửa say, Mộng-Hà trở cái mớ hoa ở ven sân bảo tôi rằng: «Đó tức là cái hồ vui sầu, cái hang tiêu hồn của tôi đó. Tôi chết nếu được chôn xương ở đây, thì tấm thân này được bầu-bạn mãi với hồn hoa, dù chết cũng không còn oán hận gì!» Lại trở hai cây ở trước sân bảo tôi rằng: «Đó là bạn thân của tôi mà cũng là vợ yêu của tôi đó. Lâm-hòa-Tĩnh ngày xưa lấy hoa Ngọc-lục làm vợ, mà thành ra một câu giai-thoại nghìn thu, nay tôi lại được cả hai cây hoa ấy làm vợ thì Hòa-Tĩnh còn thua cái diệm-phúc của tôi nhiều lắm.» Nói xong cả cười. Lại nói rằng: «Sang năm đến mùa hoa nở, nếu anh về được thì tôi sẽ cùng anh đối hoa uống rượu cho thực say sưa, rồi ta lại rẩy rượu lên hoa để vì hai hoa chúc cho dài tuổi.» Ôi! hay đâu cuộc rượu vừa tàn, việc đời đã biến, người đã vội mất, hoa cũng không còn, để lại một cái cảnh địa thương tâm chiếu vào trong gương mặt của tôi, tình dài duyên ngắn, nhà gần người xa, nhớ bạn đau lòng, khóc hoa ráo lệ, tôi thể nào mà kham nổi cái nóng nổi ấy; từ đây về sau thôi cũng chẳng còn dám lại bước chân đến chốn này. Thạch-Si vừa nói, nước mắt tuôn xuống ròng-ròng. Tôi đến bấy giờ cũng đối cảnh náo-nùng, lòng trăm mối cảm, không còn biết lấy lời gì mà khuyên giải cho Mộng-Hà được nữa.

Thạch-Si lại bảo mụ già mở cửa phòng sách, cùng tôi đều vào. Thờì thấy bụi bậm đầy đất, bàn ghế tinh không, những phiến mặt kính ở trên song, phiến nào vỡ thì vỡ, phiến nào không vỡ thì cũng bị bụi phủ đầy, không còn cái bản-chất sáng-sủa nữa. Thạch-Si nhất-nhất trở bảo cho tôi: Đây là chỗ Mộng-Hà kê giường, kia là chỗ Mộng-Hà đặt án, nọ là

chỗ tôi cùng Mộng-Hà ngồi uống rượu. Bốn bề vách đứng, chẳng có vật gì, chỉ bên trong cánh cửa có một đồng giấy loại lù-lù, Thạch-Si đến bới ra lục soát, Trong nhà ấy không khí vẫn đục, rất chớ đứng lâu, tôi gọi Thạch-Si mà rằng: « Thôi đi ra thôi, trong này không thể ở lâu được. » Thạch-Si chợt kiếm được một mảnh giấy, hý-hửng bảo tôi rằng: « Nay anh thử xem cái tro thừa ở trong trời tình sau trận kiếp hội. Tôi giở ra xem thì thấy có hai bài thơ.

I — Non nước Đào-nguyên lạc lối vào,  
Mơ-màng thôi cũng giấc chiêm-bao;  
Đoạn-trường xót lẽ người chung hội,  
Nhân-quả ba sinh những thế nào?

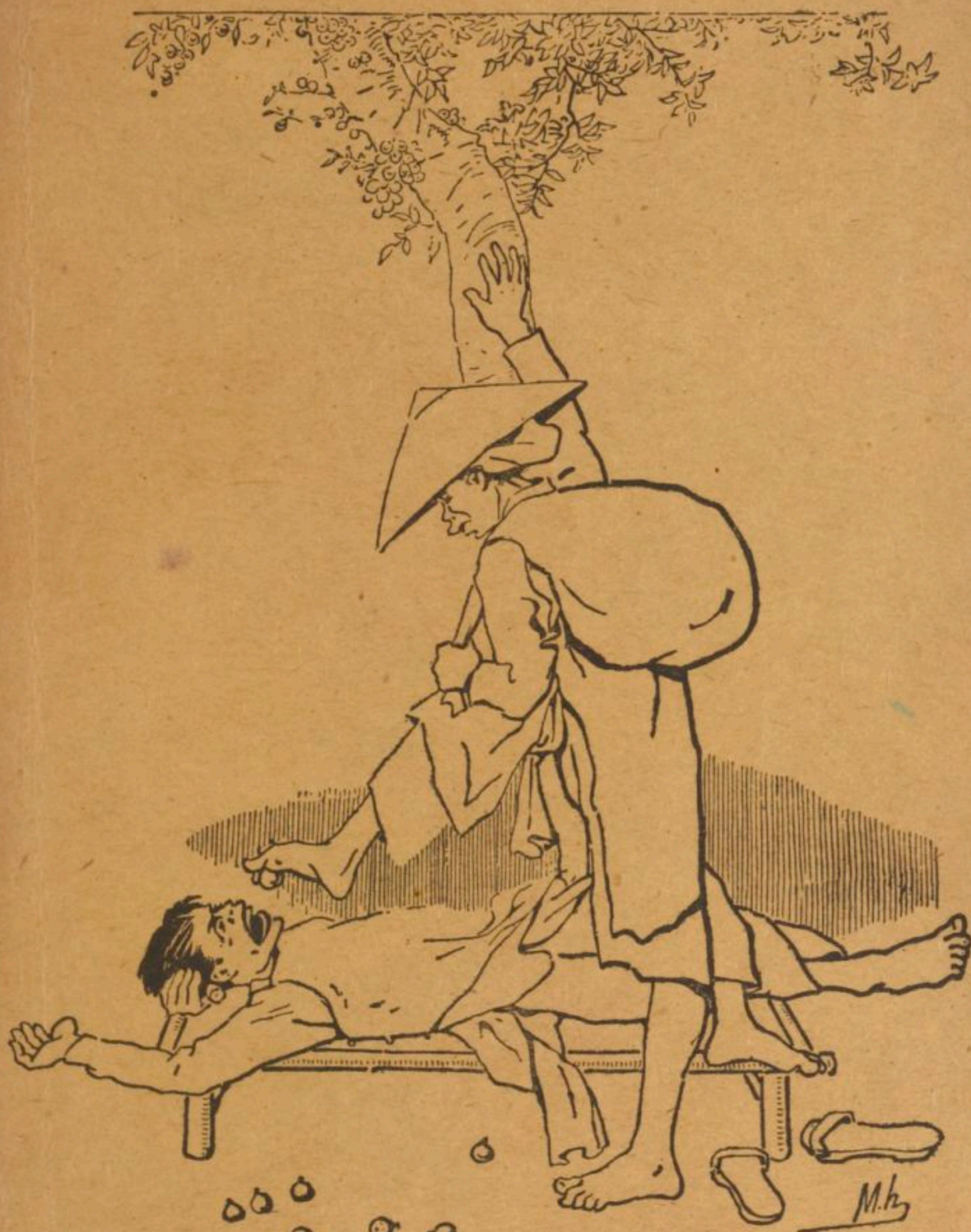
II — Sầu vùi giận lấp thuở nào thôi!  
Thấm áo bao lần iọt lụy rơi;  
Chìm đắm theo nhau cùng một chuyến,  
Mông-mênh bề thăm sóng tung trời.

HẾT



# KIỆP CON MÈO

HOẠT-KÊ TIỂU-THUYẾT — CUÔNG-SỸ SOẠN



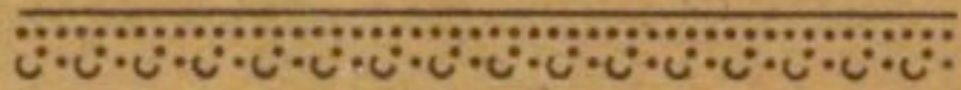
Há miệng chó sung.....

Nhà in TÂN-DÂN THƯ-QUÁN xuất-bản



# NHÀ IN TÂN-DÂN

Mới mở tại Tân-Dân  
Thư - Quán, 93 Phố  
Hàng Bông Hà-nội, để  
theo đuổi cái mục-đích  
mỹ-thuật của nghề in.



## LẦU BÁT-GIÁC TÂN-DÂN

sây bằng si-măng cốt  
sắt, sẽ làm rựe-rỡ một  
góc phố trông ra hồ

~~~~ Gươm ~~~~~

*Hiện đang làm kíp, đầu  
tháng chạp 1930, sẽ khánh*

*~~~~~ thành ~~~~~*

